

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG ĐIỆN
THÁNG 10 NĂM 2026

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
A. LƯỚI ĐIỆN 110KV																					
CƠ SỞ 1																					
1	01-10-26	18h00	01-10-26	22h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đức	Trạm 110kV Phước Đức	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
2	01-10-26	18h00	01-10-26	22h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Biên	TBA 110kV Tân Biên	Kiểm tra định kỳ đêm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
3	01-10-26	08h00	01-10-26	11h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Suối Dộp	Trạm 110kV Suối Dộp	Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
4	01-10-26	18h00	01-10-26	19h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Hòa Thành.	Trạm 110kV Hòa Thành.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
5	01-10-26	08h00	01-10-26	18h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu)	Trạm 110kV Mộc Bài	Trạm 110kV Mộc Bài	Kiểm tra định kỳ ngày thiết bị toàn trạm. Vệ sinh công nghiệp các tủ thiết bị: phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Vệ sinh lưới lọc máy lạnh. Kiểm tra, chạy máy phát 100KVA.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
6	01-10-26	18h00	01-10-26	21h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu)	Trạm 110kV An Hội	Trạm 110kV An Hội	Kiểm tra định kỳ đêm các tủ thiết bị: phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
7	01-10-26	07h00	01-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 171 Bình Long - 172 XM Tây Ninh	Từ trụ 80 đến trụ 128	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
8	01-10-26	07h00	01-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 178 Trảng Bàng 2 - 172 NM ĐMT HTG	Từ trụ 24/58 đến trụ 24/64	Lắp kim chống sét đường dây 110kV	Tăng cường giải pháp giảm sự cố do sét	0	Đường dây 110kV 178 Trảng Bàng 2 - 172 NM ĐMT HTG	Cắt điện, cô lập Đường dây 110kV 178 Trảng Bàng 2 - 172 NM ĐMT HTG	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
9	02-10-26	09h00	02-10-26	16h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Trảng Bàng	Trạm 110kV Trảng Bàng	- Vệ sinh công nghiệp trạm và phát quang xung quanh hàng rào trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngất, xung quanh hàng rào và tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
10	02-10-26	18h00	02-10-26	22h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Hưng	TBA 110kV Tân Hưng	Kiểm tra định kỳ đêm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
11	02-10-26	08h00	02-10-26	11h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
12	02-10-26	18h00	02-10-26	19h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Suối Dộp.	Trạm 110kV Suối Dộp.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
13	02-10-26	08h00	02-10-26	18h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu)	Trạm 110kV Bến Cầu	Trạm 110kV Bến Cầu	Kiểm tra định kỳ ngày thiết bị toàn trạm. Vệ sinh công nghiệp các tủ thiết bị: phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Vệ sinh lưới lọc máy lạnh.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
14	02-10-26	08h00	02-10-26	18h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu)	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Phát quang, vệ sinh xung quanh hàng rào, cổng trạm và sân ngất. Vệ sinh công nghiệp, kiểm tra điện trở sụt, chiếu sáng và bịt kín các tủ thiết bị: phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ, tủ thiết bị sân ngất. Bảo dưỡng máy lạnh. Sơn đường ống và kiểm tra vệ sinh Hệ thống PCCC. Xử lý Camera mất kết nối.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
15	02-10-26	18h00	02-10-26	21h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLD Bến Cầu)	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Kiểm tra định kỳ đêm các tủ thiết bị: phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
16	02-10-26	07h00	02-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 171 Bình Long - 172 XM Tây Ninh	Từ trụ 128 đến trụ 137	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
17	02-10-26	07h00	02-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 175 Tân Biên 2 - 171 Tân Biên	Từ trạm 220kV Tân Biên đến trạm 110kV Tân Biên	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
18	02-10-26	07h00	02-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 172 Tân Biên 2 - 171 trạm cắt 110kV Tây Ninh 1, 173 Tân Biên 2 - 171 Tân Hưng, 174 Tân Biên 2 - 172 Tân Hưng	Từ trạm 220kV Tân Biên đến trạm 110kV Tân Hưng	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
19	03-10-26	18h00	03-10-26	22h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLD Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đông	Trạm 110kV Phước Đông	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
20	03-10-26	18h00	03-10-26	22h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLD Tân Châu)	TBA 110kV Suối Ngõ	TBA 110kV Suối Ngõ	Kiểm tra định kỳ đêm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
21	03-10-26	08h00	03-10-26	11h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Hòa Thành.	Trạm 110kV Hòa Thành.	Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
22	03-10-26	18h00	03-10-26	19h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
23	04-10-26	06h00	04-10-26	18h00	XNLDTN	- Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 2 - XNLDTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu)	- Đường dây 110kV 172 Cù Chi 2 - 172 KCN Trảng Bàng - Toàn trạm 110kV KCN Trảng Bàng	- Đường dây 110kV 172 Cù Chi 2 - 172 KCN Trảng Bàng - Toàn trạm 110kV KCN Trảng Bàng	- Thi công lắp đặt xà phụ dây dẫn tại trụ 102B và lắp xà chống sét từ 102B/1; 102B/2. - Kiểm tra, vệ sinh và bảo dưỡng thiết bị ngăn 172 trạm 110kV KCN Trảng Bàng.	ĐTXD, bảo dưỡng thiết bị	0	- Đường dây 110kV 172 Cù Chi 2 - 172 KCN Trảng Bàng - Toàn trạm 110kV KCN Trảng Bàng	- Cắt điện cô lập đường dây 172 Cù Chi 2 - 172 KCN Trảng Bàng - Cắt điện toàn trạm 110kV KCN Trảng Bàng	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	- Do không có công tác trên C41 C42 trạm 110kV KCN Trảng Bàng nên C41, C42 chỉ cắt điện (không cô lập) - Chuyển điện kết lưới 22kV
24	05-10-26	08h00	05-10-26	13h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Trảng Bàng	Trạm 110kV Trảng Bàng	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
25	05-10-26	07h00	05-10-26	17h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Biên	TBA 110kV Tân Biên	Đo kiểm tra điện áp accu, máy nạp accu. Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
26	05-10-26	08h00	05-10-26	11h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Cầu Máng	Trạm 110kV Cầu Máng	Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
27	05-10-26	18h00	05-10-26	19h30	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Long Hoa.	Trạm 110kV Long Hoa.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
28	05-10-26	08h00	05-10-26	18h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu)	Trạm 110kV Thành Công	Trạm 110kV Thành Công	Kiểm tra định kỳ ngày thiết bị toàn trạm. Vệ sinh phòng và các tủ bảng điện trong nhà. Vệ sinh lưới lọc máy lạnh.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
29	05-10-26	18h00	05-10-26	21h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu)	Trạm 110kV Bến Cầu	Trạm 110kV Bến Cầu	Kiểm tra định kỳ đêm thiết bị toàn trạm. Vệ sinh các phòng trong nhà.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
30	05-10-26	07h00	05-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 172 Tân Biên 2 - 171 Trạm cắt 110kV Tây Ninh 1, đường dây 110kV 173 Tân Hưng - 171 Suối Ngô	Từ trụ 03 đến trụ 102	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tắt cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
31	05-10-26	07h00	05-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kv 174 Tây Ninh 2 - 172 Cầu Máng, 171 Cầu Máng - 171 BourBon, 172 BourBon - 172 trạm cắt 110kV Tây Ninh 1	Từ trạm 220kV Tây Ninh đến trụ 84/16 đến trụ 102	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tắt cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
32	05-10-26	07h00	05-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 171 Tây Ninh 2 - 171 Long Hoa	Từ trạm 220kV Tây Ninh đến trụ 142	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tắt cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
33	05-10-26	07h00	05-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 171 Dầu Tiếng - 172 Tây Ninh 2	Từ trụ 380 đến trạm 220kV Tây Ninh	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tắt cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
34	05-10-26	07h00	05-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 173 Bình Long - 173 Tây Ninh 2	Từ trụ 551 đến trạm 220kV Tây Ninh	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tắt cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
35	05-10-26	07h00	05-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 179, 180 Tây Ninh 2 - 171, 172 Tây Ninh 2	Từ trạm 220kV Tây Ninh đến trạm 110kV Tây Ninh	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tắt cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
36	05-10-26	07h00	05-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 172 Hòa Thành - 172 Long Hoa, đường dây 110kV 171 Tây Ninh 2 - 171 Long Hoa	Từ trụ 122 đến trạm 110kV Long Hoa	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tắt cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
37	06-10-26	08h00	06-10-26	18h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đức	Trạm 110kV Phước Đức	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
38	06-10-26	07h00	06-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Suối Ngô	TBA 110kV Suối Ngô	Đo kiểm tra điện áp accu, máy nạp accu. Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
39	06-10-26	08h00	06-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Suối Ngô	TBA 110kV Suối Ngô	Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng gián tự bù TBN401.	Công tác kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng định kỳ	0	Ngăn T401 trạm 110kV Suối Ngô.	Cắt điện cô lập ngăn T401 trạm 110kV Suối Ngô.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

Trang

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
40	06-10-26	09h00	06-10-26	11h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Tây Ninh	Trạm 110kV Tây Ninh	Thay đèn chiếu sáng sân ngắt trạm 110kV Tây Ninh	Đèn chiếu sáng sân ngắt bị hỏng.	0	Không mất điện	Cắt CB cấp nguồn cho hệ thống chiếu sáng sân ngắt	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
41	06-10-26	09h00	06-10-26	11h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Tây Ninh	Trạm 110kV Tây Ninh	Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị, khu vực xung quanh hàng rào trạm.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
42	06-10-26	18h00	06-10-26	19h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Cầu Máng	Trạm 110kV Cầu Máng	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
43	06-10-26	08h00	06-10-26	18h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLD Bến Cầu)	Trạm 110kV An Hội	Trạm 110kV An Hội	Kiểm tra định kỳ ngày thiết bị toàn trạm. Vệ sinh phòng và các tủ bảng điện trong nhà. Vệ sinh lưới lọc máy lạnh. Kiểm tra, chạy máy phát 100KVA.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
44	06-10-26	18h00	06-10-26	21h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLD Bến Cầu)	Trạm 110kV Mộc Bài	Trạm 110kV Mộc Bài	Kiểm tra định kỳ đêm thiết bị toàn trạm. Vệ sinh các phòng trong nhà.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
45	06-10-26	07h00	06-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 171 Dầu Tiếng - 172 Tây Ninh 2	Từ trụ 260 đến trụ 380	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
46	06-10-26	07h00	06-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 173 Bình Long - 173 Tây Ninh 2	Từ trụ 371 đến trụ 522	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
47	07-10-26	08h00	07-10-26	18h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLD Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đông	Trạm 110kV Phước Đông	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
48	07-10-26	18h00	07-10-26	22h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLD Trảng Bàng)	Trạm 110kV Trảng Bàng	Trạm 110kV Trảng Bàng	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
49	07-10-26	09h00	07-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLD Tân Châu)	TBA 110kV Tân Hưng	TBA 110kV Tân Hưng	Đo kiểm tra điện áp accu, máy nạp accu. Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
50	07-10-26	09h00	07-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLD Tân Châu)	TBA 110kV Tân Hưng	TBA 110kV Tân Hưng	Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh các tủ trung gian, tủ thiết bị ngoài sân ngất. Vệ sinh các tủ điều khiển, bảo vệ, RTU, tủ rack hệ thống Camera giám sát PCCC, tủ TTLL trong nhà điều hành, đầu tủ các thiết bị C41, C42 trong nhà hợp bộ. Vệ sinh máy nạp, accu, đo điện áp và nội trở accu. Vệ sinh công nghiệp nhà điều hành, phương tiện PCCC và CNCH, nhà bơm PCCC, vệ sinh lưới lọc máy điều hòa, vệ sinh dọn dẹp cỏ rác sân ngất, đường nội bộ và xung quanh hàng rào trạm tại các trạm biến áp 110kV Tân Hưng.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
51	07-10-26	08h00	07-10-26	11h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Long Hoa.	Trạm 110kV Long Hoa.	Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
52	07-10-26	18h00	07-10-26	19h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Tây Ninh.	Trạm 110kV Tây Ninh.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
53	07-10-26	08h00	07-10-26	18h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLD Bến Cầu)	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Kiểm tra định kỳ ngày thiết bị toàn trạm. Vệ sinh phòng và các tủ bảng điện trong nhà. Vệ sinh lưới lọc máy lạnh.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
54	07-10-26	18h00	07-10-26	21h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLD Bến Cầu)	Trạm 110kV Thành Công	Trạm 110kV Thành Công	Kiểm tra định kỳ đêm thiết bị toàn trạm. Vệ sinh các phòng trong nhà.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
55	07-10-26	07h00	07-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 173 Tây Ninh - 172 Suối Dộc	Từ trạm 110kV Tây Ninh đến trạm 110kV Suối Dộc	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
56	07-10-26	07h00	07-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 173 Bình Long - 173 Tây Ninh 2	Từ trụ 333 đến trụ 371	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
57	07-10-26	07h00	07-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 173 Bầu Đôn - 171 Thạnh Đức, 172 Thạnh Đức - 174 Tây Ninh	Từ trụ 88A đến trạm 110kV Thạnh Đức	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
58	07-10-26	07h00	07-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 172 Cù Chi 2 - 172 KCN Trảng Bàng,	Từ trụ 91 đến trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
59	07-10-26	07h00	07-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 171 Trảng Bàng 2 - 172 Trảng Bàng - 171 KCN Trảng Bàng, 172 Trảng Bàng 2 - 171 Trảng Bàng	Từ trạm 220kV Trảng Bàng đến trạm 110kV Trảng Bàng đến trụ 102B	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
60	07-10-26	07h00	07-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 178 Trảng Bàng 2 - 172 NM ĐMT HTG, 179 Trảng Bàng 2 - 172 Phước Đồng	Từ trạm 220kV Trảng Bàng đến trụ 04	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
61	07-10-26	07h00	07-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 173 Trảng Bàng 2 - 172 Thành Công, 174 Trảng Bàng 2 - 171 An Hội, 171 Thành Công - 172, 171 NM ĐMT TTC - 177 Đức Hòa 2, 172 An hội - 171 Đức Huệ	Từ trạm 220kV Trảng Bàng đến trụ 30	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
62	08-10-26	18h00	08-10-26	22h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đức	Trạm 110kV Phước Đức	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
63	08-10-26	18h00	08-10-26	22h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Biên	TBA 110kV Tân Biên	Kiểm tra định kỳ đêm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
64	08-10-26	08h00	08-10-26	11h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Suối Dộp	Trạm 110kV Suối Dộp	Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
65	08-10-26	18h00	08-10-26	19h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Hòa Thành.	Trạm 110kV Hòa Thành.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
66	08-10-26	08h00	08-10-26	18h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu)	Trạm 110kV Mộc Bài	Trạm 110kV Mộc Bài	Kiểm tra định kỳ ngày thiết bị toàn trạm. Vệ sinh phòng và các tủ bảng điện trong nhà. Vệ sinh lưới lọc máy lạnh. Kiểm tra, chạy máy phát 100KVA.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
67	08-10-26	18h00	08-10-26	21h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLD Bến Cầu)	Trạm 110kV An Hội	Trạm 110kV An Hội	Kiểm tra định kỳ đêm thiết bị toàn trạm. Vệ sinh các phòng trong nhà.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
68	08-10-26	06h00	08-10-26	17h00	XNLĐTN	- XNLĐTN (Đội QLVH đường dây) - XNLĐTN (Tổ TTLD Tây Ninh)	- Đường dây 110kV 173 Tây Ninh - 172 Suối Dộp - Ngăn 172 Trạm 110kV Suối Dộp	- Trụ 02 và trụ 11 Đường dây 110kV 173 Tây Ninh - 172 Suối Dộp - Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng thiết bị ngăn 172 Trạm 110kV Suối Dộp	- Thay khóa néo dây dẫn đường dây 110kV. - Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng thiết bị ngăn 172 Trạm 110kV Suối Dộp	Thay thế khóa néo sử dụng trên 20 năm, bảo dưỡng thiết bị	0	Đường dây 110kV 173 Tây Ninh - 172 Suối Dộp; Ngăn 172 Trạm 110kV Suối Dộp	Cắt điện, cô lập Đường dây 110kV 173 Tây Ninh - 172 Suối Dộp; Ngăn 172 Trạm 110kV Suối Dộp	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
69	09-10-26	06h00	24-10-26	18h00	XNLĐTN	- Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 2	- Đường dây 110kV 172 Củ Chi 2 - 172 KCN Trảng Bàng.	- Đường dây 110kV 172 Củ Chi 2 - 172 KCN Trảng Bàng.	- Trừ công móng T32 (trùng tim). - Thi công lắp dựng cột T31-T37. - Thi công kéo dây dẫn phân pha từ Cột công ngăn 172 Trạm 110kV KCN Trảng Bàng - 102B (T30). - Thi công kéo dây cáp quang CC ngăn 172 Trạm 110kV KCN Trảng Bàng – 102B (T30). - Thu hồi trụ hiện hữu. - Thi công kéo mới dây dẫn phân pha 2 mạch từ 102B (T30) - T91HH. - Thay dây chống sét hiện hữu bằng dây cáp quang từ 102B (T30) - T91HH. - Hàn nối hộp cáp quang tại 91HH; 102B; CC 172 KCN Trảng Bàng. - Chính định cài đặt role bảo vệ cho ngăn 171 TBA 220kV Củ Chi 2, ngăn 172 Trạm 110kV KCN Trảng Bàng. - Đấu lèo mới tại T91HH (chuyển mạch ĐD hiện hữu sang mạch 171 Củ Chi 2) và nghiệm thu đóng điện vận hành đoạn Đường dây.	ĐTXD	0	Đường dây 110kV 172 Củ Chi 2 - 172 KCN Trảng Bàng.	Cắt điện, cô lập đường dây 172 Củ Chi 2 - 172 KCN Trảng Bàng..	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
70	09-10-26	09h00	09-10-26	16h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLD Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đức	Trạm 110kV Phước Đức	- Vệ sinh công nghiệp trạm và phát quang xung quanh hàng rào trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngất, xung quanh hàng rào và tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
71	09-10-26	09h00	09-10-26	16h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLD Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đông	Trạm 110kV Phước Đông	Bảo dưỡng gián tự bù TBN 401 trạm 110kV Phước Đông	Bảo dưỡng gián tự bù TBN 401 trạm 110kV Phước Đông	0	Ngăn T401 trạm 110kV Phước Đông	Cắt điện cô lập ngăn T401 trạm 110kV Phước Đông	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
Trang																					

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
72	09-10-26	18h00	09-10-26	22h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Hưng	TBA 110kV Tân Hưng	Kiểm tra định kỳ đêm tại phòng điều hành, phòng họp bộ, phòng Accu, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
73	09-10-26	08h00	09-10-26	11h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Thanh Đức.	Trạm 110kV Thanh Đức.	Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
74	09-10-26	18h00	09-10-26	19h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Suối Dộp.	Trạm 110kV Suối Dộp.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
75	09-10-26	08h00	09-10-26	18h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu)	Trạm 110kV Bến Cầu	Trạm 110kV Bến Cầu	Kiểm tra định kỳ ngày thiết bị toàn trạm. Vệ sinh phòng và các tủ bảng điện trong nhà. Vệ sinh lưới lọc máy lạnh.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
76	09-10-26	08h00	09-10-26	18h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu)	Trạm 110kV Mộc Bài	Trạm 110kV Mộc Bài	Phát quang xung quanh trạm và vệ sinh sân ngất. Kiểm tra sưởi, chiếu sáng, vệ sinh và bịt kín các tủ thiết bịtoàn trạm. Bảo dưỡng máy lạnh. Sơn đường ống và kiểm tra vệ sinh Hệ thống PCCC. Xử lý Camera mất kết nối.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
77	09-10-26	18h00	09-10-26	21h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu)	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Kiểm tra định kỳ đêm thiết bị toàn trạm. Vệ sinh các phòng trong nhà.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
78	09-10-26	06h00	09-10-26	17h00	XNLĐTN	- XNLĐTN (Đội QLVH đường dây) - XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	- Đường dây 110kV 173 Tân Hưng - 171 Suối Ngõ - Ngăn 171 Trạm 110kV Suối Ngõ	- Từ trụ 01 đến trụ 08 Đường dây 110kV 173 Tân Hưng - 171 Suối Ngõ - Ngăn 171 Trạm Suối Ngõ	- Lắp kim chống sét đường dây 110kV. - Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng thiết bị ngăn 171 trạm Suối Ngõ	Tăng cường giải pháp giảm sự cố đo sét, bảo dưỡng thiết bị.	0	Mất điện đường dây 110k 173 Tân Hưng - 171 Suối Ngõ; Ngăn 171 Trạm Suối Ngõ.	Cắt điện, cô lập đường dây 110k 173 Tân Hưng - 171 Suối Ngõ; Ngăn 171 Trạm Suối Ngõ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
79	09-10-26	06h00	09-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 172 Tân Biên 2 - 171 trạm cắt 110kV Tây Ninh 1 và đường dây 110kV 173 Tân Biên 2 - 171 Tân Hưng	Từ trụ 03 đến trụ 20	Lắp kim chống sét đường dây 110kV	Tăng cường giải pháp giảm sự cố đo sét	0	Mất điện đường dây 110kV 172 Tân Biên 2 - 171 trạm cắt 110kV Tây Ninh 1 và đường dây 110kV 173 Tân Biên 2 - 171 Tân Hưng	Cắt điện, cô lập đường dây 110kV 172 Tân Biên 2 - 171 trạm cắt 110kV Tây Ninh 1 và đường dây 110kV 173 Tân Biên 2 - 171 Tân Hưng	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
80	10-10-26	18h00	10-10-26	22h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đông	Trạm 110kV Phước Đông	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
81	10-10-26	18h00	10-10-26	22h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Suối Ngõ	TBA 110kV Suối Ngõ	Kiểm tra định kỳ đêm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
82	10-10-26	08h30	10-10-26	11h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Hòa Thành.	Trạm 110kV Hòa Thành.	Xử lý MC 475 thao tác đóng cắt (chập chờn) từ TTĐKX Tây Ninh.	Bảo dưỡng, sửa chữa	0	Ngăn MC 475	Cắt điện cô lập ngăn MC 475 Trạm 110kV Hòa Thành	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
83	10-10-26	08h00	10-10-26	11h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Hòa Thành.	Trạm 110kV Hòa Thành.	Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
84	10-10-26	18h00	10-10-26	19h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
85	11-10-26	08h00	11-10-26	11h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Hòa Thành.	Trạm 110kV Hòa Thành.	Đóng điện ngăn 478 Trạm 110kV Hòa Thành	Đóng điện vận hành thiết bị tránh quá 90 ngày.	0	Không mất điện	Đóng MC 478 Trạm 110kV Hòa Thành	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
86	11-10-26	08h00	11-10-26	11h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Hòa Thành.	Trạm 110kV Hòa Thành.	Đóng điện ngăn 473 Trạm 110kV Hòa Thành	Đóng điện vận hành thiết bị tránh quá 90 ngày.	0	Không mất điện	Đóng MC 473 Trạm 110kV Hòa Thành	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
87	11-10-26	08h00	11-10-26	11h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Hòa Thành.	Trạm 110kV Hòa Thành.	Đóng điện ngăn 475 Trạm 110kV Hòa Thành	Đóng điện vận hành thiết bị tránh quá 90 ngày.	0	Không mất điện	Đóng MC 475 Trạm 110kV Hòa Thành	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
88	11-10-26	08h00	11-10-26	11h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Hòa Thành.	Trạm 110kV Hòa Thành.	Đóng điện ngăn 479 Trạm 110kV Hòa Thành	Đóng điện vận hành thiết bị tránh quá 90 ngày.	0	Không mất điện	Đóng MC 479 Trạm 110kV Hòa Thành	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
89	12-10-26	08h00	12-10-26	13h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Trảng Bàng	Trạm 110kV Trảng Bàng	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
90	12-10-26	07h00	12-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Biên	TBA 110kV Tân Biên	Đo kiểm tra điện áp accu, máy nạp accu. Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
91	12-10-26	08h00	12-10-26	11h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Cầu Máng	Trạm 110kV Cầu Máng	Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
92	12-10-26	18h00	12-10-26	19h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Long Hoa.	Trạm 110kV Long Hoa.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
93	12-10-26	08h00	12-10-26	18h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLD Bến Cầu)	Trạm 110kV Thành Công	Trạm 110kV Thành Công	Kiểm tra định kỳ ngày thiết bị toàn trạm. Vệ sinh phòng và các tủ bảng điện trong nhà. Vệ sinh lưới lọc máy lạnh.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
94	12-10-26	18h00	12-10-26	21h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLD Bến Cầu)	Trạm 110kV Bến Cầu	Trạm 110kV Bến Cầu	Kiểm tra định kỳ đêm thiết bị toàn trạm. Vệ sinh các phòng trong nhà.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
95	12-10-26	07h00	12-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 173 Trảng Bàng 2 - 172 Thành Công, 174 Trảng Bàng 2 - 171 An Hội, 171 Thành Công - 172, 171 NM ĐMT TTC - 177 Đức Hòa 2, 172 An hội - 171 Đức Huệ	Từ trụ 22A đến trụ 22A/12, từ trụ 25 đến trạm 110kV An Hội	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
96	12-10-26	07h00	12-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 178 Trảng Bàng 2 - 172 NM ĐMT HTG, 179 Trảng Bàng 2 - 172 Phước Đông.	Từ trụ 04 đến trụ 24	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
97	13-10-26	08h00	13-10-26	18h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLD Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đức	Trạm 110kV Phước Đức	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
98	13-10-26	07h00	13-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLD Tân Châu)	TBA 110kV Suối Ngõ	TBA 110kV Suối Ngõ	Đo kiểm tra điện áp accu, máy nạp accu. Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
99	13-10-26	08h00	13-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLD Tân Châu)	TBA 110kV Suối Ngõ	TBA 110kV Suối Ngõ	Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng gián tụ bù TBN402.	Công tác kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng định kỳ	0	Ngăn T402 trạm 110kV Suối Ngõ.	Cắt điện cô lập ngăn T402 trạm 110kV Suối Ngõ.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
100	13-10-26	09h00	13-10-26	11h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Thạnh Đức	Trạm 110kV Thạnh Đức	Thay đèn chiếu sáng sân ngắt trạm 110kV Thạnh Đức	Đèn chiếu sáng sân ngắt bị hỏng.	0	Không mất điện	Cắt CB cấp nguồn cho hệ thống chiếu sáng sân ngắt	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
101	13-10-26	09h00	13-10-26	11h30	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Thanh Đức	Trạm 110kV Thanh Đức	Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị, khu vực xung quanh hàng rào trạm.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
102	13-10-26	18h00	13-10-26	19h30	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Suối Dộp.	Trạm 110kV Suối Dộp.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
103	13-10-26	08h00	13-10-26	18h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu)	Trạm 110kV An Hội	Trạm 110kV An Hội	Kiểm tra định kỳ ngày thiết bị toàn trạm. Vệ sinh phòng và các tủ bảng điện trong nhà. Vệ sinh lưới lọc máy lạnh. Kiểm tra, chạy máy phát 100KVA.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
104	13-10-26	18h00	13-10-26	21h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu)	Trạm 110kV Mộc Bài	Trạm 110kV Mộc Bài	Kiểm tra định kỳ đêm thiết bị toàn trạm. Vệ sinh các phòng trong nhà.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
105	13-10-26	07h00	13-10-26	17h00	XNLDTN	XNLDTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 179 Trắng Bàng 2 - 172 Phước Đông, 171 Bầu Đôn - 171 Phước Đức, 172 Bầu Đôn - 171 Mộc Bài	Từ trụ 24 đến trụ 62A	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
106	13-10-26	07h00	13-10-26	17h00	XNLDTN	XNLDTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 171 Bầu Đôn - 171 Phước Đức, 172 Bầu Đôn - 171 Mộc Bài, 173 Bầu Đôn - 171 Thạnh Đức, 174 Bầu Đôn - 171 Hòa Thành	Từ trạm 220kV Bầu Đôn đến trụ 62A (62B)/1	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
107	13-10-26	07h00	13-10-26	17h00	XNLDTN	XNLDTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 179 Bầu Đôn - 172 Thuận Lợi, 180 Bầu Đôn - 171 Gia Lộc	Từ trạm 220kV Bầu Đôn đến trụ 13	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
108	13-10-26	07h00	13-10-26	17h00	XNLDTN	XNLDTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV Bầu Đôn - P.Đông 5, Bầu Đôn - Phước Đông 6	Từ trạm 220kV Bầu Đôn đến Phước Đông 6	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
109	13-10-26	07h00	13-10-26	17h00	XNLDTN	XNLDTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 173 Bầu Đôn - 171 Thạnh Đức, 174 Bầu Đôn - 171 Hòa Thành	Từ trụ 62B đến trụ 88A	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
110	13-10-26	07h00	13-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 172 Thạnh Đức - 174 Tây Ninh, đường dây 110kV 174 Bàu Đồn - 171 Hòa Thành, 172 Hòa Thành - 172 Long Hoa, 171 Tây Ninh 2 - 171 Long Hoa	Từ trụ 88A đến trạm 110kV Hòa Thành đến trụ 138	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
111	14-10-26	08h00	14-10-26	18h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đông	Trạm 110kV Phước Đông	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
112	14-10-26	18h00	08-09-26	22h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Trảng Bàng	Trạm 110kV Trảng Bàng	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
113	14-10-26	09h00	14-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Hưng	TBA 110kV Tân Hưng	Đo kiểm tra điện áp accu, máy nạp accu. Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
114	14-10-26	09h00	14-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Suối Ngõ	TBA 110kV Suối Ngõ	Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh các tủ trung gian, tủ thiết bị ngoài sân ngất. Vệ sinh các tủ điều khiển, bảo vệ, RTU, tủ rack hệ thống Camera giám sát PCCC, tủ TTL trong nhà điều hành, đầu tủ các thiết bị C41, C42 trong nhà hợp bộ. Vệ sinh máy nạp, accu, đo điện áp và nội trở accu. Vệ sinh công nghiệp nhà điều hành, phương tiện PCCC và CNCH, nhà bơm PCCC, vệ sinh lưới lọc máy điều hòa, vệ sinh dọn dẹp cỏ rác sân ngất, đường nội bộ và xung quanh hàng rào trạm tại các trạm biến áp 110kV Suối Ngõ.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
115	14-10-26	08h00	14-10-26	11h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Tây Ninh.	Trạm 110kV Tây Ninh.	Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
116	14-10-26	18h00	14-10-26	19h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Cầu Máng.	Trạm 110kV Cầu Máng.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
117	14-10-26	08h00	14-10-26	18h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu)	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Kiểm tra định kỳ ngày thiết bị toàn trạm. Vệ sinh phòng và các tủ bảng điện trong nhà. Vệ sinh lưới lọc máy lạnh.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
118	14-10-26	18h00	14-10-26	21h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu)	Trạm 110kV Thành Công	Trạm 110kV Thành Công	Kiểm tra định kỳ đêm thiết bị toàn trạm. Vệ sinh các phòng trong nhà.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
119	14-10-26	06h00	14-10-26	17h00	XNLĐTN	- XNLĐTN (Đội QLVH đường dây) - XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	- Đường dây 110kV 174 Tân Biên 2 - 172 Tân Hưng. - Ngăn 172 Trạm 110kV Tân Hưng.	- Từ trụ 03 đến trụ 20 Đường dây 110kV 174 Tân Biên 2 - 172 Tân Hưng. - Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng thiết bị ngăn 172 Trạm 110kV Tân Hưng.	- Lắp kim chống sét đường dây 110kV. - Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng thiết bị ngăn 172 Trạm 110kV Tân Hưng.	Tăng cường giải pháp giảm sự cố do sét, bảo dưỡng thiết bị.	0	- Đường dây 110kV 174 Tân Biên 2 - 172 Tân Hưng. - Ngăn 172 Trạm 110kV Tân Hưng.	Cắt điện, cô lập đường dây 110kV 174 Tân Biên 2 - 172 Tân Hưng; Ngăn 172 Trạm 110kV Tân Hưng.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
120	15-10-26	18h00	15-10-26	22h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đức	Trạm 110kV Phước Đức	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
121	15-10-26	18h00	15-10-26	22h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Biên	TBA 110kV Tân Biên	Kiểm tra định kỳ đêm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
122	15-10-26	08h00	15-10-26	11h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Long Hoa.	Trạm 110kV Long Hoa.	Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
123	15-10-26	18h00	15-10-26	19h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Tây Ninh.	Trạm 110kV Tây Ninh.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
124	15-10-26	08h00	15-10-26	18h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu)	Trạm 110kV Mộc Bài	Trạm 110kV Mộc Bài	Kiểm tra định kỳ ngày thiết bị toàn trạm. Vệ sinh phòng và các tủ bảng điện trong nhà. Vệ sinh lưới lọc máy lạnh. Kiểm tra, chạy máy phát 100KVA.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
125	15-10-26	18h00	15-10-26	21h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu)	Trạm 110kV An Hội	Trạm 110kV An Hội	Kiểm tra định kỳ đêm thiết bị toàn trạm. Vệ sinh các phòng trong nhà.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
126	15-10-26	07h00	15-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 172 Thanh Đức - 174 Tây Ninh, 171 Tây Ninh 2 - 172 Long Hoa	Từ trụ 138 đến trạm 110kV Tây Ninh	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
127	15-10-26	07h00	15-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 179 Trảng Bàng 2 - 172 Phước Đông, 171 Bầu Đôn - 171 Phước Đức, 171 Phước Đông - 172 Phước Đức	Từ trụ 38 đến trạm Phước Đông đến trạm Phước Đức	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
128	15-10-26	07h00	15-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 178 Trảng Bàng 2 - 172 NM ĐMT HTG, 172 Bầu Đôn - 171 Mộc Bài, 171 NM ĐMT HTG - 172 Bến Cầu, 172 Mộc Bài - 171 Bến Cầu	Từ trụ 24 đến trạm Mộc Bài, từ trụ 24/64 đến trụ 24/64/34	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
129	15-10-26	07h00	15-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 173 Tân Hưng - 171 Suối Ngõ	Từ trạm 110kV Tân Hưng đến trạm 110kV Suối Ngõ	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
130	16-10-26	09h00	16-10-26	16h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đông	Trạm 110kV Phước Đông	- Vệ sinh công nghiệp trạm và phát quang xung quanh hàng rào trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, xung quanh hàng rào và tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
131	16-10-26	09h00	16-10-26	16h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đức	Trạm 110kV Phước Đức	Bảo dưỡng giàn tự bù TBN 401 trạm 110kV Phước Đức	Bảo dưỡng giàn tự bù TBN 401 trạm 110kV Phước Đức	0	Ngăn T401 trạm 110kV Phước Đức	Cắt điện cô lập ngăn T401 trạm 110kV Phước Đức	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
132	16-10-26	18h00	16-10-26	22h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Hưng	TBA 110kV Tân Hưng	Kiểm tra định kỳ đêm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
133	16-10-26	08h00	16-10-26	11h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Suối Dộp	Trạm 110kV Suối Dộp	Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
134	16-10-26	18h00	16-10-26	19h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Hòa Thành.	Trạm 110kV Hòa Thành.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
135	16-10-26	08h00	16-10-26	18h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu)	Trạm 110kV Bến Cầu	Trạm 110kV Bến Cầu	Kiểm tra định kỳ ngày thiết bị toàn trạm. Vệ sinh phòng và các tủ bảng điện trong nhà. Vệ sinh lưới lọc máy lạnh.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
136	16-10-26	08h00	16-10-26	18h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu)	Trạm 110kV Bến Cầu	Trạm 110kV Bến Cầu	Phát quang xung quanh trạm và vệ sinh sân ngắt. Kiểm tra sưởi, chiếu sáng, vệ sinh và bịt kín các tủ thiết bị toàn trạm. Bảo dưỡng máy lạnh. Sơn đường ống và kiểm tra vệ sinh Hệ thống PCCC. Xử lý Camera mất kết nối.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
137	16-10-26	18h00	16-10-26	21h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu)	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Kiểm tra định kỳ đêm thiết bị toàn trạm. Vệ sinh các phòng trong nhà.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
138	16-10-26	07h00	16-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 172 Suối Ngô - 171 XM Tây Ninh	Từ trạm 110kV Suối Ngô đến trụ 114	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
139	16-10-26	07h00	16-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 175 Tân Biên 2 - 171 Tân Biên	Từ trạm Tân Biên đến trạm Suối Dộp	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
140	16-10-26	08h00	16-10-26	17h00	XNLĐTN	- Công ty Truyền tải điện 4 - XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	- Đường dây 110kV 175 Tân Biên 2 - 171 Tân Biên - Ngăn 171 Trạm 110kVTân Biên	- Đường dây 110kV 175 Tân Biên 2 - 171 Tân Biên - Ngăn 171 Trạm 110kVTân Biên	- Đảm bảo an toàn cho Công ty Truyền tải điện 4 công tác. - Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng thiết bị ngăn 171 Trạm 110kVTân Biên	TNĐK; bảo dưỡng thiết bị.	0	- Đường dây 110kV 175 Tân Biên 2 - 171 Tân Biên - Ngăn 171 Trạm 110kVTân Biên	- Cắt điện cô lập Đường dây 110kV 175 Tân Biên 2 - 171 Tân Biên; Ngăn 171 Trạm 110kVTân Biên	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	Kết hợp Công ty Truyền tải điện 4 công tác.
141	17-10-26	18h00	17-10-26	22h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đông	Trạm 110kV Phước Đông	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
142	17-10-26	18h00	17-10-26	22h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Suối Ngô	TBA 110kV Suối Ngô	Kiểm tra định kỳ đêm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
143	17-10-26	08h00	17-10-26	11h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Hòa Thành	Trạm 110kV Hòa Thành	Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
144	17-10-26	18h00	17-10-26	19h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Thạnh Đức	Trạm 110kV Thạnh Đức	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
145	19-10-26	08h00	19-10-26	13h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Trảng Bàng	Trạm 110kV Trảng Bàng	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
146	19-10-26	07h00	19-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Biên	TBA 110kV Tân Biên	Đo kiểm tra điện áp accu, máy nạp accu. Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
147	19-10-26	08h00	19-10-26	11h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Cầu Máng	Trạm 110kV Cầu Máng	Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
148	19-10-26	18h00	19-10-26	19h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Long Hoa.	Trạm 110kV Long Hoa.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
149	19-10-26	08h00	19-10-26	18h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu)	Trạm 110kV Thành Công	Trạm 110kV Thành Công	Kiểm tra định kỳ ngày thiết bị toàn trạm. Vệ sinh phòng và các tủ bảng điện trong nhà. Vệ sinh lưới lọc máy lạnh.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
150	19-10-26	18h00	19-10-26	21h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu)	Trạm 110kV Bến Cầu	Trạm 110kV Bến Cầu	Kiểm tra định kỳ đêm thiết bị toàn trạm. Vệ sinh các phòng trong nhà.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
151	19-10-26	07h00	19-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kv 171 Bình Long - 172 XM Tây Ninh	Từ trụ 80 đến trụ 137	Kiểm tra kỹ thuật trụ, tất cả các phụ kiện trên trụ, vệ sinh chân móng trụ và chặt cây cao dưới 5m dọc hành lang tuyến	Kiểm tra định kỳ ngày lưới điện 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
152	19-10-26	07h00	19-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kv 174 Tây Ninh 2 - 172 Cầu Máng	Từ trụ 01 đến trụ 38A	Kiểm tra đo điện trở tiếp địa	Kiểm tra tiếp địa định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
153	19-10-26	07h00	19-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 178 Trảng Bàng 2 - 172 NM ĐMT HTG, 179 Trảng Bàng 2 - 172 Phước Đông, 171 Phước Đức, 171 Bàu Đồn - 171 Phước Đức	Từ trạm 220kv Trảng Bàng đến trạm 110kV Phước Đức	Kiểm tra đo nhiệt độ mỗi nối	Kiểm tra nhiệt độ định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
154	20-10-26	08h00	20-10-26	18h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đức	Trạm 110kV Phước Đức	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
155	20-10-26	07h00	20-10-26	17h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Suối Ngõ	TBA 110kV Suối Ngõ	Đo kiểm tra điện áp accu, máy nạp accu. Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
156	20-10-26	09h00	20-10-26	11h30	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Suối Dộp	Trạm 110kV Suối Dộp	Thay đèn chiếu sáng sân ngắt trạm 110kV Suối Dộp	Đèn chiếu sáng sân ngắt bị hỏng.	0	Không mất điện	Cắt CB cấp nguồn cho hệ thống chiếu sáng sân ngắt	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
157	20-10-26	09h00	20-10-26	11h30	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Suối Dộp	Trạm 110kV Suối Dộp	Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị, khu vực xung quanh hàng rào trạm.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
158	20-10-26	18h00	20-10-26	19h30	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Hòa Thành.	Trạm 110kV Hòa Thành.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
159	20-10-26	08h00	20-10-26	18h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu)	Trạm 110kV An Hội	Trạm 110kV An Hội	Kiểm tra định kỳ ngày thiết bị toàn trạm. Vệ sinh phòng và các tủ bảng điện trong nhà. Vệ sinh lưới lọc máy lạnh. Kiểm tra, chạy máy phát 100KVA.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
160	20-10-26	18h00	20-10-26	21h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu)	Trạm 110kV Mộc Bài	Trạm 110kV Mộc Bài	Kiểm tra định kỳ đêm thiết bị toàn trạm. Vệ sinh các phòng trong nhà.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
161	20-10-26	07h00	20-10-26	17h00	XNLDTN	XNLDTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 173 Bình Long - 173 Tây Ninh 2	Từ trụ 333 đến trụ 551	Rong cành, mé nhánh và chặt đọt cây	Phát quang hành lang an toàn định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
162	20-10-26	07h00	20-10-26	17h00	XNLDTN	XNLDTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kv 171 Dầu Tiếng - 172 Tây Ninh 2	Từ trụ 260 đến trụ 380	Rong cành, mé nhánh và chặt đọt cây	Phát quang hành lang an toàn định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
163	20-10-26	07h00	20-10-26	17h00	XNLDTN	XNLDTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 171 Cầu Máng - 171 BourBon, 172 BourBon - 172 trạm cắt 110kV Tây Ninh	Từ trụ 39 đến trụ 101	Kiểm tra đo điện trở tiếp địa	Kiểm tra tiếp địa định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
164	21-10-26	08h00	21-10-26	18h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đông	Trạm 110kV Phước Đông	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
165	21-10-26	18h00	08-09-26	22h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Trảng Bàng	Trạm 110kV Trảng Bàng	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
166	21-10-26	09h00	21-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Hưng	TBA 110kV Tân Hưng	Đo kiểm tra điện áp accu, máy nạp accu. Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
167	21-10-26	09h00	21-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Biên	TBA 110kV Tân Biên	Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh các tủ trung gian, tủ thiết bị ngoài sân ngắt. Vệ sinh các tủ điều khiển, bảo vệ, RTU, tủ rack hệ thống Camera giám sát PCCC, tủ TTLL trong nhà điều hành, đầu tủ các thiết bị C41, C42 trong nhà hợp bộ. Vệ sinh máy nạp, accu, đo điện áp và nội trở accu. Vệ sinh công nghiệp nhà điều hành, phương tiện PCCC và CNCH, nhà bơm PCCC, vệ sinh lưới lọc máy điều hòa, vệ sinh dọn dẹp cỏ rác sân ngắt, đường nội bộ và xung quanh hàng rào trạm tại các trạm biến áp 110kV Tân Biên.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
168	21-10-26	08h00	21-10-26	11h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Tây Ninh.	Trạm 110kV Tây Ninh.	Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
169	21-10-26	18h00	21-10-26	19h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Cầu Máng.	Trạm 110kV Cầu Máng.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
170	21-10-26	08h00	21-10-26	18h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu)	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Kiểm tra định kỳ ngày thiết bị toàn trạm. Vệ sinh phòng và các tủ bảng điện trong nhà. Vệ sinh lưới lọc máy lạnh.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
171	21-10-26	18h00	21-10-26	21h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu)	Trạm 110kV Thành Công	Trạm 110kV Thành Công	Kiểm tra định kỳ đêm thiết bị toàn trạm. Vệ sinh các phòng trong nhà.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
172	21-10-26	07h00	21-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kv 171 Bình Long - 172 XM Tây Ninh	Từ trụ 80 đến trụ 125	Rong cành, mé nhánh và chặt đợt cây	Phát quang hành lang an toàn định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
173	21-10-26	07h00	21-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kv 174 Tây Ninh 2 - 172 Cầu Máng	Từ trụ 01 đến trụ 35	Rong cành, mé nhánh và chặt đợt cây	Phát quang hành lang an toàn định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
174	22-10-26	18h00	22-10-26	22h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đức	Trạm 110kV Phước Đức	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
175	22-10-26	18h00	22-10-26	22h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Biên	TBA 110kV Tân Biên	Kiểm tra định kỳ đêm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
176	22-10-26	08h00	22-10-26	11h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Long Hoa.	Trạm 110kV Long Hoa.	Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
177	22-10-26	18h00	22-10-26	19h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Tây Ninh.	Trạm 110kV Tây Ninh.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
178	22-10-26	08h00	22-10-26	18h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu)	Trạm 110kV Mộc Bài	Trạm 110kV Mộc Bài	Kiểm tra định kỳ ngày thiết bị toàn trạm. Vệ sinh phòng và các tủ bảng điện trong nhà. Vệ sinh lưới lọc máy lạnh. Kiểm tra, chạy máy phát 100KVA.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
179	22-10-26	18h00	22-10-26	21h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu)	Trạm 110kV An Hội	Trạm 110kV An Hội	Kiểm tra định kỳ đêm thiết bị toàn trạm. Vệ sinh các phòng trong nhà.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
180	22-10-26	07h00	22-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 178 Trảng Bàng 2 - 172 NM ĐMT HTG, 172 Bàu Đôn - 171 Mộc Bài	Từ trụ 24 đến trụ 24/72	Kiểm tra đo điện trở tiếp địa	Kiểm tra tiếp địa định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
181	22-10-26	07h00	22-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 173 Tây Ninh - 172 Suối Dộp	Từ trụ 08 đến trụ 23/45	Rong cành, mé nhánh và chặt dọt cây	Phát quang hành lang an toàn định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
182	23-10-26	09h00	23-10-26	16h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLD Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đông	Trạm 110kV Phước Đông	- Vệ sinh công nghiệp trạm và phát quang xung quanh hàng rào trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngất, xung quanh hàng rào và tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
183	23-10-26	18h00	23-10-26	22h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLD Tân Châu)	TBA 110kV Tân Hưng	TBA 110kV Tân Hưng	Kiểm tra định kỳ đêm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
184	23-10-26	08h00	23-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLD Tân Châu)	TBA 110kV Tân Hưng	TBA 110kV Tân Hưng	Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng gián tự bù TBN401.	Công tác kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng định kỳ	0	Ngăn T401 trạm 110kV Tân Hưng.	Cắt điện cô lập ngăn T401 trạm 110kV Tân Hưng.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
185	23-10-26	08h00	23-10-26	11h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
186	23-10-26	18h00	23-10-26	19h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Suối Dộp.	Trạm 110kV Suối Dộp.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
187	23-10-26	08h00	23-10-26	18h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLD Bến Cầu)	Trạm 110kV Bến Cầu	Trạm 110kV Bến Cầu	Kiểm tra định kỳ ngày thiết bị toàn trạm. Vệ sinh phòng và các tủ bảng điện trong nhà. Vệ sinh lưới lọc máy lạnh.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
188	23-10-26	08h00	23-10-26	18h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLD Bến Cầu)	Trạm 110kV Thành Công	Trạm 110kV Thành Công	Phát quang xung quanh trạm và vệ sinh sân ngất. Kiểm tra sưởi, chiếu sáng, vệ sinh và bịt kín các tủ thiết bịtoàn trạm. Bảo dưỡng máy lạnh. Sơn đường ống và kiểm tra vệ sinh Hệ thống PCCC. Xử lý Camera mất kết nối.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
189	23-10-26	18h00	23-10-26	21h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLD Bến Cầu)	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Kiểm tra định kỳ đêm thiết bị toàn trạm. Vệ sinh các phòng trong nhà.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
190	23-10-26	07h00	23-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kv 173 Bình Long - 173 Tây Ninh 2	Từ trụ 333 đến trụ 428	Rong cành, mé nhánh và chặt dọt cây	Phát quang hành lang an toàn định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
191	23-10-26	07h00	23-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Đội QLVH đường dây)	Đường dây 110kV 173 Bầu Đồn - 171 Thanh Đức, 172 Thanh Đức - 174 Tây Ninh	Từ trụ 88A đến trạm 110kV Thanh Đức	Rong cành, mé nhánh và chặt đợt cây	Phát quang hành lang an toàn định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
192	23-10-26	07h00	23-10-26	17h00	XNLĐTN	Công ty Truyền tải điện 4	- Đường dây 110kV 179 Trảng Bàng 2 - 172 Phước Đồng	- Đường dây 110kV 179 Trảng Bàng 2 - 172 Phước Đồng	- Đảm bảo an toàn cho Công ty Truyền tải điện 4 công tác.	Đảm bảo an toàn cho Công ty Truyền tải điện 4 công tác.	0	- Đường dây 110kV 179 Trảng Bàng 2 - 172 Phước Đồng	- Cắt điện cô lập Đường dây 110kV 179 Trảng Bàng 2 - 172 Phước Đồng	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
193	24-10-26	18h00	24-10-26	22h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đồng	Trạm 110kV Phước Đồng	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng họp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
194	24-10-26	18h00	24-10-26	22h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Suối Ngõ	TBA 110kV Suối Ngõ	Kiểm tra định kỳ đêm tại phòng điều hành, phòng họp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
195	24-10-26	08h00	24-10-26	11h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Hòa Thành.	Trạm 110kV Hòa Thành.	Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
196	24-10-26	18h00	24-10-26	19h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Thanh Đức.	Trạm 110kV Thanh Đức.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
197	26-10-26	08h00	26-10-26	13h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Trảng Bàng	Trạm 110kV Trảng Bàng	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng họp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
198	26-10-26	07h00	26-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Biên	TBA 110kV Tân Biên	Đo kiểm tra điện áp accu, máy nạp accu. Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, phòng họp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
199	26-10-26	08h00	26-10-26	11h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Cầu Máng	Trạm 110kV Cầu Máng	Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
200	26-10-26	18h00	26-10-26	19h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Long Hoa.	Trạm 110kV Long Hoa.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
201	26-10-26	08h00	26-10-26	18h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLD Bến Cầu)	Trạm 110kV Thành Công	Trạm 110kV Thành Công	Kiểm tra định kỳ ngày thiết bị toàn trạm. Vệ sinh phòng và các tủ bảng điện trong nhà. Vệ sinh lưới lọc máy lạnh. Đo nhiệt độ mỗi nối thiết bị toàn trạm.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
202	26-10-26	18h00	26-10-26	21h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLD Bến Cầu)	Trạm 110kV Bến Cầu	Trạm 110kV Bến Cầu	Kiểm tra định kỳ đêm thiết bị toàn trạm. Vệ sinh các phòng trong nhà.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
203	27-10-26	08h00	27-10-26	18h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLD Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đức	Trạm 110kV Phước Đức	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng họp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
204	27-10-26	07h00	27-10-26	17h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLD Tân Châu)	TBA 110kV Suối Ngõ	TBA 110kV Suối Ngõ	Đo kiểm tra điện áp accu, máy nạp accu. Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, phòng họp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
205	27-10-26	09h00	27-10-26	11h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Hòa Thành.	Trạm 110kV Hòa Thành.	Thay đèn chiếu sáng sân ngắt trạm 110kV Hòa Thành.	Đèn chiếu sáng sân ngắt bị hỏng.	0	Không mất điện	Cắt CB cấp nguồn cho hệ thống chiếu sáng sân ngắt	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
206	27-10-26	09h00	27-10-26	11h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Hòa Thành.	Trạm 110kV Hòa Thành.	Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị, khu vực xung quanh hàng rào trạm.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
207	27-10-26	18h00	27-10-26	19h30	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLD Tây Ninh)	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
208	27-10-26	08h00	27-10-26	18h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLD Bến Cầu)	Trạm 110kV An Hội	Trạm 110kV An Hội	Kiểm tra định kỳ ngày thiết bị toàn trạm. Vệ sinh phòng và các tủ bảng điện trong nhà. Vệ sinh lưới lọc máy lạnh. Kiểm tra, chạy máy phát 100KVA. Đo nhiệt độ mỗi nối thiết bị toàn trạm.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
209	27-10-26	18h00	27-10-26	21h00	XNLDTN	XNLDTN (Tổ TTLD Bến Cầu)	Trạm 110kV Mộc Bài	Trạm 110kV Mộc Bài	Kiểm tra định kỳ đêm thiết bị toàn trạm. Vệ sinh các phòng trong nhà.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
210	28-10-26	08h00	28-10-26	18h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đông	Trạm 110kV Phước Đông	Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
211	28-10-26	18h00	08-09-26	22h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Trảng Bàng	Trạm 110kV Trảng Bàng	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
212	28-10-26	09h00	28-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Hưng	TBA 110kV Tân Hưng	Đo kiểm tra điện áp accu, máy nạp accu. Kiểm tra định kỳ ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
213	28-10-26	09h00	28-10-26	17h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Hưng	TBA 110kV Tân Hưng	Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh các tủ trung gian, tủ thiết bị ngoài sân ngắt. Vệ sinh các tủ điều khiển, bảo vệ, RTU, tủ rack hệ thống Camera giám sát PCCC, tủ TTLL trong nhà điều hành, đầu tủ các thiết bị C41, C42 trong nhà hợp bộ. Vệ sinh máy nạp, accu, đo điện áp và nội trở accu. Vệ sinh công nghiệp nhà điều hành, phương tiện PCCC và CNCH, nhà bơm PCCC, vệ sinh lưới lọc máy điều hòa, vệ sinh dọn dẹp cỏ rác sân ngắt, đường nội bộ và xung quanh hàng rào trạm tại các trạm biến áp 110kV Tân Hưng.	Công tác kiểm tra, vệ sinh định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
214	28-10-26	08h00	28-10-26	11h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Tây Ninh.	Trạm 110kV Tây Ninh.	Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
215	28-10-26	18h00	28-10-26	19h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Cầu Máng.	Trạm 110kV Cầu Máng.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
216	28-10-26	08h00	28-10-26	18h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu)	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Kiểm tra định kỳ ngày thiết bị toàn trạm. Vệ sinh phòng và các tủ bảng điện trong nhà. Vệ sinh lưới lọc máy lạnh. Đo nhiệt độ mỗi nối thiết bị toàn trạm.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
217	28-10-26	18h00	28-10-26	21h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu)	Trạm 110kV Thành Công	Trạm 110kV Thành Công	Kiểm tra định kỳ đêm thiết bị toàn trạm. Vệ sinh các phòng trong nhà.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
218	29-10-26	18h00	29-10-26	22h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đức	Trạm 110kV Phước Đức	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
219	29-10-26	18h00	29-10-26	22h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Biên	TBA 110kV Tân Biên	Kiểm tra định kỳ đêm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
220	29-10-26	08h00	29-10-26	11h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Long Hoa.	Trạm 110kV Long Hoa.	Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
221	29-10-26	18h00	29-10-26	19h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Tây Ninh.	Trạm 110kV Tây Ninh.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngắt, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
222	29-10-26	08h00	29-10-26	18h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu)	Trạm 110kV Mộc Bài	Trạm 110kV Mộc Bài	Kiểm tra định kỳ ngày thiết bị toàn trạm. Vệ sinh phòng và các tủ bảng điện trong nhà. Vệ sinh lưới lọc máy lạnh. Kiểm tra, chạy máy phát 100KVA. Đo nhiệt độ mỗi nối thiết bị toàn trạm.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
223	29-10-26	18h00	29-10-26	21h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu)	Trạm 110kV An Hội	Trạm 110kV An Hội	Kiểm tra định kỳ đêm thiết bị toàn trạm. Vệ sinh các phòng trong nhà.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
224	30-10-26	09h00	30-10-26	16h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đức	Trạm 110kV Phước Đức	- Vệ sinh công nghiệp trạm và phát quang xung quanh hàng rào trạm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngắt, xung quanh hàng rào và tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
225	30-10-26	18h00	30-10-26	22h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Tân Hưng	TBA 110kV Tân Hưng	Kiểm tra định kỳ đêm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
226	30-10-26	08h00	30-10-26	11h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Suối Dộp.	Trạm 110kV Suối Dộp.	Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
227	30-10-26	18h00	30-10-26	19h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Hòa Thành.	Trạm 110kV Hòa Thành.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
228	30-10-26	08h00	30-10-26	18h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu)	Trạm 110kV Bến Cầu	Trạm 110kV Bến Cầu	Kiểm tra định kỳ ngày thiết bị toàn trạm. Vệ sinh phòng và các tủ bảng điện trong nhà. Vệ sinh lưới lọc máy lạnh.Đo nhiệt độ môi nổi thiết bị toàn trạm.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
229	30-10-26	08h00	30-10-26	18h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu)	Trạm 110kV An Hội	Trạm 110kV An Hội	Phát quang xung quanh trạm và vệ sinh sân ngất. Kiểm tra sưởi, chiếu sáng, vệ sinh và bịt kín các tủ thiết bịtoàn trạm. Bảo dưỡng máy lạnh. Sơn đường ống và kiểm tra vệ sinh Hệ thống PCCC. Xử lý Camera mất kết nối.	- Kiểm tra bảo dưỡng và vệ sinh công nghiệp thiết bị định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
230	30-10-26	18h00	30-10-26	21h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Cầu)	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Trạm 110kV KCN Trảng Bàng	Kiểm tra định kỳ đêm thiết bị toàn trạm. Vệ sinh các phòng trong nhà.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
231	31-10-26	18h00	31-10-26	22h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Trảng Bàng)	Trạm 110kV Phước Đông	Trạm 110kV Phước Đông	- Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu 110VDC, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	-Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
232	31-10-26	18h00	31-10-26	22h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tân Châu)	TBA 110kV Suối Ngõ	TBA 110kV Suối Ngõ	Kiểm tra định kỳ đêm tại phòng điều hành, phòng hợp bộ, phòng Accu, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị. Nhà bơm PCCC.	Công tác kiểm tra định kỳ	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
233	31-10-26	08h00	31-10-26	11h00	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Trạm 110kV Thạnh Đức.	Kiểm tra định kỳ thiết bị ngày, vệ sinh công nghiệp trạm tại phòng điều hành, sân ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra, vệ sinh công nghiệp định kỳ.	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
234	31-10-26	18h00	31-10-26	19h30	XNLĐTN	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Tây Ninh)	Trạm 110kV Suối Dộp.	Trạm 110kV Suối Dộp.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV tại phòng điều hành, sẵn ngất, tủ bảng điện điều khiển, bảo vệ thiết bị.	Kiểm tra định kỳ đêm các thiết bị trạm 110kV	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
CƠ SỞ 2																					
1	03-10-26	05h00	03-10-26	16h00	XNLĐTN (Đội QLVHĐD)	XNLĐTN (Đội QLVHĐD)	Trạm 110KV - Tầm Vu	Trạm 110KV - Tầm Vu	1. Sửa chữa tủ RTU Main: Kiểm tra, test ETE ngăn 171, 112, C11, 131, T1, 431 về Trung tâm Điều hành SCADA 2. Vệ sinh, bảo trì thiết bị trạm	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Đóng 412 chuyển C41 nhận điện từ MBA T2 Tầm Vu	- Cô lập MC 171, 112, 131, 431, C11, T1 trạm Tầm Vu MC 431 trạm Tầm Vu - Cô lập 171 Tầm Vu - 172 Tầm Vu 2	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
2	04-10-26	05h00	04-10-26	16h00	XNLĐTN (Đội QLVHĐD)	XNLĐTN (Đội QLVHĐD)	Trạm 110KV - Long Hiệp	Trạm 110KV - Long Hiệp	1. Sửa chữa tủ RTU Main: Kiểm tra, test ETE ngăn 171, 112, C11, 131, T1, 431 về Trung tâm Điều hành SCADA 2. Vệ sinh, bảo trì thiết bị trạm	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Đóng 412 chuyển C41 nhận điện từ MBA T2 Long Hiệp	- Cô lập MC 171, 112, 131, 431, C11, T1 trạm Long Hiệp - Cô lập 172 KCN Thuận Đạo - 171 Long Hiệp	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
3	11-10-26	08h00	11-10-26	16h00	XNLĐTN (Đội QLVHĐD)	XNLĐTN (Đội QLVHĐD)	Trạm 110KV - Đức Hòa	Trạm 110KV - Đức Hòa	Lắp đặt các giá đỡ cáp ngầm 431	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Đóng 421 chuyển C41 nhận điện từ MBA T2 Đức Hòa	Cô lập MC 131, 431, T1 trạm Đức Hòa	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
4	11-10-26	08h00	11-10-26	17h00	XNLĐTN (Đội QLVHĐD)	XNLĐTN (Đội QLVHĐD)	Trạm 110KV - Bến Lức	Trạm 110KV - Bến Lức	1. An toàn cho Đội truyền tải điện Tây Ninh kiểm định sai số đo lường TU 177, T1 177, Xử lý, thực hiện chống chìm làm tổ trên ngầm DCL 177-1, 177-2. 2. Thay dây chằng rì sét trụ 157	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Công ty TNHH Formosa Taffeta Việt Nam đồng ý mất tải	Cô lập 177 Bến Lức 2 - 171 Formosa - 171 Bến Lức	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
5	14-10-26	07h00	15-10-26	17h00	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Lức)	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Bến Lức)	Trạm 110KV - Mộc Hóa	Trạm 110KV - Mộc Hóa	Thay túi khí MBA T2 (sấy lọc dầu, thí nghiệm dầu MBA).	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Đóng 421 chuyển C42 nhận điện từ MBA T1 Mộc Hóa	Cô lập MC 132, 432, T2 trạm Mộc Hóa	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
6	17-10-26	05h00	17-10-26	16h00	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Đức Lập)	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Đức Lập)	Trạm 110KV - Tầm Vu	Trạm 110KV - Tầm Vu	1. Sửa chữa tủ RTU Main: kiểm tra, test ETE ngăn 172, 112, C12, 132, T2, 432 về Trung tâm Điều hành SCADA. 2. Vệ sinh, bảo trì thiết bị trạm	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Đóng 412 chuyển C42 nhận điện từ MBA T1 Tầm Vu	- Cô lập MC 172, 112, 132, 432, C12, T2 trạm Tầm Vu - Cô lập 173 Long An 2 - 172 Tầm Vu	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
7	18-10-26	05h00	18-10-26	16h00	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Đức Lập)	XNLĐTN (Tổ TTLĐ Đức Lập)	Trạm 110KV - Long Hiệp	Trạm 110KV - Long Hiệp	1. Sửa chữa tủ RTU Main: Kiểm tra, test ETE ngăn 172, 112, C12, 132, T2, 432 về Trung tâm Điều hành SCADA. 2. Vệ sinh, bảo trì thiết bị trạm	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Đóng 412 chuyển C42 nhận điện từ MBA T1 Long Hiệp	- Cô lập MC 172, 112, 132, 432, C12, T2 trạm Long Hiệp - Cô lập 172 Long Hiệp – 174 KCN Vĩnh Lộc 2	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
8	18-10-26	05h00	18-10-26	16h00	XNLĐTN (Đội QLVHĐD)	XNLĐTN (Đội QLVHDD)	Trạm 110KV - Cần Giuộc	Trạm 110KV - Cần Giuộc	1. Kéo thay dây chống sét TK 50 bằng dây chống sét kết hợp cáp quang OPGW-24 đường dây 110kV 172 Long Hậu - 172 Cần Giuộc (từ trụ công TBA 110kV Cần Giuộc đến trụ 94A); 2. Vệ sinh, bảo trì thiết bị trạm	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp Điện lực công tác và chuyển 1 phần phụ tải qua trạm lân cận KCN Phước Lý, Long Hậu, Cần Đước, Tân Tập	- Cô lập toàn trạm 110kV Cần Giuộc Đường dây: - Cô lập 171 KCN Phước Lý - 171 Cần Giuộc	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
9	18-10-26	05h00	31-10-26	16h00	XNLTĐTN (Đội QLVHĐĐ)	XNLTĐTN (Đội QLVHĐĐ)	Trạm 110KV - Cần Giuộc	Trạm 110KV - Cần Giuộc	1. Kéo thay dây chống sét TK 50 bằng dây chống sét kết hợp cáp quang OPGW-24 Đường dây 110kV 172 Long Hậu - 172 Cần Giuộc (từ trụ 43/1 đến 94A); 2. Công tác chuẩn bị từ trụ 43/1 đến trụ cổng TBA 110kV Long Hậu; 3. Kiểm tra CSV T47; T93; kiểm tra trụ vượt T73; T74	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Chuyển lưới 110kV, không điện phụ tải.	Cố lập 172 Long Hậu - 172 Cần Giuộc	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
10	18-10-26	05h00	18-10-26	13h00	XNLTĐTN (Tổ TTLĐ Đức Hòa)	XNLTĐTN (Tổ TTLĐ Đức Hòa)	Trạm 110KV - Đức Huệ	Trạm 110KV - Đức Huệ	An toàn SPMB thu hồi liên kết gián giáo công trình kéo dây Đường dây 500kV Đức Hoà – Chơn Thành giao chéo tại khoảng trụ 37 – 38.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	- Nhà máy ĐMT TTC Đức Huệ 1, 2 và Europlast đồng ý mất tải. - Chuyển 1 phần tải trạm 110kV Đức Huệ qua các trạm lân cận	- Cố lập 172 An Hội – 171 Đức Huệ 178 Đức Hòa 2 - 172 Đức Huệ; - Cố lập 178 Đức Hòa 2– 172 Đức Huệ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
11	19-10-26	06h00	20-10-26	17h00	XNLTĐTN (Tổ TTLĐ Đức Hòa)	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	Trạm 110KV - Đức Huệ	Trạm 110KV - Đức Huệ	An toàn SPMB thu hồi gián giáo thi công khoảng néo 37 -38 của ĐĐ 500kV Đức Hoà - Chơn Thành vượt ĐĐ 110kV khoảng trụ 32 - 33 ĐĐ 110kV 172 An Hội – 171 Đức Huệ.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Chuyển lưới 110kV, không điện phụ tải.	Cố lập 172 An Hội – 171 Đức Huệ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
12	21-10-26	06h00	22-10-26	17h00	XNLTĐTN (Tổ TTLĐ Đức Hòa)	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	Trạm 110KV - Đức Huệ	Trạm 110KV - Đức Huệ	An toàn SPMB thu hồi gián giáo thi công khoảng néo 37 -38 của ĐĐ 500kV Đức Hoà - Chơn Thành vượt ĐĐ 110kV khoảng trụ 32 - 33 ĐĐ 110kV 178 Đức Hòa 2 – 172 Đức Huệ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Chuyển lưới 110kV, không điện phụ tải.	Cố lập 178 Đức Hòa 2 – 172 Đức Huệ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
13	25-10-26	05h00	25-10-26	16h00	XNLTĐTN (Tổ TTLĐ Đức Hòa)	XNLTĐTN (Tổ TTLĐ Đức Hòa)	Trạm 110KV - Long An	Trạm 110KV - Long An	1. Thi công thu hồi DCL 112-1; xoay DCL 132-2 (hướng mở dao về phía DCL 172-2); Thay dây AAC710 ngắn C12, 171, 172; đầu lèo nối thanh cái C11 với C12 sau khi thu hồi DCL 112-1. 2. Kiểm tra trụ vượt sông T261; 3. Vệ sinh, bảo trì thiết bị trạm	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp Điện lực công tác, chuyển 1 phần phụ tải qua trạm Tân An, Thạnh Hóa	- Cố lập toàn trạm 110kV Long An - Cố lập 172 Long An 2 – 171 Long An - Cố lập 171 Tân Hương – 172 Long An	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
14	25-10-26	06h00	25-10-26	13h00	XNLTĐTN (Tổ TTLĐ Đức Hòa)	XNLTĐTN (Tổ TTLĐ Đức Hòa)	Trạm 110KV - Đức Hòa 3	Trạm 110KV - Đức Hòa 3	1. TNGK CBM T1 171, TUC11, T1 131, T1 2. Vệ sinh bảo trì thiết bị.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Đóng 421 chuyển C41 nhận điện từ MBA T2 Đức Hòa 3	- Cố lập MC 171, 131, 431, C11, T1 trạm Đức Hòa 3 - Cố lập 171 Đức Hòa 3 – 171 LeLong	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
15	25-10-26	08h00	25-10-26	14h00	XNLTĐTN (Tổ TTLĐ Đức Hòa)	XNLTĐTN (Tổ TTLĐ Đức Hòa)	Trạm 110KV - Rạch Chanh	Trạm 110KV - Rạch Chanh	TNGK CBM TUC12	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Đóng 421 chuyển C42 nhận điện từ MBA T1 Rạch Chanh	Cố lập C12, 132, 432, T2 trạm Rạch Chanh	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
16	25-10-26	13h00	25-10-26	16h00	XNLTĐTN (Tổ TTLĐ Đức Hòa)	XNLTĐTN (Tổ TTLĐ Đức Hòa)	Trạm 110KV - Đức Hòa 3	Trạm 110KV - Đức Hòa 3	1. TNGK nội bộ T2 2. Vệ sinh bảo trì thiết bị	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Đóng 421 chuyển C42 nhận điện từ MBA T1 Đức Hòa 3	Cố lập MC 132, 342, T2 trạm Đức Hòa 3 Đức Hòa 3	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
17	25-10-26	05h00	25-10-26	16h00	XNLTĐTN (Tổ TTLĐ Đức Hòa)	XNLTĐTN (Tổ TTLĐ Đức Hòa)	Trạm 110KV - Long Hậu	Trạm 110KV - Long Hậu	1. Thay dây chống sét TK 50 bằng dây chống sét kết hợp cáp quang OPGW-24 Đường dây 110kV 172 Long Hậu - 172 Cần Giuộc (Tứ trụ cổng TBA 110kV Long Hậu đến trụ 43/1); 2. Nghiệm thu tín hiệu Scada F85 ngăn 172, F87L ngăn 171 TBA 110kV Long Hậu (ETE với A2) 3. Vệ sinh, bảo trì thiết bị trạm	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp Điện lực công tác và chuyển 1 phần phụ tải qua trạm lân cận Cần Giuộc, Tân Tập	- Cô lập toàn trạm 110kV Long Hậu: - Cô lập 171 Nhà Bè - 171 Long Hậu	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
B. LƯỚI ĐIỆN 22KV																					
CƠ SỞ 1																					
1	01-10-26	07h00	01-10-26	07h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 471- 480 Bến Lức	Tại LBS T10+ DS T9 Cây Xăng	Chuyển trạng thái vận hành DCL tại các vị trí giao lưới sang thường đóng theo VB Số: 3060 /PCTN-ĐĐ+AT+KT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	- Kiểm tra LBS T10 Cây Xăng đang cắt; - Đóng DS T9 Cây Xăng	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
2	01-10-26	08h00	01-10-26	08h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 472 Bến Lức- 479 An Thạnh	Tại LBS T113B+ 3LS T116 Cầu Nước Mực	Chuyển trạng thái vận hành DCL tại các vị trí giao lưới sang thường đóng theo VB Số: 3060 /PCTN-ĐĐ+AT+KT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	- Kiểm tra LBS T113B Cầu Nước Mực đang cắt; - Đóng 3LS T116 Cầu Nước Mực	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
3	01-10-26	09h00	01-10-26	09h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 471 Bến Lức- 474 An Thạnh	Tại LBS T31+ DS T32 Bình Đức	Chuyển trạng thái vận hành DCL tại các vị trí giao lưới sang thường đóng theo VB Số: 3060 /PCTN-ĐĐ+AT+KT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	- Kiểm tra LBS T31 Bình Đức đang cắt; - Đóng DS T32 Bình Đức	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
4	01-10-26	10h00	01-10-26	10h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 475 Bến Lức- 474 Rạch Chanh	Tại LBS T9+ 3LTD T8 Thuận Đạo 2	Chuyển trạng thái vận hành DCL tại các vị trí giao lưới sang thường đóng theo VB Số: 3060 /PCTN-ĐĐ+AT+KT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	- Kiểm tra LBS T9 Thuận Đạo 2 đang cắt; - Đóng 3LTD T8 Thuận Đạo 2	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
5	01-10-26	11h00	01-10-26	11h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 477 Bến Lức- 471 Long Hiệp	Tại LBS T27+ 3LTD T28 Bến Lức	Chuyển trạng thái vận hành DCL tại các vị trí giao lưới sang thường đóng theo VB Số: 3060 /PCTN-ĐĐ+AT+KT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	- Kiểm tra LBS T28 Bến Lức đang cắt; - Đóng 3LTD T27 Bến Lức	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
6	01-10-26	13h00	01-10-26	13h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 479 Bến Lức- 480 Long Hiệp	Tại LBS T42+ 3LTD T39 Hải Quan	Chuyển trạng thái vận hành DCL tại các vị trí giao lưới sang thường đóng theo VB Số: 3060 /PCTN-ĐĐ+AT+KT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	- Kiểm tra LBS T42 Hải Quan đang cắt; - Đóng 3LTD T39 Hải Quan	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
7	01-10-26	14h00	01-10-26	14h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 475- 477 Long Hiệp	Tại LBS T3B KCN Phúc Long+ DS T1B KCN Phúc Long 2	Chuyển trạng thái vận hành DCL tại các vị trí giao lưới sang thường đóng theo VB Số: 3060 /PCTN-ĐĐ+AT+KT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	- Kiểm tra LBS T3B KCN Phúc Long đang cắt; - Đóng DS T1B KCN Phúc Long 2	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
8	01-10-26	15h00	01-10-26	15h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 473 Bến Lức- 480 Long Hiệp	Tại LBS T80B+ DS T80 Tân Bửu	Chuyển trạng thái vận hành DCL tại các vị trí giao lưới sang thường đóng theo VB Số: 3060 /PCTN-ĐĐ+AT+KT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	- Kiểm tra LBS T80B Tân Bửu đang cắt; - Đóng DS T80 Tân Bửu	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
9	01-10-26	16h00	01-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 478 Bến Lức-476 Long Hiệp	Tại LBS T38+DS T39 Voi Lá	Chuyển trạng thái vận hành DCL tại các vị trí giao lưới sang thường đóng theo VB Số: 3060 /PCTN-ĐĐ+AT+KT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	- Kiểm tra LBS T38 Voi Lá đang cắt; - Đóng DS T39 Voi Lá	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
10	01-10-26	08h00	01-10-26	09h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm biến áp T16/12 KDC 135-2 tuyến 471 Long Hiệp	Tại thùng điện kế Trạm biến áp T16/12 KDC 135-2 tuyến 471 Long Hiệp	Thay điện kế tổng	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	2	Một phần KDC 135 xã Bến Lức	Cắt LBFCO trạm T16/12 KDC 135-2	28	0,0260	0,0004	0,0016	0,0000	0,067	67	
11	01-10-26	09h00	01-10-26	09h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm biến áp T2 KDC 135-1	Tại thùng điện kế Trạm biến áp T2 KDC 135-1 tuyến 471 Long Hiệp	Thay điện kế tổng	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	2	Một phần KDC 135 xã Bến Lức	Cắt LBFCO trạm T2 KDC 135-1	257	0,1191	0,0040	0,0071	0,0002	0,067	33	
12	01-10-26	10h00	01-10-26	10h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm biến áp T9 Ấp 4 Phước Lợi	Tại thùng điện kế Trạm biến áp T9 Ấp 4 Phước Lợi tuyến 471 KCN Phước Lý	Thay điện kế tổng	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	2	Một phần ấp 4 Phước Lợi xã Mỹ Yên	Cắt FCO trạm T9 Ấp 4 Phước Lợi	36	0,0167	0,0006	0,0010	0,0000	0,067	33	
13	01-10-26	11h00	01-10-26	11h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm biến áp T3/1 Cầu Chợ Gò Đen	Tại thùng điện kế Trạm biến áp T3/1 Cầu Chợ Gò Đen tuyến 471 KCN Phước Lý	Thay điện kế tổng	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	2	Một phần ấp Chợ xã Mỹ Yên	Cắt FCO trạm T3/1 Cầu Chợ Gò Đen	84	0,0389	0,0013	0,0023	0,0001	0,067	33	
14	01-10-26	13h00	01-10-26	13h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm biến áp Ấp 3 Mỹ Yên	Tại thùng điện kế Trạm biến áp Ấp 3 Mỹ Yên tuyến 471 Long Hiệp	Thay điện kế tổng	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	2	Một phần ấp 3 xã Mỹ Yên	Cắt FCO trạm Ấp 3 Mỹ Yên	161	0,0746	0,0025	0,0045	0,0001	0,067	33	
15	01-10-26	14h00	01-10-26	14h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm biến áp KDC Thuận Đạo 2	Tại thùng điện kế Trạm biến áp KDC Thuận Đạo 2 tuyến 476 KCN Thuận Đạo	Thay điện kế tổng	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	2	Một phần KDC Thuận Đạo ấp Bến Lức 8 xã Bến Lức	Cắt FCO trạm KDC Thuận Đạo 2	172	0,0797	0,0027	0,0048	0,0002	0,067	33	
16	01-10-26	15h00	01-10-26	17h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm biến áp T14 Thuận Đạo	Tại thùng điện kế Trạm biến áp T14 Thuận Đạo tuyến 478 Rạch Chanh	Thay điện kế tổng	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	2	Một phần ấp Bến Lức 6, 7 xã Bến Lức	Cắt FCO trạm T14 Thuận Đạo	298	0,5524	0,0046	0,0332	0,0003	0,067	133	
17	01-10-26	07h00	01-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480 Long Hậu; Tuyến 472CĐ, 480CĐ 2, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân Tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480 Long Hậu; Tuyến 472CĐ, 480CĐ 2, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân Tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU, đo điện trở đất.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
18	01-10-26	07h00	01-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 477 Tân Tập	Nhánh rẽ Long Phụng Thủ Bò, Đê Tây Phú, Cầu Đường 12, Kiến Vàng, Đê Đôn	Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
19	01-10-26	08h00	01-10-26	16h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Trạm T24 Ông Hiếu	Đường dây hạ thế trạm T24 Ông Hiếu	Kéo 240m dây ABC 2x50mm2, sang tải hạ áp xử lý điện áp thấp trạm T24 Ông Hiếu.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	10	Áp Tân Quang 1 xã Tân Tập	Cắt MCCB trạm T24 Ông Hiếu	110	0,6536	0,0012	0,0550	0,0001	0,333	3.000	
20	01-10-26	08h00	01-10-26	16h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T110/1 Hựu Thạnh	Đường dây hạ áp trạm T110/1 Hựu Thạnh	Bảo trì lều hạ áp, nâng cao đường dây hạ áp trạm 110/1 Hựu Thạnh	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Áp 4 xã Đức Hòa	Cắt 3FCO trạm T110/1 Hựu Thạnh	226	1,28	0,00	0,11	0,00	0,10	900,00	
21	01-10-26	07h30	01-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 471,472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ; nhánh rẽ Công ty Đường Hiệp Hòa, nhánh rẽ Rạch Thiên, tuyến 478 Đức Huệ	Từ trụ A0 đến T48 tuyến 477, 479 Đức Huệ, Từ T48 đến T66 tuyến 479 Đức Huệ, từ T48 đến T69 tuyến 477 Đức Huệ, Từ trụ A0 đến T36 Nhánh rẽ Rạch Cồn, Từ T20 đến T23 nhánh rẽ Công ty Đường Hiệp Hòa, Từ T01 đến T20 nhánh rẽ Rạch Thiên, tuyến 478 Đức Huệ, từ trụ A0 đến T58 tuyến 475,476 Đức Huệ, từ Trụ A0 đến T41 tuyến 472, 474 Đức Huệ , Từ trụ T5D đến T13 tuyến 476 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung, hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
22	01-10-26	08h00	01-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
23	01-10-26	08h00	01-10-26	11h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế thuộc NR. Bình Nam 2	Tại đường dây hạ thế thuộc NR. Bình Nam 2	Khắc phục khiếm khuyết đường dây hạ thế TBA Bình Nam 2	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	5	Một phần áp Bình Nam, phường Tân An, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO TBA Bình Nam 2	41	0,1481	0,0007	0,0080	0,0000	0,167	583	
24	01-10-26	13h30	01-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế thuộc NR. Bình Nam 1	Tại đường dây hạ thế thuộc NR. Bình Nam 1	Khắc phục khiếm khuyết đường dây hạ thế TBA Bình Nam 1	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	4	Một phần áp Bình Nam, phường Tân An, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO TBA Bình Nam 1	35	0,1264	0,0006	0,0068	0,0000	0,133	467	
25	01-10-26	08h00	01-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
26	01-10-26	08h00	01-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 3 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
27	01-10-26	07h30	01-10-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471 Tân Thạnh, 473 Tân Thạnh, 475 Tân Thạnh, 479 Tân Thạnh.	Xã Tân Thạnh, xã Nhơn Ninh, xã Nhơn Hòa Lập và xã Hậu Thạnh.	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
28	01-10-26	07h30	01-10-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471 Tân Thạnh, 473 Tân Thạnh, 475 Tân Thạnh, 479 Tân Thạnh.	Xã Tân Thạnh, xã Nhơn Ninh, xã Nhơn Hòa Lập và xã Hậu Thạnh.	Kiểm tra lưới điện định kỳ tháng 10	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
29	01-10-26	07h30	01-10-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 475 Tân Thạnh.	Từ trụ số 01 đến trụ số 49 nhánh rẽ 5000 Tân Bình - 475 Tân Thạnh.	Phát quang, vệ sinh gốc trụ đường dây trung hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
30	01-10-26	07h00	01-10-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Công Ty Hưng Phú	Từ trụ T02 đến trụ T20 nhánh rẽ Bình Tịnh - Tuyến 475 Tân Trụ - Ấp Bình Tịnh, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T02 đến trụ T20 nhánh rẽ Bình Tịnh - Tuyến 475 Tân Trụ - Ấp Bình Tịnh, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Công Ty Hưng Phú kết hợp Trồng trụ, kéo dây trung hạ áp thuộc công trình đường dây hạ áp các TBA T5 Bình Tịnh, T9 Bình Tịnh, T12 Bình Tịnh, T19 Bình Tịnh.	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	2	Một phần Ấp Bình Tịnh, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Cắt LBFCO nhánh rẽ Bình Tịnh.	166	4,2392	0,0074	0,0877	0,0002	0,067	633	
31	01-10-26	08h00	01-10-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thạnh Hoá	xã Thạnh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thạnh Phước	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
32	01-10-26	08h00	01-10-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thạnh Hoá	xã Thạnh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thạnh Phước	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
33	01-10-26	07h30	01-10-26	16h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Nhánh rẽ Kênh T3-2, tuyến 479 Thủ Thừa	Từ T1-T12 Nhánh rẽ Kênh T3-2	- Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết, PCSC. - Thí nghiệm thiết bị định kỳ - Phát quang cây xanh	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần áp 1 xã Tân Long	Cắt LBFCO phân đoạn Kênh T3-2	60	1,1840	0,0023	0,0283	0,0001	0,033	283	
34	01-10-26	07h30	01-10-26	08h30	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Trạm biến áp T53 Bình Ảnh, tuyến 475 Thủ Thừa	Trạm biến áp T53 Bình Ảnh, tuyến 475 Thủ Thừa	Kiểm tra, điều chỉnh nấc MBA	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần áp Thủ Khoa Thừa 2, xã Thủ Thừa	Cắt FCO trạm T53 Bình Ảnh	84	0,1950	0,0033	0,0047	0,0001	0,033	33	
35	01-10-26	09h00	01-10-26	10h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Trạm biến áp Huyện Uy, tuyến 475 Thủ Thừa	Trạm biến áp Huyện Uy, tuyến 475 Thủ Thừa	Kiểm tra, điều chỉnh nấc MBA	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần áp Thủ Khoa Thừa 2, xã Thủ Thừa (Khu vực Trung Tâm Y tế Thủ Thừa)	Cắt FCO trạm Huyện Uy	80	0,1857	0,0031	0,0044	0,0001	0,033	33	
36	01-10-26	10h30	01-10-26	11h30	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Trạm biến áp Mười Chiêu, tuyến 475 Thủ Thừa	Trạm biến áp Mười Chiêu, tuyến 475 Thủ Thừa	Kiểm tra, điều chỉnh nấc MBA	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần áp Thủ Khoa Thừa 2, xã Thủ Thừa (Khu vực áp 3 Nhà Thương cũ)	Cắt FCO trạm Mười Chiêu	139	0,3227	0,0054	0,0077	0,0001	0,033	33	
37	01-10-26	13h30	01-10-26	14h30	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Trạm biến áp Ông Tinh 2, tuyến 475 Thủ Thừa	Trạm biến áp Ông Tinh 2, tuyến 475 Thủ Thừa	Kiểm tra, điều chỉnh nấc MBA	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần áp Nhị Thành 2, xã Thủ Thừa	Cắt FCO trạm Ông Tinh 2	47	0,1091	0,0018	0,0026	0,0000	0,033	33	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
38	01-10-26	15h00	01-10-26	15h30	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Trạm biến áp Tân Thành, tuyến 475 Thủ Thừa	Trạm biến áp Tân Thành, tuyến 475 Thủ Thừa	Kiểm tra, điều chỉnh nấc MBA	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần áp Tân Thành, xã Thủ Thừa	Cắt FCO trạm Tân Thành	106	0,1230	0,0041	0,0029	0,0001	0,033	17	
39	01-10-26	16h00	01-10-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Trạm biến áp T19 Cầu Bông 1, tuyến 475 Thủ Thừa	Trạm biến áp T19 Cầu Bông 1, tuyến 475 Thủ Thừa	Kiểm tra, điều chỉnh nấc MBA	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần áp Bình Thanh, xã Thủ Thừa	Cắt FCO trạm T19 Cầu Bông 1	32	0,0743	0,0012	0,0018	0,0000	0,033	33	
40	01-10-26	08h30	01-10-26	11h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp và TBA T26A Khánh Hưng	Đường dây hạ áp và TBA T26A Khánh Hưng	Xử lý tổn thất, phát quang	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Một phần áp Gò Châu Mai - xã Khánh Hưng	Cắt FCO trạm T26A Khánh Hưng	219	2,3039	0,0128	0,0366	0,0002	0,100	300	
41	01-10-26	13h30	01-10-26	16h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp và TBA T210 áp 2 Vĩnh Bình	Đường dây hạ áp và TBA T210 áp 2 Vĩnh Bình	Xử lý tổn thất, bit ống PVC, phát quang	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Một phần áp Vĩnh Bình - xã Tuyên Bình	Cắt FCO trạm T210 áp 2 Vĩnh Bình	10	0,1052	0,0006	0,0017	0,0000	0,017	50	
42	02-10-26	08h00	02-10-26	09h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm biến áp T10 áp 1B An Thạnh 2	Tại thùng điện kế Trạm biến áp T10 áp 1B An Thạnh 2 tuyến 478 An Thạnh	Thay điện kế tổng	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	2	Một phần áp 1B An Thanh xã Bến Lức	Cắt FCO trạm T10 áp 1B An Thạnh 2	28	0,0260	0,0004	0,0016	0,0000	0,067	67	
43	02-10-26	09h00	02-10-26	09h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm biến áp T37 Áp 5,6 An Thạnh	Tại thùng điện kế Trạm biến áp T37 Áp 5,6 An Thạnh tuyến 478 An Thạnh	Thay điện kế tổng	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	2	Một phần áp 5 An Thanh xã Bến Lức	Cắt FCO trạm T37 Áp 5,6 An Thạnh	87	0,0403	0,0013	0,0024	0,0001	0,067	33	
44	02-10-26	10h00	02-10-26	10h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm biến áp Đoàn 4	Tại thùng điện kế Trạm biến áp Đoàn 4 tuyến 478 An Thạnh	Thay điện kế tổng	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	2	Một phần áp 10 xã Lương Hòa	Cắt FCO trạm Đoàn 4	46	0,0213	0,0007	0,0013	0,0000	0,067	33	
45	02-10-26	11h00	02-10-26	11h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm biến áp T13 Áp 10 Lương Hòa 3	Tại thùng điện kế Trạm biến áp T13 Áp 10 Lương Hòa 3 tuyến 478 An Thạnh	Thay điện kế tổng	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	2	Một phần áp 10 xã Lương Hòa	Cắt FCO trạm T13 Áp 10 Lương Hòa 3	32	0,0148	0,0005	0,0009	0,0000	0,067	33	
46	02-10-26	13h00	02-10-26	13h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm biến áp T25B/1 Trại Cải Tạo	Tại thùng điện kế Trạm biến áp T25B/1 Trại Cải Tạo tuyến 480 Bến Lức	Thay điện kế tổng	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	2	Một phần áp 9 xã Lương Hòa	Cắt FCO trạm T25B/1 Trại Cải Tạo	24	0,0111	0,0004	0,0007	0,0000	0,067	33	
47	02-10-26	14h00	02-10-26	14h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm biến áp T18 Kênh Rạch Nỏ 2	Tại thùng điện kế Trạm biến áp T18 Kênh Rạch Nỏ 2 tuyến 471 An Thạnh	Thay điện kế tổng	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	2	Một phần áp 7A xã Lương Hòa	Cắt FCO trạm T18 Kênh Rạch Nỏ 2	83	0,0385	0,0013	0,0023	0,0001	0,067	33	
48	02-10-26	15h00	02-10-26	15h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm biến áp T3 Vạn Phú Xuân	Tại thùng điện kế Trạm biến áp T3 Vạn Phú Xuân tuyến 478 An Thạnh	Thay điện kế tổng	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	2	Một phần áp 5 xã Thạnh Lợi	Cắt FCO trạm T3 Vạn Phú Xuân	79	0,0366	0,0012	0,0022	0,0001	0,067	33	
49	02-10-26	16h00	02-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm biến áp T77A Bình Đức	Tại thùng điện kế Trạm biến áp T77A Bình Đức tuyến 474 An Thạnh	Thay điện kế tổng	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	2	Một phần áp 6 xã Bình Đức	Cắt FCO trạm T77A Bình Đức	18	0,0083	0,0003	0,0005	0,0000	0,067	33	
50	02-10-26	16h30	02-10-26	17h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm biến áp Áp 5 Thạnh Đức	Tại thùng điện kế Trạm biến áp Áp 5 Thạnh Đức tuyến 471 Bến Lức	Thay điện kế tổng	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	2	Một phần áp 5 Thạnh Đức xã Bình Đức	Cắt FCO trạm Áp 5 Thạnh Đức	59	0,0273	0,0009	0,0016	0,0001	0,067	33	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
51	02-10-26	07h00	02-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480 Long Hậu; Tuyến 472CĐ, 480CĐ 2, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân Tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480 Long Hậu; Tuyến 472CĐ, 480CĐ 2, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân Tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU, đo điện trở đất.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
52	02-10-26	07h00	02-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 474 Cần Đước 2	Nhánh rẽ Lộ Liên Thôn, Kinh Sáu Nhà, KDC Trần Thanh Liêm, Phước Hậu Phước Lâm (TT44-T64)	Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
53	02-10-26	08h00	02-10-26	16h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Trạm KDC Hải Sơn 2	Đường dây hạ thế trạm KDC Hải Sơn 2	Kéo 150m dây ABC 2x50mm2, sang tải hạ áp xử lý điện áp thấp trạm KDC Hải Sơn 2.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	10	Áp Long Thới xã Phước Lý	Cắt MCCB trạm KDC Hải Sơn 2	354	2,1033	0,0039	0,1770	0,0003	0,333	3.000	
54	02-10-26	18h00	02-10-26	18h30	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 475 Cần Giuộc và tuyến 477 Phước Lý	Tại DS T2, Rec T2C Phước Hậu; DS T39 + LBS T37 Long Thượng	Chuyển giao lưới tuyến 475 Cần Giuộc - tuyến 477 Phước Lý từ DS T39 Long Thượng đến DS T2 Phước Hậu	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	- Đóng DS T39 Long Thượng - Kiểm tra điều kiện khớp vòng đạt yêu cầu đóng điện tại LBS T37 Long Thượng - Đóng LBS T37 Long Thượng. - Cắt Rec T2C + DS T2 Phước Hậu	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
55	02-10-26	16h30	02-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 481 Long Hậu và tuyến 479 Tân Tập	Tại Rec + DS T18 Long Hậu	Chuyển giao lưới tuyến 481 Long Hậu - 479 Tân Tập từ DS T18 Long Hậu đến MC 479 Tân Tập	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	- Đóng DS T18 Long Hậu. - Kiểm tra điều kiện khớp vòng đạt yêu cầu đóng điện tại Rec T18 Long Hậu. - Đóng REC T18 Long Hậu - Cắt MC 479 Tân Tập	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
56	02-10-26	16h30	02-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 477 Tân Tập và tuyến 472 Cần Đước	Tại Rec T123 Chợ Tràm, DS T122 Chợ Tràm, LBS T1 Thủ Bộ.	Chuyển giao lưới tuyến 477 Tân Tập - 472 Cần Đước từ DS T122 Chợ Tràm đến DS T1 Thủ Bộ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	- Đóng DS T122 Chợ Tràm - Kiểm tra điều kiện khớp vòng đạt yêu cầu đóng điện tại Rec T123 Chợ Tràm. - Đóng REC T123 Chợ Tràm - Cắt LBS T1 Thủ Bộ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
57	02-10-26	17h00	02-10-26	18h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 472 Cần Đước và tuyến 471, 473, 475, 477 Tân Tập	Tại LTD T10A Tân Tập tuyến 477 Tân Tập, DS T10B TC 471, 473 Tân Tập, DS T40A Tân Tập, DS T31 Tân Tập 2; DS T1 Tân Tập 2 LBS T1 Thủ Bộ	Chuyển giao lưới tuyến 472 Cần Đước và tuyến 471, 473,475, 477 Tân Tập từ 3 LTD T10A Tân Tập (mạch trên) đến DS T10B TC 471, 473 Tân Tập đến DS T1 Tân Tập 2 đến DS T10 TC 477.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	280	Áp Tây Phú, Chánh Nhứt, Phú Thạnh, Long An 1, 2, 3, 4 xã Phước Vĩnh Tây; ấp Thuận Nam, Thuận Đông xã Mỹ Lộc; ấp Tây, Nam, Trung, Bắc, Tân Quang 1, 2, Tân Đại, Tân Thành, Tân Chánh, Tân Hòa, Vĩnh Hòa, Thạnh Trung, Đông An, Đông Bình xã Tân Tập; Ấp Long An 1, 2, 3, 4 xã Phước Vĩnh Tây; ấp Thuận Nam, Thuận Đông xã Mỹ Lộc. - Đóng LBS T1 Thủ Bộ	- Cắt MC 471, 473, 475, 477 Tân Tập ; - Cắt DS T10B TC 471 Tân Tập; - Cắt DS T10B TC 473 Tân Tập; - Cắt DS T1 TC 475 Tân Tập; - Cắt DS T10 TC 477 Tân Tập; - Đóng 3 LTD Bypass T10A 471-477 Tân Tập (mạch trên); - Đóng DS T40A Tân Tập Bypass 471-473 Tân Tập; - Đóng DS T31 Tân Tập 2 Bypass 471-475 Tân Tập;	11465	68,1187	0,1261	5,7329	0,0106	9,333	84.000	
58	02-10-26	08h00	02-10-26	16h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T26 Ông Phước	Đường dây hạ áp trạm T26 Ông Phước	Bảo trì lều hạ áp, nâng cao đường dây hạ áp trạm 26 Ông Phước	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Áp 1 xã Mỹ Hạnh	Cắt 3FCO trạm T26A/7 KV4 Đức Hòa, T26 Ông Phước	226	1,28	0,00	0,11	0,00	0,10	900,00	
59	02-10-26	08h00	02-10-26	16h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Nhánh rẽ Ái Ngãi - đang nhận điện tuyến 471 Tầm Vu.	Từ trụ số 01 đến trụ số 18 Nhánh rẽ Ấp Ái Ngãi (473TV-PNT/120)	Bảo trì, PCSC, vệ sinh sứ, vệ sinh TBĐC, tháo dỡ nâng cao độ tĩnh không lưới điện, bọc hóa lều, phát quang lưới điện trung hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	6	Một phần áp Phú Xuân xã Tầm Vu	Cắt LBFCO Nhánh rẽ Ấp Ái Ngãi	231	3,1193	0,0061	0,1065	0,0002	0,200	1.700	
60	02-10-26	15h00	02-10-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Châu Ngọc Thanh (XC)	Từ trụ số 01 Nhánh rẽ TBA Châu Ngọc Thanh (XC) (477TV/154B/15/25/12) đến trụ hạ áp H.14 thuộc ĐDHA trạm Châu Ngọc Thanh (XC) (477TV/154B/15/25/12/1)	Bảo trì ĐDHA và trạm, xử lý lều, tăng cường hệ thống nối đất, phát quang lưới điện hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần áp Tân Nho xã Tầm Vu	Cắt FCO trạm Châu Ngọc Thanh (XC)	75	0,2383	0,0020	0,0081	0,0001	0,100	200	
61	02-10-26	08h00	02-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
62	02-10-26	08h00	02-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	NR. Lê Thị Trâm	Tại NR. Lê Thị Trâm	Khắc phục khiếm khuyết đường dây trung hạ thế thuộc NR. Lê Thị Trâm	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	8	Đường Lê Thị Trâm, phường Tân An, tỉnh Tây Ninh	Cắt LBFCO PD NR. Lê Thị Trâm	115	1,0681	0,0020	0,0576	0,0001	0,267	2.400	
63	02-10-26	08h00	02-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
64	02-10-26	08h00	02-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 3 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
65	02-10-26	07h30	02-10-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471 Tân Thạnh, 473 Tân Thạnh, 475 Tân Thạnh, 479 Tân Thạnh.	Xã Tân Thạnh, xã Nhơn Ninh, xã Nhơn Hòa Lập và xã Hậu Thạnh.	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
66	02-10-26	07h30	02-10-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 475 Tân Thạnh.	Từ trụ số 01 đến trụ số 122 trực Hai Hát - 475 Tân Thạnh	Phát quang, vệ sinh gốc trụ đường dây trung hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
67	02-10-26	07h00	02-10-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Công Ty Hưng Phú	Từ trụ T08 đến trụ T23 nhánh rẽ Bình Lợi - Tuyến 479 Tân Trụ - Áp Bình Lợi, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T08 đến trụ T23 nhánh rẽ Bình Lợi - Tuyến 479 Tân Trụ - Áp Bình Lợi, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Công Ty Hưng Phú kết hợp Trồng trụ, kéo dây trung hạ áp thuộc công trình đường dây hạ áp các TBA T12 Bình Lợi, T23 Bình Lợi.	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	2	Một phần Áp Bình Lợi, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Cắt LBFCO nhánh rẽ Bình Lợi.	185	4,7245	0,0083	0,0978	0,0002	0,067	633	
68	02-10-26	08h30	02-10-26	09h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T01 nhánh rẽ Chợ Bình Hòa - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Áp Bình Hòa, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Tại trụ T01 nhánh rẽ Chợ Bình Hòa - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Áp Bình Hòa, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Đo tải, cân pha đường dây hạ áp Trạm Chợ Bình Hòa.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
69	02-10-26	07h30	02-10-26	08h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T125A nhánh rẽ Ngã Ba An Nhứt Tân - Chợ Tào - Tuyến 477 Tân Trụ - Áp Tân Bình, xã Nhứt Tào, tỉnh Tây Ninh.	Tại trụ T125A nhánh rẽ Ngã Ba An Nhứt Tân - Chợ Tào - Tuyến 477 Tân Trụ - Áp Tân Bình, xã Nhứt Tào, tỉnh Tây Ninh.	Đo tải, cân pha đường dây hạ áp Trạm T125A Ngã Ba An Nhứt Tân - Chợ Tào.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
70	02-10-26	09h30	02-10-26	10h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T86 nhánh rẽ Ngã Ba An Nhứt Tân - Chợ Tào - Tuyến 477 Tân Trụ - Áp An Nhứt Tân, xã Nhứt Tào, tỉnh Tây Ninh.	Tại trụ T86 nhánh rẽ Ngã Ba An Nhứt Tân - Chợ Tào - Tuyến 477 Tân Trụ - Áp An Nhứt Tân, xã Nhứt Tào, tỉnh Tây Ninh.	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Điện Lực Tân Trụ kết hợp Đo tải, cân pha đường dây hạ áp Trạm Y Tế An Nhứt Tân, giảm nấc điện áp.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần áp Áp An Nhứt Tân, xã Nhứt Tào, tỉnh Tây Ninh.	Cắt FCO trạm Y Tế An Nhứt Tân	167	0,2245	0,0075	0,0046	0,0002	0,033	17	
71	02-10-26	10h30	02-10-26	11h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T68 nhánh rẽ Ngã Ba An Nhứt Tân - Chợ Tào - Tuyến 477 Tân Trụ - Áp An Nhứt Tân, xã Nhứt Tào, tỉnh Tây Ninh.	Tại trụ T68 nhánh rẽ Ngã Ba An Nhứt Tân - Chợ Tào - Tuyến 477 Tân Trụ - Áp An Nhứt Tân, xã Nhứt Tào, tỉnh Tây Ninh.	Đo tải, cân pha đường dây hạ áp Trạm Xây Xát An Nhứt Tân.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
72	02-10-26	08h00	02-10-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thanh Hoá	xã Thanh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thanh Phước	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
73	02-10-26	08h00	02-10-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thanh Hoá	xã Thanh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thanh Phước	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
74	02-10-26	08h00	02-10-26	15h00	ĐL Thanh Hóa	Công ty TNHH TVTK XDĐ Kiến Tường	Nhánh rẽ Trung Tâm Giáo Dục Thường Xuyên	Tại trụ số 01 nhánh rẽ Trung tâm Giáo Dục Thường Xuyên	Lắp xà, sứ và đấu nối hoàn chỉnh nhánh rẽ 22kV cấp điện khu vực Đường Nguyễn Bình	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Khu vực Tiểu Đoàn 1, ấp Bún Bà Cua, xã Thanh Hoá	Cắt 3LBFCO phân đoạn T77 Trung Tâm Giáo Dục Thường Xuyên	12	0,2795	0,0007	0,0047	0,0000	0,033	233	
75	02-10-26	07h30	02-10-26	11h30	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Nhánh rẽ Mỹ Thạnh 2, tuyến 479 Thủ Thừa	Từ T1-T8 Nhánh rẽ Mỹ Thạnh 2	- Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết, PCSC. - Thí nghiệm thiết bị định kỳ - Phát quang cây xanh	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần áp Cầu Lớn, xã Mỹ Thạnh	Cắt LBFCO phân đoạn Mỹ Thạnh 2	22	0,2043	0,0009	0,0049	0,0000	0,033	133	
76	02-10-26	13h30	02-10-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Nhánh rẽ Mỹ Thạnh và Đdht trạm Mỹ Thạnh 3, trạm Mỹ Thạnh 4, Mỹ Thạnh 5, Mỹ Thạnh 6	Từ T1-T48 Nhánh rẽ Mỹ Thạnh và Đdht trạm Mỹ Thạnh 3, trạm Mỹ Thạnh 4, Mỹ Thạnh 5, Mỹ Thạnh 6	Cắt tia cây xanh và cắt dây leo	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
77	02-10-26	07h30	02-10-26	16h30	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Đdht trạm Bà Mía 2, tuyến 479 Thủ Thừa	Từ T20-14a và T20-7b Đdht trạm Bà Mía 2	- Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết, PCSC. - Thí nghiệm thiết bị định kỳ - Phát quang cây xanh	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần áp Bà Mía, xã Mỹ Thạnh	Cắt FCO trạm Bà Mía 2	16	0,3343	0,0006	0,0080	0,0000	0,033	300	
78	02-10-26	07h30	02-10-26	16h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Tuyến 474 Vĩnh Hưng	T157A đến T264 tuyến 474 Vĩnh Hưng	Phát quang đường dây trung, hạ áp	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
79	03-10-26	09h00	03-10-26	09h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 480 Long Hiệp- 471 KCN Phước Lý	Tại LBS T1A+ DS T65A Gò Đen; Tại Rec+ DS T65 Gò Đen Long Khê; Tại 3LS T66 Gò Đen Long Khê.	Đo đồng vị pha tuyến 480 Long Hiệp- 471 KCN Phước Lý tại 3LS T66 Gò Đen Long Khê	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	- Cắt Rec+ DS T65 Gò Đen Long Khê; - Đóng DS T65A+ LBS T1A Gò Đen.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
80	03-10-26	09h30	03-10-26	10h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 480 Long Hiệp- 471 KCN Phước Lý	Tại LBS T1A Gò Đen+ 3LS T66 Gò Đen Long Khê.	Đóng thử khép vòng Tuyến 480 Long Hiệp- 471 KCN Phước Lý tại 3LS T66 Gò Đen Long Khê	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	- Cắt LBS T1A Gò Đen; - Đóng 3LS T66 Gò Đen Long Khê. - Kiểm tra điều kiện trước khi khép vòng (độ chênh lệch điện áp giữa 02 điểm khép vòng) tại LBS T1A Gò Đen; - Đóng LBS T1A Gò Đen.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
81	03-10-26	10h00	03-10-26	10h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 480 Long Hiệp- 471 KCN Phước Lý	Tại LBS T1A+ DS T65A Gò Đen	Cắt khép vòng Tuyến 480 Long Hiệp- 471 KCN Phước Lý tại DS T65A Gò Đen	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Cắt LBS T1A+ DS T65A Gò Đen	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
82	03-10-26	10h30	03-10-26	11h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 478 Long Hiệp- 471 KCN Phước Lý	Tại LBS+ 3LS T107B Gò Đen Long Khê; Tại Rec+ DS T65 Gò Đen Long Khê.	Đóng mở vòng để chuyển giao lưới tuyến 478 Long Hiệp- 471 KCN Phước Lý từ DS T65 Gò Đen Long Khê đến 3LS T107B Gò Đen Long Khê	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	- Đóng DS T65 Gò Đen Long Khê. - Kiểm tra điều kiện trước khi khép vòng (góc lệch pha của điện áp và chênh lệch điện áp giữa 02 điểm khép vòng) tại Rec T65 Gò Đen Long Khê; - Đóng Rec T65 Gò Đen Long Khê; - Cắt LBS+ 3LS T107B Gò Đen Long Khê.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
83	03-10-26	11h00	03-10-26	11h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 480- 478 Long Hiệp	Tại LBS T1A Gò Đen+ DS T65A Gò Đen	Chuyển trạng thái vận hành DCL tại các vị trí giao lưới sang thường đóng theo VB Số: 3060 /PCTN-ĐĐ+AT+KT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	- Kiểm tra LBS T1A Gò Đen đang cắt; - Đóng DS T65A Gò Đen.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
84	03-10-26	06h30	03-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	Công ty Nam Lập Phát	Nhánh rẽ Bờ Lát tuyến 473 Bến Lức	Từ trụ số 01 đến trụ số 26 Nhánh rẽ Bờ Lát tuyến 473 Bến Lức	Dựng 08 trụ BTLT 16m, 06 trụ ghép BTTL 16m: Từ trụ T1 đến trụ T26 thuộc công trình Xây dựng mới ĐDTT dây 6xACXH.240mm2 + AC.240mm2 Xây dựng mới đường dây trung thế NR NL Mỹ Yên - Thanh Phú (471 - 473 Tân Bửu).	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	15	Một phần Áp 1A Thanh Phú xã Bến Lức	- Cắt 3LBFCO Công ty Cổ Phần Dược Phẩm AMTEX PHARMA; - Cắt LBFCO Bờ Lát; - Cắt CB trạm T53A Bến Lức Tân Bửu	780	7,3286	0,0122	0,4340	0,0007	0,500	5.000	
85	03-10-26	08h00	03-10-26	09h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm biến áp Bờ Lát 2	Tại thùng điện kế Trạm biến áp Bờ Lát 2 tuyến 473 Bến Lức	Thay TI, điện kế tổng	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	Cắt FCO trạm Bờ Lát 2	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
86	03-10-26	09h00	03-10-26	09h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm biến áp T12/24 Kênh Rạch Rít	Tại thùng điện kế Trạm biến áp T12/24 Kênh Rạch Rít tuyến 473 Bến Lức	Thay điện kế tổng	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	2	Một phần áp 3 xã Lương Hòa	Cắt FCO trạm T12/24 Kênh Rạch Rít	64	0,0297	0,0010	0,0018	0,0001	0,067	33	
87	03-10-26	10h00	03-10-26	10h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm biến áp UBND Mỹ Yên	Tại thùng điện kế Trạm biến áp UBND Mỹ Yên tuyến 478 Bến Lức	Thay điện kế tổng	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	2	Một phần áp 2 xã Mỹ Yên	Cắt FCO trạm UBND Mỹ Yên	50	0,0232	0,0008	0,0014	0,0000	0,067	33	
88	03-10-26	11h00	03-10-26	11h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm biến áp Mỹ Yên 1A	Tại thùng điện kế Trạm biến áp Mỹ Yên 1A tuyến 478 Bến Lức	Thay điện kế tổng	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	2	Một phần áp 2 xã Mỹ Yên	Cắt FCO trạm Mỹ Yên 1A	207	0,0959	0,0032	0,0058	0,0002	0,067	33	
89	03-10-26	13h00	03-10-26	13h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm biến áp T26 HTX Mỹ Trung	Tại thùng điện kế Trạm biến áp T26 HTX Mỹ Trung tuyến 478 Bến Lức	Thay điện kế tổng	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	2	Một phần áp 2 xã Mỹ Yên	Cắt FCO trạm T26 HTX Mỹ Trung	80	0,0371	0,0012	0,0022	0,0001	0,067	33	
90	03-10-26	14h00	03-10-26	14h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm biến áp Quốc Lộ 1 Gò Đen	Tại thùng điện kế Trạm biến áp Quốc Lộ 1 Gò Đen tuyến 478 Bến Lức	Thay điện kế tổng	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	2	Một phần áp 1 xã Mỹ Yên	Cắt FCO trạm Quốc Lộ 1 Gò Đen	194	0,0899	0,0030	0,0054	0,0002	0,067	33	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
91	03-10-26	15h00	03-10-26	15h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm biến áp KDC Vĩnh Lộc 2-1	Tại thùng điện kế KDC Vĩnh Lộc 2-1 tuyến 478 Bến Lức	Thay điện kế tổng	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	2	Một phần KDC Vĩnh Lộc xã Mỹ Yên	Cắt FCO trạm KDC Vĩnh Lộc 2-1	41	0,0190	0,0006	0,0011	0,0000	0,067	33	
92	03-10-26	16h00	03-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm biến áp UBND Huyện Bến Lức	Tại thùng điện kế Trạm biến áp UBND Huyện Bến Lức tuyến 474 Bến Lức	Thay điện kế tổng	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	2	UBND xã Bến Lức	Cắt FCO trạm UBND Huyện Bến Lức	14	0,0065	0,0002	0,0004	0,0000	0,067	33	
93	03-10-26	16h30	03-10-26	17h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 476 Bến Lức- 478 Bến Lức	Tại 3LBFCO T7 Long Kim; 3LBFCO T16 Long Kim	Chuyển giao lưới tuyến 476 Bến Lức- 476 Long Hiệp từ 3LBFCO T7 Long Kim đến 3LBFCO T16 Long Kim (chuyển đến 06h00 ngày 05/10)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	10	Một phần Áp Bến Lức 3 xã Bến Lức	- Cắt 3LBFCO T16 Long Kim; - Đóng 3LBFCO T7 Long Kim.	214	0,0980	0,0033	0,0060	0,0002	0,333	167	
94	03-10-26	17h00	03-10-26	17h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 480 Bến Lức- 475 An Thạnh	Tại MC 475 An Thanh; MC 480 Bến Lức; Tại LBS T78+ DS T79 An Thanh.	Đóng mở vòng để chuyển giao lưới tuyến 480 Bến Lức- 475 An Thạnh từ MC 475 An Thạnh đến DS T79 An Thạnh.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	- Kiểm tra điều kiện trước khi khép vòng (độ chênh lệch điện áp giữa 02 điểm khép vòng) tại MC 475 An Thanh; - Đóng MC 475 An Thanh; - Cắt LBS T78+ DS T79 An Thanh.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
95	03-10-26	07h00	03-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480 Long Hậu; Tuyến 472CĐ, 480CĐ 2, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân Tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480 Long Hậu; Tuyến 472CĐ, 480CĐ 2, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân Tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU, đo điện trở đất.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
96	03-10-26	07h00	03-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 479 Tân Tập	Nhánh rẽ Áp 3B, KaTy, Rạch Đập, Bảo Hòa, Đê Bao Áp 2, Long Phụng-PVT	Chặt, cưa cây xanh dọc đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
97	03-10-26	07h30	03-10-26	16h30	ĐL Đức Hòa	Cty TNHH DV KT Năng Lượng Sạch	NR Gò Hưu Trên	Từ trụ 01 đến trụ 31 NR Gò Hưu Trên	Trồng trụ BTLT 16m, BTLT 14m, kéo dây 6AC240mm2 + AC240mm2 NR Gò Hưu Trên	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	50	Áp Mới 2, xã Mỹ Hạnh	Cắt 3LBFCO NR Gò Hưu Trên	895	5,08	0,01	0,43	0,00	1,67	15000,00	
98	03-10-26	07h00	03-10-26	11h30	ĐL Tân An	Công ty TNHH MTV Công Nghệ Thủy Phương	NR. Hai Li	Tại NR. Hai Li	XDM ĐDTA 3P từ trụ T1 (hh) tuyến 471 LBN đến trụ T17 (hh) NR Láng Cò - Kéo căng dây lấy độ võng từ trụ T1xđm đến trụ T40xđm	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	8	Một phần Áp 1, Xã Mỹ An, Tỉnh Tây Ninh	Cắt LBFCO PD NR. Hai Li	87	0,4040	0,0015	0,0218	0,0001	0,267	1.200	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
99	03-10-26	08h00	03-10-26	15h30	ĐL Tân An	Công ty TNHH MTV Công Nghệ Thủy Phương	NR. Láng Cò	Tại NR. Láng Cò	XDM ĐDTA 3P từ trụ T1 (hh) tuyến 471 LBN đến trụ T17 (hh) NR Láng Cò - Kéo căng dây lấy độ võng từ trụ T40xdm đến trụ T17hh NR Láng Cò	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	15	Một phần Áp 1, Xã Mỹ An, Tỉnh Tây Ninh	Cát LBFCO PD NR. Láng Cò	124	0,9598	0,0021	0,0517	0,0001	0,500	3.750	
100	03-10-26	08h00	03-10-26	15h30	ĐL Tân An	Công ty TNHH Năng Lượng Sạch	NR. Láng Cò	Tại NR. Láng Cò	Thu hồi trụ điện BLTT 12m cũ của công trình ĐTXD thay trụ trụ NR. Láng Cò	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cát LBFCO PD NR. Láng Cò	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,267	2.000	
101	03-10-26	07h00	03-10-26	11h30	ĐL Tân An	Công ty TNHH MTV Công Nghệ Thủy Phương	NR. Đê Lợi Bình Nhơn	Tại NR. Đê Lợi Bình Nhơn	XDM ĐDTA 3P từ trụ T1 (hh) tuyến 4715LBN đến trụ T33 (hh) NR Đê Lợi Bình Nhơn - Kéo căng dây lấy độ võng từ trụ T1 (hh) đến trụ T35 Nhánh rẽ Đê Lợi Bình Nhơn	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	40	Một phần Áp 1, Xã Mỹ An, Tỉnh Tây Ninh	- Cát LBS T5 md Đê LBN - Cát DS T3 md Đê LBS	254	1,1796	0,0044	0,0636	0,0002	1,333	6.000	
102	03-10-26	08h00	03-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế thuộc TBA Chợ Phường 4-2, TBA Bình Yên Đông 2, T.16 Nguyễn Minh Đường 2	Tại Đường dây hạ thế thuộc TBA Chợ Phường 4-2, TBA Bình Yên Đông 2, T.16 Nguyễn Minh Đường 2	Khắc phục khiếm khuyết đường dây hạ thế, hẻm 40, 48 Nguyễn Minh Đường thuộc TBA Chợ Phường 4-2, TBA Bình Yên Đông 2, T.16 Nguyễn Minh Đường 2	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	15	Một phần đường Nguyễn Minh Đường, phường Long An, tỉnh Tây Ninh	Cát CB TBA Chợ Phường 4-2, TBA Bình Yên Đông 2, T.16 Nguyễn Minh Đường 2	185	1,6228	0,0032	0,0875	0,0002	0,500	4.250	
103	03-10-26	06h00	03-10-26	06h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	NR. Lộ Tránh	Tại LS T1 Tinh Đội, LBS T55B Lộ Tránh, DS T.55 Lộ Tránh, Rec T1B md Nguyễn Đại Thời, DS T2 md Nguyễn Đại Thời	Chuyển lưới tuyến 472Long An và tuyến 475 Tân An từ LS T1 Tinh Đội đến DS T2 md Nguyễn Đại Thời	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	10	Một phần phường Long An, tỉnh Tây Ninh	- Cát LBS T55B Lộ Tránh - DS T.55 Lộ Tránh - Cát Rec T1B md Nguyễn Đại Thời - DS T2 md Nguyễn Đại Thời - Đóng LS T1 Tinh Đội - Đóng LBS T55B Lộ Tránh	333	0,1750	0,0058	0,0093	0,0003	0,333	167	
104	03-10-26	06h00	03-10-26	11h00	ĐL Tân An	Công ty TNHH DV KT Năng Lượng Sạch	NR. Lộ Tránh, NR. KDC Đồng Tâm	Tại T53A NR. Lộ Tránh và NR. KDC Đồng Tâm	- Xây lắp 05 công trình trên địa bàn các phường Khánh Hậu, Long An, Tân An và các xã Mỹ An, Bến Lức, Mỹ Yên, Thanh Lợi, Rach Kiến, Long Cang, Mỹ Lệ - Hạng mục: Thay đường dây trung thế trần thành dây bọc NR. KDC Đồng Tâm	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	187	Một phần đường Lộ Tránh, đường Võ Văn Kiệt, KDC Đồng Tâm, KDC IDICO, phường Long An, tỉnh Tây Ninh	- Cát LBS T42 Lộ Tránh - DS T41B Lộ Tránh - Cát Rec T36 Lộ Tránh - Cát DS T35B Lộ Tránh	2255	11,8524	0,0395	0,6273	0,0021	6,233	31.167	
105	03-10-26	06h00	03-10-26	17h00	ĐL Tân An	Công ty TNHH DV KT Năng Lượng Sạch	NR. KDC Đồng Tâm	Tại NR. KDC Đồng Tâm	- Xây lắp 05 công trình trên địa bàn các phường Khánh Hậu, Long An, Tân An và các xã Mỹ An, Bến Lức, Mỹ Yên, Thanh Lợi, Rach Kiến, Long Cang, Mỹ Lệ - Hạng mục: Thay đường dây trung thế trần thành dây bọc NR. KDC Đồng Tâm	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	30	Một phần đường Lộ Tránh, đường Võ Văn Kiệt, KDC Đồng Tâm, KDC IDICO, phường Long An, tỉnh Tây Ninh	- Cát LBFCO T3 KDC Đồng Tâm	1470	16,9981	0,0258	0,8996	0,0014	1,000	11.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
106	03-10-26	06h00	03-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	NR. KDC Đồng Tâm	Tại NR. KDC Đồng Tâm	Sang trạm TBA Bình Cư 4 qua trụ xây dựng mới sau khi đầu tư xây dựng	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	Cắt LBFCO T3 KDC Đồng Tâm	0	16,9981	0,0258	0,8996	0,0014	0,000	0	
107	03-10-26	07h00	03-10-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Công ty Hưng Phú	Từ trụ T01 đến trụ T09 nhánh rẽ Nhựt Ninh - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Ấp Bình Hòa, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T01 đến trụ T09 nhánh rẽ Nhựt Ninh - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Ấp Bình Hòa, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Trồng trụ, kéo dây trung hạ áp thuộc công trình đường dây hạ áp các TBA T4 Nhựt Ninh, T8A Nhựt Ninh	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	30	Một phần Ấp Bình Hòa, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Cắt FCO trạm T4 Nhựt Ninh, T8A Nhựt Ninh.	3	0,0766	0,0001	0,0016	0,0000	1,000	9.500	
108	03-10-26	07h30	03-10-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Công ty Đồng Phát Tiến	Từ trụ H1A đến trụ H5A đường dây hạ áp trạm T10 Bình Tây 1 - Tuyến 477 Tân An - Ấp Bình Nghi, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ H1A đến trụ H5A đường dây hạ áp trạm T10 Bình Tây 1 - Tuyến 477 Tân An - Ấp Bình Nghi, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Khắc phục khiếm khuyết di dời đường đường dây hạ áp trạm T10 Bình Tây 1. Theo đề nghị của Ban Quản Lý Dự Án xã Nhựt Tảo.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Một phần Ấp Bình Nghi, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Cắt FCO trạm T10 Bình Tây 1.	21	0,5081	0,0009	0,0105	0,0000	0,033	300	
109	03-10-26	07h30	03-10-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Công ty Đồng Phát Tiến	Từ trụ H1A đến trụ H9A đường dây hạ áp trạm Ủy Ban Mỹ Bình - Tuyến 476 Tân An - Ấp Bình Nghi, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ H1A đến trụ H9A đường dây hạ áp trạm Ủy Ban Mỹ Bình - Tuyến 476 Tân An - Ấp Bình Nghi, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Khắc phục khiếm khuyết di dời đường đường dây hạ áp trạm Ủy Ban Mỹ Bình. Theo đề nghị của Ban Quản Lý Dự Án xã Nhựt Tảo.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Một phần Ấp Bình Nghi, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Cắt FCO trạm Ủy Ban Mỹ Bình.	55	1,3306	0,0025	0,0275	0,0001	0,033	300	
110	03-10-26	07h00	03-10-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Công ty Việt Sáng	Từ trụ T01 đến trụ T07 nhánh rẽ Quê Mỹ Thạnh 1 - Tuyến 477 Tân Trụ - Ấp Quê Mỹ Thạnh, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T01 đến trụ T07 nhánh rẽ Quê Mỹ Thạnh 1 - Tuyến 477 Tân Trụ - Ấp Quê Mỹ Thạnh, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Công Ty Việt Sáng kết hợp Dựng trụ , kéo dây hạ áp, đấu nối hoàn thiện Đường dây hạ áp trạm T5 Quê Mỹ Thạnh 1 (Tư Đầu)	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	1	Một phần Ấp Quê Mỹ Thạnh, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Cắt LBFCO nhánh rẽ Chợ Ông Huyện	963	24,5927	0,0431	0,5090	0,0009	0,033	317	
111	03-10-26	07h30	03-10-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Tân Trụ	Từ trụ T17A nhánh rẽ Chợ Ông Huyện đến trụ T08 nhánh rẽ Hà Văn Sáu - Tuyến 477 Tân Trụ - Ấp Quê Mỹ Thạnh, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T17A nhánh rẽ Chợ Ông Huyện đến trụ T08 nhánh rẽ Hà Văn Sáu - Tuyến 477 Tân Trụ - Ấp Quê Mỹ Thạnh, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Thu hồi TBA 25KVA T17A Chợ Ông Huyện, 50KVA T6 Hà Văn Sáu, tăng công suất trạm Chín Cao từ 1x50KVA lên 250KVA sang tất cả tải qua trạm Chín Cao	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt LBFCO nhánh rẽ Chợ Ông Huyện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
112	03-10-26	07h30	03-10-26	16h30	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Nhánh rẽ Bờ Bắc Sông Vàm Cỏ	Từ trụ số 86 đến trụ số 205 nhánh rẽ Bờ Nam Sông Vàm Cỏ	Khắc phục khiếm khuyết, thí nghiệm LBFCO, FCO, máy biến áp định kỳ và phát quang	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	30	Ấp An Đông - xã Thạnh Hoà; ấp Ông Hiếu, ấp Ông Quới, ấp Đá Biên - xã Thạnh Phước	Cắt DS T41 Thuận Nghĩa Hoà (Nhà rec T12 Cầu Tuyên Nhơn)	1969	58,9619	0,1092	0,9859	0,0018	1,000	9.000	
113	03-10-26	07h30	03-10-26	16h30	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Nhánh rẽ Xóm Chùa, tuyến 480 Thủ Thừa	Từ trụ T127-T188 Nhánh rẽ Xóm Chùa	- Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết, PCSC. - Thí nghiệm thiết bị định kỳ - Phát quang cây xanh	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	5	Một phần ấp 2 xã Tân Long	Cắt LBFCO T189 Xóm Chùa	61	1,2745	0,0024	0,0305	0,0001	0,167	1.500	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
114	03-10-26	07h30	03-10-26	16h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Nr Kinh Hữu Nghi, Nr Láng Đảo 3, Nr Láng Đảo 4	T54 Nr Kinh Hữu Nghi đến T49 Nr Láng Đảo 4	Điều hoà TBA, xử lý tổn thất, bảo trì, KPKK lưới điện	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	8	Một phần áp Thái Bình Trung, Vĩnh Bình - xã Tuyên Bình	Cắt LBFCO T53 Nr Kinh Hữu Nghi	226	7,1327	0,0132	0,1132	0,0002	0,267	2.400	
115	04-10-26	06h00	04-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	Công ty Nam Lập Phát	Trục Bến Lức Đức Hòa tuyến 480, 472 Bến Lức đến trụ số 30 trục Bến Lức Hậu Nghĩa tuyến 476 Bến Lức	Từ trụ số 32 Trục Bến Lức Đức Hòa tuyến 480, 472 Bến Lức đến trụ số 30 trục Bến Lức Hậu Nghĩa tuyến 476 Bến Lức đến trụ số 14 nhánh rẽ Phước Tú tuyến 476 Bến Lức	- Tháp ngon trụ BTLT 16m, BTLT 18m, lắp đặt xà, sứ và phụ kiện: Từ trụ 476BL/30/32 đến T30/21, từ trụ T30/21 đến T21/8 - Lắp đặt xà, sứ, phụ kiện, kéo dây 3xACXH240+AC240mm2: Từ trụ 480BL/30/32 đến T30/21. - Lắp đặt xà, sứ, phụ kiện, kéo dây 6xACXH240+AC240mm2 và nâng cấp TBA: Từ trụ T30/21 đến T21/8.	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	50	Một phần áp Bến Lức 2, áp 1A, 1B An Thạnh xã Bến Lức	- Cắt MC 472, 476 Bến Lức; đóng DTĐ 472-76, 476-76 Bến Lức; - Cắt LBS T16 Bến Lức Đức Hòa; - Cắt CB+ FCO trạm Cơ Sở Hoài Nam; - Cắt DS T15 Bến Lức Đức Hòa.	1639	15,9517	0,0253	0,9574	0,0015	1,667	17.500	
116	04-10-26	06h00	04-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	Công ty Nam Lập Phát	Nhánh rẽ Công ty TNHH Lê Long 1 tuyến 476 Bến Lức	Từ trụ số 03 đến trụ số 05 Nhánh rẽ Công ty TNHH Lê Long 1 tuyến 476 Bến Lức	Trồng 2 trụ BTLT 14m, lắp đà, sứ, dùng dây; lắp Rec trụ 4A XDM; tháp đà U160- 2,7m trụ 04, căng lại dây pha trụ 04- 05 công tác Cải tạo đường dây 22kV 3 pha theo đề nghị của Công ty TNHH Le Long	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	Cắt MC 476 Bến Lức; đóng DTĐ 476-76 Bến Lức	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
117	04-10-26	08h00	04-10-26	09h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm biến áp T19 Phước Tú 3	Tại thùng điện kế Trạm biến áp T19 Phước Tú 3 tuyến 476 Bến Lức	Thay TI, điện kế tổng	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	Cắt FCO trạm T19 Phước Tú 3	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
118	04-10-26	09h00	04-10-26	09h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm biến áp áp 1 An Thạnh	Tại thùng điện kế Trạm biến áp áp 1 An Thạnh tuyến 480 Bến Lức	Thay điện kế tổng	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	Cắt FCO trạm áp 1 An Thạnh	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
119	04-10-26	10h00	04-10-26	10h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm biến áp T6/1 Ấp 2 An Thạnh	Tại thùng điện kế Trạm biến áp T6/1 Ấp 2 An Thạnh tuyến 480 Bến Lức	Thay điện kế tổng	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	Cắt FCO trạm T6/1 Ấp 2 An Thạnh	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
120	04-10-26	10h30	04-10-26	11h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm biến áp T55 An Thạnh	Tại thùng điện kế Trạm biến áp T55 An Thạnh tuyến 480 Bến Lức	Thay TI, điện kế tổng	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	Cắt FCO trạm T55 An Thạnh	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
121	04-10-26	13h00	04-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tại MBA: Chợ Cù Bến Lức, T15 Thấp Sáng Cao Tốc	Tại MBA: Chợ Cù Bến Lức, T15 Thấp Sáng Cao Tốc	Thí nghiệm trạm: Chợ Cù Bến Lức, T15 Thấp Sáng Cao Tốc	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	Cắt FCO trạm Chợ Cù Bến Lức, T15 Thấp Sáng Cao Tốc	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
122	04-10-26	08h00	04-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Công ty TNHH Lê Long 1 tuyến 476 Bến Lức	Từ trụ số 04 đến trụ số 4B XDM Nhánh rẽ Công ty TNHH Lê Long 1 tuyến 476 Bến Lức	Di dời đo ghi từ trụ 04 đến trụ 4X XDM công tác Cải tạo đường dây 22kV 3 pha theo đề nghị của Công ty TNHH Le Long	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	Cắt MC 476 Bến Lức; đóng DTĐ 476-76 Bến Lức	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
123	04-10-26	06h00	04-10-26	11h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trục Bến Lức Đức Hòa tuyến 480, 472 Bến Lức	Từ trụ số 62 đến trụ số 69 Trục Bến Lức Đức Hòa tuyến 480, 472 Bến Lức	- Bảo trì mối nối lèo ép ngàm trên pha bia trong (70,2 độ C), ngàm trên pha giữa (54,9 độ C), ngàm trên pha bia lộ (48,2 độ C), đầu cosse ngàm trên pha giữa (51,9 độ C) DS T62 An Thạnh phát nhiệt; - Bảo trì mối nối Lèo ép pha bia trong cáp ngàm T68 mạch dưới tuyến 480 Bến Lức (phát nhiệt 70 độ C)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	- Cắt MC 472 Bến Lức; đóng DTD 472-76 Bến Lức; - Cắt LBS T16 Bến Lức Đức Hòa; - Cắt CB+ FCO trạm Cơ Sở Hoài Nam; - Cắt DS T15 Bến Lức Đức Hòa.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
124	04-10-26	13h00	04-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trục Bến Lức Đức Hòa tuyến 480, 472 Bến Lức	Từ trụ số 47 đến trụ số 49 Trục Bến Lức Đức Hòa tuyến 480, 472 Bến Lức	- Bảo trì mối nối tại đầu cosse pha bia lộ cáp ngàm (85,3 độ C) mạch dưới T47 tuyến 480 Bến Lức; - Bảo trì mối nối tại đầu cosse pha bia lộ cáp ngàm (75,1 độ C) mạch dưới T48 tuyến 480 Bến Lức; - Thay điện kế+ Thí nghiệm trạm T49 An Thạnh	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	- Cắt MC 472 Bến Lức; đóng DTD 472-76 Bến Lức; - Cắt LBS T16 Bến Lức Đức Hòa; - Cắt CB+ FCO trạm Cơ Sở Hoài Nam; - Cắt DS T15 Bến Lức Đức Hòa.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
125	04-10-26	08h00	04-10-26	09h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tại LBS T78+ DS T79 An Thạnh	Tại LBS T78+ DS T79 An Thạnh	Kiểm tra kết nối Scada, điều khiển xa LBS T78 An Thạnh	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	- Kiểm tra DS T79 An Thạnh đang cắt; - Đóng LBS T78 An Thạnh; - Cắt LBS T78 An Thạnh	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
126	04-10-26	16h30	04-10-26	18h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 480 Bến Lức- 475 An Thạnh	Tại MC 475 An Thạnh; MC 480 Bến Lức; Tại LBS T78+ DS T79 An Thạnh.	Đóng mở vòng để chuyển giao lưới tuyến 480 Bến Lức- 475 An Thạnh từ DS T79 An Thạnh đến MC 475 An Thạnh	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	- Đóng DS T79 An Thạnh. - Kiểm tra điều kiện trước khi khép vòng (độ chênh lệch điện áp giữa 02 điểm khép vòng) tại LBS T78 An Thạnh; - Đóng LBS T78 An Thạnh. - Cắt MC 475 An Thạnh.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
127	04-10-26	08h00	04-10-26	13h00	ĐL Bến Lức	Công ty Càn Cường Thịnh	Nhánh rẽ Đường Dọc 2 KCN Phú An Thạnh Tuyến 473, 478 An Thạnh	Từ trụ số 45 Nhánh rẽ Đường Dọc 2 KCN Phú An Thạnh Tuyến 473, 478 An Thạnh đến trụ số 46 XDM	Lắp đà, sứ; Kéo 6xACXH.240.mm2- 24kV+ AC.240mm2+ dây chống sét TK50mm2 dài 20m, đầu nối hoàn chỉnh công trình XDM đường dây 22kV 3 pha KCN Phú An Thạnh mở rộng	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	150	Một phần KCN Phú An Thạnh xã Bến Lức	- Cắt REC T2 Đường Dọc 2 KCN Phú An Thạnh+ LS T1A Đường dọc 2 KCN PAT (mạch dưới); - Cắt REC T2A Đường Dọc 2 KCN Phú An Thạnh+ 3LS T1B Đường dọc 2 KCN PAT (mạch trên).	49	0,2244	0,0007	0,0136	0,0000	5,000	25.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
128	04-10-26	08h00	04-10-26	13h00	ĐL Bến Lức	Công ty Nam Lập Phát	Nhánh rẽ Công ty TNHH Celestial Textile Industry VietNam Tuyến 478 An Thạnh	Từ trụ số 01- 04 Nhánh rẽ Công ty TNHH Celestial Textile Industry VietNam Tuyến 478 An Thạnh	Thay 3LBFCO thành DS 3 pha tại trụ số 01, khắc phục khiếm khuyết trạm 750kVA công trình tăng công suất trạm từ 1500kVA thành 1500+750kVA	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	0	Kết hợp	- Cắt REC T2 Đường Dọc 2 KCN Phú An Thạnh+ LS T1A Đường dọc 2 KCN PAT (mạch dưới); - Cắt REC T2A Đường Dọc 2 KCN Phú An Thạnh+ 3LS T1B Đường dọc 2 KCN PAT (mạch trên).	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
129	04-10-26	07h30	04-10-26	16h00	ĐL Bến Lức	Công ty Kiến Lập	Nhánh rẽ Đường Dọc 2A KCN Phú An Thạnh Tuyến 475 An Thạnh	Từ trụ số 1A đến trụ số 44 Nhánh rẽ Đường Dọc 2A KCN Phú An Thạnh Tuyến 475 An Thạnh	Thay dây 3xAC.185mm2 thành dây 3xACXH.240.mm2-24kV+ AC.185mm2 công trình Cải tạo và nâng cấp NR Đường dọc 2A KCN Phú An Thạnh	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	80	Một phần KCN Phú An Thạnh xã Bến Lức	Cắt REC+ DS Đường Dọc 2A KCN Phú An Thạnh	17	0,1324	0,0003	0,0080	0,0000	2,667	22.667	
130	04-10-26	07h30	04-10-26	16h00	ĐL Bến Lức	Công ty Cấn Cường Thịnh	Nhánh rẽ Đường Dọc 2A KCN Phú An Thạnh Tuyến 475 An Thạnh	Từ trụ số 44 Nhánh rẽ Đường Dọc 2A KCN Phú An Thạnh Tuyến 475 An Thạnh đến trụ số 45 XDM	Lắp đá, sứ; Kéo 6xACXH.240.mm2-24kV+ AC.240mm2+ dây chống sét TK50mm2 dài 20m, đầu nối hoàn chỉnh công trình XDM đường dây 22kV 3 pha KCN Phú An Thạnh mở rộng	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt REC+ DS Đường Dọc 2A KCN Phú An Thạnh	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
131	04-10-26	08h30	04-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ áp 3 Mỹ Yên Tuyến 480 Long Hiệp	Từ trụ số 1B đến trụ số 08 nhánh rẽ áp 3 Mỹ Yên tuyến 480 Long Hiệp đến trụ T4-4A đường dây hạ áp trạm Sáu Giai tuyến 478 Bến Lức	Cây trạm 37,5kVA T1B áp 3 Mỹ Yên, đầu nối hoàn chỉnh, kéo dây hạ áp LV ABC 2x70mm2 từ trụ T1B đến trụ T4- 4A, đầu nối hoàn chỉnh, tách lèo hạ áp trụ 4A công tác xử lý điện áp thấp trạm Sáu Giai	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	20	Một phần Áp 3 xã Mỹ Yên	- Cắt 3LBFCO Áp 3 Mỹ Yên; - Cắt CB trạm Sáu Giai.	246	1,8026	0,0038	0,1095	0,0002	0,667	5.333	
132	04-10-26	07h00	04-10-26	16h30	ĐL Cần Đước	Cty Thủy Phương	Nhánh rẽ Ngã 3 Kinh	Từ trụ T07 đến trụ T40 nhánh rẽ Ngã 3 Kinh, tuyến 471, 478 Cần Đước	- Thi công công trình ĐTXD 2026	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	250	- Một phần áp 1,5 và toàn bộ áp 2, 6, 7 xã Tân Lân - Toàn bộ xã Long Hựu - Toàn bộ KCN cầu Cảng Phước Đông (Các khách hàng dọc đường tỉnh 826A đoạn từ Ngã 3 Kinh đến Đồn Rạch Cát)	- Cắt LBS T2A + DS T3 Ngã 3 Kinh (tuyến 471 Cần Đước) - Cắt REC T6A + DS T6 Ngã 3 Kinh (Tuyến 478 Cần Đước)	9384	83,2536	0,1461	4,9539	0,0087	8,333	79.167	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL.VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
133	04-10-26	05h00	04-10-26	18h00	ĐL Cần Giuộc	Công ty Kiến Phát	Trạm 110KV Cần Giuộc	Trạm 110KV Cần Giuộc	- XDM đường dây cáp ngầm từ MC472CG đến trụ T1A (đk) TC Chợ Trạm Mũi Tàu và XDM đường dây trên không vượt QL.50 từ trụ T1A dự kiến đến trụ T189A hiện hữu. - XDM đường dây cáp ngầm từ MC474CG đến trụ T1B (đk) NR Tuyến Tránh QL.50. - XDM đường dây cáp ngầm từ MC476CG đến trụ T1B (đk) NR Tuyến Tránh QL.50. - XDM đường dây cáp ngầm từ MC478CG đến trụ T1A (đk) NR Tuyến Tránh QL.50. - XDM đường dây cáp ngầm từ MC480CG đến trụ T1A (đk) NR Tuyến Tránh QL.50.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1200	Một phần áp 1, 2, 3, 4, Hòa Thuận 1, Hòa Thuận 2, Phước Thuận, Thanh Hà, Long Phú, Trị Yên, Kim Định, Kim Điền, Tân Phước, Tân Xuân xã Cần Giuộc; ấp Kê Mỹ, Thuận Bắc, Thuận Đông xã Mỹ Lộc; ấp Long An 3, Long An 4 xã Phước Vĩnh Tây.	- Cắt MC 131, 132, 431, 432, 471, 472, 473, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480, T401, T402, TD41, TD42 Cần Giuộc; - Đóng DTD 131-15, 132-25, 431-38, 432-38, 471-76, 472-76, 473-76, 474-76, 475-76, 476-76, 477-76, 478-76, 479-76, T401-06, T402-06, TD41-18, TD42-28 Cần Giuộc; - Cắt DS T145A Chợ Trạm Mũi Tàu (Kiểm tra LBS T145 Chợ Trạm đang cắt).	32263	191,6888	0,3550	16,1327	0,0299	40,000	360.000	
134	04-10-26	05h00	04-10-26	18h00	ĐL Cần Giuộc	XNLD Cao Thế Tây Ninh	Trạm 110KV Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 474, 475, 476 Cần Giuộc	Thay dây chống sét TK 50 bằng dây chống sét kết hợp cáp quang OPGW-24	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1200	Kết hợp công tác	- Cắt MC 471, 473, 474, 475, 476 Cần Giuộc; đóng DTD 471-76, 473-76, 474-76, 475-76, 476-76 Cần Giuộc; - Cắt DS T145A Chợ Trạm Mũi Tàu (Kiểm tra LBS T145 Chợ Trạm đang cắt).	32263	191,6888	0,3550	16,1327	0,0299	40,000	360.000	
135	04-10-26	05h00	04-10-26	18h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc+ XNDV Điện lực Tây Ninh	Tuyến 471, 473, 474, 475, 476 Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 474, 475, 476 Cần Giuộc	Bảo trì khắc phục khiếm khuyết lưới điện, thay LA định kỳ, thí nghiệm định kỳ CBM cấp độ 2	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1200	Kết hợp công tác	- Cắt MC 471, 473, 474, 475, 476 Cần Giuộc; đóng DTD 471-76, 473-76, 474-76, 475-76, 476-76 Cần Giuộc; - Cắt DS T145A Chợ Trạm Mũi Tàu (Kiểm tra LBS T145 Chợ Trạm đang cắt).	32263	191,6888	0,3550	16,1327	0,0299	40,000	360.000	
136	04-10-26	05h00	04-10-26	18h00	ĐL Cần Giuộc	Công ty Kiến Phát	Tuyến 474, 476 Cần Giuộc	NR Tuyến Tránh QL.50	Xây dựng mới đường dây trung áp 3 pha mạch 3, mạch 4 NR Tuyến Tránh QL.50	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	400	Kết hợp công tác	- Cắt MC 474, 476 Cần Giuộc; đóng DTD 474-76, 476-76 Cần Giuộc.	9856	58,5589	0,1084	4,9284	0,0091	13,333	120.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
137	04-10-26	05h00	04-10-26	18h00	ĐL Cần Giuộc	Công ty Việt Sáng	Tuyến 475 Cần Giuộc, 474 Cần Đước 2, 477 Phước Lý	Trục chính Mũi Tàu Xoài Đồi	- Xây dựng mới đường dây trung hạ áp 3 pha và TBA 250kVA đầu nối T117 TC Mũi Tàu Xoài Đồi; - Cải tạo, nâng cấp đường dây trung áp 3 pha 1 mạch lên 2 mạch đầu nối từ T134 (hh) đến T145B (hh) TC Mũi Tàu Xoài Đồi	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	300	Kết hợp công tác	- Cắt MC 475 Cần Giuộc; đóng DTD 475-76 Cần Giuộc; - Cắt LBS T145B + DS T146 Mũi Tàu Xoài Đồi; - Cắt LBS T37 + DS T39 Long Thượng.	14443	85,8123	0,1589	7,2221	0,0134	10,000	90.000	
138	04-10-26	05h00	04-10-26	18h00	ĐL Cần Giuộc	Công ty Thủy Phương	Tuyến 475 Cần Giuộc, 474 Cần Đước 2	Trục chính Mũi Tàu Xoài Đồi, Nr Phước Lâm	- Xây dựng mới đường dây trung hạ áp 3 pha và TBA 250kVA đầu nối T108 TC Mũi Tàu Xoài Đồi; - Xây dựng mới đường dây trung hạ áp 3 pha và TBA 250kVA đầu nối T1A (dk) NR Phước Lâm.	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	300	Kết hợp công tác	- Cắt MC 475 Cần Giuộc; đóng DTD 475-76 Cần Giuộc; - Cắt LBS T145B + DS T146 Mũi Tàu Xoài Đồi.	12375	73,5254	0,1362	6,1880	0,0115	10,000	90.000	
139	04-10-26	05h00	04-10-26	18h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 474 Cần Đước 2	Nhánh rẽ Phước Lâm	Bảo trì khắc phục khiếm khuyết lưới điện, thay LA định kỳ, thí nghiệm định kỳ CBM cấp độ 2 (MBA: 3, FCO: 9, LA: 9, LBFCO: 6)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	100	Kết hợp công tác	- Cắt LBS T145B + DS T146 Mũi Tàu Xoài Đồi.	5114	30,3845	0,0563	2,5572	0,0047	3,333	30.000	
140	04-10-26	05h00	04-10-26	18h00	ĐL Cần Giuộc	Công ty Việt Sáng	Tuyến 475 Cần Giuộc	Nhánh rẽ Kho Vạn Hạnh	- Xây dựng mới đường dây trung hạ áp 1 pha và TBA 100kVA đầu nối T8 NR Kho Vạn Hạnh.	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	30	Kết hợp công tác	- Cắt LBS T37 + DS T39 Long Thượng.	2068	12,2869	0,0228	1,0341	0,0019	1,000	9.000	
141	04-10-26	05h00	04-10-26	18h00	ĐL Cần Giuộc	Công ty Thủy Phương	Tuyến 477 Phước Lý	Nhánh rẽ Phước Hậu, Ba Trang	- Xây dựng mới đường dây trung hạ áp 3 pha và TBA 250kVA đầu nối T4, T7, T22 nhánh rẽ Phước Hậu; - Xây dựng mới đường dây trung hạ áp 3 pha và TBA 250kVA đầu nối T3 NR Ba Trang.	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	30	Kết hợp công tác	- Cắt LBS T37 + DS T39 Long Thượng.	2068	12,2869	0,0228	1,0341	0,0019	1,000	9.000	
142	04-10-26	05h00	04-10-26	18h00	ĐL Cần Giuộc	Công ty Thủy Phương	Tuyến 475 Cần Giuộc	Nhánh rẽ Lộc Hậu mới	- Xây dựng mới đường dây trung hạ áp 3 pha và TBA 250kVA đầu nối T24A (dk) NR Lộc Hậu Mới.	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	200	Kết hợp công tác	- Cắt MC 475 Cần Giuộc; đóng DTD 475-76 Cần Giuộc.	9329	55,4277	0,1026	4,6649	0,0086	6,667	60.000	
143	04-10-26	05h00	04-10-26	18h00	ĐL Cần Giuộc	Công ty Việt Sáng	Tuyến 473 Cần Giuộc	Nhánh rẽ KCN Tân Kim mở rộng	Thí công đầu nối hoàn chỉnh đoạn cáp ngầm T24/9 - T24/10 NR KCN Tân Kim MR	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	200	Kết hợp công tác	- Cắt MC 473 Cần Giuộc; đóng DTD 473-76 Cần Giuộc.	668	3,9689	0,0073	0,3340	0,0006	6,667	60.000	
144	04-10-26	05h00	04-10-26	18h00	ĐL Cần Giuộc	Công ty Việt Sáng	Tuyến 473, 475, 474 Cần Giuộc	Nhánh rẽ Tuyến Tránh QL50, Nr Long Phú	- Thi công hoàn chỉnh và khắc phục khiếm khuyết công trình cải tạo, nâng cấp đường dây trung hạ áp và TBA từ 1 pha lên 3 pha NR Long Phú	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	200	Kết hợp công tác	- Cắt MC 473, 475, 474 Cần Giuộc; đóng DTD 473-76, 475-76, 474-76 Cần Giuộc.	16596	98,6042	0,1826	8,2986	0,0154	6,667	60.000	
145	04-10-26	05h00	04-10-26	18h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc+ XNDV Điện lực Tây Ninh	Tuyến 474 Cần Giuộc	Nhánh rẽ KDC Thị Trấn, Cầu Tàu	Bảo trì khắc phục khiếm khuyết lưới điện, thay LA định kỳ, thí nghiệm định kỳ CBM cấp độ 2 (MBA: 2, FCO: 6, LA: 6)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	200	Kết hợp công tác	- Cắt MC 474 Cần Giuộc; đóng DTD 474-76 Cần Giuộc.	6599	39,2076	0,0726	3,2998	0,0061	6,667	60.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
146	04-10-26	05h00	04-10-26	18h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471 Cần Giuộc	Nhánh rẽ Ấp 3 Long An	- Bảo trì khắc phục khiếm khuyết lưới điện, thay LA định kỳ, thí nghiệm định kỳ CBM cấp độ 2. - Di dời trụ trung thế T12A theo đề nghị của ông Ngô Châu Trinh.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	80	Kết hợp công tác	Cắt MC 471 Cần Giuộc; đóng DTĐ 471-76 Cần Giuộc.	1052	6,2504	0,0116	0,5260	0,0010	2,667	24.000	
147	04-10-26	05h00	04-10-26	18h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471 Cần Giuộc	Nhánh rẽ Ấp 3 Long An	- Bảo trì khắc phục khiếm khuyết lưới điện, thay LA định kỳ, thí nghiệm định kỳ CBM cấp độ 2. - Di dời trụ trung thế T12A theo đề nghị của ông Ngô Châu Trinh.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	80	Kết hợp công tác	Cắt MC 471 Cần Giuộc; đóng DTĐ 471-76 Cần Giuộc.	1052	6,2504	0,0116	0,5260	0,0010	2,667	24.000	
148	04-10-26	07h30	04-10-26	16h30	ĐL Đức Hòa	Cty TNHH XDĐ TM Rạng Đông	NR Đường 24A Tân Đức	Từ trụ T82 mạch 2 Tân Đức đến trụ 41A Đường 24A Tân Đức	Trồng trụ BTLT 14m, trụ BTLT 16m, BTLT 18m, tháp dâ U160, kéo dây 6AC250mm2+ AC185mm2 lộ ra trạm 110KV Hưu Thanh 3	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	20	Áp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa	- Cắt 3LBFCO NR Đường 24A KDC Tân Đức	322	2,03	0,00	0,17	0,00	0,67	6666,67	
149	04-10-26	07h30	04-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
150	04-10-26	07h30	04-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
151	04-10-26	07h00	04-10-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Công ty Hưng Phú	Từ trụ H1C đến trụ H5C; Từ trụ H1C đến trụ H1C2; Từ trụ T142 đến trụ T144 đường dây hạ áp trạm T143A Công Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Áp Bình Thạnh, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ H1C đến trụ H5C; Từ trụ H1C đến trụ H1C2; Từ trụ T142 đến trụ T144 đường dây hạ áp trạm T143A Công Liễu Chợ Tân Trụ - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Áp Bình Thạnh, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Công Ty Hưng Phú kết hợp Trồng trụ, kéo dây trung hạ áp thuộc công trình đường dây hạ áp TBA T143A Công Liễu -Chợ Tân Trụ.	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây đưng trung, hạ áp	3	Một phần áp Bình Thạnh, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Cắt FCO trạm T143A Cống Liễu -Chợ Tân Trụ.	246	6,2823	0,0110	0,1300	0,0002	0,100	950	
152	04-10-26	07h00	04-10-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Công ty Hưng Phú	Từ trụ T02 đến trụ T05 nhánh rẽ Bình Đức - Tuyến 475 Tân Trụ - Ấp Bình Lăng, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T02 đến trụ T05 nhánh rẽ Bình Đức - Tuyến 475 Tân Trụ - Ấp Bình Lăng, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Trồng trụ, kéo dây hạ áp, lắp TBA thuộc công trình đường dây hạ áp và TBA T3A Bình Đức	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	- Kết hợp công tác ngày 26/09/2026. - Một phần áp Quê Mỹ Thạnh, xã Nhứt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Cắt LBFCO nhánh rẽ Bình Đức	155	3,9583	0,0069	0,0819	0,0001	0,033	317	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
153	04-10-26	07h00	04-10-26	12h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Tuyến 476/478 Thủ Thừa	- Từ T27-T1 NR Tân Thành Hoà 1, tuyến 476/478 Thủ Thừa - Từ T25A-T1 NR Yujin Kreves 2, tuyến 476 Thủ Thừa - Từ T15-T1 NR JS ViNa, tuyến 476/478 Thủ Thừa	- Thay thiết bị đo đếm định kỳ - Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết, PCSC. - Phát quang cây xanh	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	5	Một phần áp Nhị Thành 1, xã Thủ Thừa (KCN Hoà Bình)	- Cắt MC 476 Thủ Thừa, Đóng DTĐ 476-76 - Cắt MC 478 Thủ Thừa, Đóng DTĐ 478-76	21	0,2438	0,0008	0,0058	0,0000	0,167	833	
154	04-10-26	08h00	04-10-26	12h00	ĐL Thủ Thừa	Công ty CP Kiểm Định và Thí Nghiệm Điện Miền Nam	Tuyến 476/478 Thủ Thừa	Từ T15-T1 NR JS ViNa, tuyến 476/478 Thủ Thừa	Bảo trì, thí nghiệm thiết bị bảo vệ TBA và MBA	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	5	Một phần áp Nhị Thành 1, xã Thủ Thừa (KCN Hoà Bình)	- Cắt MC 476 Thủ Thừa, Đóng DTĐ 476-76 - Cắt MC 478 Thủ Thừa, Đóng DTĐ 478-76	21	0,1950	0,0008	0,0047	0,0000	0,167	667	
155	04-10-26	13h30	04-10-26	16h30	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	NR Xóm Giữa, tuyến 474 Thủ Thừa	Từ T1-T7 và T7-T7/4 NR Xóm Giữa	Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết, PCSC, thay thiết bị MBA, phát quang cây xanh	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần áp Nhị Thành 1, xã Thủ Thừa (Khu Xóm Giữa)	Cắt LBFCO phân đoạn Xóm Giữa	147	1,0238	0,0057	0,0245	0,0001	0,033	100	
156	05-10-26	07h30	05-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	Công ty Năng Lượng Sạch	Nhánh rẽ Long Bình Phước Tỉnh tuyến 478 Bến Lức, 480 Long Hiệp	Từ trụ số 21/17 đến trụ 32 Nhánh rẽ Long Bình Phước Tỉnh tuyến 478 Bến Lức, 480 Long Hiệp	Thay thùng công tơ, cáp muller, cáp duplex tại trụ 21/17,T38, HT38, T37B, HT37, T36B, HT36B, T36, HT36, T35, HT35, T34, HT33B, T33, T32B, T32, T31B thuộc công trình Sửa chữa lớn lưới điện trung áp khu vực xã Bến Lức, Mỹ Yên, Thanh Lợi, tỉnh Tây Ninh.	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	4	Một phần áp Phước Tỉnh xã Mỹ Yên	Cắt 3FCO trạm T37 Long Bình Phước Tỉnh; T34B Long Bình Phước Tỉnh	247	2,0361	0,0038	0,1236	0,0002	0,133	1.200	
157	05-10-26	07h00	05-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
158	05-10-26	06h30	05-10-26	16h30	ĐL Đức Hòa	Cty TNHH ĐT SX TM DV Nam Lập Phát	NR Nhật Minh	Từ trụ 02 đến trụ 30 NR Nhật Minh	Tháp dâ U160, nâng cao đường dây trung thế nhánh rẽ Nhật Minh	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	150	Áp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa	Cắt Rec + DS T1 CCN Nhựt	120	0,26	0,00	0,02	0,00	5,00	17500,00	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
159	05-10-26	07h30	05-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ KCN DNN, tuyến 476 Đức Huệ Nhánh rẽ Đường Số 5 tuyến 476 Đức Huệ, Nhánh rẽ Rạch Nhum- Hóc Thom, Nhánh rẽ T34A Rạch Nhum- Hóc Thom, Nhánh rẽ T44 Rạch Nhum, Nhánh rẽ Ấp Chánh, Nhánh rẽ T13 Ấp Chánh, tuyến 475 Đức Huệ	Từ T1 đến T23 Nhánh rẽ KCNDNN Từ T11/1 đến T11/19 Nhánh rẽ Đường Số 5, Từ Trụ T1 đến T44 Nhánh rẽ Rạch Nhum- Hóc Thom Từ trụ T1-T10 Nhánh rẽ T34A Rạch Nhum- Hóc Thom,. Từ T01 đến T30 Nhánh rẽ T44 Rạch Nhum, Từ trụ T1 đến T13 Nhánh rẽ Ấp Chánh, Từ T01 đến T18 Nhánh rẽ T13 Ấp Chánh, tuyến 475 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
160	05-10-26	07h30	05-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Gắn mới, ghi điện, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
161	05-10-26	08h00	27-07-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 471,473,479TV Tuyến 478TA.	Tuyến 471,472,474,475, 476TV	Phát hoang trung hạ áp. 45 cây	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
162	05-10-26	07h30	05-10-26	11h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Trạm Hòa Phú 1 (477TV/84)	Tại trụ hạ áp H.B84/4 thuộc ĐĐHA trạm Hòa Phú 1 (477TV/84)	Sang dây hạ áp, điện kế qua đường dây mới, thu hồi trụ mục	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Các hộ Trần Văn Kiên, Nguyễn Văn Hào, Nguyễn Thị Bé Mười, Trịnh Thị Kim Huyền, Trịnh Thị Kim Thu ấp Đa Phú, xã Vĩnh Công	Cắt CB điện kế Trần Văn Kiên, Nguyễn Văn Hào, Nguyễn Thị Bé Mười, Trịnh Thị Kim Huyền, Trịnh Thị Kim Thu	5	0,0318	0,0001	0,0011	0,0000	0,100	400	
163	05-10-26	08h00	05-10-26	11h00	ĐL Tầm Vu	Công ty TNHH XLĐ Huỳnh Huy Phát	Nhánh rẽ TSTL Nguyễn Tấn Toàn - Tuyến 479 Tầm Vu	Tại trụ số 02 Nhánh rẽ TSTL Nguyễn Tấn Toàn (471TA/69/9).	Thu hồi TBA 37,5 kVA TSTL Nguyễn Tấn Toàn không sử dụng	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Hộ thấp sáng thanh long Nguyễn Tấn Toàn ấp Đa Phú, xã Vĩnh Công	Cắt LBFCO nhánh rẽ TSTL Nguyễn Tấn Toàn ``	2	0,0095	0,0001	0,0003	0,0000	0,100	300	
164	05-10-26	13h30	05-10-26	16h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	ĐĐHA Trạm Hòa Phú 1-2 (471TA/69/8A).	Từ trụ H8/1 đến trụ H8/3 thuộc ĐĐHA trạm Phú Hòa 1-2 (471TA/69/8A)	Bảo trì, PCSC, vệ sinh sứ, vệ sinh TBĐC, tháp đà nâng cao độ tỉnh không lưới điện, căng dây chùng, bọc hóa lèo, phát quang lưới điện trung hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần áp áp Đa Phú, xã Vĩnh Công	Cắt FCO Trạm Phú Hòa 1-2	77	0,3670	0,0020	0,0125	0,0001	0,100	300	
165	05-10-26	07h30	05-10-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471 Tân Thạnh, 473 Tân Thạnh, 475 Tân Thạnh, 479 Tân Thạnh.	Xã Tân Thạnh, xã Nhơn Ninh, xã Nhơn Hòa Lập và xã Hậu Thạnh.	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
166	05-10-26	07h30	05-10-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 475 Tân Thạnh.	Từ trụ số 01 đến trụ số 46 nhánh rẽ Kinh Bắc Đông và từ trụ số 01 đến trụ số 67 trục Thanh Hóa - tuyến 475 Tân Thạnh.	Phát quang, vệ sinh gốc trụ đường dây trung hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
167	05-10-26	08h00	05-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tuyến 475 - 477 Tân Trụ.	Tuyến 475 - 477 Tân Trụ.	Phát quang đường dây trung hạ áp nhánh rẽ Tấn Đức (05 cây), nhánh rẽ Mỹ Bình (5 cây), nhánh rẽ Quê Mỹ Thạnh (5 cây), nhánh rẽ Ngã Ba An Nhứt Tân Chợ Tảo (5 cây), nhánh rẽ Chợ Ông Huyện (8 cây) và các nhánh thuộc trục tổng cộng 28 cây.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
168	05-10-26	07h30	05-10-26	08h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T09 nhánh rẽ Xay Xát Quốc Doanh 9- Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Ấp Bình Hòa, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh	Tại trụ T09 nhánh rẽ Xay Xát Quốc Doanh 9- Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Ấp Bình Hòa, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh	Thay điện kế tổng trạm Ông Lê	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần áp Bình Hòa, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Cắt CB trạm Ông Lê	29	0,0390	0,0013	0,0008	0,0000	0,033	17	
169	05-10-26	08h15	05-10-26	08h45	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T27 nhánh rẽ Cầu Dừa - Tuyến 479 Tân Trụ - Ấp Nhứt Ninh, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Tại trụ T27 nhánh rẽ Cầu Dừa - Tuyến 479 Tân Trụ - Ấp Nhứt Ninh, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Thay điện kế tổng trạm Sáu Xem	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần áp Nhứt Ninh, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Cắt CB trạm Sáu Xem	33	0,0444	0,0015	0,0009	0,0000	0,033	17	
170	05-10-26	09h00	05-10-26	09h30	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T06 nhánh rẽ Ấp Chùa - Tuyến 479 Tân Trụ - Ấp Bình Tây, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Tại trụ T06 nhánh rẽ Ấp Chùa - Tuyến 479 Tân Trụ - Ấp Bình Tây, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Thay điện kế tổng trạm Ông Thành	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần áp Bình Tây, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Cắt CB trạm Ông Thành	66	0,0887	0,0030	0,0018	0,0001	0,033	17	
171	05-10-26	09h45	05-10-26	10h15	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T12/27 nhánh rẽ Ấp Chùa 2 - Tuyến 479 Tân Trụ	Tại trụ T12/27 nhánh rẽ Ấp Chùa 2 - Tuyến 479 Tân Trụ	Thay điện kế tổng trạm T12/27 Ấp Chùa 2	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần áp Bình Lăng, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Cắt CB trạm T12/27 Ấp Chùa 2	60	0,0806	0,0027	0,0017	0,0001	0,033	17	
172	05-10-26	10h30	05-10-26	11h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T38 nhánh rẽ Cầu Đình - Tuyến 479 Tân Trụ - Ấp Bình Trinh Đông, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Tại trụ T38 nhánh rẽ Cầu Đình - Tuyến 479 Tân Trụ - Ấp Bình Trinh Đông, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Thay điện kế tổng trạm Ba Hòa	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần áp Bình Trinh Đông, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Cắt CB trạm Ba Hòa	87	0,1169	0,0039	0,0024	0,0001	0,033	17	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
173	05-10-26	11h15	05-10-26	11h45	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T05 nhánh rẽ Cầu Đĩnh - Tuyến 479 Tân Trụ - Áp Bình Trinh Đông, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Tại trụ T05 nhánh rẽ Cầu Đĩnh - Tuyến 479 Tân Trụ - Áp Bình Trinh Đông, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Thay điện kế tổng trạm T5 Cầu Đĩnh	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần áp Bình Trinh Đông, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Cắt CB trạm T5 Cầu Đĩnh	17	0,0228	0,0008	0,0005	0,0000	0,033	17	
174	05-10-26	13h30	05-10-26	14h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T03 nhánh rẽ Bình Đông 5 - Tuyến 479 Tân Trụ	Tại trụ T03 nhánh rẽ Bình Đông 5 - Tuyến 479 Tân Trụ	Thay điện kế tổng trạm T3 Bình Đông 5	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần áp Bình Trinh Đông, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Cắt CB trạm T3 Bình Đông 5	19	0,0255	0,0009	0,0005	0,0000	0,033	40	
175	05-10-26	14h15	05-10-26	14h45	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T38/18 nhánh rẽ Cống Nhựt Tảo - Tuyến 479 Tân Trụ - Áp Bình Trinh Đông, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Tại trụ T38/18 nhánh rẽ Cống Nhựt Tảo - Tuyến 479 Tân Trụ - Áp Bình Trinh Đông, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Thay điện kế tổng trạm T18 Cống Nhựt Tảo	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần Áp Bình Trinh Đông, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Cắt CB trạm T18 Cống Nhựt Tảo	43	0,0578	0,0019	0,0012	0,0000	0,033	40	
176	05-10-26	15h00	05-10-26	15h30	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T145 nhánh rẽ Bình Hòa Nhựt Ninh - Tuyến 479 Tân Trụ - Áp Tân Phước Tây, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Tại trụ T145 nhánh rẽ Bình Hòa Nhựt Ninh - Tuyến 479 Tân Trụ - Áp Tân Phước Tây, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Thay điện kế tổng trạm T11 Áp 6 Tân Phước Tây	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần Áp Tân Phước Tây, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Cắt CB trạm T11 Áp 6 Tân Phước Tây	62	0,0833	0,0028	0,0017	0,0001	0,033	17	
177	05-10-26	15h45	05-10-26	16h15	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T24 nhánh rẽ Tân Phước Tây - Tuyến 479 Tân Trụ - Áp 3, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Tại trụ T24 nhánh rẽ Tân Phước Tây - Tuyến 479 Tân Trụ - Áp 3, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Thay điện kế tổng trạm Tư Đức	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần Áp 3, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Cắt CB trạm Tư Đức	55	0,0739	0,0025	0,0015	0,0001	0,033	17	
178	05-10-26	07h00	05-10-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Công Ty Hưng Phú	Từ trụ T1A đến trụ T09 nhánh rẽ Tân Hòa 3 - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Áp Bình Lợi, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T1A đến trụ T09 nhánh rẽ Tân Hòa 3 - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Áp Bình Lợi, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Công Ty Hưng Phú kết hợp XDM, nâng cấp đường dây trung hạ áp và trạm biến áp nhánh rẽ Tân Hòa 3.	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	2	Một phần Áp Bình Lợi, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Cắt LBFCO nhánh rẽ Tân Hòa 3.	116	2,9624	0,0052	0,0613	0,0001	0,067	633	
179	05-10-26	08h00	05-10-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thạnh Hoá	xã Thạnh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thạnh Phước	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
180	05-10-26	08h00	05-10-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Nhánh rẽ Kênh T3	Từ trụ số 01 đến trụ số 99 Nhánh rẽ Kênh T3	Phát quang bụi tre, vệ sinh gốc trụ đường dây trung hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
181	05-10-26	07h00	05-10-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Trục Quốc Lộ 1 A, tuyến 472/476 Tân An	Từ T51A-T133 Trục Quốc Lộ 1 A và Đdht	Cắt tia cây xanh dưới đường dây trung, hạ thế	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
182	05-10-26	07h00	05-10-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Nr Kênh 4 và Đdht; Nr Kênh Cấp 3 và Đdht, tuyến 480 Thủ Thừa	Nr Kênh 4 và Đdht; Nr Kênh Cấp 3 và Đdht, tuyến 480 Thủ Thừa	Cắt tia cây xanh dưới đường dây trung, hạ thế	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
183	05-10-26	08h00	05-10-26	09h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp và trạm T51 Gò Ông Lệt	Đường dây hạ áp và trạm T51 Gò Ông Lệt	Thay thùng cầu dao	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Một phần áp Ông Lệt - xã Vĩnh Hưng	Cắt FCO trạm T51 Gò Ông Lệt	32	0,1683	0,0019	0,0027	0,0000	0,033	50	
184	05-10-26	10h15	05-10-26	11h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp và trạm T13/1 Trung Thành	Đường dây hạ áp và trạm T13/1 Trung Thành	Thay thùng cầu dao	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Một phần áp Long Khốt - xã Tuyên Bình	Cắt FCO trạm T13/1 Trung Thành	64	0,2805	0,0037	0,0045	0,0001	0,033	42	
185	05-10-26	13h30	05-10-26	15h00	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp và trạm T42 Lâm Đồng	Đường dây hạ áp và trạm T42 Lâm Đồng	Chấp sắt hạ áp	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Một phần áp Rạch Đĩnh - xã Tuyên Bình	Cắt FCO trạm T42 Lâm Đồng	12	0,0631	0,0007	0,0010	0,0000	0,033	50	
186	05-10-26	15h30	05-10-26	16h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp và trạm T32 Lâm Đồng 1	Đường dây hạ áp và trạm T32 Lâm Đồng 1	Thay chằng hạ áp	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Một phần áp Rạch Đĩnh - xã Tuyên Bình	Cắt FCO trạm T32 Lâm Đồng 1	10	0,0351	0,0006	0,0006	0,0000	0,033	33	
187	06-10-26	09h00	06-10-26	10h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm T8 Kênh Nhỏ tuyến 474 An Thạnh	Tại MBA trạm T8 Kênh Nhỏ, trụ số 08 nhánh rẽ Kênh Nhỏ tuyến 474 An Thạnh	Chỉnh nấc MBA từ 3->2	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	2	Một phần áp 5 xã Thanh Lợi	Cắt FCO T8 Kênh Nhỏ	67	0,0614	0,0010	0,0037	0,0001	0,067	67	
188	06-10-26	10h30	06-10-26	11h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm Nhựt Chánh 5B tuyến 477 Tân Trụ	Tại MBA trạm Nhựt Chánh 5B, trụ số 1A nhánh rẽ Hai Mất Kiếng tuyến 477 Tân Trụ	Chỉnh nấc MBA từ 3->2	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	2	Một phần áp 7 Nhựt Chánh xã Bình Đức	Cắt FCO trạm Nhựt Chánh 5B	74	0,0678	0,0011	0,0041	0,0001	0,067	67	
189	06-10-26	13h00	06-10-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trạm T18 Hai Mất Kiếng tuyến 477 Tân Trụ	Tại trụ hạ áp H7 đường dây hạ áp T18 Hai Mất Kiếng, trụ số 18 nhánh rẽ Hai Mất Kiếng tuyến 477 Tân Trụ	Phát quang hạ áp, chỉnh trụ hạ áp H7 nghiêng	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	2	Một phần áp 7 Nhựt Chánh xã Bình Đức	Cắt CB trạm T18 Hai Mất Kiếng	96	0,2638	0,0015	0,0160	0,0001	0,067	200	
190	06-10-26	07h30	06-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	Công ty Nam Lập Phát	Trạm T23 Cầu Long Khê, T122/1 Gò Đen Long Khê	Từ trụ số 4A đến trụ 22A đường dây hạ áp T23 Cầu Long Khê, T122/1 Gò Đen Long Khê tuyến 471 KCN Phước Lý	Sang tải hạ áp	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	2	Một phần áp 2 Phước Lợi xã Mỹ Yên	Cắt FCO trạm T23 Cầu Long Khê, T122/1 Gò Đen Long Khê	136	1,1211	0,0021	0,0681	0,0001	0,067	600	
191	06-10-26	07h30	06-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	Công ty Năng Lượng Sạch	Nhánh rẽ Long Bình Phước Tỉnh tuyến 478 Bến Lức, 480 Long Hiệp	Từ trụ số 17B đến trụ 31 Nhánh rẽ Long Bình Phước Tỉnh tuyến 478 Bến Lức, 480 Long Hiệp	Thay thùng công tơ, cáp muller, cáp duplex tại trụ T31, T30B, HT30, T30, HT29, T29, T28B, T28, T27B, T27, T26, HT26, T25B, T25, HT25, T24B, HT24B, T24, HT24, T23B, T23, T22B, T22, T21B, T21, HT21, T19,T18B, T18, T17C, T17B thuộc công trình Sửa chữa lớn lưới điện trung áp khu vực xã Bến Lức, Mỹ Yên, Thanh Lợi, tỉnh Tây Ninh.	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	8	Một phần áp Phước Tỉnh xã Mỹ Yên	Cắt FCO trạm T21B Long Bình Phước Tỉnh; T25/1 Long Bình Phước Tỉnh; T28 Long Bình Phước Tỉnh; T28B Long Bình Phước Tỉnh	407	3,3551	0,0062	0,2037	0,0004	0,267	2.400	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
192	06-10-26	07h30	06-10-26	16h00	ĐL Bến Lức	Công ty Phương An	Nhánh rẽ Cty TNHH SX TM Trần Duy tuyển 480 Long Hiệp	Tại trụ số 01- 02 nhánh rẽ Cty TNHH SX TM Trần Duy tuyển 480 Long Hiệp	Thay MBA tăng công suất từ 250kVA thành 400kVA; thay CB, tăng cường cấp xuất hạ áp	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	6	Cty TNHH SX TM Trần Duy xã Mỹ Yên	Cắt 3LBFCO nhánh rẽ Cty TNHH SX TM Trần Duy (Cắt điện theo đề nghị của Khách hàng)	1	0,0078	0,0000	0,0005	0,0000	0,200	1.700	
193	06-10-26	16h30	06-10-26	18h30	ĐL Bến Lức	Công ty Ngọc Vân	Nhánh rẽ CN Công ty TNHH Thương Mại - Sản xuất Cơ khí Quốc Thanh tuyển 480 Long Hiệp	Tại trụ số 01- 02 nhánh rẽ CN Công ty TNHH Thương Mại - Sản xuất Cơ khí Quốc Thanh tuyển 480 Long Hiệp	Thay lại MBA160kVA bị sự cố đã sửa chữa xong	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	4	CN Công ty TNHH Thương Mại - Sản xuất Cơ khí Quốc Thanh xã Mỹ Yên	Cắt 3LBFCO nhánh rẽ CN Công ty TNHH Thương Mại - Sản xuất Cơ khí Quốc Thanh (Cắt điện theo đề nghị của Khách hàng)	1	0,0018	0,0000	0,0001	0,0000	0,133	267	
194	06-10-26	08h00	06-10-26	09h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Trần Quang Diệt- 478BL	Tại tủ CB tổng trụ số 1 nhánh rẽ Trần Quang Diệt	Công tác thay điện kế +TI 150/5 TBA 37.5 kVA Trần Quang Diệt (PB06060040415)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Trần Quang Diệt áp 2 xã Mỹ Yên	Cắt FCO phân đoạn Trần Quang Diệt	1	0,0014	0,0000	0,0001	0,0000	0,100	150	
195	06-10-26	10h00	06-10-26	11h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ Vinfast- 478LH	Tại thùng điện kế trụ số 1 nhánh rẽ Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ Vinfast	Công tác thay điện kế TBA 560 kVA Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ Vinfast (PB06060068811)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	10	Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ Vinfast áp chánh xã Mỹ Yên	Cắt LBFCO phân đoạn Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ Vinfast	1	0,0009	0,0000	0,0001	0,0000	0,333	333	
196	06-10-26	11h30	06-10-26	13h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Chi Nhánh Công ty TNHH MTV Ô Tô Út- 473BL	Tại trụ số 6 nhánh rẽ Chi Nhánh Công ty TNHH MTV Ô Tô Út	Công tác thay điện kế +TU TBA 400 kVA Chi Nhánh Công ty TNHH MTV Ô Tô Út (PB06060031384)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	15	Chi Nhánh Công ty TNHH MTV Ô Tô Út, Cty Sơn Vũ áp 7B xã Mỹ Yên	Cắt LBFCO phân đoạn Chi Nhánh Công ty TNHH MTV Ô Tô Út	2	0,0028	0,0000	0,0002	0,0000	0,500	750	
197	06-10-26	14h30	06-10-26	15h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Cty TNHH Vạn Đạt LA	Tại thùng điện kế trên tường Cty TNHH Vạn Đạt LA	Công tác thu hồi điện kế DNTN TM-In Tiến Thanh Trường (PB06060057384)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	DNTN TM-In Tiến Thanh Trường áp 3 xã Lương Hòa	Cắt FCO phân đoạn Cty TNHH Vạn Đạt LA	1	0,0005	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
198	06-10-26	15h30	06-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Cty TNHH Đăng Khoa Việt Nam - 471BL	Tại thùng điện kế trụ số 1 nhánh rẽ Cty TNHH Đăng Khoa Việt Nam	Công tác thu hồi điện kế +TI Cty TNHH Đăng Khoa Việt Nam (PB06060002767)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Cty TNHH Đăng Khoa Việt Nam	Không cắt điện (3FCO TBA đã cô lập)	1	0,0009	0,0000	0,0001	0,0000	0,000	0	
199	06-10-26	08h00	06-10-26	09h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm T193 Long Trạch, T7 Áp Xoài Đồi	Phân hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp trạm T193 Long Trạch, T7 Áp Xoài Đồi tuyển 472 KCN Phước Lý	- Thay MCCB trạm T193 Long Trạch - Tách lưới, sang tải hạ áp trạm T193 Long Trạch qua nhận điện trạm T7 áp Xoài Đồi - Xử lý vị trí 2 nguồn tại trụ H5 - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	4	Một phân áp Xoài Đồi xã Rach Kiến	Cắt FCO trạm T193 Long Trạch, T7 Áp Xoài Đồi	98	0,1373	0,0015	0,0082	0,0001	0,133	200	
200	06-10-26	08h00	06-10-26	09h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm T5/1 TĐC Long Cang	Phân hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp trạm T5/1 TĐC Long Cang, tuyển 480 Rạch Chanh	- Lắp tăng cường tiếp đất trạm - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	5	Một phân Khu TĐC Long Cang, áp 3 xã Long Cang	Cắt FCO trạm T5/1 TĐC Long Cang	150	0,2101	0,0023	0,0125	0,0001	0,167	250	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
201	06-10-26	10h00	06-10-26	11h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm T4 Hóc Nghệ, T7 Hóc Nghệ, T12/9 Hóc Nghệ	Phân hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp trạm T4 Hóc Nghệ, T7 Hóc Nghệ, T12/9 Hóc Nghệ, tuyến 475 Rạch Chanh	- Xử lý vị trí 2 nguồn trạm T4 Hóc Nghệ, T7 Hóc Nghệ, T12/9 Hóc Nghệ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	5	Một phân áp 3 xã Long Cang	Cắt FCO trạm T4 Hóc Nghệ, T7 Hóc Nghệ, T12/9 Hóc Nghệ	142	0,1989	0,0022	0,0118	0,0001	0,167	250	
202	06-10-26	14h00	06-10-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Nhánh rẽ KDC Long Cang	Từ trụ T3 đến trụ T13 nhánh rẽ KDC Long Cang và tại đường dây hạ áp các trạm T3/1, T7, T9, T11, T13 KDC Long Cang, tuyến 477 Rạch Chanh	- Thay kẹp dừng dây hạ áp các trạm T3, T7, T9/1, T11, T13 KDC Long Cang bị hỏng - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Toàn bộ KDC Long Cang, áp 3 xã Long Cang	Cắt LBFCO p/d KDC Long Cang	19	0,0444	0,0003	0,0026	0,0000	0,100	250	
203	06-10-26	07h00	06-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
204	06-10-26	08h00	06-10-26	16h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T6 Đồn Cây Dương	Đường dây hạ áp trạm T6 Đồn Cây Dương	Chỉnh trụ hạ áp nghiêng trạm T6 Đồn Cây Dương	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Áp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa	Cắt 3FCO trạm T6 Đồn Cây Dương	102	0,6888	0,0012	0,0633	0,0001	0,100	950	
205	06-10-26	08h00	06-10-26	16h30	ĐL Đức Hòa	Cty TNHH ĐT SX TM DV Nam Lập Phát	Trạm T30 Tân Hòa	Đường dây hạ áp trạm T30 Tân Hòa	Đầu nối đường dây hạ áp trạm T30 Tân Hòa	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Áp Tân Hòa, xã Đức Lập	Cắt 3FCO trạm T30 Tân Hòa	75	0,5166	0,0009	0,0474	0,0001	0,100	950	
206	06-10-26	08h00	06-10-26	08h40	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tại trụ H1B-6 nhánh rẽ An Hòa, tuyến 474 Đức Huệ	Tại trụ H1B-6 hạ áp trạm T1A/1 nhánh rẽ An Hòa, tuyến 474 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ Viettel Tây Ninh - Chi Nhánh Tập đoàn Công Nghiệp - Viễn thông Quân đội	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Hộ Viettel Tây Ninh - Chi Nhánh Tập đoàn Công Nghiệp - Viễn thông Quân đội, Áp Lộc Thạnh, xã An Ninh	Cắt CB điện kế, tháo kẹp rẽ cáp muller điện kế	1	0,0009	0,0000	0,0000	0,0000	0,033	22	
207	06-10-26	09h00	06-10-26	09h40	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tại trụ H1D-1 nhánh rẽ An Hòa, tuyến 474 Đức Huệ	Tại trụ H1D-1 hạ áp trạm T1A/1 nhánh rẽ An Hòa, tuyến 474 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN MÁY XANH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Hộ CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN MÁY XANH, Áp Lộc Thạnh, xã An Ninh	Cắt CB điện kế, tháo kẹp rẽ cáp muller điện kế	1	0,0009	0,0000	0,0000	0,0000	0,033	22	
208	06-10-26	09h50	06-10-26	10h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tại trụ T5 nhánh rẽ An Hòa, tuyến 474 Đức Huệ	Tại trụ T5 hạ áp trạm T5/1 nhánh rẽ An Hòa, tuyến 474 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN MÁY XANH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Hộ CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN MÁY XANH, Áp Lộc Thạnh, xã An Ninh	Cắt CB điện kế, tháo kẹp rẽ cáp muller điện kế	1	0,0009	0,0000	0,0000	0,0000	0,033	22	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
209	06-10-26	07h30	06-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Mỹ Quý Đông, Nhánh rẽ T9A Mỹ Quý Tây, Nhánh rẽ Ủy Ban Mỹ Quý Đông, Nhánh rẽ Giồng Điều 2, Nhánh rẽ Giồng sến, Nhánh rẽ Giồng Tràm Sắt, Nhánh rẽ Trường Học Ấp 2 Mỹ Quý Đông	Từ trụ T1-T72 Nhánh rẽ Mỹ Quý Đông, Từ trụ T1-T4 Nhánh rẽ T9A Mỹ Quý Tây, Từ trụ T1-T39 Nhánh rẽ Ủy Ban Mỹ Quý Đông, Từ trụ T1-T33 Nhánh rẽ Giồng Điều 2, Từ trụ T1-T55 Nhánh rẽ Giồng sến, Từ trụ T1-T18 Nhánh rẽ Giồng Tràm Sắt, Từ trụ T01 đến T20 Nhánh rẽ Trường Học Ấp 2 Mỹ Quý Đông, tuyến 478 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
210	06-10-26	10h50	06-10-26	11h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tại trụ T4 nhánh rẽ DNTN Tấn Vũ, tuyến 474 Đức Huệ	Tại trụ T4 nhánh rẽ DNTN Tấn Vũ, hạ áp trạm T15 nhánh rẽ An Hòa, tuyến 474 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ CÔNG TY TNHH THUẬN PHONG TÂY NINH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Hộ CÔNG TY TNHH THUẬN PHONG TÂY NINH, Ấp Lộc Thạnh, xã An Ninh	Cắt CB điện kế, tháo kẹp rẽ cáp muller điện kế	1	0,0009	0,0000	0,0000	0,0000	0,033	22	
211	06-10-26	13h30	06-10-26	14h10	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tại trụ T15/T10/H3C hạ áp trạm T15 nhánh rẽ An Hòa, tuyến 474 Đức Huệ	Tại trụ T15/T10/H3C hạ áp trạm T15 nhánh rẽ An Hòa, tuyến 474 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM - CHI NHÁNH TÂN MỸ BẮC LONG AN	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Hộ NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM - CHI NHÁNH TÂN MỸ BẮC LONG AN, Ấp Lộc Thạnh, xã An Ninh	Cắt CB điện kế, tháo kẹp rẽ cáp muller điện kế	1	0,0009	0,0000	0,0000	0,0000	0,033	22	
212	06-10-26	14h30	06-10-26	15h10	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tại trụ T16/H2A/4C hạ áp trạm T16 nhánh rẽ T8 An Hòa, tuyến 474 Đức Huệ	Tại trụ T16/H2A/4C hạ áp trạm T16 nhánh rẽ T8 An Hòa, tuyến 474 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ CÔNG TY TNHH -SX- TM-DV IN ẮN THIẾT KẾ QUẢNG CÁO AN PHÚC CẨM	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Hộ CÔNG TY TNHH -SX-TM-DV IN ẮN THIẾT KẾ QUẢNG CÁO AN PHÚC CẨM, Ấp Lộc Thạnh, xã An Ninh	Cắt CB điện kế, tháo kẹp rẽ cáp muller điện kế	1	0,0009	0,0000	0,0000	0,0000	0,033	22	
213	06-10-26	15h20	06-10-26	16h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tại trụ T16/H13B hạ áp trạm T16 nhánh rẽ T8 An Hòa, tuyến 474 Đức Huệ	Tại trụ T16/H13B hạ áp trạm T16 nhánh rẽ T8 An Hòa, tuyến 474 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ HKD PHAN MỘNG KỶ QUANG	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Hộ HKD PHAN MỘNG KỶ QUANG, Ấp Lộc Thạnh, xã An Ninh	Cắt CB điện kế, tháo kẹp rẽ cáp muller điện kế	1	0,0009	0,0000	0,0000	0,0000	0,033	22	
214	06-10-26	16h10	06-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tại trụ T11/1 nhánh rẽ An Hòa, tuyến 474 Đức Huệ	Tại trụ T11/1 hạ áp trạm T11/1 nhánh rẽ An Hòa, tuyến 474 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ HỘ KINH DOANH BÙI CÚC LAN	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Hộ HỘ KINH DOANH BÙI CÚC LAN, Ấp Lộc Thạnh, xã An Ninh	Cắt 3FCO T11/1 An Hòa	1	0,0011	0,0000	0,0000	0,0000	0,033	28	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
215	06-10-26	08h00	06-10-26	16h30	ĐL Đức Huệ	Công ty Cổ phần SX TB Điện Thành Long	Đường dây hạ áp trạm T7/1 nhánh rẽ Chợ Hiệp Hòa, tuyến 472 Đức Huệ	Từ trụ T01 đến H1D đến H10D đến H1F đến H9F đến H3E Đường dây hạ áp trạm T7/1 nhánh rẽ Chợ Hiệp Hòa, tuyến 472 Đức Huệ	Thay dây hạ áp, sang điện kế, công trình sửa chữa lớn trạm T7/1 Chợ Hiệp Hòa	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	1	Đường trên KDC Hiệp Hòa, một phần Khu vực 2, xã Hiệp Hòa	Cắt 1 FCO T7/1 Chợ Hiệp Hòa	95	1,1055	0,0022	0,0449	0,0001	0,033	283	
216	06-10-26	08h00	06-10-26	16h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Đường dây hạ áp trạm T142B/1 trực Tân Mỹ - Lộc Giang, tuyến 474 Đức Huệ	Từ trụ T142B đến T142B/H14 đến T1A/H5A đến T1A/H5B nhánh rẽ Lộc Chánh đến trạm T142B/1 Trực Tân Mỹ- Lộc Giang, tuyến 474 Đức Huệ	Bảo trì hạ áp, Thay điện kế chuyên dùng, lắp kẹp dừng dây, Thí Nghiệm CBM máy biến áp, phát quang hạ áp, bảo trì trạm, bịt ống PVC trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Đường từ ngã 4 Bến Đò về hướng Chùa Đất, một phần ấp Lộc Hòa, Xã An Ninh	Cắt 3 FCO trạm T142B/1 trực Tân Mỹ- Lộc Giang	153	1,7805	0,0035	0,0724	0,0001	0,033	283	
217	06-10-26	07h30	06-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Gắn mới, ghi điện, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
218	06-10-26	08h00	06-10-26	16h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Nhánh rẽ Phú Xuân 1, Phú Xuân 1-1, Đình Phú Xuân, Công Phú Xuân - Tuyến 471 Tầm Vu	Từ trụ số 04 đến trụ số 08 Nhánh rẽ Phú Xuân 1 (473TV- PNT/113) đến trụ số 12 Nhánh rẽ Phú Xuân 1-1 (473TV- PNT/113/6) đến trụ số 04 Nhánh rẽ Đình Phú Xuân (473TV- PNT/113/8) và đến trụ số 06 Nhánh rẽ Công Phú Xuân (473TV- PNT/113/6/6)	Bảo trì, PCSC, vệ sinh sứ, vệ sinh TBĐC, bọc hóa lều, chỉnh trụ hạ áp nghiêng, phát quang lưới điện trung hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	6	Một phần ấp Phú Ngãi Trị xã Tầm Vu	Cắt LBFCO Nhánh rẽ Phú Xuân 1	242	3,2678	0,0064	0,1116	0,0002	0,200	1.700	
219	06-10-26	08h00	06-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
220	06-10-26	08h00	06-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
221	06-10-26	08h00	06-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 3 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
222	06-10-26	08h00	06-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại đường dây trung, hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Kiểm tra định kỳ lưới điện tháng 10	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
223	06-10-26	08h00	06-10-26	11h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	LBFCO T103 Cà Gác	Nhánh rẽ Cà Gác	Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết, điều hòa trạm biến áp T68 Cà Gác	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	8	Một phần ấp Vĩnh Thanh, xã Tân Hưng, một phần ấp Thạnh Hưng, xã Vĩnh Thạnh	Cắt LBFCO T103 Cà Gác	262	3,0148	0,0144	0,0492	0,0002	0,267	933	
224	06-10-26	06h00	06-10-26	06h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	- Tại LBS T163 Hậu Thạnh và DS T163A Hậu Thạnh 2 - 471 Tân Thạnh. - Tại 3LBFCO T237 Hậu Thạnh Tây - 474 Trường Xuân.	- Trụ số T163 và trụ số T163A trục Hậu Thạnh - 471 Tân Thạnh - Trụ số 237 nhánh rẽ Hậu Thạnh Tây - tuyến 474 Trường Xuân).	Chuyển giao lưới tuyến 471 Tân Thạnh - 474 Trường Xuân từ 3LBFCO T237 Hậu Thạnh Tây đến DS T163A Hậu Thạnh 2 (Chuyển phụ tải tuyến 471 Tân Thạnh nhận điện tuyến 474 Trường Xuân).	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	50	Một phần xã Nhơn Hòa Lập, xã Hậu Thạnh.	- Cắt LBS T163 Hậu Thạnh và DS T163A Hậu Thạnh 2. - Đóng 3LBFCO T237 Hậu Thạnh Tây - 474 Trường Xuân	4892	5,7582	0,1919	0,1361	0,0045	1,667	833	
225	06-10-26	17h00	06-10-26	17h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	- Tại 3LBFCO T237 Hậu Thạnh Tây - 474 Trường Xuân. - Tại DS T163A Hậu Thạnh 2 và LBS T163 Hậu Thạnh - 474 Tân Thạnh.	- Trụ số 237 nhánh rẽ Hậu Thạnh Tây - tuyến 474 Trường Xuân). - Trụ số T163A và trụ số T163 trục Hậu Thạnh - 471 Tân Thạnh.	Chuyển giao lưới tuyến 471 Tân Thạnh - 474 Trường Xuân từ DS T163A Hậu Thạnh 2 về 3LBFCO T237 Hậu Thạnh Tây (Chuyển phụ tải tuyến 471 Tân Thạnh nhận điện lại bình thường).	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	50	Một phần xã Nhơn Hòa Lập, xã Hậu Thạnh.	- Cắt 3LBFCO T237 Hậu Thạnh Tây - 474 Trường Xuân - Đóng DS T163A và LBS T163 Hậu Thạnh - 471 Tân Thạnh	4892	5,7582	0,1919	0,1361	0,0045	1,667	833	
226	06-10-26	07h30	06-10-26	16h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471 Tân Thạnh	Từ trụ số T18 đến trụ số 161 trục Hậu Thạnh - tuyến 471 Tân Thạnh.	Thi công công trình, ĐTXD - 2026	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	50	Một phần xã Tân Thạnh, Nhơn Hòa Lập, Hậu Thạnh.	- Cắt REC T16 Kiến Bình.	5134	108,7755	0,2014	2,5707	0,0048	1,667	15.000	
227	06-10-26	07h30	06-10-26	12h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T04 nhánh rẽ Nhựt Ninh - Tuyến 472 Tâm Vu 2 - Ấp Bình Hòa, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Tại trụ T04 nhánh rẽ Nhựt Ninh - Tuyến 472 Tâm Vu 2 - Ấp Bình Hòa, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Điện Lực Tân Trụ kết hợp Bảo trì mỗi nối đường dây hạ áp trạm T4 Nhựt Ninh	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần ấp Bình Hòa, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Cắt FCO trạm T4 Nhựt Ninh.	89	1,0766	0,0040	0,0223	0,0001	0,100	40	
228	06-10-26	13h30	06-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T06 nhánh rẽ Nhơn Trị 2 - Tuyến 477 Tân Trụ - Ấp Nhơn Trị, Phường Tân An, tỉnh Tây Ninh.	Tại trụ T06 nhánh rẽ Nhơn Trị 2 - Tuyến 477 Tân Trụ - Ấp Nhơn Trị, Phường Tân An, tỉnh Tây Ninh.	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Điện Lực Tân Trụ kết hợp Bảo trì mỗi nối đường dây hạ áp trạm Nhơn Trị 2.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần Ấp Nhơn Trị, Phường Tân An, tỉnh Tây Ninh.	Cắt FCO trạm Nhơn Trị 2.	57	0,5363	0,0026	0,0111	0,0001	0,033	117	
229	06-10-26	07h00	06-10-26	08h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T03 nhánh rẽ Ngã Ba Miếu Ông 1 - Tuyến 479 Tân Trụ - Ấp Nhựt Ninh, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Tại trụ T03 nhánh rẽ Ngã Ba Miếu Ông 1 - Tuyến 479 Tân Trụ - Ấp Nhựt Ninh, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Thay điện kế tổng trạm T3 Ngã Ba Miếu Ông 1	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần Ấp Nhựt Ninh, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Cắt CB trạm T3 Ngã Ba Miếu Ông 1	31	0,0833	0,0014	0,0017	0,0000	0,033	33	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
230	06-10-26	08h00	06-10-26	08h45	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T8/1 nhánh rẽ Thuận Lợi - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Áp Thuận Lợi, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Tại trụ T8/1 nhánh rẽ Thuận Lợi - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Áp Thuận Lợi, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Thay điện kế tổng trạm T8/1 Thuận Lợi	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần Áp Thuận Lợi, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Cắt CB trạm T8/1 Thuận Lợi	36	0,1694	0,0016	0,0035	0,0000	0,033	58	
231	06-10-26	07h00	06-10-26	09h30	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T57 nhánh rẽ Thuận Lợi - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Áp Thuận Lợi, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Tại trụ T57 nhánh rẽ Thuận Lợi - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Áp Thuận Lợi, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Thay điện kế tổng trạm T57 Thuận Lợi	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần Áp Thuận Lợi, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Cắt CB trạm T57 Thuận Lợi	11	0,0739	0,0005	0,0015	0,0000	0,033	83	
232	06-10-26	09h00	06-10-26	10h15	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T09 nhánh rẽ Áp 1+3 An Nhứt Tân - Tuyến 475 Tân Trụ - Áp Tân Bình, xã Nhứt Táo, tỉnh Tây Ninh.	Tại trụ T09 nhánh rẽ Áp 1+3 An Nhứt Tân - Tuyến 475 Tân Trụ - Áp Tân Bình, xã Nhứt Táo, tỉnh Tây Ninh.	Thay điện kế tổng trạm T9 Áp 1+3 An Nhứt Tân	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần Áp Tân Bình, xã Nhứt Táo, tỉnh Tây Ninh.	Cắt CB trạm T9 Áp 1+3 An Nhứt Tân	31	0,1042	0,0014	0,0022	0,0000	0,033	42	
233	06-10-26	10h00	06-10-26	11h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T07 nhánh rẽ Áp Bình Đông TĐ10 - Tuyến 479 Tân Trụ - Áp Bình Đông, xã Nhứt Táo, tỉnh Tây Ninh.	Tại trụ T07 nhánh rẽ Áp Bình Đông TĐ10 - Tuyến 479 Tân Trụ - Áp Bình Đông, xã Nhứt Táo, tỉnh Tây Ninh.	Thay điện kế tổng trạm T12 Áp Bình Đông TĐ10	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần Áp Bình Đông, xã Nhứt Táo, tỉnh Tây Ninh.	Cắt CB trạm T12 Áp Bình Đông TĐ10	43	0,1156	0,0019	0,0024	0,0000	0,033	33	
234	06-10-26	13h30	06-10-26	11h45	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T09 nhánh rẽ Võ Ngọc Quang - Tuyến 477 Tân Trụ - Áp Bình Đông, xã Nhứt Táo, tỉnh Tây Ninh.	Tại trụ T09 nhánh rẽ Võ Ngọc Quang - Tuyến 477 Tân Trụ - Áp Bình Đông, xã Nhứt Táo, tỉnh Tây Ninh.	Thay điện kế tổng trạm T9 Võ Ngọc Quang	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần Áp Bình Đông, xã Nhứt Táo, tỉnh Tây Ninh.	Cắt CB trạm T9 Võ Ngọc Quang	77	0,3622	0,0034	0,0075	0,0001	0,033	58	
235	06-10-26	07h30	06-10-26	14h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T49 nhánh rẽ Mỹ Bình - Tuyến 477 Tân Trụ - Áp Bình Nghi, xã Nhứt Táo, tỉnh Tây Ninh.	Tại trụ T49 nhánh rẽ Mỹ Bình - Tuyến 477 Tân Trụ - Áp Bình Nghi, xã Nhứt Táo, tỉnh Tây Ninh.	Thay điện kế tổng trạm T49 Mỹ Bình	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần áp Áp Bình Nghi, xã Nhứt Táo, tỉnh Tây Ninh.	Cắt CB trạm T49 Mỹ Bình	45	0,7863	0,0020	0,0163	0,0000	0,033	40	
236	06-10-26	10h00	06-10-26	14h45	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T04 nhánh rẽ Quê mỹ Thạnh 3 - Tuyến 477 Tân Trụ - Áp Quê Mỹ Thạnh, xã Nhứt Táo, tỉnh Tây Ninh.	Tại trụ T04 nhánh rẽ Quê mỹ Thạnh 3 - Tuyến 477 Tân Trụ - Áp Quê Mỹ Thạnh, xã Nhứt Táo, tỉnh Tây Ninh.	Thay điện kế tổng trạm T4 Quê Mỹ Thạnh 3	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần Áp Quê Mỹ Thạnh, xã Nhứt Táo, tỉnh Tây Ninh.	Cắt CB trạm T4 Quê Mỹ Thạnh 3	23	0,2937	0,0010	0,0061	0,0000	0,033	40	
237	06-10-26	13h30	06-10-26	15h30	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T11 nhánh rẽ Trần Thị Bông - Tuyến 477 Tân Trụ - Áp Bình Quê , xã Nhứt Táo, tỉnh Tây Ninh.	Tại trụ T11 nhánh rẽ Trần Thị Bông - Tuyến 477 Tân Trụ - Áp Bình Quê , xã Nhứt Táo, tỉnh Tây Ninh.	Thay điện kế tổng trạm Cầu Mới	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần Áp Bình Quê , xã Nhứt Táo, tỉnh Tây Ninh.	Cắt CB trạm Cầu Mới	21	0,1129	0,0009	0,0023	0,0000	0,033	67	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
238	06-10-26	15h30	06-10-26	16h15	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T11 nhánh rẽ Bình Hòa Lạc Tân - Tuyến 475 Tân Trụ - Áp Lạc Tân, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Tại trụ T11 nhánh rẽ Bình Hòa Lạc Tân - Tuyến 475 Tân Trụ - Áp Lạc Tân, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Thay điện kế tổng trạm T11 Bình Hòa Lạc Tân	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần Áp Lạc Tân, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Cắt CB trạm T11 Bình Hòa Lạc Tân	67	0,1351	0,0030	0,0028	0,0001	0,033	25	
239	06-10-26	07h00	06-10-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Công Ty Hưng Phú	Tại đường dây hạ áp trạm T72A Ngã 3 An nhựt Tân Chợ Tảo - Tuyến 477 Tân Trụ - Áp An nhựt Tân, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Tại đường dây hạ áp trạm T72A Ngã 3 An nhựt Tân Chợ Tảo - Tuyến 477 Tân Trụ - Áp An nhựt Tân, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Công Ty Hưng Phú kết hợp XDM, nâng cấp đường dây hạ áp trạm T72A Ngã 3 An Nhựt Tân Chợ Tảo.	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	2	Một phần Áp An nhựt Tân, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Cắt FCO trạm T72A Ngã 3 An Nhựt Tân Chợ Tảo.	153	3,9073	0,0069	0,0809	0,0001	0,067	633	
240	06-10-26	07h00	06-10-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Công Ty Khang Thịnh	Tại trụ T03 nhánh rẽ TSTL Bùi Đức Đề - Tuyến 479 Tân Trụ - Áp Đức Tân, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Tại trụ T03 nhánh rẽ TSTL Bùi Đức Đề - Tuyến 479 Tân Trụ - Áp Đức Tân, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Di dời đường dây trung hạ áp nhánh rẽ TSTL Bùi Đức Đề. Theo đề nghị của Ông Trần Lưu Bút chủ đầu tư công trình.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Một phần Áp Đức Tân, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Cắt LBFCO nhánh rẽ TSTL Bùi Đức Đề.	28	0,7151	0,0013	0,0148	0,0000	0,033	317	
241	06-10-26	08h00	06-10-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thạnh Hoá	xã Thạnh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thạnh Phước	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
242	06-10-26	08h00	06-10-26	16h30	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Nhánh rẽ Bến Tre	Từ trụ số 02 đến trụ số 34 nhánh rẽ Bến Tre	Khắc phục khiếm khuyết, thí nghiệm LBFCO, FCO, máy biến áp định kỳ và phát quang	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	7	Khu vực Kênh Bến Tre, ấp Đồng Khởi - xã Bình Thành	Cắt LBFCO phân đoạn T01 Bến Tre	312	8,8238	0,0173	0,1475	0,0003	0,233	1.983	
243	06-10-26	07h00	06-10-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Nr Nhà Máy Nước và Đdht; Nr An Hoà 2 và Đdht; Nr Cầu Kè 3 và Đdht; Nr Cầu Kè 1 và Đdht; Nr Cầu Kè 2 và Đdht tuyến 479 Thủ Thừa	Nr Nhà Máy Nước và Đdht; Nr An Hoà 2 và Đdht; Nr Cầu Kè 3 và Đdht; Nr Cầu Kè 1 và Đdht; Nr Cầu Kè 2 và Đdht tuyến 479 Thủ Thừa	Cắt tia cây xanh dưới đường dây trung, hạ thế	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
244	06-10-26	07h00	06-10-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Đdht trạm Lốp Cộp 5, tuyến 479 Thủ Thừa	Đdht trạm Lốp Cộp 5, tuyến 479 Thủ Thừa	Tăng cường dây dẫn hạ thế; Chính trụ nghiêng; Phát quang cây xanh	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần áp 1, áp 6, xã Tân Long, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO trạm Lốp Cộp 5	48	1,1143	0,0019	0,0267	0,0000	0,033	333	
245	06-10-26	07h30	06-10-26	16h30	ĐL Thủ Thừa	Liên Danh Minh Hùng - Thủy Phương	ĐĐTHA và TBA (XDM) Nr Kênh T1-1, Nr T20 Kênh T1-1	ĐĐTHA và TBA (XDM) Nr Kênh T1-1, Nr T20 Kênh T1-1	- Cải tạo ĐĐHA TBA 160kVA T7 NR Kênh T1-1 từ trụ T12 đến T19 chiều dài 743,1m; - Cải tạo ĐĐHA TBA 160kVA T7 NR Kênh T1-1 từ trụ T5 đến H5a chiều dài 179,5m; - Cải tạo ĐĐHA TBA 160kVA T7 NR Kênh T1-1 từ trụ T13 đến H8d chiều dài 313,6m	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	1	Một phần áp Mỹ Lạc, xã Mỹ Thạnh, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO TBA Trường Mỹ Lạc.	78	1,6297	0,0030	0,0391	0,0001	0,033	300	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
246	06-10-26	07h30	06-10-26	16h30	ĐL Thủ Thừa	Liên Danh Minh Hùng - Thủy Phương	ĐĐTHA và TBA (XDM) Nr Kênh Kháng Chiến 1	ĐĐTHA và TBA (XDM) Nr Kênh Kháng Chiến 1	- Cải tạo ĐĐHA TBA 160kVA T35 Kênh Kháng Chiến từ trụ T32 đến trụ T20; từ trụ T32 đến trụ H32/15b, T32 đến T20 Nr Vườn Cò. - Sang điện kế khách hàng, thu hồi trụ cũ, thu hồi dây cũ	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	1	Một phần áp Mỹ Lạc, xã Mỹ Thạnh, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO TBA 2x50kVA Vườn Cò 5	117	2,4446	0,0045	0,0586	0,0001	0,033	300	
247	06-10-26	07h30	06-10-26	16h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Nr Tân Hưng	T2 đến T98 Nr Tân Hưng	Phát quang đường dây trung, hạ áp	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
248	06-10-26	07h30	06-10-26	09h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Nr Kênh Thanh Niên	T4 NR Kênh Thanh Niên	Thay sứ mè T4 NR Kênh Thanh Niên	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	6	Một phần áp 6, xã Mộc Hóa, tỉnh Tây Ninh	Cắt T31 LBFCO Nr Kênh Thanh Niên	30	0,1429	0,0012	0,0033	0,0000	0,200	400	
249	06-10-26	10h00	06-10-26	11h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	NR Kinh 3 Xã 4	Trụ T9 NR Kinh 3 Xã 4	Thay sứ mè T9 NR Kinh 3 Xã 4	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	4	Một phần áp 1, xã Bình Hiệp, tỉnh Tây Ninh	Cắt LBFCO Kinh 3 Xã 4	97	0,3466	0,0039	0,0081	0,0001	0,117	175	
250	07-10-26	07h30	07-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	Công ty Nam Lập Phát	Trạm T2 Thanh Lập, T4 Thanh Lập, T7 Thanh Lập, Thanh Lập 1, T12 Thanh Lập	Từ trụ số 02 đến trụ số 16 đường dây hạ áp trạm T2 Thanh Lập, T4 Thanh Lập, T7 Thanh Lập, Thanh Lập 1, T12 Thanh Lập tuyến 473 Bến Lức	Sang tải hạ áp	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	2	Một phần áp 4 Thanh Phú xã Bến Lức	Cắt FCO trạm T2 Thanh Lập, T4 Thanh Lập, T7 Thanh Lập, Thanh Lập 1, T12 Thanh Lập; Nhà Trọ Quốc Thắng	168	1,3849	0,0026	0,0841	0,0002	0,067	600	
251	07-10-26	07h30	07-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	Công ty Năng Lượng Sạch	Nhánh rẽ Long Bình Phước Tỉnh tuyến 478 Bến Lức, 480 Long Hiệp	Từ trụ số 03 đến trụ 11 Nhánh rẽ Long Bình Phước Tỉnh tuyến 478 Bến Lức, 480 Long Hiệp	Thay thùng công tơ, cáp muller, cáp duplex tại trụ HT11, T11, T10A, T10, T9B, T9, T8B, T7B, T7, T6B, T6, HT6, T5B, T5, HT5, T4, T3B, T3 thuộc công trình Sửa chữa lớn lưới điện trung áp khu vực xã Bến Lức, Mỹ Yên, Thạnh Lợi, tỉnh Tây Ninh.	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	8	Một phần áp Long Bình xã Mỹ Yên	- Cắt FCO trạm Long Bình 1-1; T8 Long Bình; T8B Long Bình Phước Tỉnh; - Cắt CB trạm Quốc Lộ 1 Gò Đen.	416	3,4293	0,0064	0,2083	0,0004	0,267	2.400	
252	07-10-26	07h30	07-10-26	08h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Công Ty TNHH In Gresea-478BL	Tại thùng điện kế trụ số 1B nhánh rẽ Công Ty TNHH In Gresea	Công tác thay điện kế Công Ty TNHH In Gresea(PB06060066244)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	5	Công Ty TNHH In Gresea áp 4 xã Mỹ Yên	Cắt LBFCO TBA 320 kVA Công Ty TNHH In Gresea(Hộ kinh doanh Ngô Quang Trưởng	1	0,0009	0,0000	0,0001	0,0000	0,167	167	
253	07-10-26	09h00	07-10-26	10h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ TS công ty Tân Minh Phong	Tại thùng điện kế trên tường phòng bảo vệ công ty Tân Minh Phong	Công tác thu hồi điện kế TS công ty Tân Minh Phong (PB06060002410)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Công ty Tân Minh Phong áp 1 xã Mỹ Yên	Cắt FCO TBA 25 kVA TS công ty Tân Minh Phong	1	0,0009	0,0000	0,0001	0,0000	0,000	0	
254	07-10-26	10h30	07-10-26	11h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ TSTL Phạm Thị Ngọc Sang	Tại thùng điện kế trụ T5 Nhánh rẽ hộ trồng thanh Long Lê Hồng Phong	Công tác thu hồi điện kế +T1 TSTL Phạm Thị Ngọc Sang (PB06060041823)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	TSTL Phạm Thị Ngọc Sang áp 5 Nhựt Chánh xã Bình Đức	Không cắt điện (FCO TBA đã cô lập)	1	0,0009	0,0000	0,0001	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
255	07-10-26	13h30	07-10-26	14h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ TSTL Phan Thị Mang - 474AT	Tại thùng điện kế trụ số 2 nhánh rẽ TSTL Phan Thị Mang	Công tác thay điện kế trôi thời gian TSTL Phan Thị Mang- (PB06060055548)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	TSTL Phan Thị Mang - áp 6 xã Bình Đức	Cắt LBFCO phân đoạn TSTL Phan Thị Mang	1	0,0009	0,0000	0,0001	0,0000	0,100	100	
256	07-10-26	14h30	07-10-26	15h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ TSTL Phạm Thanh Hải - 474AT	Tại thùng điện kế trụ số 1 nhánh rẽ TSTL Phạm Thanh Hải-	Công tác thay điện kế trôi thời gian TSTL Phạm Thanh Hải - (PB06060048586)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	TSTL Phạm Thanh Hải - áp 6 xã Thạnh Lợi	Cắt LBFCO phân đoạn TSTL Phạm Thanh Hải	1	0,0009	0,0000	0,0001	0,0000	0,100	100	
257	07-10-26	16h00	07-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ hộ trồng Chanh Nguyễn Phúc Luận - 474AT	Tại thùng điện kế trụ số 1 nhánh rẽ hộ trồng Chanh Nguyễn Phúc Luận	Công tác thu hồi điện kế +T1 hộ trồng Chanh Nguyễn Phúc Luận (PB06060054184)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Hộ trồng Chanh Nguyễn Phúc Luận- áp 6 xã Thạnh Lợi	Cắt LBFCO phân đoạn hộ trồng Chanh Nguyễn Phúc Luận	1	0,0005	0,0000	0,0000	0,0000	0,100	50	
258	07-10-26	08h00	07-10-26	09h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm T16 áp Cầu Xây 2	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T16 áp Cầu Xây 2, tuyến 472 Cần Đước	- CBM cấp độ 2 MBA - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Một phân áp Cầu Xây xã Tân Lâm	- Cắt FCO trạm T16 áp Cầu Xây 2	56	0,0784	0,0009	0,0047	0,0001	0,067	100	
259	07-10-26	10h00	07-10-26	11h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm T17 Kênh Xã 2	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T17 Kênh Xã 2, tuyến 477 KCN Phước Lý	- CBM cấp độ 2 MBA - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phân áp Phước Vĩnh xã Rạch Kiến	- Cắt FCO trạm T17 Kênh Xã 2	96	0,1345	0,0015	0,0080	0,0001	0,100	150	
260	07-10-26	13h30	07-10-26	15h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm T4 Cầu Xây	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T4 Cầu Xây, tuyến 477 KCN Phước Lý	- CBM cấp độ 2 MBA - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phân áp Cầu Xây xã Rạch Kiến	- Cắt FCO trạm T4 Cầu Xây	95	0,1331	0,0015	0,0079	0,0001	0,100	150	
261	07-10-26	15h00	07-10-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm T21A/1 Cầu Bà Đắc	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T21A/1 Cầu Bà Đắc, tuyến 477 KCN Thuận Đạo	- CBM cấp độ 2 MBA - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phân áp 11 xã Long Cang	- Cắt FCO trạm T21A/1 Cầu Bà Đắc	6	0,0084	0,0001	0,0005	0,0000	0,033	50	
262	07-10-26	07h00	07-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 473CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPPK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
263	07-10-26	07h00	07-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nr Năm Học	Nr Năm Học	Bảo trì khắc phục khiếm khuyết lưới điện, thay LA định kỳ, thí nghiệm định kỳ CBM cấp độ 2 (MBA: 5, FCO: 3, LA: 3)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Một phân xã Cần Giuộc	Cắt T1 Năm Học	127	0,7546	0,0014	0,0635	0,0001	0,067	600	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
264	07-10-26	07h00	07-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nr KDC Phạm Mỹ Tiến	Nr KDC Phạm Mỹ Tiến	Bảo trì khắc phục khiếm khuyết lưới điện, thay LA định kỳ, thí nghiệm định kỳ CBM cấp độ 2 (MBA: 1, FCO: 1, LA: 1)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt LBFCO KDC Mỹ Tiến	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
265	07-10-26	08h00	07-10-26	16h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T18A Cầu Cá	Đường dây hạ áp trạm T18A Cầu Cá	Căng dây hạ áp trạm T18A Cầu Cá	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Áp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa	Cắt 3FCO trạm T18A Cầu Cá	176	0,5281	0,0009	0,0485	0,0001	0,100	950	
266	07-10-26	07h30	07-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ T110A Lộc An, Nhánh rẽ Khu AK, Nhánh rẽ T125 Trạm Bơm Lộc Giang Nhánh rẽ Ông Nền Nhánh rẽ T138A Lộc Thuận Nhánh rẽ T142A Lộc Chánh, tuyến 474 Đức Huệ	Từ T01 đến T25 Nhánh rẽ T110A Lộc An, Từ T01 đến T16 nhánh rẽ Khu AK, Từ T01 đến T15 nhánh rẽ T125 Trạm Bơm Lộc Giang Từ T01 đến T08 nhánh rẽ Ông Nền Từ T01 đến T26 nhánh rẽ T138A Lộc Thuận Từ T01 đến T19 nhánh rẽ T142A Lộc Chánh, tuyến 474 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
267	07-10-26	08h00	07-10-26	16h30	ĐL Đức Huệ	Công ty Cổ phần SX TB Điện Thành Long	Đường dây hạ áp trạm T15/1 CDC Thị Trấn Hiệp Hòa, tuyến 475 Đức Huệ	Từ trụ H1B đến H8B đến H2C đến H8C thuộc đường dây hạ áp trạm T15/1 CDC Thị Trấn Hiệp Hòa, tuyến 475 Đức Huệ	Thay dây áp, sang điện kế, công trình sửa chữa lớn hạ áp trạm T4A CDC An Ninh Tây	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	1	Đường vô trần khu dân cư hiệp Hòa, khu vực 2, Xã Hiệp Hoà,	Cắt 3 FCO T15/1 CDC Thị Trấn Hiệp Hòa,	74	0,8612	0,0017	0,0350	0,0001	0,033	283	
268	07-10-26	08h00	07-10-26	11h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Đường dây hạ áp trạm T10 Nhánh rẽ Lộc Chánh, tuyến 474 Đức Huệ	Từ trụ T12-T14 đến T10 đến T10/H13 đến Đường dây hạ áp trạm T10 Nhánh rẽ Lộc Chánh, tuyến 474 Đức Huệ	Bảo trì hạ áp, lắp kẹp dừng dây, Thí Nghiệm CBM máy biến áp, phát quang hạ áp, bảo trì trạm, bịt ống PVC trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Đường Lộc Chánh, một phần Áp Lộc Chánh, Xã An Ninh	Cắt 1 FCO trạm T10 Lộc Chánh	126	0,6038	0,0029	0,0245	0,0001	0,033	117	
269	07-10-26	13h30	07-10-26	16h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Đường dây hạ áp trạm T19 Nhánh rẽ Lộc Chánh, tuyến 474 Đức Huệ	Từ trụ T19 đến T19-20/H14 Đường dây hạ áp trạm T19 Nhánh rẽ Lộc Chánh, tuyến 474 Đức Huệ	Bảo trì hạ áp, lắp kẹp dừng dây, Thí Nghiệm CBM máy biến áp, phát quang hạ áp, bảo trì trạm, bịt ống PVC trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Đường Lộc Chánh, một phần Áp Lộc Chánh, Xã An Ninh	Cắt 1 FCO trạm T19 Lộc Chánh	171	0,7023	0,0039	0,0285	0,0002	0,033	100	
270	07-10-26	07h30	07-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Gắn mới, ghi điện, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
271	07-10-26	08h00	07-10-26	16h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Nhánh rẽ Trần Phong Nhã XC - Tuyến 478 Tầm Vu 2	Từ trụ số 03 đến trụ số 09 Nhánh rẽ Trần Phong Nhã XC (472TV/176/27)	Bảo trì, PCSC, vệ sinh sứ, vệ sinh TBĐC, thay thùng cầu dao mục, bọc hóa lều, nâng cao độ tĩnh không và KPKK ĐDHA, phát quang lưới điện trung hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần áp Xuân Hòa, xã Thuận Mỹ	Cắt LBFCO Nhánh rẽ Trần Phong Nhã XC	70	0,9452	0,0019	0,0323	0,0001	0,100	850	
272	07-10-26	08h00	07-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây trung hạ thế và TBA do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Son số trụ hạ thế	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
273	07-10-26	08h00	07-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
274	07-10-26	08h00	07-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
275	07-10-26	08h00	07-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 3 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
276	07-10-26	08h00	07-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại đường dây trung, hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Kiểm tra định kỳ lưới điện tháng 10	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
277	07-10-26	08h00	07-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại đường dây trung, hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Khắc phục khiếm khuyết thực hiện các giải pháp phòng chống sự cố lưới điện đường dây hạ thế thuộc TBA T.8B Châu Văn Báy và TBA T.7/1 Châu Văn Báy - Thực hiện thay LA định kỳ, thực hiện CBM cấp độ 2 thiết bị và TBA trong phạm vi công tác	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	5	Một phần đường Châu Văn Báy, phường Tân An, tỉnh Tây Ninh	Cắt LBFCO PD NR. Đình An Trị	288	2,6750	0,0050	0,1442	0,0003	0,167	1.500	
278	07-10-26	08h00	07-10-26	11h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	LBFCO T04 Tân Phước, tuyến 474 Tam Nông	Nhánh rẽ: 1 pha Vĩnh Châu B, Cầu Thủy Lợi, Than Bùn	Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết, điều hòa trạm biến áp T23 Tân Phước	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần áp Ba Thửa, xã Vĩnh Thạnh	Cắt LBFCO T04 Tân Phước	332	3,8203	0,0182	0,0623	0,0003	0,100	350	
279	07-10-26	07h30	07-10-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471 Tân Thạnh, 473 Tân Thạnh, 475 Tân Thạnh, 479 Tân Thạnh.	Xã Tân Thạnh, xã Nhơn Ninh, xã Nhơn Hòa Lập và xã Hậu Thạnh.	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
280	07-10-26	07h30	07-10-26	16h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 473 Tân Thạnh.	Từ trụ số 01 đến trụ số 69 nhánh rẽ Kinh Hai Vụ và từ trụ số 01 đến trụ số 13 nhánh rẽ Kinh Đá Biên - 473 Tân Thạnh.	Phát quang, vệ sinh gốc trụ đường dây trung hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
281	07-10-26	07h30	07-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tuyến 475 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Tuyến 475 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Thay điện kế định kỳ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
282	07-10-26	07h30	07-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tuyến 479 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Tuyến 479 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Gắn điện kế mới	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
283	07-10-26	07h00	07-10-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Công Ty Hưng Phú	Từ trụ T02 đến trụ T07 nhánh rẽ Xóm Đình - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Ấp Bình Thạnh, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T02 đến trụ T07 nhánh rẽ Xóm Đình - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Ấp Bình Thạnh, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Công Ty Hưng Phú kết hợp Kéo dây hạ áp, lắp trạm biến áp T2 Xóm Đình.	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	1	Một phần Ấp Bình Thạnh, xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Cắt LBFCO nhánh rẽ Xóm Đình	85	2,1707	0,0038	0,0449	0,0001	0,033	317	
284	07-10-26	08h00	07-10-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thạnh Hoá	xã Thạnh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thạnh Phước	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
285	07-10-26	08h00	07-10-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Nhánh rẽ Ấp 1 2 Tân Hiệp	Từ trụ số 01 đến trụ số 65 Nhánh rẽ Ấp 1 2 Tân Hiệp	Phát quang bụi tre, vệ sinh gốc trụ đường dây trung hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
286	07-10-26	07h00	07-10-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Nr T11 Nhà Dài và Đdht; Nr CS Thuận Lợi; Nr An Hoà 3 và Đdht, tuyến 479 Thủ Thừa	Nr T11 Nhà Dài và Đdht; Nr CS Thuận Lợi; Nr An Hoà 3 và Đdht, tuyến 479 Thủ Thừa	Cắt tia cây xanh dưới đường dây trung, hạ thế	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
287	07-10-26	07h30	07-10-26	16h30	ĐL Thủ Thừa	Liên Danh Minh Hùng - Thủy Phương	ĐDTHA và TBA (XDM) Nr Kênh T1-1, Nr T20 Kênh T1-1	ĐDTHA và TBA (XDM) Nr Kênh T1-1, Nr T20 Kênh T1-1	Cải tạo ĐDHA TBA 160kVA T34 NR Kênh T1-1 từ trụ T34 đến H22a chiều dài 802m	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	1	Một phần ấp Cầu Lớn, xã Mỹ Thạnh, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO TBA T21 Cầu Lớn.	68	1,4208	0,0026	0,0340	0,0001	0,033	300	
288	07-10-26	08h00	07-10-26	09h15	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Trạm T79 Vĩnh Thuận	Trạm T79 Vĩnh Thuận	Thay thùng cầu dao	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Một phần ấp Ông Lệt - xã Vĩnh Hưng	Cắt FCO trạm T79 Vĩnh Thuận	18	0,0789	0,0011	0,0013	0,0000	0,033	42	
289	07-10-26	09h45	07-10-26	11h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Trạm T33/1 TB Kênh Nông Nghiệp	Trạm T33/1 TB Kênh Nông Nghiệp	Thay thùng cầu dao	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Một phần ấp Ông Lệt - xã Vĩnh Hưng	Cắt FCO trạm T33/1 TB Kênh Nông Nghiệp	1	0,0061	0,0001	0,0001	0,0000	0,033	58	
290	07-10-26	13h00	07-10-26	16h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Nr CDC Vĩnh Thuận	T1 đến T8 Nr CDC Vĩnh Thuận	Bit ống PVC, lắp nắp chụp, bảo trì, phát quang	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	6	Một phần ấp Ông Lệt - xã Vĩnh Hưng	Cắt LBFCO Nr CDC Vĩnh Thuận	153	1,8778	0,0089	0,0298	0,0001	0,200	700	
291	07-10-26	07h30	07-10-26	14h00	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường + XNDV Điện lực Tây Ninh	- Nr ĐBP Giảng Giơ	Từ trụ T4 đến T49 Nr ĐBP Giảng Giơ	Thay topin thấp T5; thay sứ mề T32, T38; tăng cường mối nối T6-T7, T7-T8, T10-T11, T16-T17, T18-T19, T22-T23, T30-T31, T31-T32, T36-T37, T39-T40 NR Nr ĐBP Giảng Giơ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	- OFF chức năng tự đóng lại của Rec T145 tuyến 471 Mộc Hóa - OFF chức năng tự đóng lại của MC 471 Mộc Hóa	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
292	07-10-26	14h30	07-10-26	17h00	ĐL Kiên Tường	ĐL Kiên Tường + XNDV Điện lực Tây Ninh	Nr Kinh Cửa Đông	Từ trụ T2 đến T20 NR Kinh Cửa Đông	Tăng cường mối nối T2-T3, T10-T11, T18-T19 NR Kinh Cửa Đông	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	OFF chức năng tự đóng lại của MC 474 Mộc Hóa	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
293	08-10-26	07h30	08-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	Công ty Nam Lập Phát	Trạm T8 áp 6 Mỹ Yên 2, áp 5 Mỹ Yên 1	Từ trụ số 10A đến trụ 17A đường dây hạ áp Trạm T8 áp 6 Mỹ Yên 2, áp 5 Mỹ Yên 1 tuyến 480 Long Hiệp	Sang tải hạ áp	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	8	Một phần áp 6 xã Mỹ Yên	Cắt FCO trạm T8 áp 6 Mỹ Yên 2, áp 5 Mỹ Yên 1	171	1,4096	0,0026	0,0856	0,0002	0,267	2.400	
294	08-10-26	08h00	08-10-26	09h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ HKD Nguyễn Thị Thử - 480BL	Tại thùng điện kế trụ T1 Nhánh rẽ HKD Nguyễn Thị Thử	Công tác thu hồi điện kế +T1 HKD Nguyễn Thị Thử (PB06060049517)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	HKD Nguyễn Thị Thử áp 9 xã Lương Hòa	Không cắt điện (3FCO TBA sự cố đã cô lập)	1	0,0009	0,0000	0,0001	0,0000	0,000	0	
295	08-10-26	09h30	08-10-26	11h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Công ty CP Lavifood - 480BL	Tại trụ T5 nhánh rẽ Công ty CP Lavifood	Công tác thu hồi điện kế +TU+T1 TBA 560 kVA Công ty CP Lavifood (PB06060061675)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Công ty CP Lavifood áp 5 xã Bến Lức	Không cắt điện (3LBFCO phân đoạn đã cô lập)	1	0,0019	0,0000	0,0001	0,0000	0,000	0	
296	08-10-26	13h30	08-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Công ty CP Lavifood - 480BL	Tại trụ T1 nhánh rẽ Công ty CP Lavifood	Công tác thu hồi điện kế +TU+T1 TBA 1000 kVA Công ty CP Lavifood (PB06060036385)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Công ty CP Lavifood áp 5 xã Bến Lức	Không cắt điện (3LBFCO phân đoạn đã cô lập)	1	0,0028	0,0000	0,0002	0,0000	0,000	0	
297	08-10-26	13h30	08-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ HKD Tự Cường	Tại trụ T1-T2 Nhánh rẽ HKD Tự Cường	Công tác thu hồi điện kế +TU+T1 TBA 400 kVA HKD Tự Cường (PB06060038389)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	HKD Tự Cường áp 9 xã Lương Hòa	Cắt 3LB FCO phân đoạn HKD Tự Cường	1	0,0028	0,0000	0,0002	0,0000	0,000	0	
298	08-10-26	08h00	08-10-26	09h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm T14 Áp 4 Long Định	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T14 Áp 4 Long Định, tuyến 473 Rạch Chanh	- CBM cấp độ 2 MBA - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần áp 8 xã Long Cang	- Cắt FCO trạm T14 Áp 4 Long Định	31	0,0434	0,0005	0,0026	0,0000	0,033	50	
299	08-10-26	10h00	08-10-26	11h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm T19B/1 Áp 4 Long Cang	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T19B/1 Áp 4 Long Cang, tuyến 473 Rạch Chanh	- CBM cấp độ 2 MBA - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Một phần áp 8 xã Long Cang	- Cắt FCO trạm T19B/1 Áp 4 Long Cang	44	0,0616	0,0007	0,0037	0,0000	0,050	75	
300	08-10-26	13h30	08-10-26	15h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm T34/1 Long Kim Long Hòa	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T34/1 Long Kim Long Hòa, tuyến 477 KCN Thuận Đạo	- CBM cấp độ 2 MBA - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Một phần áp 7 xã Long Cang	- Cắt FCO trạm T34/1 Long Kim Long Hòa	46	0,0644	0,0007	0,0038	0,0000	0,050	75	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
301	08-10-26	07h00	08-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyền 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
302	08-10-26	08h00	08-10-26	16h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T22A/15 Mỹ Hạnh	Đường dây hạ áp trạm T22A/15 Mỹ Hạnh	Bảo trì lều hạ áp trạm T22A/15 Mỹ Hạnh	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Áp Mới 1, xã Mỹ Hạnh	Cắt 3FCO trạm T22A/15 Mỹ Hạnh	105	0,5970	0,0010	0,0548	0,0001	0,100	950	
303	08-10-26	07h30	08-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Ấp 5 Mỹ Thạnh Đông Nhánh rẽ Anh Bình Nhánh rẽ Bầu trâm Nhánh rẽ Giếng Nước MTĐ Nhánh rẽ 2 Du Nhánh rẽ Ấp 4 Mỹ Thạnh Đông Nhánh rẽ Giồng Nhỏ Nhánh rẽ Ấp 1 Mỹ Thạnh Đông Nhánh rẽ Bến Đò Ấp 1 Mỹ Thạnh Đông Nhánh rẽ Rạch Bọng, tuyến 477 Đức Huệ	Từ T01 đến T52 Nhánh rẽ Ấp 5 Mỹ Thạnh Đông Từ T01 đến T15 Nhánh rẽ Anh Bình Từ T06 đến T23 Nhánh rẽ Bầu trâm Từ T01 đến T12 Nhánh rẽ Giếng Nước MTĐ Từ T01 đến T14 Nhánh rẽ 2 Du Từ T01 đến T07 Nhánh rẽ Ấp 4 Mỹ Thạnh Đông Từ T01 đến T17 Nhánh rẽ Giồng Nhỏ Từ T1 đến T21 Nhánh rẽ Ấp 1 Mỹ Thạnh Đông Từ T1 đến T30 Nhánh rẽ Bến Đò Ấp 1 Mỹ Thạnh Đông Từ T1 đến T10 Nhánh rẽ Rạch Bọng, tuyến 477 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
304	08-10-26	08h00	08-10-26	11h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Đường dây hạ áp trạm T13 Nhánh rẽ Khu AK, tuyến 474 Đức Huệ	Từ trụ T10A đến T13A/H1B đến H4A đến T14-15 Đường dây hạ áp trạm T13 Nhánh rẽ Khu AK, tuyến 474 Đức Huệ	Bảo trì hạ áp, lắp kẹp dừng dây, Thí Nghiệm CBM máy biến áp, phát quang hạ áp, bảo trì trạm, bịt ống PVC trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Đường vô xóm Khu AK, một phần Ấp Lộc Chánh, Xã An Ninh	Cắt 1 FCO T13 Khu AK	53	0,2540	0,0012	0,0103	0,0000	0,033	117	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
305	08-10-26	13h30	08-10-26	16h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Đường dây hạ áp trạm T16 Nhánh rẽ Khu AK, tuyến 474 Đức Huệ	Từ trụ T16/4 đến T16/H4 Đường dây hạ áp trạm T16 Nhánh rẽ Khu AK, tuyến 474 Đức Huệ	Bảo trì hạ áp, lắp kẹp dừng dây, Thí Nghiệm CBM máy biến áp, phát quang hạ áp, bảo trì trạm, bịt ống PVC trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Đường vô xóm Khu AK, một phần Áp Lộc Thạnh, Xã An Ninh	Cắt 1 FCO T16 Khu AK	77	0,3163	0,0018	0,0129	0,0001	0,033	100	
306	08-10-26	08h00	08-10-26	08h40	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Khu Vực 3, tuyến 477 Đức Huệ	Tại trụ T04 Nhánh rẽ Khu Vực 3, tuyến 477 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ, thí nghiệm CBM máy biến áp	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Đường vô xóm Khu Vực 3 Cù, một phần ấp Mỹ Hưng, Xã Đồng Thành	Cắt 1 FCO T04 Khu Vực 3	81	0,0739	0,0018	0,0030	0,0001	0,033	22	
307	08-10-26	09h00	08-10-26	09h40	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Áp 1,2 Mỹ Thạnh Đông, tuyến 477 Đức Huệ	Tại trụ T48 Nhánh rẽ Áp 1,2 Mỹ Thạnh Đông, tuyến 477 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ, thí nghiệm CBM máy biến áp	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Đường vô Áp 1,2 Mỹ Thạnh Đông Cù, một phần ấp Vàm Rạch Gốc, Xã Đồng Thành	Cắt 1 FCO T48 Áp 1,2 Mỹ Thạnh Đông	36	0,0329	0,0008	0,0013	0,0000	0,033	22	
308	08-10-26	09h50	08-10-26	10h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Áp 1,2 Mỹ Thạnh Đông, tuyến 477 Đức Huệ	Tại trụ T57 Nhánh rẽ Áp 1,2 Mỹ Thạnh Đông, tuyến 477 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ, thí nghiệm CBM máy biến áp	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Đường vô Áp 1,2 Mỹ Thạnh Đông Cù, một phần ấp Vàm Rạch Gốc, Xã Đồng Thành	Cắt 1 FCO T57 Áp 1,2 Mỹ Thạnh Đông	13	0,0119	0,0003	0,0005	0,0000	0,033	22	
309	08-10-26	10h50	08-10-26	11h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Áp 3 Mỹ Thạnh Đông, tuyến 477 Đức Huệ	Tại trụ T15 Nhánh rẽ Áp 3 Mỹ Thạnh Đông, tuyến 477 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ, thí nghiệm CBM máy biến áp	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Đường vô Áp 3 Mỹ Thạnh Đông Cù, một phần ấp Mỹ Hưng, Xã Đồng Thành	Cắt 1 FCO T15 Áp 3 Mỹ Thạnh Đông	36	0,0329	0,0008	0,0013	0,0000	0,033	22	
310	08-10-26	13h30	08-10-26	14h10	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Áp 1 Mỹ Thạnh Đông, tuyến 477 Đức Huệ	Tại trụ T11 Nhánh rẽ Áp 1 Mỹ Thạnh Đông, tuyến 477 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ, thí nghiệm CBM máy biến áp	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Đường vô Áp 1 Mỹ Thạnh Đông Cù, một phần ấp Vàm Rạch Gốc, Xã Đồng Thành	Cắt 1 FCO T11 Áp 1 Mỹ Thạnh Đông	32	0,0292	0,0007	0,0012	0,0000	0,033	22	
311	08-10-26	14h30	08-10-26	15h10	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 477 Đức Huệ	Tại trụ T94A/1T tuyến 477 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ, thí nghiệm CBM máy biến áp	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Đường trục khu vực xã Mỹ Thạnh Đông Cù, một phần ấp Mỹ Thạnh Đông, Xã Đồng Thành	Cắt 3 FCO T94A/1T tuyến 477 Đức Huệ	74	0,0675	0,0017	0,0027	0,0001	0,033	22	
312	08-10-26	15h30	08-10-26	16h10	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 477 Đức Huệ	Tại trụ T80/1 tuyến 477 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ, thí nghiệm CBM máy biến áp	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Đường trục khu vực xã Mỹ Thạnh Đông Cù, một phần ấp Mỹ Hưng, Xã Đồng Thành	Cắt 1 FCO T80/1 tuyến 477 Đức Huệ	69	0,0630	0,0016	0,0026	0,0001	0,033	22	
313	08-10-26	07h30	08-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
314	08-10-26	08h00	08-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây trung hạ thế và TBA do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Son số trụ hạ thế	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
315	08-10-26	08h00	08-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
316	08-10-26	08h00	08-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha trên địa bàn phường Long An	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
317	08-10-26	08h00	08-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 3 pha trên địa bàn phường Long An	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
318	08-10-26	08h00	08-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại đường dây trung, hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Kiểm tra định kỳ lưới điện tháng 10	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
319	08-10-26	08h00	08-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại đường dây trung, hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thực hiện công trình thanh niên thấp sáng đường quê trên địa bàn phường Long An	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
320	08-10-26	06h00	08-10-26	06h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	- Tại REC T16 Kiến Bình và DS T17 Kiến Bình 2 - 471 Tân Thạnh. - Tại 3LBFCO T237 Hậu Thạnh Tây - 474 Trường Xuân.	- Trụ số T16 và trụ số T17 trực Hậu Thạnh - 471 Tân Thạnh - Trụ số 237 nhánh rẽ Hậu Thạnh Tây - tuyến 474 Trường Xuân).	Chuyển giao lưới tuyến 471 Tân Thạnh - 474 Trường Xuân từ 3LBFCO T237 Hậu Thạnh Tây về đến DS T17 Kiến Bình 2 (Chuyển phụ tải tuyến 471 Tân Thạnh nhận điện tuyến 474 Trường Xuân).	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	120	Một phần xã Tân Thạnh, Nhơn Hòa Lập, Hậu Thạnh.	- Cắt REC T16 Kiến Bình và DS T17 Kiến Bình 2. - Đóng 3LBFCO T237 Hậu Thạnh Tây - 474 Trường Xuân	10026	11,8013	0,3934	0,2789	0,0093	4,000	2.000	
321	08-10-26	17h00	08-10-26	17h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	- Tại REC T16 Kiến Bình và DS T17 Kiến Bình 2 - 471 Tân Thạnh. - Tại 3LBFCO T237 Hậu Thạnh Tây - 474 Trường Xuân.	- Trụ số T16 và trụ số T17 trực Hậu Thạnh - 471 Tân Thạnh - Trụ số 237 nhánh rẽ Hậu Thạnh Tây - tuyến 474 Trường Xuân).	Chuyển giao lưới tuyến 471 Tân Thạnh - 474 Trường Xuân từ DS T17 Kiến Bình 2 về 3LBFCO T237 Hậu Thạnh Tây (Chuyển phụ tải tuyến 471 Tân Thạnh nhận điện lại bình thường).	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	120	Một phần xã Tân Thạnh, Nhơn Hòa Lập, Hậu Thạnh.	- Cắt 3LBFCO T237 Hậu Thạnh Tây - 474 Trường Xuân. - Đóng REC T16 Kiến Bình và DS T17 Kiến Bình 2.	10026	11,8013	0,3934	0,2789	0,0093	4,000	2.000	
322	08-10-26	06h30	08-10-26	07h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	- Tại LBS T01B và 3LBFCO T01C Cà Nhíp - 471 Tân Thạnh. - Tại DS T35 và LBS T58 Cà Nhíp nối dài - 475 Tân Thạnh.	- Trụ số T01B và trụ số T01C Cà Nhíp - 471 Tân Thạnh - Trụ số 35 và trụ số 58 nhánh rẽ Cà Nhíp nối dài - tuyến 475 Tân Thạnh).	Chuyển giao lưới tuyến 471 Tân Thạnh - 475 Tân Thạnh từ 3LBFCO T01C Cà Nhíp đến DS T35 Cà Nhíp nối dài (Chuyển phụ tải tuyến 471 Tân Thạnh nhận điện tuyến 475 Tân Thạnh).	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	50	Một phần xã Tân Thạnh	- Cắt LBS T1B và 3LBFCO T01C Cà Nhíp - 471 Tân Thạnh. - Đóng DS T35 và LBS T58 Cà Nhíp nối dài - 475 Tân Thạnh	3541	4,1680	0,1389	0,0985	0,0033	1,667	833	
323	08-10-26	17h00	08-10-26	17h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	- Tại LBS T58 và DS T35 Cà Nhíp nối dài - 475 Tân Thạnh. - Tại 3LBFCO T01C và LBS T1B Cà Nhíp - 471 Tân Thạnh.	- Trụ số T58 và trụ số T35 Cà Nhíp nối dài - 475 Tân Thạnh - Trụ số 01C và trụ số 01B nhánh rẽ Cà Nhíp - tuyến 471 Tân Thạnh).	Chuyển giao lưới tuyến 471 Tân Thạnh - 475 Tân Thạnh từ DS T35 Cà Nhíp nối dài về 3LBFCO T01C Cà Nhíp (Chuyển phụ tải tuyến 471 Tân Thạnh nhận điện lại bình thường).	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	50	Một phần xã Tân Thạnh	- Cắt LBS T58 và DS T35 Cà Nhíp nối dài - 475 Tân Thạnh - Đóng 3LBFCO T01C và LBS T1B Cà Nhíp - 471 Tân Thạnh	3541	4,1680	0,1389	0,0985	0,0033	1,667	833	
324	08-10-26	07h30	08-10-26	16h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471 Tân Thạnh	Từ trụ số T246 đến trụ số 293 tuyến 471 Tân Thạnh.	Thi công công trình, ĐTXD - 2026	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	150	Một phần xã Tân Thạnh	- Cắt MC 471 Tân Thạnh	4119	87,2704	0,1616	2,0625	0,0038	5,000	45.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
325	08-10-26	07h30	08-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tuyến 475 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Tuyến 475 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Thay điện kế định kỳ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
326	08-10-26	07h30	08-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tuyến 479 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Tuyến 479 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Gắn điện kế mới	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
327	08-10-26	08h00	08-10-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thanh Hoá	xã Thanh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thanh Phước	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
328	08-10-26	07h00	08-10-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Nr T11 Hội Đồng Bền và Đdht; Nr T60 Nhà Dài và Đdht; Nr Kênh Dứng 2 và Đdht, tuyến 479 Thủ Thừa	Nr T11 Hội Đồng Bền và Đdht; Nr T60 Nhà Dài và Đdht; Nr Kênh Dứng 2 và Đdht, tuyến 479 Thủ Thừa	Cắt tia cây xanh dưới đường dây trung, hạ thế	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
329	08-10-26	07h30	08-10-26	16h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Nr T112 Cầu Rạch Đào, tuyến 479 Thủ Thừa	Tại trụ T1 Nr T112 Cầu Rạch Đào	Giám công suất TBA Bà Miếu 2 từ 3x50kVA thành 3x25kVA	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần áp Cầu Lớn, xã Mỹ Thạnh, tỉnh Tây Ninh	Cắt phân đoạn Nr T112 Cầu Rạch Đào	9	0,1776	0,0003	0,0043	0,0000	0,033	283	
330	08-10-26	07h30	08-10-26	11h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T22A tuyến 476	Đường dây hạ áp trạm T22A trạm T22A tuyến 476 Mộc Hóa	Cắt gốc di dời trụ H19.2 đường dây hạ áp trạm T22A tuyến 476 Mộc Hóa	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	5	Một phần Khu phố 5, Phường Kiến Tường, tỉnh Tây Ninh	Cắt CB trạm T22A tuyến 476	55	0,5241	0,0022	0,0122	0,0001	0,157	627	
331	08-10-26	13h00	08-10-26	15h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T144 Tân Lập 2	Tại trạm T144 Tân Lập 2, trụ T144 tuyến 475MH.	Xử lý ống PVC phía trên MBA và ĐDHA chưa bit ống, xử lý dây nguội MBA có dấu hiệu bị cháy và thay kẹp quay nguội bằng kẹp ép(Vt: 4 kẹp ép 419, 1,5m AC 50mm2, xi măng + cát) trạm T144 Tân Lập 2	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần áp 5, xã Mộc Hóa, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO trạm T144 Tân Lập 2	86	0,5121	0,0034	0,0120	0,0001	0,107	267	
332	08-10-26	15h30	08-10-26	17h00	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T126 Tân Lập 3	Tại trạm T126 Tân Lập 3, trụ T126 tuyến 475MH.	Xử lý ống PVC phía trên MBA và ĐDHA chưa bit ống, xử lý dây nguội MBA có dấu hiệu bị cháy và thay kẹp quay nguội bằng kẹp ép(Vt: 4 kẹp ép 419, 1,5m AC 50mm2, xi măng + cát) trạm T126 Tân Lập 3	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần áp 4, xã Mộc Hóa, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO trạm T126 Tân Lập 3	23	0,0822	0,0009	0,0019	0,0000	0,097	145	
333	09-10-26	07h30	09-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	Công ty Nam Lập Phát	Trạm T18 Thanh Lập, Thanh Lập 2, T20B Thanh Lập, T23 Thanh Lập	Từ trụ số 18 đến trụ số 24 đường dây hạ áp trạm T18 Thanh Lập, Thanh Lập 2, T20B Thanh Lập, T23 Thanh Lập, T23 Thanh Lập tuyến 473 Bến Lức	Sang tải hạ áp	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	2	Một phần áp 4 Thanh Phú xã Bến Lức	- Cắt FCO trạm T18 Thanh Lập, Thanh Lập 2, T20B Thanh Lập, T23 Thanh Lập; - Cắt LBFCO nhánh rẽ Công Ty TNHH Một Thành Viên Đầu Tư và Phát Triển DB	108	0,8903	0,0016	0,0541	0,0001	0,067	600	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
334	09-10-26	08h00	09-10-26	09h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Doanh Nghiệp Tư Nhân Quang Thịnh- 480BL	Tại Tủ tại CB tổng trụ T7 Nhánh rẽ Doanh Nghiệp Tư Nhân Quang Thịnh	Công tác thay điện kế TI 150/5 TBA 3x37,5 kVA Doanh Nghiệp Tư Nhân Quang Thịnh (PB0606004678)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Doanh Nghiệp Tư Nhân Quang Thịnh ấp 5 xã Bến Lức	Cắt FCO TBA 3x37,5 kVA Doanh Nghiệp Tư Nhân Quang Thịnh	1	0,0014	0,0000	0,0001	0,0000	0,100	150	
335	09-10-26	10h00	09-10-26	12h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Công ty TNHH Đầu Tư và Xây Dựng Phúc Long- 475LH	Tại trụ T2-T3 Nhánh rẽ Công ty TNHH Đầu Tư và Xây Dựng Phúc Long	Công tác thay TU+ điện kế TBA 560 kVA Công ty TNHH Đầu Tư và Xây Dựng Phúc Long (PB06060060725)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	5	Công ty TNHH Đầu Tư và Xây Dựng Phúc Long ấp Voi lá xã Mỹ Yên	Cắt LBFCO phân đoạn Công ty TNHH Đầu Tư và Xây Dựng Phúc Long	1	0,0019	0,0000	0,0001	0,0000	0,167	333	
336	09-10-26	15h00	09-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Công ty TNHH MTV Phú An Thạnh - Long An- 480BL	Tại trụ T1 nhánh rẽ Công ty TNHH MTV Phú An Thạnh - Long An	Công tác thay điện kế +TI 10/5 TBA 560 kVA TCông ty TNHH MTV Phú An Thạnh - Long An (PB06060020520)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	5	Công ty TNHH MTV Phú An Thạnh - Long An KCN Phú An Thạnh xã Bến Lức	Cắt LBFCO phân đoạn Công ty TNHH MTV Phú An Thạnh - Long An	1	0,0014	0,0000	0,0001	0,0000	0,167	250	
337	09-10-26	08h00	09-10-26	11h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Công Ty Cổ Phần KCN Tân An Thạnh - Long An- 480BL	Tại 4 thùng điện kế Công Ty Cổ Phần KCN Tân An Thạnh - Long An, tại 5 thùng điện kế Công Ty TNHH Ogawa Wellness Việt Nam	Công tác thay 4 điện kế Công Ty Cổ Phần KCN Tân An Thạnh - Long An (PB06060066508; PB06060066509; PB06060066510; PB06060066511) + Thay 5 điện kế Công Ty TNHH Ogawa Wellness Việt Nam (PB06060069110; PB06060069111; PB06060069114; PB06060069127; PB06060069128)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	30	Công Ty Cổ Phần KCN Tân An Thạnh; Công Ty TNHH Ogawa Wellness Việt Nam KCN Phú An Thạnh xã Bến Lức	Cắt Rec+DS Công Ty Cổ Phần KCN Tân An Thạnh	9	0,0254	0,0001	0,0015	0,0000	1,000	3.000	
338	09-10-26	11h10	09-10-26	12h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Công Ty Cổ Phần kho lạnh Kỹ Nguyên Mới - 480BL	Tại thùng điện kế T3 nhánh rẽ Công Ty Cổ Phần kho lạnh Kỹ Nguyên Mới	Công tác thay điện kế Công Ty Cổ Phần kho lạnh Kỹ Nguyên Mới (PB06060059662)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	30	Công Ty Cổ Phần kho lạnh Kỹ Nguyên Mới KCN Phú An Thạnh xã Bến Lức	Cắt Rec+DS Công Ty Cổ Phần kho lạnh Kỹ Nguyên Mới	1	0,0008	0,0000	0,0000	0,0000	1,000	833	
339	09-10-26	13h00	09-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ Công Ty Cổ Phần KCN Tân An Thạnh - Long An- 480BL	Tại 6 thùng điện kế Công Ty TNHH Ogawa Wellness Việt Nam	Công tác thay 6 điện kế Công Ty TNHH Ogawa Wellness Việt Nam (PB06060069109; PB06060069124; PB06060069123; PB06060069125; PB06060069112, PB06060065085)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	30	Công Ty TNHH Ogawa Wellness Việt Nam KCN Phú An Thạnh xã Bến Lức	Cắt Rec+DS Công Ty Cổ Phần KCN Tân An Thạnh	6	0,0197	0,0001	0,0012	0,0000	1,000	3.500	
340	09-10-26	08h00	09-10-26	12h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Đức Hòa Đông	Tại trụ T34 NR Đức Hòa Đông	TCS TBA từ 2x27,5KVA lên 2x50KVA T34 Đức Hòa Đông	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	15	Ấp 3, xã Mỹ Hạnh	Cắt LBFCO T33A NR Đức Hòa Đông	322	0,6090	0,0034	0,0519	0,0003	0,500	1.500	
341	09-10-26	08h00	09-10-26	08h40	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Trục Tân Mỹ Lộc Giang, tuyến 474 Đức Huệ	Tại trụ T50 Trục Tân Mỹ Lộc Giang, tuyến 474 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ DNTN Trường Phú	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Hộ DNTN Trường Phú ấp An Hiệp, Xã An Ninh	Cắt CB điện kế, tháo kẹp rẽ cáp muller điện kế	1	0,0009	0,0000	0,0000	0,0000	0,033	22	
342	09-10-26	09h00	09-10-26	09h40	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Trục Tân Mỹ Lộc Giang, tuyến 474 Đức Huệ	Tại trụ T52-53 Trục Tân Mỹ Lộc Giang, tuyến 474 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ Hộ Kinh Doanh Huỳnh Hạn	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Hộ Kinh Doanh Huỳnh Hạn, ấp An Hiệp, Xã An Ninh	Cắt CB điện kế, tháo kẹp rẽ cáp muller điện kế	1	0,0009	0,0000	0,0000	0,0000	0,033	22	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
343	09-10-26	10h00	09-10-26	11h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Trục Tân Mỹ Lộc Giang, tuyến 474 Đức Huệ	Tại trụ T53 Trục Tân Mỹ Lộc Giang, tuyến 474 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ Hộ VẤN PHÒNG HỖND VÀ UBND XÃ AN NINH, HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ YÊN	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Hộ VẤN PHÒNG HỖND VÀ UBND XÃ AN NINH, HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ YÊN, ấp An Hiệp, Xã An Ninh	Cắt CB điện kế, tháo kẹp rơ cáp muller điện kế	1	0,0021	0,0000	0,0001	0,0000	0,033	50	
344	09-10-26	07h30	09-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Bà Múi, Nhánh rẽ Cây Trâm Nhánh rẽ Giồng Ngang Nhánh rẽ Ông Tùng Nhánh rẽ Tư Quyết Nhánh rẽ Ông Bao Nhánh rẽ Ông Bao Núi Dài Nhánh rẽ Rạch Chùa Nhánh rẽ Sông Vàm Cỏ Nhánh rẽ Ấp 5 Mỹ Thạnh Bắc Tuyến 478 Đức Huệ	Từ trụ T1 đến T36 nhánh rẽ Bà Múi, Từ trụ T1- T47 nhánh rẽ Cây Trâm Từ trụ T1 đến T21 nhánh rẽ Giồng Ngang Từ trụ T1 đến T8 nhánh rẽ Ông Tùng Từ trụ T1-T7 nhánh rẽ Tư Quyết Từ trụ T1- T12 nhánh rẽ Ông Bao Từ trụ T12/1 đến T12/2 nhánh rẽ Ông Bao Núi Dài Từ trụ T1- T18 nhánh rẽ Rạch Chùa Từ trụ T1- T25 nhánh rẽ Sông Vàm Cỏ Từ trụ T1-T14 nhánh rẽ Ấp 5 Mỹ Thạnh Bắc Từ trụ T165 đến T205 nhánh rẽ Tuyến 478	Phát quang đường dây trung hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
345	09-10-26	13h30	09-10-26	14h10	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ An Ninh Tây, tuyến 474 Đức Huệ	Tại trụ T3-T4 Nhánh rẽ An Ninh Tây, tuyến 474 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ Hộ PHÒNG KINH TẾ XÃ AN NINH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Hộ PHÒNG KINH TẾ XÃ AN NINH, ấp An Hiệp, Xã An Ninh	Cắt CB điện kế, tháo kẹp rơ cáp muller điện kế	1	0,0009	0,0000	0,0000	0,0000	0,033	22	
346	09-10-26	14h30	09-10-26	15h10	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Trục Tân Mỹ Lộc Giang, tuyến 474 Đức Huệ	Tại trụ T83 Trục Tân Mỹ Lộc Giang, tuyến 474 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ Hộ KINH DOANH NGUYỄN TUẤN KHANH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	HỘ KINH DOANH NGUYỄN TUẤN KHANH, Ấp An Định, Xã An Ninh	Cắt CB điện kế, tháo kẹp rơ cáp muller điện kế	1	0,0009	0,0000	0,0000	0,0000	0,033	22	
347	09-10-26	15h20	09-10-26	16h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Trục Tân Mỹ Lộc Giang, tuyến 474 Đức Huệ	Tại trụ T86-T87 Trục Tân Mỹ Lộc Giang, tuyến 474 Đức Huệ	Thay điện kế định kỳ Hộ KINH DOANH TẤN PHÁT, HỘ KINH DOANH HUỖNH THỊ THẢO	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	HỘ KINH DOANH TẤN PHÁT, HỘ KINH DOANH HUỖNH THỊ THẢO, Ấp An Định, Xã An Ninh	Cắt CB điện kế, tháo kẹp rơ cáp muller điện kế	1	0,0016	0,0000	0,0001	0,0000	0,033	39	
348	09-10-26	08h00	09-10-26	09h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Cầu Móng, tuyến 472 Đức Huệ	Tại trụ T12 Nhánh rẽ Cầu Móng, tuyến 472 Đức Huệ	Bảo trì trạm, thí nghiệm CBM máy biến ápChuyển đầu nối vận hành 1 pha 2 dây(hiện đang dây tải 1 cuộn)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Đường đi từ Cầu Móng đến Kênh Thỏ Định, khu vực 3, Xã Hiệp Hoà	Cắt 1 FCO T12 Cầu Móng	48	0,0986	0,0011	0,0040	0,0000	0,033	50	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
349	09-10-26	10h00	09-10-26	11h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Ấp Chánh, tuyến 475 Đức Huệ	Tại trụ T13 Nhánh rẽ Ấp Chánh, tuyến 475 Đức Huệ	Bảo trì hạ áp trạm, thí nghiệm CBM máy biến áp, lắp dây tiếp đất trạm bị cắt, bảo trì trạm, bịt ống PVC trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Đường đi Ấp Chánh, từ đường Hồ Chí Minh ra Sò Đo, ấp Chánh, Xã Hiệp Hoà	Cắt 1 FCO T13 Ấp Chánh	41	0,0842	0,0009	0,0034	0,0000	0,033	50	
350	09-10-26	13h30	09-10-26	15h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Gò Sao, tuyến 474 Đức Huệ	Tại trụ T33 Nhánh rẽ Gò Sao, tuyến 475 Đức Huệ	Bảo trì hạ áp trạm, ép lều hạ áp, thí nghiệm CBM máy biến áp, thay thùng CD mut, bảo trì trạm, bịt ống PVC trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Đường đi Gò Sao, Một phần Ấp Hòa Thuận 2, Xã Hiệp Hoà	Cắt 1 FCO T33 Gò Sao	33	0,0678	0,0008	0,0028	0,0000	0,033	50	
351	09-10-26	15h30	09-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Gò Sao, tuyến 474 Đức Huệ	Tại trụ T34 Nhánh rẽ Gò Sao, tuyến 475 Đức Huệ	Bảo trì hạ áp trạm, ép lều hạ áp, thí nghiệm CBM máy biến áp, thay thùng CD mut, bảo trì trạm, bịt ống PVC trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Đường đi Gò Sao, Một phần Ấp Hòa Thuận 2, Xã Hiệp Hoà	Cắt 1 FCO T34 Gò Sao	89	0,1828	0,0020	0,0074	0,0001	0,033	50	
352	09-10-26	07h30	09-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
353	09-10-26	08h00	09-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây trung hạ thế và TBA do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Son số trụ hạ thế	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
354	09-10-26	08h00	09-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
355	09-10-26	08h00	09-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
356	09-10-26	08h00	09-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 3 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
357	09-10-26	08h00	09-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại đường dây trung, hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Kiểm tra định kỳ lưới điện tháng 10	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
358	09-10-26	08h00	09-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại đường dây trung, hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Khắc phục khiếm khuyết đường dây hạ thế thuộc TBA T8 Lê Văn Tường	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
359	09-10-26	17h00	09-10-26	17h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 475 Tân Thạnh.	Từ trụ số 153 đến trụ số 238 trục Bảy Thước và từ trụ số 01 đến trụ số 06 nhánh rẽ Chợ Tân Thạnh - 475 Tân Thạnh.	Phát quang, vệ sinh góc trụ đường dây trung hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
360	09-10-26	06h00	09-10-26	06h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471 Tân Thạnh, 473 Tân Thạnh, 475 Tân Thạnh, 479 Tân Thạnh.	Xã Tân Thạnh, xã Nhơn Ninh, xã Nhơn Hòa Lập và xã Hậu Thạnh.	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
361	09-10-26	07h30	09-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tuyến 475 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Tuyến 475 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Thay điện kế định kỳ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
362	09-10-26	07h30	09-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tuyến 479 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Tuyến 479 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Gắn điện kế mới	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
363	09-10-26	07h00	09-10-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Công Ty Hưng Phú	Tại đường dây hạ áp trạm T125A Ngã 3 An Nhứt Tân Chợ Tảo - Tuyến 477 Tân Trụ - Ấp Tân Bình, xã Nhứt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Tại đường dây hạ áp trạm T125A Ngã 3 An Nhứt Tân Chợ Tảo - Tuyến 477 Tân Trụ - Ấp Tân Bình, xã Nhứt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Công Ty Hưng Phú kết hợp Kéo dây hạ áp đầu nối và sang lưới hạ áp thu hồi dây cũ đường dây hạ áp trạm T125A Ngã 3 An Nhứt Tân Chợ Tảo.	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	1	Một phần Ấp Tân Bình, xã Nhứt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Cắt FCO trạm T125A Ngã 3 An Nhứt Tân Chợ Tảo	61	1,5578	0,0027	0,0322	0,0001	0,033	317	
364	09-10-26	07h00	09-10-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Công Ty Hưng Phú	Từ trụ T73 Nr Nhứt Ninh đến trụ T84 NR Bình Hòa Nhứt Ninh - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Ấp Bình Thạnh, xã Vàm Cò, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T73 Nr Nhứt Ninh đến trụ T84 NR Bình Hòa Nhứt Ninh - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Ấp Bình Thạnh, xã Vàm Cò, tỉnh Tây Ninh.	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Công Ty Hưng Phú kết hợp Kéo dây hạ áp đầu nối và sang lưới hạ áp thu hồi dây cũ đường dây hạ áp trạm: T77 Nhứt Ninh, T3 Bình Thạnh, UB Nhứt Ninh, T83 Bình Hòa Nhứt Ninh.	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	1	Một phần Ấp Bình Thạnh, xã Vàm Cò, tỉnh Tây Ninh.	Cắt FCO trạm: T77 Nhứt Ninh, T3 Bình Thạnh, UB Nhứt Ninh, T83 Bình Hòa	129	3,2944	0,0058	0,0682	0,0001	0,033	317	
365	09-10-26	08h00	09-10-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thạnh Hoá	xã Thạnh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thạnh Phước	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
366	09-10-26	13h00	09-10-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	- NR Ông Lễ - NR Rạch Ông Lễ	- Từ trụ T8-T37 NR Ông Lễ - Từ trụ T1- T18 NR Rach Ông Lễ	- Ôp tole +bít lỗ trụ +lắp ống xoắn T23, T8A, T9, T11; thu hồi chằng đứt T17; tăng cường mối nối T11-T12; T21-T22; lắp lại dây trung hòa rút khỏi Uclevis T13 NR Ông Lễ - Thay trụ T10 NR Rach Ông Lễ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	7	Một phần ấp Ông Lễ, xã Bình Hiệp, tỉnh Tây Ninh	Cắt LBFCO T7 Nr Ông Lễ	331	2,7596	0,0131	0,0645	0,0003	0,217	758	
367	09-10-26	13h00	09-10-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	- Nr Cái Đồi Tây 3 - Nr Cái Đồi Tây	Từ trụ T1 đến T21 NR Cái Đồi Tây - Từ trụ T1-T22 NR Cái Đồi Tây 3	- Ôp tole +bít lỗ trụ (trụ lắp LA) T4, T17 NR Cái Đồi Tây 3 - Thay trụ, thay chằng trụ T7B, tia lại dây trung áp trụ T7A NR Cái Đồi Tây - Thay chằng mất ty trụ T21 NR Cái Đồi Tây(thay ty chằng, ty chằng 1, neo bê tông 1,2m, 2 kẹp chằng, +1 yếm chằng), khách hàng đã cho đào chằng.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	5	Một phần ấp Cái Đồi Tây, xã Bình Hiệp, tỉnh Tây Ninh	Cắt LBFCO Nr Cái Đồi Tây	145	1,2089	0,0058	0,0282	0,0001	0,167	583	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
368	10-10-26	07h30	10-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	Công ty Năng Lượng Sạch	Nhánh rẽ Long Bình Phước Tỉnh tuyến 478 Bến Lức, 480 Long Hiệp	Từ trụ số 11B đến trụ 17 Nhánh rẽ Long Bình Phước Tỉnh tuyến 478 Bến Lức, 480 Long Hiệp	Thay thùng công tơ, cáp muller, cáp duplex tại trụ T17, T16, T15, HT15, T14B, T14, T13B, T13, HT13, T12B, HT12, T12, T11B thuộc công trình Sửa chữa lớn lưới điện trung áp khu vực xã Bến Lức, Mỹ Yên, Thanh Lợi, tỉnh Tây Ninh.	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	6	Một phần áp Long Bình xã Mỹ Yên	Cắt FCO trạm Long Bình 1; T15 Long Bình; T13B/1 Long Bình Phước Tỉnh	190	1,5663	0,0029	0,0951	0,0002	0,200	1.800	
369	10-10-26	06h30	10-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	Công ty Nam Lập Phát	Nhánh rẽ Huỳnh Văn Chính tuyến 473 Bến Lức	Từ trụ số 02 đến trụ số 11 Nhánh rẽ Huỳnh Văn Chính tuyến 473 Bến Lức	Tháp ngon 24 trụ BTLT 16m, 03 trụ ghép BTTL 16m: Từ trụ T1 đến trụ T26B thuộc công trình Xây dựng mới ĐDTA 6xACXH.240mm2 + AC.240mm2 Xây dựng mới ĐDTA 2 mạch NR HTX Mỹ Trung 2 (tuyến 475 – 477)	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	30	Một phần Áp 5 xã Mỹ Yên	- Cắt 3LBFCO Huỳnh Văn Chính; - Cắt CB trạm áp 5 Mỹ Yên 2.	57	0,5356	0,0009	0,0317	0,0001	1,000	10.000	
370	10-10-26	06h30	10-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	Công ty Nam Lập Phát	Nhánh rẽ HTX Mỹ Trung tuyến 478 Bến Lức	Từ trụ số 02 đến trụ số 29 Nhánh rẽ HTX Mỹ Trung tuyến 478 Bến Lức	Tháp ngon 46 trụ BTLT 16m, 04 trụ ghép BTTL 16m: Từ trụ T2 đến trụ T29. thuộc công trình Cải tạo, nâng cấp từ dây 3xAC.50mm2 + AC.50mm2 thành 6xACXH.240mm2 + AC.240mm2 Cải tạo, nâng cấp 1 mạch lên 2 mạch đường dây trung áp NR HTX Mỹ Trung (tuyến 471 - 473 Tân Bửu)	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	50	Một phần Áp 2 xã Mỹ Yên, một phần áp 1A Thanh Phú xã Bến Lức	Cắt 3LBFCO T1 HTX Mỹ Trung	1681	15,7942	0,0263	0,9352	0,0016	1,667	16.667	
371	10-10-26	06h30	10-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	Công ty Nam Lập Phát	Nhánh rẽ HTX Mỹ Trung Nối dài tuyến 478 Bến Lức	Từ trụ số 02 Nhánh rẽ HTX Mỹ Trung đến trụ số 09 nhánh rẽ HKD Kim Ngọc Tài tuyến 478 Bến Lức	Tháp ngon 28 trụ BTLT 16m, 15 trụ ghép BTTL 16m: Từ trụ T1 đến trụ T16B. thuộc công trình Cải tạo, nâng cấp từ dây 3xAC.50mm2 + AC.50mm2 thành 6xACXH.240mm2 + AC.240mm2 Cải tạo, nâng cấp đường dây trung áp từ 1 mạch lên 2 mạch NR HTX Mỹ Trung Nối dài (471 - 473 Tân Bửu)	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt 3LBFCO T1 HTX Mỹ Trung	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
372	10-10-26	07h30	10-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	Công ty Nam Lập Phát	Trạm Mỹ Yên 2, T5 áp 2 Mỹ Yên 2	Từ trụ số 4A đến trụ 20A đường dây hạ áp Trạm Mỹ Yên 2, T5 áp 2 Mỹ Yên 2 tuyến 478 Bến Lức	Sang tải hạ áp	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt FCO trạm Mỹ Yên 2, T5 áp 2 Mỹ Yên 2	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
373	10-10-26	17h00	10-10-26	17h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 480 Long Hiệp- 473 Bến Lức	Tại LBS T62 Núi Lưới Mỹ Yên - Tân Bửu; Tại LBS T80B Tân Bửu.	Đóng mở vòng để chuyển giao lưới tuyến 480 Long Hiệp- 473 Bến Lức từ LBS T80B Tân Bửu đến LBS T62 Núi Lưới Mỹ Yên - Tân Bửu	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	- Kiểm tra điều kiện trước khi khép vòng (góc lệch pha của điện áp và chênh lệch điện áp giữa 02 điểm khép vòng) tại LBS T80B Tân Bửu; - Đóng LBS T80B Tân Bửu; - Cắt LBS T62 Núi Lưới Mỹ Yên - Tân Bửu.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
374	10-10-26	07h00	10-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
375	10-10-26	06h30	10-10-26	16h30	ĐL Đức Hòa	Cty TNHH XDD TM Rạng Đông	Trục Đức Hòa- Liên Thôn	Từ trụ 59 đến trụ 60A mạch 2 trục Đức Hòa- Liên Thôn	Trồng trụ BTLT 18m lộ ra trạm 110KV Hựu Thanh 3	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	20	Áp 1B, xã Đức Hòa	Cắt Rec + 3LTD T58/111 Liên thôn	322	2,0301	0,0034	0,1729	0,0003	0,667	6.667	
376	10-10-26	07h30	10-10-26	16h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR nổi lưới Thuận Hưng	Từ trụ 03 đến trụ 21 NR nổi lưới Thuận Hưng	Lắp đà, kéo dây NR nổi lưới Thuận Hưng	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Áp 5, xã Mỹ Hạnh	Cắt LBS T2 nổi lưới Thuận Hưng	5	0,6888	0,0012	0,0633	0,0001	0,167	1.583	
377	10-10-26	07h30	10-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 475-476 Đức Huệ, Nhánh rẽ T54 Tân Phú, Nhánh rẽ T64 Thổ Định, Nhánh rẽ Thổ Định, Nhánh rẽ Rạch Nhum- Gò Sao, Nhánh rẽ T10/12 Rạch Nhum, Nhánh rẽ T12 Rạch Nhum 3- Tân Phú, Nhánh rẽ Rạch Nhum, tuyến 475 Đức Huệ	Từ trụ T47 đến T139 Tuyến 475-476 Đức Huệ, Từ trụ T01 đến T09 NR T54 Tân Phú, Từ trụ T01 đến T12 NR T64 Thổ Định, Từ trụ T01 đến T10 NR Thổ Định, Từ trụ T01 đến T12 NR Rạch Nhum- Gò Sao, Từ trụ T01 đến T12 NR T10/12 Rạch Nhum, Từ trụ T01 đến T06 NR T12 Rạch Nhum 3- Tân Phú, Từ trụ T06 đến T86 NR Rạch Nhum, tuyến 475 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
378	10-10-26	09h00	10-10-26	11h30	ĐL Đức Huệ	Công ty TNHH XLD Thành Tín	Tại trụ T3-4 nhánh rẽ Công ty MATERIAL COLOGNE VICOSE, tuyến 477 Đức Huệ	Tại trụ T3-4 nhánh rẽ Công ty MATERIAL COLOGNE VICOSE, tuyến 477 Đức Huệ	Thay máy biến áp bị sự cố theo đề nghị khách hàng	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	10	Hệ Công ty MATERIAL COLOGNE VICOSE, Công ty Hoàng Bảo, ấp An Hoà, Xã Đức Huệ	Cắt 3 LBFCO T107B tuyến 477 Đức Huệ	2	0,0068	0,0000	0,0003	0,0000	0,333	833	
379	10-10-26	08h00	10-10-26	11h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Hòa Bình 1, tuyến 474 Đức Huệ	Từ T22/H10 đến T22/H5/1 đến T22/H11 Đường dây hạ áp trạm T22 Nhánh rẽ Hòa Bình 1, tuyến 474 Đức Huệ	Bảo trì hạ áp trạm, thay dây hạ áp nhiều mối nối, bảo trì trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Đường từ Hồ Chí Minh vào xóm Ấp Hòa Bình 1,, Một phần ấp Hoà Bình 1, Xã Hiệp Hoà	Cắt 1 FCO T22 Hòa Bình 1	138	0,6613	0,0031	0,0269	0,0001	0,033	117	
380	10-10-26	08h00	10-10-26	08h40	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Ông Bước, tuyến 478 Đức Huệ	Tại trụ T02 Nhánh rẽ Ông Bước, tuyến 478 Đức Huệ	Bảo trì hạ áp trạm, thí nghiệm CBM máy biến áp, Thay điện kế tổng trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Đường ngay cầu ông Bước, một phần Ấp Mỹ Thanh Bắc, Xã Mỹ Quý	Cắt 1 FCO T02 Ông Bước	92	0,0840	0,0021	0,0034	0,0001	0,033	22	
381	10-10-26	09h00	10-10-26	09h40	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Bà Mùi, tuyến 478 Đức Huệ	Tại trụ T33 Nhánh rẽ Bà Mùi, tuyến 478 Đức Huệ	Bảo trì hạ áp trạm, thí nghiệm CBM máy biến áp, Thay điện kế tổng trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Đường Chợ Bà Mùi, một phần ấp Bà Mùi, Xã Mỹ Quý	Cắt 1 FCO T33 Bà Mùi	32	0,0292	0,0007	0,0012	0,0000	0,033	22	
382	10-10-26	10h00	10-10-26	10h40	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 478 Đức Huệ	Tại trụ T188 Tuyến 478 Đức Huệ	Bảo trì hạ áp trạm, thí nghiệm CBM máy biến áp, Thay điện kế tổng trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Đường tỉnh 838 gần quán biên giới vùng biên, một phần ấp Mỹ Thanh Bắc, Xã Mỹ Quý	Cắt 1 FCO T188 tuyến 478 Đức Huệ	130	0,1187	0,0030	0,0048	0,0001	0,033	22	
383	10-10-26	11h00	10-10-26	11h40	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Ấp 5 Mỹ Thanh Bắc, Tuyến 478 Đức Huệ	Tại trụ T14 Nhánh rẽ Ấp 5 Mỹ Thanh Bắc, Tuyến 478 Đức Huệ	Bảo trì hạ áp trạm, thí nghiệm CBM máy biến áp, Thay điện kế tổng trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Đườngvô Ấp 5 Mỹ Thanh Bắc củ, một phần ấp Mỹ Thanh Bắc, Xã Mỹ Quý	Cắt 1 FCO T14 Ấp 5 Mỹ Thanh Bắc	155	0,1415	0,0035	0,0057	0,0001	0,033	22	
384	10-10-26	13h30	10-10-26	14h10	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 478 Đức Huệ	Tại trụ T199 Tuyến 478 Đức Huệ	Bảo trì hạ áp trạm, thí nghiệm CBM máy biến áp, Thay điện kế tổng trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Đường tỉnh 838 gần công ty Hải Hằng, một phần ấp Mỹ Thanh Bắc, Xã Mỹ Quý	Cắt 1 FCO T199 tuyến 478 Đức Huệ	119	0,1086	0,0027	0,0044	0,0001	0,033	22	
385	10-10-26	14h20	10-10-26	15h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 478 Đức Huệ	Tại trụ T204A/1 Tuyến 478 Đức Huệ	Bảo trì hạ áp trạm, thí nghiệm CBM máy biến áp, Thay điện kế tổng trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Đường tỉnh 838 gần công ty Hải Hằng, một phần ấp Mỹ Thanh Bắc, Xã Mỹ Quý	Cắt 1 LBFCO T204A tuyến 478 Đức Huệ	56	0,0511	0,0013	0,0021	0,0001	0,033	22	
386	10-10-26	15h20	10-10-26	16h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 478 Đức Huệ	Tại trụ T249 Tuyến 478 Đức Huệ	Bảo trì hạ áp trạm, thí nghiệm CBM máy biến áp, Thay điện kế tổng trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Đường tỉnh 838 gần Sân Bay, một phần ấp Quéo Ba, Xã Mỹ Quý	Cắt 1 FCO T249 tuyến 478 Đức Huệ	77	0,0703	0,0018	0,0029	0,0001	0,033	22	
387	10-10-26	16h20	10-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Mỹ Quý Đông, Tuyến 478 Đức Huệ	Tại Trụ T23 Nhánh rẽ Mỹ Quý Đông, Tuyến 478 Đức Huệ	Bảo trì hạ áp trạm, thí nghiệm CBM máy biến áp, Thay điện kế tổng trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Đường đi Mỹ Quý Đông, một phần ấp Quéo Ba, Xã Mỹ Quý	Cắt 1 FCO T23 Mỹ Quý Đông	59	0,0539	0,0013	0,0022	0,0001	0,033	22	
388	10-10-26	08h00	10-10-26	16h30	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nhánh rẽ Thỏ Định, tuyến 475 Đức Huệ	Từ trụ T2 đến T05 Nhánh rẽ Thỏ Định, tuyến 475 Đức Huệ	Bảo trì trạm, Thí nghiệm CBM trạm biến áp, dụng trụ hạ áp trạm, thay dây hạ áp nhiều mối nối, dơi điện kế	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Đường từ Cầu thỏ Định đến ngã 4 Hóc Thơm, Ấp Tân Qui Thượng, Xã Hiệp Hoà	Cắt 1 LBFCO T64 Tuyến 475-476 Đức Huệ	77	0,8961	0,0018	0,0364	0,0001	0,033	283	
389	10-10-26	07h30	10-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	Trạm

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
390	10-10-26	07h00	10-10-26	17h00	ĐL Tân An	Công ty TNHH DV KT Năng Lượng Sạch	NR. Đường 114, NR. Đường Số 5, NR. Đường 63	Tại NR. Đường 114, NR. Đường Số 5, NR. Đường 63	Xây lắp 05 công trình trên địa bàn các phường Khánh Hậu, Long An, Tân An và các xã Mỹ An, Bến Lức, Mỹ Yên, Thanh Lợi, Rạch Kiển, Long Cang, Mỹ Lệ - hạng mục thay trụ trung thế NR. Đường 114, thu hồi trụ cũ NR. Đường 63, NR. Đường Số 5	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	30	Một phần đường Huỳnh Văn Gấm, đường Huỳnh Việt Thanh, đường Hồ Văn Long, phường Long An, tỉnh Tây Ninh	- Cắt LBS T1B Đường 114 - Cắt DS T1 Đường 114	1775	18,6590	0,0311	0,9875	0,0016	1,000	10.000	
391	10-10-26	08h00	10-10-26	10h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	NR. Đường 114	Tại LBS T2 Đường 114	Lắp lại tủ điều khiển LBS T2 Đường 114	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	- Cắt LBS T1B Đường 114 - Cắt DS T1 Đường 114	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
392	10-10-26	10h00	10-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 3 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
393	10-10-26	08h00	10-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	NR. Đường 114	Tại LBS T2 Đường 114	Lắp lại tủ điều khiển LBS T2 Đường 114	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	12	Một phần Ấp Ngãi Lợi A, phường Khánh Hậu, tỉnh Tây Ninh	- Cắt LBFCO T.02 Ngãi Lợi A	287	2,7153	0,0050	0,1437	0,0003	0,400	3.600	
394	10-10-26	08h00	10-10-26	11h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	NR. Bà Thiên	Tại NR. Bà Thiên	Khắc phục khiếm khuyết đường dây trung thế NR. Bà Thiên (thay trụ trung thế nút góc mất an toàn, xử lý đường dây hạ thế mất an toàn)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	8	Một phần Ấp 2, Xã Mỹ An, Tỉnh Tây Ninh	- Cắt LBFCO PD T1 Bà Thiên	198	0,7285	0,0035	0,0386	0,0002	0,267	933	
395	10-10-26	13h30	10-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	NR. Hai Li	Tại NR. Hai Li	Khắc phục khiếm khuyết đường dây trung thế NR. Hai Li (Xử lý TBA Hai Li 2 MBA cháy dầu, thay thùng CB mục, tháp đã T.6,T.9, T.11)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	10	Một phần Ấp 1, Xã Mỹ An, Tỉnh Tây Ninh	- Cắt LBFCO PD-NR Hai Li	338	1,2436	0,0059	0,0658	0,0003	0,333	1.167	
396	10-10-26	07h00	10-10-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Công Ty Hưng Phú	Từ trụ T191A đến trụ T196 nhánh rẽ Chợ Tân Trụ phần hạ áp - Tuyến 479 Tân Trụ - Ấp Bình Hòa, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T191A đến trụ T196 nhánh rẽ Chợ Tân Trụ phần hạ áp - Tuyến 479 Tân Trụ - Ấp Bình Hòa, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Công Ty Hưng Phú kết hợp Kéo dây hạ áp đầu nối và sang lưới hạ áp thu hồi dây cũ đường dây hạ áp trạm T194A Chợ Tân Trụ.	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	1	Một phần Ấp Bình Hòa, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Cắt FCO trạm T194A Chợ Tân Trụ	150	3,8306	0,0067	0,0793	0,0001	0,033	317	
397	10-10-26	07h30	10-10-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Công Ty Đồng Phát Tiến	Từ trụ H1A đến trụ H6A đường dây hạ áp trạm T4 Bến Đò Ái Ngãi - Tuyến 472 Tâm Vu 2 - Ấp Bình Hòa, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ H1A đến trụ H6A đường dây hạ áp trạm T4 Bến Đò Ái Ngãi - Tuyến 472 Tâm Vu 2 - Ấp Bình Hòa, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Nâng cấp mở rộng đề bao sòng vòm Cò Tây (Đoạn từ đường Nguyễn Trung Trực đến ĐT. 827E). Theo đề nghị của Ban Quản Lý Dự Án xã Tân Trụ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Kết hợp công tác ngày 19/09/2026	Cắt FCO trạm T4 Bến Đò Ái Ngãi.	77	1,8629	0,0034	0,0386	0,0001	0,033	300	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
398	10-10-26	07h30	10-10-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Công Ty Đồng Phát Tiến	Từ trụ T02 đến trụ T09 nhánh rẽ Công Ty Huỳnh Dư 1 - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Ấp Bình Hòa, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T02 đến trụ T09 nhánh rẽ Công Ty Huỳnh Dư 1 - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Ấp Bình Hòa, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Nâng cấp mở rộng đề bao sóng vòm Cỏ Tây (Đoạn từ đường Nguyễn Trung Trực đến ĐT. 827E). Theo đề nghị của Ban Quản Lý Dự Án xã Tân Trụ.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	15	Một phần Ấp Bình Hòa, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Cắt LBFCO T01 nhánh rẽ Công Ty Huỳnh Dư 1.	33	0,7984	0,0015	0,0165	0,0000	0,500	4.500	
399	10-10-26	07h00	10-10-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Công Ty Khang Thịnh	Tại đường dây hạ áp Trạm T214 Chợ Tân Trụ và Chợ Tân Trụ - Tuyến 479 Tân Trụ - Ấp Bình Lợi, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Tại đường dây hạ áp Trạm T214 Chợ Tân Trụ và Chợ Tân Trụ - Tuyến 479 Tân Trụ - Ấp Bình Lợi, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Di dời trụ, đường dây hạ áp phục vụ thi công công trình mở rộng, bê tông mặt đường chùa Phước Ân. Theo đề nghị của Ban Quản Lý Dự Án xã Tân Trụ.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Một phần ấp Bình Lợi, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Cắt FCO trạm: Chợ Tân Trụ và T214 Chợ Tân Trụ	36	0,9194	0,0016	0,0190	0,0000	0,033	317	
400	10-10-26	07h30	10-10-26	12h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Trục Quốc Lộ N2, tuyến 477 Thạnh Hoá	Từ T107-T109 Trục Quốc Lộ N2	Bảo trì, PCSC, thí nghiệm thiết bị định kỳ (DS T107 Lộ Ông Lân + Rec T108 Quốc Lộ N2)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	15	Toàn bộ xã Tân Long, tỉnh Tây Ninh	Cắt DS T106 Quốc Lộ N2	3687	38,5177	0,1427	0,9231	0,0034	0,500	2.250	
401	10-10-26	07h30	10-10-26	12h00	ĐL Thủ Thừa	Công ty TNHH Xây lắp điện Hoà Phát	Trục Quốc Lộ N2, tuyến 477 Thạnh Hoá	Tại trụ T150 Trục Quốc Lộ N2	Thí công đấu nối công trình XDM ĐĐTT và TBA 250kVA CN Công ty TNHH SX TM NN VIETFRAM	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	15	Toàn bộ xã Tân Long, tỉnh Tây Ninh	Cắt DS T106 Quốc Lộ N2	3687	38,5177	0,1427	0,9231	0,0034	0,500	2.250	
402	10-10-26	07h30	10-10-26	12h00	ĐL Thủ Thừa	Hợp tác Xã Xây lắp Điện Hưng Phú	Nr Lộ Ông Lân, Nr Cầu Rạch Đào, tuyến 479 Thủ Thừa	- Từ trụ T2-T22 Nr Lộ Ông Lân - Từ T298 Nr Cầu Rạch Đào	Thí công công trình XDM Đđht khu vực Lộ Ông Lân: Kéo dây dẫn hạ thế và khắc phục khiếm khuyết lưới điện hoàn thành công trình	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	15	Toàn bộ xã Tân Long, tỉnh Tây Ninh	Cắt DS T106 Quốc Lộ N2	3687	38,5177	0,1427	0,9231	0,0034	0,500	2.250	
403	11-10-26	06h00	11-10-26	06h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 480 Long Hiệp- 473 Bến Lức	Tại LBS T62 Nối Lưới Mỹ Yên - Tân Bửu; 3LS T29 Nối lưới Mỹ Yên - Tân Bửu; 3LS T29 Nối lưới Mỹ Yên - Tân Bửu	Chuyển giao lưới tuyến 473 Bến Lức- 480 Long Hiệp từ LBS T62 Nối Lưới Mỹ Yên - Tân Bửu đến 3LS T29 Nối lưới Mỹ Yên - Tân Bửu	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	40	Một phần ấp 6, 7A, 7B Mỹ Yên	- Cắt LBS T02 Mỹ Yên; - Cắt 3LS T29 Nối lưới Mỹ Yên - Tân Bửu; - Đóng LBS T62 Nối Lưới Mỹ Yên - Tân Bửu.	1115	0,5070	0,0169	0,0304	0,0010	1,333	667	
404	11-10-26	06h00	11-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	Công ty Nam Lập Phát	Nhánh rẽ Nối Lưới Mỹ Yên Tân Bửu tuyến 480 Long Hiệp	Từ trụ số 03 đến trụ số 27 Nhánh rẽ Nối Lưới Mỹ Yên Tân Bửu tuyến 480 Long Hiệp, từ trụ 23 đến trụ số 30 nhánh rẽ ấp 5 Mỹ Yên tuyến 473 Bến Lức	Lắp đặt xà, sứ, phụ kiện và kéo mới 808,7m dây 9xACXH240mm2 + 2xACSR 240mm2; Lắp đặt xà, kéo mới 1610,7m dây chống sét Từ trụ T03 đến T30; thuộc công trình Cải tạo, nâng cấp từ dây 3xAC.185mm2 + AC.95mm2 thành 6xACXH.240mm2 + AC.240mm2 đoạn từ T33A NR Gò Đen – Bình Chánh đến T16 NR HTX Nối lưới Mỹ Yên - Tân Bửu); lắp trạm T11 T26	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	50	Một phần ấp 5 xã Mỹ Yên	- Cắt LBS T02+ DS T33A Mỹ Yên; - Cắt CB trạm: T14 Ấp 1 Mỹ Yên; - Cắt LBFCO T12/12 Ấp 5 Mỹ Yên	507	4,9344	0,0078	0,2962	0,0005	1,667	17.500	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
405	11-10-26	16h30	31-05-26	17h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 480 Long Hiệp- 473 Bến Lức	Tại LBS T62 Nối Lưới Mỹ Yên - Tân Bửu; 3LS T29 Nối lưới Mỹ Yên - Tân Bửu; LBS T02 Mỹ Yên	Chuyển giao lưới tuyến 473 Bến Lức- 480 Long Hiệp từ 3LS T29 Nối lưới Mỹ Yên - Tân Bửu đến LBS T62 Nối Lưới Mỹ Yên - Tân Bửu	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	40	Một phần áp 6, 7A, 7B Mỹ Yên	- Cắt LBS T62 Nối Lưới Mỹ Yên - Tân Bửu; - Đóng 3LS T29 Nối lưới Mỹ Yên - Tân Bửu; - Đóng LBS T02 Mỹ Yên.	1115	0,5070	0,0169	0,0304	0,0010	1,333	667	
406	11-10-26	17h30	11-10-26	18h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Tuyến 480 Long Hiệp- 473 Bến Lức	Tại LBS T62 Nối Lưới Mỹ Yên - Tân Bửu; Tại LBS T80B Tân Bửu.	Đóng mở vòng để chuyển giao lưới tuyến 480 Long Hiệp- 473 Bến Lức từ LBS T62 Nối Lưới Mỹ Yên - Tân Bửu đến LBS T80 Tân Bửu	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	- Kiểm tra điều kiện trước khi khép vòng (góc lệch pha của điện áp và chênh lệch điện áp giữa 02 điểm khép vòng) tại LBS T62 Nối Lưới Mỹ Yên - Tân Bửu; - Đóng LBS T62 Nối Lưới Mỹ Yên - Tân Bửu; - Cắt LBS T80B Tân Bửu.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
407	11-10-26	06h00	11-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	Công ty Ánh Dương	Trục Bến Lức Hậu Nghĩa tuyến 471, 480 An Thạnh	Từ trụ số 101 đến trụ số 202 Trục Bến Lức Hậu Nghĩa tuyến 471, 480 An Thạnh đến trụ số 03 nhánh rẽ Cty Huỳnh Phú Thịnh	Trồng 4 trụ BTLT 14m, lắp dũa, sứ, sang dây qua trụ mới, thu hồi trụ cũ công tác đi dời trụ theo đề nghị của UBND xã Thạnh Lợi	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	350	Một phần áp 1,2,4,3 Lương Bình xã Thạnh Lợi	Cắt MC 471, 480 An Thạnh, đóng DTĐ 471-76, 480-76 An Thạnh	3518	34,2392	0,0543	2,0551	0,0033	11,667	122.500	
408	11-10-26	06h00	11-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Trục Bến Lức Hậu Nghĩa tuyến 471, 480 An Thạnh	Từ trụ số 209 đến trụ số 226A Trục Bến Lức Hậu Nghĩa tuyến 471, 480 An Thạnh	Bảo trì leo phát nhiệt trụ 209 (pha giữa), 226A (TI pha bia lộ), 226C (lều pha giữa và pha trong) tuyến 471 An Thạnh	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	Cắt MC 471, 480 An Thạnh, đóng DTĐ 471-76, 480-76 An Thạnh	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
409	11-10-26	06h00	11-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	Công ty CP CK Hà Giang Phước Tường	Trục Bến Lức Hậu Nghĩa tuyến 471, 480 An Thạnh	Đoạn cáp ngầm từ phía sau MC từ hợp bộ tuyến 471, 480 An Thạnh đến DS TC tuyến 471, 480 An Thạnh	Cắt điện để đảm bảo an toàn trong quá trình thi công: hạ cáp ngầm hiện hữu tuyến 471, 480 An Thạnh thuộc Công trình Đường dây 110kV An Thạnh- Thạnh Hóa	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt MC 471, 480 An Thạnh, đóng DTĐ 471-76, 480-76 An Thạnh	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
410	11-10-26	06h00	11-10-26	16h00	ĐL Bến Lức	ĐL Bến Lức	Nhánh rẽ KDC Việt Úc 2 tuyến 472, 477 An Thạnh	Tại trụ số 02 Nhánh rẽ KDC Việt Úc 2 tuyến 472, 477 An Thạnh	Tháo Rec KDC Việt Úc 2, đấu lại dây leo theo Phương án kỹ thuật ngày 17/9/2026 SXTC Di dời Rec T2 KDC Việt Úc 2 và lắp đặt Rec T2 KDC Đường 10	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	Cắt MC 477, 472 An Thạnh; đóng DTĐ 477-76, 472-76 An Thạnh	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
411	11-10-26	08h00	11-10-26	16h00	ĐL Bến Lức	Công ty Hữu Phát	Nhánh rẽ KCN Prodezi tuyến 472, 477 An Thạnh	Từ trụ số 02 đến trụ số 67 Nhánh rẽ KCN Prodezi tuyến 472, 477 An Thạnh	Tháo tổ chim, phát quang cây xanh, chỉnh giá đỡ Rec và lắp lại tiếp đất mất trụ 38B, 55, 67	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	Cắt MC 477, 472 An Thạnh; đóng DTĐ 477-76, 472-76 An Thạnh	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
412	11-10-26	06h00	11-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	Công ty Nam Lập Phát	Trục Bến Lức Đức Hòa tuyến 477, 472 An Thạnh	Từ trụ số 154A đến trụ số 207 trục Bến Lức Đức Hòa tuyến 477, 472 An Thạnh	- Lắp đặt xà, sứ, kéo dây 3xACXH.240mm2+AC.240mm2: Từ trụ T154A đến trụ 205 .HM 2.1: XDM mạch 3 tuyến 472/477 An Thạnh; - Lắp đặt xà, sứ, phụ kiện và đầu nối hoàn chỉnh: Từ trụ T207 đến trụ T207/1.HM 3.4: Cài tạo nâng cấp đường dây hạ thế từ 1p lên 3p và XDM đường dây trung, hạ thế 3 pha và TBA 3 pha Kênh Xáng Lớn 2, Kênh Xáng Lớn 3 - xã Lương Bình, huyện Bến Lức	Cài tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	450	Một phần áp 7A, 8, 9 xã Lương Hòa; một phần áp 5A, 5B Lương Bình xã Thạnh Lợi	Cắt MC 471, 480, 477, 472 An Thạnh; đóng DTĐ 471-76, 480-76, 477-76, 472-76 An Thạnh	1633	15,8933	0,0252	0,9539	0,0015	15,000	157.500	
413	11-10-26	07h00	11-10-26	16h30	ĐL Cần Đước	Cty Điện Cơ	Trục Xoài Đồi - Phước Lý	Từ trụ T222A đến trụ T236 trục Xoài Đồi - Phước Lý, tuyến 477, 479 KCN Phước Lý	Lắp thiết bị đóng cắt trên trục Xoài Đồi - Phước Lý, thi công công trình ĐTXD 2026	Cài tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	250	Một phần áp Đồng Tâm, Cầu Tràm và toàn bộ áp Long Thanh, Phước Vĩnh, Cầu Xây xã Rạch Kiến	- Cắt MC 477, 479 KCN Phước Lý, đóng DND 477-76, 479-76 KCN Phước Lý - Kiểm tra LS T222 trục Xoài Đồi - Phước Lý đang cắt	22126	196,2990	0,3444	11,6806	0,0205	8,333	79.167	
414	11-10-26	05h00	11-10-26	18h00	ĐL Cần Giuộc	Công ty Việt Sáng	Trạm 110KV Long Hậu	Trạm 110KV Long Hậu	- SCL đường dây cáp ngầm.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1200	Một phần xã Cần Giuộc, KCN Long Hậu, KCN Long Hậu MR, KCn Long Hậu 3	- Cắt MC 131, 132, 431, 432, 471, 472, 473, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480, 481, T401, T402, TD41, TD42 Long Hậu; - Đóng DTĐ 131-15, 132-25, 431-38, 432-38, 471-76, 472-76, 473-76, 474-76, 475-76, 476-76, 477-76, 478-76, 479-76, 481 lh T401-06, T402-06, TD41-18, TD42-28 Long Hậu;	32197	191,2967	0,3543	16,0997	0,0298	40,000	360.000	
415	11-10-26	05h00	11-10-26	18h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	KDC Long Hậu mở rộng	KDC Long Hậu mở rộng	Bảo trì khắc phục khiếm khuyết lưới điện, thay LA định kỳ, thí nghiệm định kỳ CBM cấp độ 2 (Cấp ngầm: 5 đoạn, MBA: 6)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	10	KDC xã Long Hậu	Cắt Rec KDC Long Hậu MR + DS KDC Long Hậu MR	801	4,7591	0,0088	0,4005	0,0007	0,333	3.000	
416	11-10-26	05h00	11-10-26	18h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	KDC Lộc Thành	KDC Lộc Thành	Bảo trì khắc phục khiếm khuyết lưới điện, thay LA định kỳ, thí nghiệm định kỳ CBM cấp độ 2 (Cấp ngầm: 6 đoạn, MBA: 10, FCO: 6, LA: 6)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	KDC Lộc Thành	Cắt Rec KDC Lộc Thành + DS T57A KDC Lộc Thành	92	0,5466	0,0010	0,0460	0,0001	0,067	600	
417	11-10-26	05h00	11-10-26	18h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	KDC Long Hậu A	KDC Long Hậu A	Bảo trì khắc phục khiếm khuyết lưới điện, thay LA định kỳ, thí nghiệm định kỳ CBM cấp độ 2 (Cấp ngầm: 4 đoạn, MBA: 4, LBFCO: 12)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	10	KDC Long Hậu A	Cắt Rec T1 KDC Long Hậu A + DS T12 KDC Long Hậu A	414	2,4598	0,0046	0,2070	0,0004	0,333	3.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
418	11-10-26	05h00	11-10-26	18h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nr Long Hậu	Nr Long Hậu	Bảo trì khắc phục khiếm khuyết lưới điện, thay LA định kỳ, thí nghiệm định kỳ CBM cấp độ 2 (Cấp ngầm: 4 đoạn, MBA: 4, LBFCO: 12)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt Rec T1 KDC Long Hậu A + DS T12 KDC Long Hậu A	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
419	11-10-26	07h30	11-10-26	16h30	ĐL Đức Hòa	Cty TNHH XDĐ TM Rạng Đông	Trục Đức Hòa- Liên Thôn	Từ trụ 85 đến trụ 131 trục Đức Hòa- Liên Thôn	Trồng trụ BTLT 16m, BTL18m trục Đức Hòa- Liên Thôn	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	380	Áp 5, xã Mỹ Hạnh	Cắt Rec T62/131 Liên Thôn, cắt Rec T273A Liên Thôn	785	4,5062	0,0079	0,4138	0,0007	12,667	16.000	
420	12-10-26	07h00	12-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
421	12-10-26	08h00	12-10-26	16h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	NR Cầu Chùa	Tại trụ T14 NR Cầu Chùa	TCS TBA từ 25KVA lên 2x25KVA T14 Cầu Chùa	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	50	Áp Hóc Thơm 2, xã Hòa Khánh	Cắt LBFCO NR Cầu Chùa	80	0,1513	0,0008	0,0129	0,0001	1,667	5.000	
422	12-10-26	07h30	12-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nr Xóm Mới, Nr Voi Đĩnh, Nr T20A Voi Đĩnh, Nr Chân Tóc, NR Chân Tóc Núi Dài, Nr áp 6 Mỹ Quý Đông, Nr Áp 5 Mỹ Quý Đông, Nr Sơ Rơ Mã Đá, tuyến 478 Đức Huệ	Từ T1-T12 Nr Xóm Mới, T1-T22 Nr Voi Đĩnh, Từ T1-T6 Nr T20A Voi Đĩnh, T1-T43 Nr Chân Tóc, T1-T69 NR Chân Tóc Núi Dài, Từ T1 đến T10 Nr áp 6 Mỹ Quý Đông, T1-59 Nr Áp 5 Mỹ Quý Đông, T1-22 Nr Phước Mỹ, Từ T01 đến T05 Nr Sơ Rơ Mã Đá, tuyến 478 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung, hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
423	12-10-26	08h00	12-10-26	16h00	ĐL Đức Huệ	Công ty TNHH MTV Công Nghệ Thủy Phương	Nhánh rẽ Bình Hòa Nam, Tuyến 477 - Đức Huệ	T61A đến T93A Nhánh rẽ Bình Hòa Nam, Tuyến 477 - Đức Huệ	Cải tạo, nâng cấp Đường dây Trung áp Nhánh rẽ Bình Hòa Nam, tuyến 477 Đức Huệ	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt REC T2, Cắt DS T03 Nhánh Rẽ Bình Hòa Nam, Tuyến 477 Đức Huệ	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
424	12-10-26	08h00	20-07-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 471,477,479TV, Tuyến 472,473,475,480TV	Tuyến 471,477,479TV, Tuyến 472,473,475,480 TV	Phát hoang trung hạ áp. 40 cây	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
425	12-10-26	07h30	12-10-26	16h30	ĐL Tầm Vu	HTX Xây lắp điện Hưng Phú	Nhánh rẽ Bình An nối dài (476TV-TVĐ/258) tuyến 480 Tầm Vu 2	Từ trụ T61 đến trụ T66 Nhánh rẽ Bình An nối dài (476TV-TVĐ/258).	Trồng chèn 04 trụ BTLT 8,5m đơn và 01 trụ ghép BTLT 8.5m, đầu nối 230m Cấp LV-ABC 3x50m2	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	10	Một phần áp Bình Thới 1, Bình Thới 2 xã Thuận Mỹ	Cắt LBFCO T55 Nhánh rẽ Bình An	354	5,0614	0,0094	0,1729	0,0003	0,333	3.000	
426	12-10-26	07h30	12-10-26	16h30	ĐL Tầm Vu	HTX Xây lắp điện Hưng Phú	Nhánh rẽ Bình An nối dài (476TV-TVĐ/258) tuyến 480 Tầm Vu 2	Tại trụ 75/1 Nhánh rẽ Bình An nối dài (476TV-TVĐ/258).	Đầu nối Nhánh rẽ XDM Bình Thạnh 2 và trạm 50 kVA	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt LBFCO T55 Nhánh rẽ Bình An	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
427	12-10-26	08h00	12-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây trung hạ thế và TBA do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Son số trụ hạ thế	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
428	12-10-26	08h00	12-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
429	12-10-26	08h00	12-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	NR. Bình Yên Đồng	Tại NR. Bình Yên Đồng	- Cắt tia cây xanh phòng ngừa sự cố + ứng trực	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
430	12-10-26	08h00	12-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
431	12-10-26	08h00	12-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 3 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
432	12-10-26	17h00	12-10-26	17h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471 Tân Thạnh.	Từ trụ số 01 đến trụ số 30 nhánh rẽ Bùi Đứng - 471 Tân Thạnh.	Phát quang, vệ sinh gốc trụ đường dây trung hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
433	12-10-26	07h30	12-10-26	16h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471 Tân Thạnh, 473 Tân Thạnh, 475 Tân Thạnh, 479 Tân Thạnh.	Xã Tân Thạnh, xã Nhơn Ninh, xã Nhơn Hòa Lập và xã Hậu Thạnh.	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
434	12-10-26	08h00	12-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tuyến 475 - 477TTR - 472 TV 2.	Tuyến 475 - 477TTTR - 472 TV 2.	Phát quang đường dây trung hạ áp trực chính Công Liễu Chợ Tân Trụ (20 cây), nhánh rẽ Nhứt Ninh (10 cây) và các nhánh rẽ thuộc trụ (12 cây) tổng 42 cây.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
435	12-10-26	07h30	12-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tuyến 475 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Tuyến 475 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Thay điện kế định kỳ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
436	12-10-26	07h30	12-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tuyến 479 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Tuyến 479 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Gắn điện kế mới	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
437	12-10-26	08h00	12-10-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thanh Hoá	xã Thanh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thanh Phước	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
438	12-10-26	08h00	12-10-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Nhánh rẽ Bờ Bắc Sông Vàm Cỏ	Từ trụ số 10 đến trụ số 237 nhánh rẽ Bờ Bắc Sông Vàm Cỏ	Phát quang bụi tre, vệ sinh gốc trụ đường dây trung hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
439	12-10-26	07h00	12-10-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Nr Ông Ráy 1; NR Vàm Kinh; Nr Ông Hùng; Nr Xóm Cỏm	Nr Ông Ráy 1; NR Vàm Kinh; Nr Ông Hùng; Nr Xóm Cỏm	Cắt tia cây xanh dưới đường dây trung, hạ thế	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
440	12-10-26	08h00	12-10-26	16h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Nr Bầu Đước	T4 đến T39 Nr Bầu Đước	Thay chằng, Bit lỗ trụ, bảo trì, phát quang	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	4	Một phần Áp Bình Châu - xã Tuyên Bình	Cắt 01 LBFCO T1 Nr Bầu Đước	60	1,7884	0,0035	0,0284	0,0001	0,133	1.133	
441	13-10-26	08h00	13-10-26	10h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm T11 Đường tránh TT Cần Đước	Phân hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp trạm T11 Đường tránh TT Cần Đước, tuyến 472 Cần Đước	- Ép lều T8, T9, T11 - Tháp sắt nâng cao khoảng cách pha đất H8B-H9B bị võng thấp - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần áp Nhà Thờ xã Tân Lâm	Cắt FCO trạm T11 Đường tránh TT Cần Đước	22	0,0514	0,0003	0,0031	0,0000	0,033	83	
442	13-10-26	14h00	13-10-26	16h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm Bến Ba 2	Phân hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp trạm Bến Ba 2, tuyến 476 Cần Đước 2	- Căng, nâng dây hạ áp bị võng thấp - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	5	Một phần áp 12 xã Mỹ Lệ	Cắt FCO trạm Bến Ba 2	144	0,2690	0,0022	0,0160	0,0001	0,167	333	
443	13-10-26	07h00	13-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện từ, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
444	13-10-26	08h00	13-10-26	16h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T16 Nhơn Hòa 2	Đường dây hạ áp trạm T16 Nhơn Hòa 2	Chỉnh trụ hạ áp nghiêng trạm T16 Nhơn Hòa 2	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Áp Nhơn Hòa 2, xã Mỹ Hạnh	Cắt FCO trạm T16 Nhơn Hòa 2	74	0,4879	0,0009	0,0448	0,0001	0,100	950	
445	13-10-26	07h30	13-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
446	13-10-26	07h30	13-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 479 Đức Huệ, NR Trạm Bơm Ấp 6, Nr Bàu Sấu, NR Rạch Gốc, Nr T9A Bàu Sấu, Nr Bàu Sấu 2, Nr Ấp 6 Mỹ Thạnh Đông, Nr Ông Dương, Nr Ông Dương Núi Dài, Nr Cầu Sập, tuyến 479 Đức Huệ	T66 -T114 tuyến 479 Đức Huệ, T1-T07 NR Trạm Bơm Ấp 6, T1-T60 Nr Bàu Sấu, T11- T36 NR Rạch Gốc, T01-T13 Nr T9A Bàu Sấu, T01-T15 Nr Bàu Sấu 2, T01-T7 Nr Ấp 6 Mỹ Thạnh Đông, T01-T08 Nr Ông Dương, T01-T16 Nr Ông Dương Núi Dài, Từ T01 đến T21 Nr Cầu Sập, tuyến 479 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung, hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
447	13-10-26	07h30	13-10-26	16h30	ĐL Tầm Vu	HTX Xây lắp điện Hưng Phú	Nhánh rẽ Lộ Làng, Lộ Làng nối dài, Nhánh rẽ áp 5 Hòa Phú (XDM) Tuyến 479 Tầm Vu	Từ trụ T.18 đến trụ T.27 Nhánh rẽ Lộ Làng (471TA/69) đến trụ T.15 Nhánh rẽ Lộ Làng nối dài (471TA/69/27)	Trồng trụ 14m đơn: 12 trụ Trồng trụ 14m ghép: 07 trụ nâng cấp 1 pha lên 3 pha Nhánh rẽ Lộ Làng, Lộ Làng nối dài	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	10	Một phần áp 3, Hòa Phú 1, Hòa Phú 2, Hòa Phú 4, Hòa Phú 5, Hòa Điều, Bình Cang xã Vĩnh Công	Cắt 3LBFCO T1 Lộ Làng Cắt 3LBFCO T19 Nhánh rẽ Ấp 3&5 Hòa Phú;	1381	19,7453	0,0366	0,6744	0,0012	0,333	3.000	
448	13-10-26	17h00	13-10-26	17h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Tuyến 478 Long An và tuyến 475 Tân An	Tại trụ T20B NR. Rạch Mương và trụ T1 NR. Nối Lưới Rạch Mương	Chuyển giao lưới tuyến 478 Long An và tuyến 475 Tân An từ LBFCO PD-KDC Thái Dương đến T.1 NR. Nối Lưới Rạch Mương	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	50	Một phần KDC Đồng Thái Dương, KDC Đồng Tâm, phường Long An, tỉnh Tây Ninh	- Cắt LBFCO T1 Nối lưới Rạch Mương - Đóng LBFCO PD-KDC Thái Dương	1462	0,4439	0,0148	0,0407	0,0014	1,667	833	
449	13-10-26	08h00	13-10-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	FCO T84A CDC Vĩnh Châu A và FCO trạm T04 Vĩnh Nguyên, tuyến 472 Mộc Hóa	Nhánh rẽ: CDC Vĩnh Châu A và đường dây hạ áp trạm: T01 CDC Vĩnh Châu A, T04 Vĩnh Nguyên	Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết, điều hòa trạm biến áp T01 CDC Vĩnh Châu A và sang tải hạ áp đường dây hạ áp trạm: T01 CDC Vĩnh Châu A, T04 Vĩnh Nguyên	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	6	Một phần áp Vĩnh Nguyên, xã Vĩnh Châu	Cắt FCO T84A CDC Vĩnh Châu A và FCO trạm T04 Vĩnh Nguyên	150	4,1918	0,0082	0,0684	0,0001	0,200	1.700	
450	13-10-26	07h30	13-10-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 479 Tân Thạnh.	Từ trụ số 01 đến trụ số 47 nhánh rẽ Kinh 63 Hậu Thạnh Tây - 479 Tân Thạnh.	Phát quang cây xanh trong và ngoài hành lang không có khả năng ngã vào đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
451	13-10-26	07h30	13-10-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471 Tân Thạnh, 473 Tân Thạnh, 475 Tân Thạnh, 479 Tân Thạnh.	Xã Tân Thạnh, xã Nhơn Ninh, xã Nhơn Hòa Lập và xã Hậu Thạnh.	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
452	13-10-26	07h30	13-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tuyến 475 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Tuyến 475 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Thay điện kế định kỳ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
453	13-10-26	07h30	13-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tuyến 479 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Tuyến 479 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Gắn điện kế mới	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL.VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
454	13-10-26	07h30	13-10-26	09h30	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Từ trụ T03 đến trụ T06 nhánh rẽ Lê Văn Hiếu - Tuyến 477 Tân Trụ - Ấp Quê Mỹ Thạnh, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T03 đến trụ T06 nhánh rẽ Lê Văn Hiếu - Tuyến 477 Tân Trụ - Ấp Quê Mỹ Thạnh, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Điện Lực Tân Trụ kết hợp bảo trì lưới điện, lắp ống xoắn cách điện nhánh rẽ Lê Văn Hiếu - Tuyến 477 Tân Trụ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần Ấp Quê Mỹ Thạnh, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Cắt LBFCO nhánh rẽ Lê Văn Hiếu	56	0,3011	0,0025	0,0062	0,0001	0,033	56	
455	13-10-26	10h00	13-10-26	12h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Từ trụ T02 đến trụ T06 nhánh rẽ Châu Thị Năm - Tuyến 477 Tân Trụ - Ấp An Nhựt Tân, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T02 đến trụ T06 nhánh rẽ Châu Thị Năm - Tuyến 477 Tân Trụ - Ấp An Nhựt Tân, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Điện Lực Tân Trụ kết hợp bảo trì lưới điện, lắp ống xoắn cách điện nhánh rẽ Châu Thị Năm - Tuyến 477 Tân Trụ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần Ấp An Nhựt Tân, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Cắt LBFCO nhánh rẽ Châu Thị Năm	73	0,3925	0,0033	0,0081	0,0001	0,033	73	
456	13-10-26	13h30	13-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Từ trụ T01 đến trụ T18 nhánh rẽ Ấp Bình Đông TĐ10 - Tuyến 477 Tân Trụ - Ấp Bình Đông, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T01 đến trụ T18 nhánh rẽ Ấp Bình Đông TĐ10 - Tuyến 477 Tân Trụ - Ấp Bình Đông, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Điện Lực Tân Trụ kết hợp bảo trì lưới điện, lắp ống xoắn cách điện nhánh rẽ Ấp Bình Đông TĐ10 - Tuyến 477 Tân Trụ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần Ấp Bình Đông, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Cắt LBFCO nhánh rẽ Ấp Bình Đông TĐ10	99	0,9315	0,0044	0,0193	0,0001	0,033	99	
457	13-10-26	08h00	13-10-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thạnh Hoá	xã Thạnh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thạnh Phước	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
458	13-10-26	08h00	13-10-26	16h30	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Nhánh rẽ Kênh 24	Từ trụ số 04 đến trụ số 36 nhánh rẽ Kênh 24	Khắc phục khiếm khuyết, thí nghiệm LBFCO, FCO, máy biến áp định kỳ và phát quang	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	6	Đường Kênh 24, ấp Đồng Hoà - xã Tân Tây	Cắt LBFCO phân đoạn T03 Kênh 24	182	5,1472	0,0101	0,0861	0,0002	0,200	1.700	
459	13-10-26	07h00	13-10-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Nr T17 Rau Đắng; Nr Bà Miêu; Nr T114 Cầu Rạch Đào; Nr Cầu Lớn; Nr Bà Nghiệm; Nr T131 Bà Nghiệm; NR Bà Từ;	Nr T17 Rau Đắng; Nr Bà Miêu; Nr T114 Cầu Rạch Đào; Nr Cầu Lớn; Nr Bà Nghiệm; Nr T131 Bà Nghiệm; NR Bà Từ;	Cắt tia cây xanh dưới đường dây trung, hạ thế	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
460	13-10-26	07h30	13-10-26	16h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Nr Khánh Hưng	T1 đến T103 Nr Khánh Hưng	Phát quang đường dây trung, hạ áp	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
461	13-10-26	08h00	13-10-26	09h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp và trạm T83 Thái Trị	Đường dây hạ áp và trạm T83 Thái Trị	Thay tiếp địa	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Một phần ấp Thái Trị - xã Khánh Hưng	Cắt FCO trạm T83 Thái Trị	39	0,2051	0,0023	0,0033	0,0000	0,033	50	
462	13-10-26	10h00	13-10-26	10h45	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp và trạm T42 Thái Trị	Đường dây hạ áp và trạm T42 Thái Trị	Bit ống PVC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Một phần ấp Thái Trị - xã Khánh Hưng	Cắt FCO trạm T42 Thái Trị	28	0,0736	0,0016	0,0012	0,0000	0,033	25	
463	13-10-26	11h00	13-10-26	11h45	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp và trạm T8 Kinh Ủy Ban	Đường dây hạ áp và trạm T8 Kinh Ủy Ban	Bit ống PVC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Một phần ấp Long Khốt - xã Tuyên Bình	Cắt FCO trạm T8 Kinh Ủy Ban	7	0,0184	0,0004	0,0003	0,0000	0,033	25	
464	13-10-26	13h30	13-10-26	14h15	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp và trạm T16 Kinh Ủy Ban	Đường dây hạ áp và trạm T16 Kinh Ủy Ban	Bit ống PVC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Một phần ấp Long Khốt - xã Tuyên Bình	Cắt FCO trạm T16 Kinh Ủy Ban	20	0,0526	0,0012	0,0008	0,0000	0,033	25	
465	13-10-26	15h00	13-10-26	16h00	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp và trạm T63 tuyến 472VH	Đường dây hạ áp và trạm T63 tuyến 472VH	Thay chằng hạ áp	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Một phần ấp Bình Châu - xã Tuyên Bình	Cắt FCO trạm T63 tuyến 472VH	33	0,1157	0,0019	0,0018	0,0000	0,033	33	Trang 86

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
466	14-10-26	08h00	14-10-26	10h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm T11A/1A Thầy An	Phân hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp trạm T11A/1A Thầy An, tuyến 474 Cần Đước	- Chỉnh trụ, làm chằng H13 bị nghiêng - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	4	Một phần áp Đồng Nhất xã Cần Đước	Cắt FCO trạm T11A/1A Thầy An	134	0,3129	0,0021	0,0186	0,0001	0,133	333	
467	14-10-26	14h00	14-10-26	16h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm Mương Lá	Phân hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp trạm Mương Lá, tuyến 474 Cần Đước	- Sang điện kè H1/1-H1/4 qua đường dây mới, thu hồi đường dây cũ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	4	Một phần áp Lăng xã Cần Đước	Cắt FCO trạm Mương Lá	116	0,2167	0,0018	0,0129	0,0001	0,133	267	
468	14-10-26	07h00	14-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kè điện tử, kiểm tra điện kè, KPKK điện kè, gắn điện kè mới, kiểm tra CRM, thay điện kè cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
469	14-10-26	07h00	14-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nr Bà Ốc	Nr Bà Ốc	Bảo trì khắc phục khiếm khuyết lưới điện, thay LA định kỳ, thí nghiệm định kỳ CBM cấp độ 2 (MBA: 3, FCO: 3, LA: 2)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	5	Một phần xã PVT	Cắt LBFCO T1 Bà ốc	93	0,5526	0,0010	0,0465	0,0001	0,167	1.500	
470	14-10-26	07h00	14-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nr Long Thượng 4	Nr Long Thượng 4	Bảo trì khắc phục khiếm khuyết lưới điện, thay LA định kỳ, thí nghiệm định kỳ CBM cấp độ 2 (MBA: 7, FCO: 8, LA: 8)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	90	Một phần xã Phước Lý	Cắt LBFCO T1 Long Thượng 4	4335	25,7562	0,0477	2,1677	0,0040	3,000	27.000	
471	14-10-26	08h00	14-10-26	16h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T50A Đức Hòa Thượng	Đường dây hạ áp trạm T50A Đức Hòa Thượng	Tăng cường dây hạ áp trạm T50A Đức Hòa Thượng	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Ấp Nhon Hòa 2, xã Mỹ Hạnh	Cắt 3FCO trạm T50A Đức Hòa Thượng	80	90,0088	0,1579	8,2658	0,0145	13,400	127.300	
472	14-10-26	07h30	14-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nr Ngã 5 Bình Thành, Nr Ngã 5 Bình Thành 2, Nr T2 Bình Hòa Nam, Nr Ấp 3,4 Bình Hòa Hưng, Nr Kênh Gãy, Nr HGĐ Nguyễn Ngọc Long	Từ T1 đến T83 Nr Ngã 5 Bình Thành, Từ T1 đến T44 Nr Ngã 5 Bình Thành 2, Từ T01 đến T07 Nr T2 Bình Hòa Nam, Từ T01 đến T60 Nr Ấp 3,4 Bình Hòa Hưng, Từ T01 đến T15 Nr Kênh Gãy, Từ T01 đến T20 Nr HGĐ Nguyễn Ngọc Long, tuyến 477 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung, hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
473	14-10-26	07h30	14-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
474	14-10-26	07h30	14-10-26	16h30	ĐL Tâm Vu	HTX Xây lắp điện Hưng Phú	ĐDHA trạm Bình Thới 1-2 (476TV-TVĐ/258/53/1) - Tuyến 480 Tâm Vu 2	Tại trụ T.H1A ĐDHA trạm Bình Thới 1-2 (476TV-TVĐ/258/53/1)	Đầu nối ĐDHA XDM trạm Bình Thới 1-2	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt FCO TBA Bình Thới 1-2	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
475	14-10-26	05h00	14-10-26	05h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Tuyến 475 Tân An và tuyến 477 Long An	Tại T25 tuyến 477 Long An, T35B, T36 NR. Lộ Tránh	Chuyển giao lưới tuyến 477 Long An và tuyến 475 Tân An từ DS T54 Lộ Tránh đến DS T35B Lộ Tránh	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	239	Một phần phường Long An, xã Mỹ An, tỉnh Tây Ninh	- Cắt Rec T36 Lộ Tránh - Cắt DS T35B Lộ Tránh - Đóng DS T54 Lộ Tránh (nhả LBS T25 md tuyến 477 Long An)	9321	4,8992	0,1633	0,2593	0,0086	7,967	3.983	
476	14-10-26	06h00	14-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	NR. Công ty Lương Thúc	Tại NR. Công ty Lương Thúc	- Trồng chèn NR. Lương Thúc phục vụ công tác SCL BS năm 2026 (2 PA) -Trồng chèn 03 trụ đơn BTLT 14m tại trụ T.2B, T.3B, T.4B để xử lý khoảng trụ xa, dây võng, thấp, đặc biệt là phòng chống sự cố đứt dây trung thế ở các nhánh rẽ. -Trồng chèn 03 trụ đơn BTLT 14m tại trụ T.5B, T.7B, T.9B để xử lý khoảng trụ xa, dây võng, thấp, đặc biệt là phòng chống sự cố đứt dây trung thế ở các nhánh rẽ. -Tạo khoảng dừng dây tại trụ T.4 NR. Lương thực. -Tháp sắt đà 2xU.160-2,7m tại trụ T.5 để nâng cao đường dây đạt độ tĩnh không	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	- Cắt LBS T49 tuyến 475TA (T1B Tân Trụ) + DS T.50 tuyến 475TA (T1 Tân Trụ) - Cắt LBS T8 Nguyễn Văn Tiếp + DS T27B Nguyễn Văn Tiếp (T19B Nguyễn Văn Tiếp) - Cắt DS T16B Lộ Tránh (nhả REC T4 Nghĩa Trang)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
477	14-10-26	06h00	14-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	NR. Rạch Mương	Từ T26B đến trụ T25 NR. Rạch Mương	- Khắc phục khiếm khuyết LBFCO T26B Rạch Mương phát nhiệt - Tái bố trí thiết bị đóng cắt lắp LBS 24kV - 630A tại trụ T25B NR. Rạch Mương	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	- Cắt LBS T49 tuyến 475TA (T1B Tân Trụ) + DS T.50 tuyến 475TA (T1 Tân Trụ) - Cắt LBS T8 Nguyễn Văn Tiếp + DS T27B Nguyễn Văn Tiếp (T19B Nguyễn Văn Tiếp) - Cắt DS T16B Lộ Tránh (nhả REC T4 Nghĩa Trang)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
478	14-10-26	06h00	14-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	NR. DNTN Minh Tân, NR. Áp 4 HTP	Tại NR. DNTN Minh Tân, NR. Áp 4 HTP	Trồng chèn NR. Áp 4 HTP, DNTN Minh Tân phục vụ công tác SCL BS năm 2026 -Trồng chèn 01 trụ đơn BTLT 14m tại giữa trụ T.18A và trụ T.19 để xử lý khoảng trụ xa, dây võng, thấp, đặc biệt là phòng chống sự cố đứt dây trung thế ở các nhánh rẽ. -Thực hiện thay 01 trụ BTLT 10,5m vận hành lâu năm thành trụ BTLT 14m tại trụ T.19 để đảm bảo vận hành. -Thực hiện thay 01 trụ BTLT 12m vận hành lâu năm thành trụ BTLT 14m tại trụ, T.19A để đảm bảo vận hành. -Thực hiện tháp sắt đà 2xU.160-2,7m tại trụ T.20 NR. Áp 4 HTP, T.01 NR. DNTN Minh Tân để nâng cao đường dây đảm bảo vận hành.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	- Cắt LBS T49 tuyến 475TA (T1B Tân Trụ) + DS T.50 tuyến 475TA (T1 Tân Trụ) - Cắt LBS T8 Nguyễn Văn Tiếp + DS T27B Nguyễn Văn Tiếp (T19B Nguyễn Văn Tiếp) - Cắt DS T16B Lộ Tránh (nhà REC T4 Nghĩa Trang)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
479	14-10-26	06h00	14-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	NR Đê Lợi Bình Nhơn, NR. Nguyễn Văn Quá	Tại NR Đê Lợi Bình Nhơn, NR. Nguyễn Văn Quá	- Khắc phục khiếm khuyết đường dây trung hạ thế thay LA định kỳ, thực hiện CBM cấp độ 2 thiết bị và TBA - TCS TBA Đê LBN 2B từ 37,5kVA lên 50kVA (nhận máy kho) -TCS TBA Nguyễn Văn Quá 3 từ 25kVA lên 37,5kVA (nhận máy Đê LBN 2B)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	- Cắt LBS T4B mt Đê Lợi Bình Nhơn + LS T3B mt Đê Lợi Bình Nhơn - Cắt LBS T5 md Đê Lợi Bình Nhơn + DS T3 md Đê Lợi Bình Nhơn	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
480	14-10-26	08h00	14-10-26	11h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	FCO T119 Gò Thuyền, tuyến 474 Tam Nông	Trạm T119/1 Gò Thuyền	Bảo trì, thay LA thử nghiệm, thí nghiệm MBA và thiết bị, khắc phục khiếm khuyết lưới điện điều hòa trạm biến áp T119/1 Gò Thuyền	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần áp Vĩnh Châu B, xã Vĩnh Thạnh	Cắt FCO T119 Gò Thuyền	76	0,8745	0,0042	0,0143	0,0001	0,100	350	
481	14-10-26	07h30	14-10-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 479 Tân Thạnh.	Từ trụ số 01 đến trụ số 83 nhánh rẽ Áp 4&5 Hậu Thạnh Tây - 479 Tân Thạnhhh.	Phát quang cây xanh trong và ngoài hành lang không có khả năng ngã vào đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
482	14-10-26	07h30	14-10-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471 Tân Thạnh.	Xã Tân Thạnh, xã Nhơn Ninh, xã Nhơn Hòa Lập và xã Hậu Thạnh.	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
483	14-10-26	07h30	14-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tuyến 475 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Tuyến 475 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Thay điện kế định kỳ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
484	14-10-26	07h30	14-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tuyến 479 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Tuyến 479 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Gắn điện kế mới	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
485	14-10-26	07h30	14-10-26	12h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Từ trụ T03 đến trụ T19 nhánh rẽ Châu Văn Mừng - Tuyến 477 Tân Trụ - Áp An Nhựt Tân, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T03 đến trụ T19 nhánh rẽ Châu Văn Mừng - Tuyến 477 Tân Trụ - Áp An Nhựt Tân, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Điện Lực Tân Trụ kết hợp bảo trì lưới điện, lắp ống xoắn cách điện nhánh rẽ Châu Văn Mừng - Tuyến 477 Tân Trụ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần Áp An Nhựt Tân, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Cắt LBFCO nhánh rẽ Châu Văn Mừng	115	1,3911	0,0052	0,0288	0,0001	0,033	115	
486	14-10-26	13h30	14-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Từ trụ T02 đến trụ T15 nhánh rẽ Ấp 6 An Nhựt Tân - Tuyến 477 Tân Trụ - Áp An Nhựt Tân, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T02 đến trụ T15 nhánh rẽ Ấp 6 An Nhựt Tân - Tuyến 477 Tân Trụ - Áp An Nhựt Tân, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Điện Lực Tân Trụ kết hợp bảo trì lưới điện, lắp ống xoắn cách điện nhánh rẽ Ấp 6 An Nhựt Tân - Tuyến 477 Tân Trụ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần Áp An Nhựt Tân, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Cắt LBFCO nhánh rẽ Ấp 6 An Nhựt Tân	78	0,7339	0,0035	0,0152	0,0001	0,033	78	
487	14-10-26	08h00	14-10-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thạnh Hoá	xã Thạnh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thạnh Phước	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
488	14-10-26	08h00	14-10-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Nhánh rẽ Kênh Lâm Trường	Từ trụ số 10 đến trụ số 67 nhánh rẽ Kênh Lâm Trường	Phát quang bụi tre, vệ sinh gốc trụ đường dây trung hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
489	14-10-26	07h00	14-10-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Nr Mỹ Hòa; Nr Mỹ Hòa 2; Nr Bà Mía; Nr Kênh T3-2; Nr Cống Bà Mía; Nr Tập Đoàn 13; Nr T197A Cầu Rạch Đào	Nr Mỹ Hòa; Nr Mỹ Hòa 2; Nr Bà Mía; Nr Kênh T3-2; Nr Cống Bà Mía; Nr Tập Đoàn 13; Nr T197A Cầu Rạch Đào	Cắt tia cây xanh dưới đường dây trung, hạ thế	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
490	14-10-26	15h00	14-10-26	16h00	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Nr Chiến Thắng	T3 đến T8 Nr Chiến Thắng	Điều hoà TBA, bảo trì, phát quang	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Một phần áp Chiến Thắng - xã Vĩnh Hưng	Cắt 03 LBFCO T2 Nr Chiến Thắng	45	0,1578	0,0026	0,0025	0,0000	0,100	100	
491	15-10-26	08h00	15-10-26	09h30	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức	Trạm T8 áp Tây 2	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T8 áp Tây 2, tuyến 471 Cần Đức	- CBM cấp độ 2 MBA - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	4	Một phần áp Tây xã Long Hựu	- Cắt FCO trạm T8 áp Tây 2	121	0,1695	0,0019	0,0101	0,0001	0,133	200	
492	15-10-26	10h00	15-10-26	11h30	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức	Trạm Mỹ Điền 1	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm Mỹ Điền 1, tuyến 471 Cần Đức	- CBM cấp độ 2 MBA - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần áp Mỹ Điền xã Long Hựu	- Cắt FCO trạm Mỹ Điền 1	75	0,1051	0,0012	0,0063	0,0001	0,083	125	
493	15-10-26	13h30	15-10-26	15h00	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức	Trạm T13 Mỹ Điền	Phân hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T13 Mỹ Điền, tuyến 471 Cần Đức	- CBM cấp độ 2 MBA - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Một phần áp Mỹ Điền xã Long Hựu	- Cắt FCO trạm T13 Mỹ Điền	46	0,0644	0,0007	0,0038	0,0000	0,050	75	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
494	15-10-26	07h00	15-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
495	15-10-26	07h00	15-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	NR T193/1/19 Trường Bình	NR T193/1/19 Trường Bình	XDM ĐDTA 3 pha 2 mạch nối lưới từ trụ T7 (hh) NR T193/1/19 Trường Bình đến trụ T40 (hh) NR Đê Trường Long	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	12	Một phần xã Cần Giuộc	Cắt 1 LBFCO nhánh rẽ T193B/1/19 Trường Bình	204	1,2121	0,0022	0,1020	0,0002	0,400	3.600	
496	15-10-26	08h00	15-10-26	16h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T20 Ấp 2 Hựu Thạnh	Đường dây hạ áp trạm T20 Ấp 2 Hựu Thạnh	Căng dây hạ áp trạm T20 Ấp 2 Hựu Thạnh	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Ấp 2, xã Đức Hòa	Cắt FCO trạm T20 Ấp 2 Hựu Thạnh	77	96,1624	0,1687	8,8309	0,0155	25,267	240.033	
497	15-10-26	07h30	15-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nr Hòa Tây, NR Thiên Thanh, Nr Bầu Sến, Nr Manh Manh, Nr Ấp 4 Bình Thành, Nr Ủy Ban Bình Hòa Bắc, NR Ủy Ban Kênh Trà Cú, Nr Kênh Trà Cú	Từ T01 đến T21 Nr Hòa Tây, Từ T01 đến T15 Nr Thiên Thanh, Từ T01 đến T25 Nr Bầu Sến, Từ T01 đến T27 Nr Manh Manh, Từ T01 đến T07 Nr Ấp 4 Bình Thành, Từ T01 đến T13 Nr Ủy Ban Bình Hòa Bắc, Từ T01 đến T21 Nr Ủy Ban Kênh Trà Cú, Từ T01 đến T69 Nr Kênh Trà Cú, tuyến 477 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung, hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
498	15-10-26	07h30	15-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
499	15-10-26	07h30	15-10-26	16h30	ĐL Tâm Vu	HTX Xây lắp điện Hưng Phú	Nhánh rẽ Lộ Đất Hiệp Thạnh - Tuyến 479 Tâm Vu	Từ trụ T.26A đến trụ T.37 Nhánh rẽ Lộ Đất Hiệp Thạnh (471TA/110) đang nhận điện tuyến 479 Tâm Vu	Trồng trụ 14m đơn: 15 trụ Trồng trụ 14m ghép: 09 trụ nâng cấp 1 pha lên 3 pha Nhánh rẽ Lộ Đất Hiệp Thạnh	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	5	Một phần ấp Bình Hạp, Bình An xã Tâm Vu	Cắt 3LBFCO T22C Nhánh rẽ lộ đất Hiệp Thạnh	269	3,8461	0,0071	0,1314	0,0002	0,167	1.500	
500	15-10-26	08h00	15-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
501	15-10-26	08h00	15-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
502	15-10-26	08h00	15-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 3 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
503	15-10-26	08h00	15-10-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	LBFCO T220A Trường cấp 2-3, tuyến 478 Vĩnh Hưng	Nhánh rẽ Trường cấp 2-3, nhánh rẽ TDC Kênh 79	Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết, điều hòa trạm biến áp T05 TDC Kinh 79	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	8	Cập kênh 79, một phần áp Rọc Chanh, xã Tân Hưng	Cắt LBFCO T220A Trường cấp 2-3	434	12,1282	0,0238	0,1978	0,0004	0,267	2.267	
504	15-10-26	08h00	15-10-26	09h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	FCO T80/13 TB Rọc Năng, tuyến 472 Mộc Hóa	Trạm T80/13 TB Rọc Năng	Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết trạm thuê quản lý vận hành	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	4	Tổ Hợp Tác Trạm Bơm Điện áp Rọc Năng, xã Vĩnh Châu	Cắt FCO T80/13 TB Rọc Năng	1	0,0049	0,0001	0,0001	0,0000	0,133	200	
505	15-10-26	10h00	15-10-26	11h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	LBFCO T48A XX Nguyễn Văn Vù, tuyến 472 Mộc Hóa	Trạm T48A/1 XX Nguyễn Văn Vù	Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết trạm thuê quản lý vận hành	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Tổ Hợp Tác Trạm Bơm Điện áp Rọc Năng, xã Vĩnh Châu	Cắt LBFCO T48A XX Nguyễn Văn Vù	1	0,0049	0,0001	0,0001	0,0000	0,100	150	
506	15-10-26	13h00	15-10-26	14h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	LBFCO T438B Nguyễn Văn Hên, tuyến 478 Vĩnh Hưng	Trạm T438B/1 Nguyễn Văn Hên	Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết trạm thuê quản lý vận hành	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Công Ty TNHH MTV Nguyễn Văn Hên, xã Tân Hưng	Cắt LBFCO T438B Nguyễn Văn Hên	1	0,0049	0,0001	0,0001	0,0000	0,100	150	
507	15-10-26	15h00	15-10-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	LBFCO T49A TB Chín Hùng, tuyến 478 Vĩnh Hưng	Trạm T49A/1 TB Chín Hùng	Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết trạm thuê quản lý vận hành	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Tổ hợp tác bơm điện Chín Hùng, xã Vĩnh Thạnh	Cắt LBFCO T49A TB Chín Hùng	1	0,0049	0,0001	0,0001	0,0000	0,100	150	
508	15-10-26	06h00	15-10-26	06h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	- Tại REC T201 Cầu Bảy Thước và DS T200 Cầu Bảy Thước 1 - 479 Tân Thạnh. - Tại DS T72 và REC T71 Kinh 79 - 474 Mộc Hóa.	- Trụ số T201 và trụ số T200 tuyến 479 Tân Thạnh - Trụ số 72 và trụ số T71 tuyến 474 Mộc Hóa).	Chuyển giao lưới tuyến 479 Tân Thạnh nhận điện tuyến 474 Mộc Hóa từ DS T72 Kinh 79 - 474 Mộc Hóa về DS T200 Cầu Bảy Thước 1 - 479 Tân Thạnh (Chuyển phụ tải tuyến 479 Tân Thạnh nhận điện tuyến 474 Mộc Hóa).	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	100	Một phần xã Tân Thạnh, Nhơn Hòa Lập, Hậu Thạnh.	- Cắt REC T201 Cầu Bảy Thước và DS T200 Cầu Bảy Thước 1 - 479 Tân Thạnh. - Đóng DS T72 và REC T71 Kinh 79 - 474 Mộc Hóa.	3355	3,9491	0,1316	0,0933	0,0031	3,333	1.667	
509	15-10-26	07h30	15-10-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	- Tại REC T71 và DS T72 Kinh 79 - 474 Mộc Hóa. - Tại DS T200 Cầu Bảy Thước 1 và REC T201 Cầu Bảy Thước - 479 Tân Thạnh.	- Trụ số T71 và trụ số T72 tuyến 474 Mộc Hóa. - Trụ số T200 và trụ số T201 tuyến 479 Tân Thạnh.	Chuyển giao lưới tuyến 479 Tân Thạnh - 474 Mộc Hóa từ DS T200 Cầu Bảy Thước 1 - 479 Tân Thạnh đến DS T72 Kinh 79 - 474 Mộc Hóa (Chuyển phụ tải tuyến 479 Tân Thạnh nhận điện lại bình thường).	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	100	Một phần xã Tân Thạnh, Nhơn Hòa Lập, Hậu Thạnh.	- Cắt REC T71 và DS T72 Kinh 79 - 474 Mộc Hóa. - Đóng DS T200 Cầu Bảy Thước 1 và REC T201 Cầu Bảy Thước - 479 Tân Thạnh.	3355	75,0324	0,1316	1,7732	0,0031	3,333	31.667	
510	15-10-26	07h30	15-10-26	16h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 479 Tân Thạnh	Từ trụ số T245A đến trụ số 201 tuyến 479 Tân Thạnh	Thi công công trình, ĐTXD - 2026	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	150	Một phần xã Tân Thạnh	- Cắt MC 479 Tân Thạnh và đóng DNBĐ 479-76 Tân Thạnh.	1324	28,0519	0,0519	0,6629	0,0012	5,000	45.000	
511	15-10-26	07h30	15-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tuyến 475 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Tuyến 475 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Thay điện kế định kỳ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
512	15-10-26	07h30	15-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tuyến 479 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Tuyến 479 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Gắn điện kế mới	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
513	15-10-26	07h30	15-10-26	12h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Từ trụ T03 đến trụ T19 nhánh rẽ Ông Tây - Tuyến 477 Tân Trụ - Ấp Tân Bình, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T03 đến trụ T19 nhánh rẽ Ông Tây - Tuyến 477 Tân Trụ - Ấp Tân Bình, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Điện Lực Tân Trụ kết hợp bảo trì lưới điện, lắp ống xoắn cách điện nhánh rẽ Ông Tây - Tuyến 477 Tân Trụ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần Ấp Tân Bình, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Cắt LBFCO nhánh rẽ Ông Tây	78	0,9435	0,0035	0,0195	0,0001	0,033	192	
514	15-10-26	13h30	15-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Từ trụ T02 đến trụ T08 nhánh rẽ Ấp 3 An Nhựt Tân - Tuyến 477 Tân Trụ - Ấp Tân Bình, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T02 đến trụ T08 nhánh rẽ Ấp 3 An Nhựt Tân - Tuyến 477 Tân Trụ - Ấp Tân Bình, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Điện Lực Tân Trụ kết hợp bảo trì lưới điện, lắp ống xoắn cách điện nhánh rẽ Ấp 3 An Nhựt Tân - Tuyến 477 Tân Trụ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần Ấp Tân Bình, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Cắt LBFCO nhánh rẽ Ấp 3 An Nhựt Tân	78	0,7339	0,0035	0,0152	0,0001	0,033	36	
515	15-10-26	08h00	15-10-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thạnh Hoá	xã Thạnh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thạnh Phước	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
516	15-10-26	08h00	15-10-26	16h30	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Nhánh rẽ Bắc Đông Cũ	Từ trụ số 90 đến trụ số 146 nhánh rẽ Bắc Đông Cũ	Khắc phục khiếm khuyết, thí nghiệm LBFCO, FCO, máy biến áp định kỳ và phát quang	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	8	Đường Bắc Đông Cũ, ấp Thanh An - xã Thanh Hoá	Cắt LBFCO phân đoạn T89 Bắc Đông Cũ	318	8,9935	0,0176	0,1504	0,0003	0,267	2.267	
517	15-10-26	07h00	15-10-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Nr Cái Sơn Hạ; Nr Đê áp 1; Nr Bà Giải; Nr T258 Cầu Rạch Đào; Nr Bà Bỏ; Nr Ông Cả	Nr Cái Sơn Hạ; Nr Đê áp 1; Nr Bà Giải; Nr T258 Cầu Rạch Đào; Nr Bà Bỏ; Nr Ông Cả	Cắt tia cây xanh dưới đường dây trung, hạ thế	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
518	15-10-26	07h30	15-10-26	16h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Nr Vĩnh Trị	T1 đến T119 Nr Vĩnh Trị	Phát quang đường dây trung, hạ áp	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
519	16-10-26	08h00	16-10-26	09h30	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức	Trạm T47/1 Long Hựu Tây	Phần hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T47/1 Long Hựu Tây, tuyến 471 Cần Đức	- CBM cấp độ 2 MBA - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Một phần ấp Hựu Lộc xã Long Hựu	- Cắt FCO trạm T47/1 Long Hựu Tây	50	0,0700	0,0008	0,0042	0,0000	0,067	100	
520	16-10-26	10h00	16-10-26	11h30	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức	Trạm T6 Hựu Lộc Lớn	Phần hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T6 Hựu Lộc Lớn, tuyến 471 Cần Đức	- CBM cấp độ 2 MBA - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Một phần ấp Hựu Lộc xã Long Hựu	- Cắt FCO trạm T6 Hựu Lộc Lớn	37	0,0518	0,0006	0,0031	0,0000	0,050	75	
521	16-10-26	13h30	16-10-26	15h00	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức	Trạm T10 Hựu Lộc Nhỏ 2	Phần hạ áp tại trạm và tại đường dây hạ áp trạm T10 Hựu Lộc Nhỏ 2, tuyến 471 Cần Đức	- CBM cấp độ 2 MBA - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	5	Một phần ấp Hựu Lộc xã Long Hựu	- Cắt FCO trạm T10 Hựu Lộc Nhỏ 2	135	0,1891	0,0021	0,0113	0,0001	0,150	225	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
522	16-10-26	07h00	16-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
523	16-10-26	07h00	16-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	REC T123 Chợ Tràm, LBS T1 Thủ Bộ	REC T123 Chợ Tràm, LBS T1 Thủ Bộ	Bảo trì khắc phục khiếm khuyết lưới điện, thay LA định kỳ, thí nghiệm định kỳ CBM cấp độ 2 REC:1, FCO: 1, LA: 6, DS: 1, LBS: 1, LA: 6, DS: 1)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	30	Một phần xã PVT	- REC T123 Chợ Tràm + DS T122 Chợ Tràm - LBS T1 Thủ Bộ + DS T2 Thủ Bộ	1560	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	1,000	9.000	
524	16-10-26	07h00	16-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nr Phước Vĩnh Đông	Nr Phước Vĩnh Đông	Bảo trì khắc phục khiếm khuyết lưới điện, thay LA định kỳ, thí nghiệm định kỳ CBM cấp độ 2 (MBA: 7, FCO: 5, LA: 5, MBA: 8, FCO: 6, LA: 6, MBA: 6, FCO: 4, LA: 4)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	50	Một Phần xã Tân Tập	Cắt DS T1A + LBS T1B + DS T1B Phước Vĩnh Đông	2042	12,1324	0,0225	1,0211	0,0019	1,667	15.000	
525	16-10-26	08h00	16-10-26	16h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T2 Chi Nhánh Điện	Đường dây hạ áp trạm T2 Chi Nhánh Điện	Bảo trì lèo hạ áp trạm T2 Chi Nhánh Điện	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Ấp Khiêm Cương, xã Hậu Nghĩa	Cắt 3FCO trạm T2 Chi Nhánh Điện	82	0,2870	0,0005	0,0264	0,0000	4,000	38.000	
526	16-10-26	07h30	16-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nr An Ninh Tây, Nr CDC An Ninh Tây, Nr An Thạnh, Nr An Thủy, Nr T36 An Thủy	Từ T22 đến T66 Nr An Ninh Tây, Từ T01 đến T6/5 Nr CDC An Ninh Tây, Từ T01 đến T24 Nr An Thạnh, Từ T01 đến T81 Nr An Thủy, Từ T01 đến T42 nhánh rẽ T36 An Thủy, tuyến 474 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung, hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
527	16-10-26	07h30	16-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
528	16-10-26	07h30	16-10-26	16h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Nhánh rẽ Bình An nối dài - Tuyến 480 Tầm Vu 2	Từ trụ số 56 đến trụ số 84 NR Bình An nối dài (476TV-TVĐ/258) đến trụ số 09 NR Hai Kịch (476TV-TVĐ/258/80) và đến trụ số 01 NR TBA Bình Thới 4-1 (476TV-TVĐ/258/84)	Bảo trì, PCSC, vệ sinh sứ, vệ sinh TBĐC, thay dây tiếp địa trạm, LA bị đứt, mắt, bọc hóa lèo, lắp nắp chụp LA, MBA, chỉnh trụ nghiêng, phát quang lưới điện trung hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	6	Một phần ấp Bình Thới, xã Thuận Mỹ	Cắt LBFCO T55 Bình An	349	4,9899	0,0092	0,1704	0,0003	0,200	1.800	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
529	16-10-26	08h00	16-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
530	16-10-26	08h00	16-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
531	16-10-26	08h00	16-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 3 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
532	16-10-26	08h00	16-10-26	11h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	LBFCO T07 Láng Sen, tuyến 472 Mộc Hóa	Nhánh rẽ Láng Sen	Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết, điều hòa trạm biến áp T45 Láng Sên	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	5	Một phần áp Vĩnh Đại, xã Vĩnh Châu	Cắt LBFCO T07 Láng Sen	13	0,1496	0,0007	0,0024	0,0000	0,167	583	
533	16-10-26	07h30	16-10-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 479 Tân Thạnh	Từ trụ số 01 đến trụ số 26 nhánh rẽ Kinh 1000 Bắc HT Đông, từ trụ số 01 đến trụ số 14 nhánh rẽ Kinh 2000 Bắc Phái và Từ trụ số 01 đến trụ số 27 nhánh rẽ Kinh 2000 Bắc Trái - 479 Tân Thạnh.	Phát quang cây xanh trong và ngoài hành lang không có khả năng ngã vào đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
534	16-10-26	07h30	16-10-26	16h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471 Tân Thạnh, 473 Tân Thạnh, 475 Tân Thạnh, 479 Tân Thạnh.	Xã Tân Thạnh, xã Nhơn Ninh, xã Nhơn Hòa Lập và xã Hậu Thạnh.	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
535	16-10-26	07h30	16-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tuyến 475 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Tuyến 475 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Thay điện kế định kỳ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
536	16-10-26	07h30	16-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tuyến 479 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Tuyến 479 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Gắn điện kế mới	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
537	16-10-26	07h00	16-10-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Công Ty Việt Sáng	Từ trụ H5B đến trụ H12B. Từ trụ H1C đến trụ H 11C đường dây hạ áp trạm T60 Tấn Đức - Tuyến 475 Tân Trụ - Áp Tấn Đức, xã Nhứt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ H5B đến trụ H12B. Từ trụ H1C đến trụ H 11C đường dây hạ áp trạm T60 Tấn Đức - Tuyến 475 Tân Trụ - Áp Tấn Đức, xã Nhứt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Công Ty Việt Sáng kết hợp XDM Đường dây hạ áp trạm T60 Tấn Đức.	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	1	Một phần Áp Tấn Đức, xã Nhứt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Cắt FCO trạm T60 Tấn Đức.	58	1,4812	0,0026	0,0307	0,0001	0,033	317	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
538	16-10-26	07h00	16-10-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Công Ty Việt Sáng	Từ trụ T17 nhánh rẽ Tân Đức đến trụ H13A đường dây hạ áp trạm Ông Úa - Tuyến 475 Tân Trụ - Ấp Lạc Tân, xã Nhứt Tào, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T17 nhánh rẽ Tân Đức đến trụ H13A đường dây hạ áp trạm Ông Úa - Tuyến 475 Tân Trụ - Ấp Lạc Tân, xã Nhứt Tào, tỉnh Tây Ninh.	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Công Ty Việt Sáng kết hợp XDM Đường dây hạ áp trạm Ông Úa; (T17 -NR. Tân Đức).	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	1	Một phần áp Lạc Tân, xã Nhứt Tào, tỉnh Tây Ninh.	Cắt FCO trạm Ông Úa.	93	2,3750	0,0042	0,0492	0,0001	0,033	317	
539	16-10-26	08h00	16-10-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thanh Hoà	xã Thạnh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thạnh Phước	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
540	16-10-26	08h00	16-10-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Nhánh rẽ cấp Kênh Tây	Từ trụ số 01 đến trụ số 49 nhánh rẽ Cấp Kênh Tây	Phát quang bụi tre, vệ sinh gốc trụ đường dây trung hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
541	16-10-26	07h00	16-10-26	11h30	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Nr Bà Giải, tuyến 479 Thủ Thừa	Nr Bà Giải, tuyến 479 Thủ Thừa	Chỉnh trụ trung thế nghiêng T23, T24	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần áp 6, xã Tân Long	Cắt phân đoạn NR Bà Giải	97	1,0133	0,0038	0,0243	0,0001	0,033	150	
542	16-10-26	13h30	16-10-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Nr Sèo Trắng, tuyến 479 Thủ Thừa	Nr Sèo Trắng, tuyến 479 Thủ Thừa	Chỉnh trụ trung thế nghiêng T7	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần áp 5, xã Tân Long	Cắt phân đoạn NR Sèo Trắng	37	0,3006	0,0014	0,0072	0,0000	0,033	117	
543	16-10-26	08h00	16-10-26	16h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Nr Thái Kỳ, Nr Thái Kỳ Nổi Dài	T2 Nr Thái Kỳ đến T15 Nr Thái Kỳ Nổi Dài	Điều hoà TBA, bảo trì, phát quang	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	5	Một phần áp Thái Trị, Láng Lớn - xã Khánh Hưng	Cắt 01 LBFCO T1 Nr Thái Kỳ	139	4,1432	0,0081	0,0657	0,0001	0,167	1.417	
544	17-10-26	06h00	17-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	Công ty Nam Lập Phát	Nhánh rẽ Bến Lức Tân Bửu tuyến 473 Bến Lức	Từ trụ số 55 Nhánh rẽ Bến Lức Tân Bửu tuyến 473 Bến Lức đến trụ số 11 nhánh rẽ Công ty Cổ Phần Dược Phẩm AMTEX PHARMA đến trụ số 16 nhánh rẽ Bờ Lát đến trụ số 07 nhánh rẽ Bảy Thạch tuyến 473 Bến Lức	Lắp đặt xà, sứ, phụ kiện, kéo mới 990m dây 6x ACXH240mm2 + ACSR 240mm2, dây chống sét TK 50mm2 và đầu nối hoàn chỉnh: Từ trụ T9B đến trụ T1, từ trụ T1 đến trụ T26, từ trụ T26 đến trụ T55 Bến Lức Tân Bửu Xây dựng mới ĐDTT dây 6xACXH.240mm2 + AC.240mm2 Xây dựng mới đường dây trung thế NR NL Mỹ Yên - Thanh Phú (471 - 473 Tân Bửu)	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	80	Một phần áp 1A, 1B Thanh Phú xã Bến Lức; một phần áp 1,3,4,5,6,7 xã Lương Hòa	- Cắt LBS T54+ 3LS T53B Tân Bửu; - Cắt CB trạm T53A Bến Lức Tân Bửu; - Cắt LBFCO Bờ Lát.	3799	36,9741	0,0587	2,2192	0,0035	2,667	28.000	
545	17-10-26	06h30	17-10-26	16h30	ĐL Cần Đước	Công ty Ánh Dương	Nhánh rẽ Gò Đen Long Khê tuyến 471 KCN Phước Lý	Từ trụ số 124 đến trụ số 126 Nhánh rẽ Gò Đen Long Khê tuyến 471 KCN Phước Lý đến trụ số 03 nhánh rẽ áp 2 Phước Lợi	Trồng 4 trụ BTLT 14m, lắp dả, sứ, sang dây qua trụ mới, thu hồi trụ cũ công tác di dời trụ theo đề nghị của UBND xã Mỹ Yên	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	70	Một phần áp 2, 3A, 3B Phước Lợi xã Mỹ Yên	Cắt LBS T40A+ DS T41 UB Long Khê	1354	12,5504	0,0209	0,7533	0,0013	2,333	23.333	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
546	17-10-26	07h00	17-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyền 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện từ, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
547	17-10-26	06h30	17-10-26	16h30	ĐL Đức Hòa	Cty TNHH XDD TM Rạng Đông	NR Đường 24A KDC tân Đức	Từ trụ 05 đến trụ 43 NR Đường 24A KDC Tân Đức	Dựng trụ BTLT 16m trục Nối lưới Tân Đức	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	30	Một phần xã Đức Hòa	Cắt 3LBFCO NR Đường 24A KDC Tân Đức	315	1,8082	0,0032	0,1661	0,0003	1,000	16.000	
548	17-10-26	07h30	17-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	T25A Bình Hòa Nam, Nr Ông Đá, Nr Cầu 7 Chuyển, Nr Diễm Ngọc, Nr Bến Phà Trà Cú, Nr Bình Hòa Nam	Từ T01 đến T06 Nr T23A Bình Hòa Nam, Từ T01 đến T07 Nr Ông Đá, Từ T01 đến T10 Nr Cầu 7 Chuyển, Từ T01 đến T07 Nr Diễm Ngọc, Từ T01 đến T10 Nr Bến Phà Trà Cú, Từ T01 đến T114 Nr Bình Hòa Nam, tuyến 477 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung, hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
549	17-10-26	08h00	17-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
550	17-10-26	08h00	17-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
551	17-10-26	08h00	17-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 3 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
552	17-10-26	08h00	17-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
553	17-10-26	08h00	17-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 3 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
554	17-10-26	08h00	17-10-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Rec+3LS T103A Tân Hưng, tuyến 478 Vĩnh Hưng	Nhánh rẽ Tân Hưng	Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết, điều hòa trạm biến áp T109 Vĩnh Thanh	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	15	Một phần áp Vĩnh Thanh, Gò Thuyền, xã Tân Hưng	Cắt Rec+3LS T103A Tân Hưng	1019	28,4762	0,0558	0,4645	0,0009	0,500	4.250	
555	17-10-26	05h45	17-10-26	06h00	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	LBFCO T19 Hưng Thạnh, tuyến 478 Vĩnh Hưng, LBS 33A Hưng Điền B, tuyến 476 Vĩnh Hưng	Tại trụ 19 nhánh rẽ Hưng Thạnh, 33A nhánh rẽ Hưng Điền B	Chuyển lưới tuyến 476 Vĩnh Hưng -478 Vĩnh Hưng, từ LBS T33A Hưng Điền B về đến 03 LBFCO T19 Hưng Thạnh	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	65	Một phần áp: Gò Gòn, Hưng Thạnh, xã Vĩnh Thạnh, một phần áp: Ngã Tư, Ba Gò, Tre 1, xã Hưng Điền	- Cắt 03 LBFCO T19 Hưng Thạnh - Đóng LBS T33A Hưng Điền B	1521	1,2501	0,0833	0,0204	0,0014	2,167	542	
556	17-10-26	17h30	17-10-26	18h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	LBFCO T19 Hưng Thạnh, tuyến 478 Vĩnh Hưng, LBS 33A Hưng Điền B, tuyến 476 Vĩnh Hưng	Tại trụ 19 nhánh rẽ Hưng Thạnh, 33A nhánh rẽ Hưng Điền B	Chuyển lưới tuyến 478 Vĩnh Hưng-476 Vĩnh Hưng, từ 03 LBFCO T19 Hưng Thạnh về đến LBS T33A Hưng Điền B	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	65	Một phần áp: Gò Gòn, Hưng Thạnh, xã Vĩnh Thạnh, một phần áp: Ngã Tư, Ba Gò, Tre 1, xã Hưng Điền	- Cắt LBS T33A Hưng Điền B - Đóng 03 LBFCO T19 Hưng Thạnh	1521	5,0005	0,0833	0,0816	0,0014	2,167	2.167	
557	17-10-26	06h10	17-10-26	06h25	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	LBS T187+3LS T187A Tân Hưng, LBFCO T19 Hưng Thạnh, tuyến 478 Vĩnh Hưng, LBS T01 Vĩnh Châu B, tuyến 474 Tam Nông	Tại trụ 187, 187A, nhánh rẽ Tân Hưng, 19 nhánh rẽ Hưng Thạnh, 01 nhánh rẽ Vĩnh Châu B	Chuyển lưới tuyến 474 Tam Nông -478 Vĩnh Hưng, từ LBS T01 Vĩnh Châu B về đến 03 LS T187A Tân Hưng và đến 03 LBFCO T19 Hưng Thạnh	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	40	Một phần áp: Gò Thuyền, Bảo Chứa, Vĩnh Lợi, xã Tân Hưng	- Cắt LBS T187+3LS T187A Tân Hưng - Cắt 3 LBFCO T19 Hưng Thạnh - Đóng LBS T01 Vĩnh Châu B	3059	2,5142	0,1676	0,0410	0,0027	1,333	333	
558	17-10-26	17h00	17-10-26	18h00	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	LBS T187+3LS T187A Tân Hưng, LBFCO T19 Hưng Thạnh, tuyến 478 Vĩnh Hưng, LBS T01 Vĩnh Châu B, tuyến 474 Tam Nông	Tại trụ 187, 187A, nhánh rẽ Tân Hưng, 19 nhánh rẽ Hưng Thạnh, 01 nhánh rẽ Vĩnh Châu B	Chuyển lưới tuyến 478 Vĩnh Hưng-474 Tam Nông, từ 03 LS T187A Tân Hưng về đến LBS T01 Vĩnh Châu B và đến 03 LBFCO T19 Hưng Thạnh	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	40	Một phần áp: Gò Thuyền, Bảo Chứa, Vĩnh Lợi, xã Tân Hưng	- Cắt LBS T01 Vĩnh Châu B - Đóng LBS T187+3LS T187A Tân Hưng - Đóng 3 LBFCO T19 Hưng Thạnh	3059	10,0570	0,1676	0,1641	0,0027	1,333	1.333	
559	17-10-26	07h30	17-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tuyến 475 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Tuyến 475 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Thay điện kế định kỳ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
560	17-10-26	07h30	17-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tuyến 479 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Tuyến 479 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Gắn điện kế mới	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
561	17-10-26	07h00	17-10-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Công Ty Việt Sáng	Từ trụ T02 đến trụ T08 nhánh rẽ Võ Ngọc Quang 1 - Tuyến 477 Tân Trụ - Ấp Bình Đông, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T02 đến trụ T08 nhánh rẽ Võ Ngọc Quang 1 - Tuyến 477 Tân Trụ - Ấp Bình Đông, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Công Ty Việt Sáng kết hợp XDM đường dây trung hạ áp và trạm Võ Ngọc Quang 1.	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Cắt LBFCO nhánh rẽ Võ Ngọc Quang 1.(LBFCO đang cắt)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
562	17-10-26	07h00	17-10-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Công Ty Việt Sáng	Từ trụ T02 đến trụ T04 nhánh rẽ út Sệ 1 - Tuyến 475 Tân Trụ - Ấp lạc Tấn, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T02 đến trụ T04 nhánh rẽ út Sệ 1 - Tuyến 475 Tân Trụ - Ấp lạc Tấn, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Công Ty Việt Sáng kết hợp Trồng trụ, kéo dây trung hạ áp, lắp trạm và đầu nối. XDM Đường dây trung hạ áp và TBA út Sệ 1.	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Cắt LBFCO nhánh rẽ út Sệ 1. (LBFCO đang cắt)	0	6,4610	0,0113	0,1337	0,0002	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
563	17-10-26	08h00	17-10-26	16h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Nr Cà Trốt, Nr Cái Cò, Nr Cái Cò Nối Dài	Nr Cà Trốt, Nr Cái Cò, Nr Cái Cò Nối Dài	Thay tiếp địa, bit lỗ trụ, bảo trì, phát quang	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	15	Một phần áp Hưng Điền - xã Khánh Hưng	Cắt 03 LBFCO T27 Nr Cà Trốt	328	9,7767	0,0192	0,1551	0,0003	0,500	4.250	
564	17-10-26	07h30	17-10-26	11h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Nr Kinh Ôp	Từ trụ T34 đếnT98 NR Kinh Ôp	- Thay chằng mục sét tại trụ T85 Nr Kinh Ôp, tuyến 472MH (đã đào chằng) - Đào, lắp 01 bộ chằng mới mất ty tại trụ T55 Nr Kinh Ôp, tuyến 472MH - Chắp sắt nâng độ tỉnh không tại trụ H62.1 Nr Kinh Ôp - Bảo trì trạm, bit ống PVC, xử lý tiếp đất trạm dứt mất trạm T53 Kinh Ôp 8, xử lý tiếp địa tuột khỏi cọc đất T46 Kinh Ôp 3	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	8	Một phần áp Gò Ôt, xã Tuyên Thạnh, tỉnh Tây Ninh	Cắt LBFCO T33 Kinh Ôp	372	3,5445	0,0148	0,0828	0,0003	0,267	1.067	
565	17-10-26	13h00	17-10-26	14h00	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Đường dây hạ áp trạm Ngon Nhỏ 3	Đường dây hạ áp trạm Ngon Nhỏ 3	- Xử lý dây HA tuột kẹp dừng tại trụ H7B ĐĐHA trạm Ngon Nhỏ 3 (Căng lại)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần áp Bắc Chan 1, xã Tuyên Thạnh	- Cắt LBFCO T12 Ngon Nhỏ 3	46	0,1096	0,0018	0,0026	0,0000	0,037	37	
566	17-10-26	15h00	17-10-26	17h00	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Nr Sờ KH- Công Nghệ	T2- 13 Nr Sờ KH- Công Nghệ	Xử lý thay chằng mất ty tại trụ T13 Nr Sờ KH - Công Nghệ, Đào đất xử lý chỉnh lại trụ HA Nghiêng tại trụ H12/1 nhánh rẽ Sờ Khoa Học Công Nghệ, tuyến 472Mộc Hóa. - Bit ống PVC, bảo trì trạm T3 Khoa Học Và Công Nghệ ĐTM1, T13 Khoa Học Và Công Nghệ ĐTM1	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Hệ: Sờ KH Công Nghệ	Cắt LBFCO Nr Sờ KH Công Nghệ	1	0,0048	0,0000	0,0001	0,0000	0,067	133	
567	18-10-26	06h00	18-10-26	17h00	ĐL Tân An	Công ty Cổ phần Xây lắp điện Quảng Nam	NR. Đê Lợi Bình Nhơn	Tại NR. Đê Lợi Bình Nhơn	- Xây dựng mới đường dây trung áp nối lưới tuyến 473LBN và NR. Đê Lợi Bình Nhơn	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	45	Một phần phường Khánh Hậu, tỉnh Tây Ninh	- Cắt LBS T5 md Đê Lợi Bình Nhơn + LS T3B mt Đê Lợi Bình Nhơn - Cắt LBS T4B mt Đê Lợi Bình Nhơn + LS T3B mt Đê Lợi Bình Nhơn	558	6,4523	0,0098	0,3415	0,0005	1,500	16.500	
568	18-10-26	07h00	18-10-26	16h30	ĐL Cần Đức	Cty Điện Cơ	Nhánh rẽ UB Long Khê	Từ trụ T199 trực Xoài Đồi - Công Long Hòa đến trụ T40 nhánh rẽ UB Long Khê	Nâng cấp nhánh rẽ UB Long Khê từ 1 mạch lên 2 mạch, thi công công trình ĐTXD 2026	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	210	Một phần áp Đồng Tâm, 1, 6, 2, 3, Minh Thiện và toàn bộ áp 7,8,9,10 xã Rạch Kiến - Một phần áp 12, 13 xã Long Cang	- Cắt MC 471, 478 KCN Phước Lý - Đóng DND 471-76, 478-76 KCN Phước Lý	11548	102,4524	0,1797	6,0963	0,0107	7,000	66.500	
569	18-10-26	09h00	18-10-26	12h00	ĐL Cần Đức	ĐL Cần Đức	Nhánh rẽ Út Lâu - Năm Hùng	Tại trạm T9 Út Lâu - Năm Hùng, tuyến 473 Cần Đức	- Thay MBA điều hòa công suất trạm T9 Út Lâu Năm Hùng từ 50 KVA thành 100 KVA	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	4	Một phần áp Cầu Lång xã Mỹ Lệ	Cắt LBCO p/d Út Lâu Năm Hùng	112	0,3138	0,0017	0,0187	0,0001	0,133	400	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
570	18-10-26	07h00	18-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
571	18-10-26	07h00	18-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	NR T189B Chợ Trạm Mũi Tàu	NR T189B Chợ Trạm Mũi Tàu	XDM ĐDTA 3 pha 2 mạch nối lưới từ trụ T18 (hh) NR T189B Chợ Trạm Mũi Tàu đến trụ T89/1 (hh) NR TBA T88 Út Thới	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
572	18-10-26	06h30	18-10-26	16h30	ĐL Đức Hòa	Cty TNHH DV KT Năng Lượng Sach	Trục Cống Bà Bông- Mỹ Hạnh	Từ trụ 80A đến trụ 86 trục Cống Bà Bông- Mỹ Hạnh	Trồng trụ BTLT 14m, lắp LBS, DS Lộ ra trạm Mỹ Hạnh Nam	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	100	Một phần xã Mỹ Hạnh	Cắt MC 473 Đức Hòa 3, 477 Đức Lập	3586	20,5849	0,0361	1,8904	0,0033	3,333	16.000	
573	18-10-26	06h30	18-10-26	16h30	ĐL Đức Hòa	Cty CP SX TBĐ Thành Long	Trục Đức Hòa- Cống Bà Bông	Từ trụ 02 đến trụ 05 và trụ 12 trục Đức Hòa- Cống bà Bông	Trồng trụ BTLT 14m, lắp LBS, DS Lộ ra trạm Đức Hòa Đông	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Một phần xã Mỹ Hạnh	MC 478 Đức Hòa, MC 473 Đức Hòa 3	72	0,4133	0,0007	0,0380	0,0001	0,100	16.000	
574	18-10-26	06h30	18-10-26	16h30	ĐL Đức Hòa + Đức Huệ	Cty CP ĐT PT XD Đông Á	Trục Tân Mỹ- Lộc Giang	Từ trụ 10 đến trụ 30A trục Tân Mỹ- Lộc Giang	Di dời đường dây trung hạ áp trục Tân Mỹ- Lộc Giang	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	100	Một phần xã Hậu Nghĩa, An Ninh	Cắt Rec T8A Tân Mỹ, Cắt DS T1 Lộc Giang (nhả Rec T214 Sò Đo)	6970	40,0000	0,0700	3,6700	0,0100	3,330	31.667	
575	19-10-26	07h00	19-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
576	19-10-26	07h30	19-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nr KCN DNN Nr Đường số 5, Nr Rạch Nhum Hóc Thơm, Nr T34A Hóc Thơm, Nr T44 Hóc Thơm, Nr Ấp Chánh Tân Phú, Nr T13 ấp Chánh	Từ T1 đến T16 đến T9 Nr KCN DNN Nr Đường số 5, Từ T1 đến T44 Nr Rạch Nhum Hóc Thơm, Từ T1 đến T10 Nr T34A Hóc Thơm, Từ T1 đến T30 Nr T44 Hóc Thơm, T1 đến T19 Nr Ấp Chánh Tân Phú, Từ T1 đến T18 Nr T13 ấp Chánh	Phát quang đường dây trung, hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

Trang 16

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
577	19-10-26	07h30	19-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
578	19-10-26	08h00	19-10-26	16h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T58 Kinh 3	Đường dây hạ áp trạm T58 Kinh 3	Tháp đà, nâng dây hạ áp trạm T58 Kinh 3	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Áp Bùng Bình, xã Hòa Khánh	Cắtb FCO Trạm T58 Kinh 3	106	0,6085	0,0011	0,0559	0,0001	0,100	16.000	
579	19-10-26	08h00	19-10-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 472,473,475,480TV	Tuyến 472,473,475,480 TV	Phát hoang trung hạ áp. 35 cây	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
580	19-10-26	08h00	19-10-26	11h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Nhánh rẽ Huỳnh Văn Chà XC - Tuyến 471 Tầm Vu	Từ trụ số 01 đến trụ số 08 Nhánh rẽ Huỳnh Văn Chà XC (471TV/150B/27 A)	Bảo trì, PCSC, vệ sinh sứ, vệ sinh TBĐC, bọc hóa lều, phát quang lưới điện trung hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần áp An Thạnh xã Tầm Vu	Cắt LBFCO Nhánh rẽ Huỳnh Văn Chà XC	43	0,2391	0,0011	0,0082	0,0000	0,100	350	
581	19-10-26	13h00	19-10-26	16h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Nhánh rẽ Lê Ngọc Lợi XC, Áp 7 Hiệp Thạnh 3 - Tuyến 471 Tầm Vu	Từ trụ số 02 đến trụ số 06 Nhánh rẽ Lê Ngọc Lợi XC (471TV/150B/21) đến trụ số 08 Nhánh rẽ Áp 7 Hiệp Thạnh 3 (471TV/150B/21/6)	Bảo trì, PCSC, vệ sinh sứ, vệ sinh TBĐC, bọc hóa lều, phát quang lưới điện trung hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	5	Một phần áp An Thạnh xã Tầm Vu	Cắt LBFCO Nhánh rẽ TBA Hai Phụ 1	96	0,5338	0,0025	0,0182	0,0001	0,167	583	
582	19-10-26	07h30	19-10-26	16h30	ĐL Tầm Vu	HTX Xây lắp điện Hưng Phú	ĐĐHA trạm Dương Xuân Hội 7 (473TV/7)	Tại trụ T.4 Tuyến 473-475 Tầm Vu thuộc ĐĐHA trạm Dương Xuân Hội 7 (473TV/7)	Đầu nối ĐĐHA XDM trạm Dương Xuân Hội 7	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	5	Một phần áp Hội Xuân xã Tầm Vu	Cắt 3FCO, aptomat trạm Dương Xuân Hội 7	94	1,3440	0,0025	0,0459	0,0001	0,167	1.500	
583	19-10-26	06h00	19-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	NR. DNTN Minh Tân, NR. Áp 4 HTP	Tại NR. DNTN Minh Tân, NR. Áp 4 HTP	Trồng chèn NR. Áp 4 HTP, DNTN Minh Tân phục vụ công tác SCL BS năm 2026 -Trồng chèn 01 trụ đơn BTLT 14m tại giữa trụ T.18A và trụ T.19 để xử lý khoảng trụ xa, dây võng, thấp, đặc biệt là phòng chống sự cố đứt dây trung thế ở các nhánh rẽ. -Thực hiện thay 01 trụ BTLT 10,5m vận hành lâu năm thành trụ BTLT 14m tại trụ T.19 để đảm bảo vận hành. -Thực hiện thay 01 trụ BTLT 12m vận hành lâu năm thành trụ BTLT 14m tại trụ. T.19A để đảm bảo vận hành. -Thực hiện tháp sắt đà 2xU.160-2,7m tại trụ T.20 NR. Áp 4 HTP, T.01 NR. DNTN Minh Tân để nâng cao đường dây đảm bảo vận hành.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Kết hợp	- Cắt LBS T49 tuyến 475TA (T1B Tân Trụ) + DS T.50 tuyến 475TA (T1 Tân Trụ) - Cắt LBS T8 Nguyễn Văn Tiếp + DS T27B Nguyễn Văn Tiếp (T19B Nguyễn Văn Tiếp) - Cắt DS T16B Lộ Tránh (nhà REC T4 Nghĩa Trang)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

Trang 10

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
584	19-10-26	08h00	19-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
585	19-10-26	08h00	19-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây trung hạ thế và TBA do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Sơn số trụ hạ thế	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
586	19-10-26	08h00	19-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 3 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
587	19-10-26	07h30	19-10-26	16h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471 Tân Thạnh	Từ trụ số 01 đến trụ số 21 NR K.7000-Tân Thành và từ trụ số Từ trụ số 01 đến trụ số 14 NR Búi Cùm - 471 Tân Thạnh.	Phát quang cây xanh trong và ngoài hành lang không có khả năng ngã vào đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
588	19-10-26	07h30	19-10-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471 Tân Thạnh, 473 Tân Thạnh, 475 Tân Thạnh, 479 Tân Thạnh.	Xã Tân Thạnh, xã Nhơn Ninh, xã Nhơn Hòa Lập và xã Hậu Thạnh.	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
589	19-10-26	08h00	19-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tuyến 472 Tầm Vu 2. Tuyến 479 Tân Trụ	Tuyến 472 Tầm Vu 2. Tuyến 479 Tân Trụ	Phát quang đường dây trung hạ áp nhánh rẽ Nhựt Ninh (8 cây), nhánh rẽ Bình Hoà Nhựt Ninh (8 cây) và các nhánh rẽ thuộc trục (10 cây). Tổng cộng là 26 cây.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
590	19-10-26	07h30	19-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tuyến 475 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Tuyến 475 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Thay điện kế định kỳ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
591	19-10-26	07h30	19-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tuyến 479 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Tuyến 479 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Gắn điện kế mới	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
592	19-10-26	08h00	19-10-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thanh Hoá	xã Thạnh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thạnh Phước	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
593	19-10-26	08h00	19-10-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Tuyến 473 Thanh Hoá	Từ trụ số 44 đến trụ số 233 tuyến 473 Thanh Hoá	Phát quang bụi tre, vệ sinh gốc trụ đường dây trung hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
594	19-10-26	07h00	19-10-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Đdht TBA T121 Cầu Ván; TBA T107 Cầu Voi; TBA T103 Cầu Voi	Đdht TBA T121 Cầu Ván; TBA T107 Cầu Voi; TBA T103 Cầu Voi	Cắt tia cây xanh dưới đường dây trung, hạ thế	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
595	19-10-26	07h30	19-10-26	15h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Nr Rạch Nhà Ông, Nr Lâm Đồng	T42 Nr Bắc Chan đến T22 Nr Rạch Nhà Ông, T23 đến T46 Nr Lâm Đồng	Phát quang đường dây trung, hạ áp	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
596	19-10-26	15h30	19-10-26	16h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Đường dây hạ áp và trạm T25 Nhà Ông	Đường dây hạ áp và trạm T25 Nhà Ông	Chỉnh trụ hạ áp	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Một phần áp Rạch Đĩnh - xã Tuyên Bình	Cắt FCO trạm T25 Nhà Ông	38	0,1333	0,0022	0,0021	0,0000	0,033	33	
597	20-10-26	06h00	20-10-26	17h00	ĐL Tân An	Công ty Cổ phần Xây lắp điện Quảng Nam	NR. Nr Giồng Dinh	Tại NR. Nr Giồng Dinh	- Xây dựng mới đường dây trung áp nối lưới tuyến 479LBN và tuyến 474LA; Xây dựng mới đường dây trung áp nối lưới tuyến 477LBN và tuyến 471LA hạng mục Tháp sắt đầu trụ, lắp xà, sứ và kéo dây mạch 2 từ trụ T.5/1 (hh) NR. Phạm Văn Tuấn đến T.16 (hh) NR. Giồng Dinh, chiều dài 359,5m	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	15	Một phần phường Khánh Hậu, tỉnh Tây Ninh	- Cắt LBFCO NR. Giồng Dinh	342	3,9547	0,0060	0,2093	0,0003	0,500	5.500	
598	20-10-26	06h00	20-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	Công ty Nam Lập Phát	Trạm T26 Áp 5 Mỹ Yên 3 tuyến 480 Long Hiệp	Từ trụ số 18 đến trụ số 30 đường dây hạ áp trạm T26 Áp 5 Mỹ Yên 3 tuyến 480 Long Hiệp	Lắp đặt kẹp treo, kẹp dừng và thay mới 664,7m dây 2xAV.70mm2 thành dây LV-ABC 4x120mm2: Từ trụ T26 đến trụ T18, từ trụ T26 đến trụ T30. Nâng cấp, cải tạo đường và dây hạ thế TBA T27 Áp 5 Mỹ Yên 3, thay dây 2xAV.70mm2 thành dây LV-ABC 4x120mm2	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	3	Một phần áp 5 xã Mỹ Yên	Cắt FCO trạm T26 Áp 5 Mỹ Yên 3	78	0,7591	0,0012	0,0456	0,0001	0,100	1.050	
599	20-10-26	07h00	20-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CD, 473CD, 472CD2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CD, 473CD, 472CD2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
600	20-10-26	08h00	20-10-26	16h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T53 Kinh 3	Đường dây hạ áp trạm T53 Kinh 3	Tháp đà, nâng dây hạ áp trạm T53 Kinh 3	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Áp Bùng Bình, xã Hòa Khánh	Cắt FCO trạm T53 Kinh 3	90	0,5166	0,0009	0,0474	0,0001	0,100	16.000	
601	20-10-26	07h30	20-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
602	20-10-26	07h30	20-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nr Đồn Biên Phòng 869, Nr 8 Thông -7 Lục, Nr 2 Hồ- 9 Phê, Nr Chốt Dân Quân MTT, Nr Giồng Lức,Nr Ấp Dinh, Nr 5 Trần Nr T3A 5 Trần,NR Trường Học Dinh, Nr Ấp 5 Mỹ Bình, tuyến 479 Đức Huệ	T1-T42 Nr Đồn Biên Phòng 869, T1-T12 Nr 8 Thông -7 Lục, T01-T07 Nr 2 Hồ- 9 Phê, T1-T40 Nr Chốt Dân Quân MTT, T1-T10 Nr Giồng Lức, từ T01-T21 Nr Ấp Dinh, T01-T14 Nr 5 Trần, Từ T1 đến T36 Nr T3A 5 Trần, NR Từ T1 đến T46 Nr Trường Học Dinh, Từ T1 đến T31 Nr Ấp 5 Mỹ Bình, tuyến 479 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung, hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
603	20-10-26	07h30	20-10-26	16h30	ĐL Tâm Vu	Công ty TNHH MTV Hưng Sơn Phát	Nhánh rẽ Ông Bái, TBA Năm Niên - Tuyến 474 Tâm Vu	Từ trụ số 15 Nhánh rẽ Ông Bái (474TV/202A) đến trụ số 01 Nhánh rẽ TBA Năm Niên (474TV/202A/15)	Di dời đường dây trung hạ áp phục vụ công tác mở rộng đường liên xã 30/4 theo đề nghị của Ban LDA xã An Lục Long.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	15	Một phần áp Cầu Hàng, Chợ Ông Bái xã An Lục Long, ấp Tân Long xã Thuận Mỹ	Cắt LBS T1A+DS T1 Ông Bái	1203	17,2003	0,0319	0,5875	0,0011	0,500	4.500	
604	20-10-26	07h30	20-10-26	16h30	ĐL Tâm Vu	HTX Xây lắp điện Hưng Phú	Nhánh rẽ Long Thuận - Tuyến 480 Tâm Vu	Từ trụ T.1 đến trụ T.8 Nhánh rẽ Long Thuận (480TV/163/37A)	Trồng trụ 16m đơn: 04 trụ Trồng trụ 16m ghép: 01 trụ Trồng trụ 14m đơn: 08 trụ Trồng trụ 14m ghép: 02 trụ nâng cấp 1 pha lên 3 pha Nhánh rẽ Long Thuận	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	5	Một phần áp Long Thuận xã An Lục Long	Cắt LBFCO Nhánh rẽ Long Thuận; Cắt 3LBFCO Nhánh rẽ Kho TL Tranh Thuận Phát	90	1,2868	0,0024	0,0440	0,0001	0,167	1.500	
605	20-10-26	08h00	20-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
606	20-10-26	08h00	20-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây trung hạ thế và TBA do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Sơn số trụ hạ thế	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
607	20-10-26	08h00	20-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 3 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
608	20-10-26	08h00	20-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
609	20-10-26	08h00	20-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây trung hạ thế và TBA do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Sơn số trụ hạ thế	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
610	20-10-26	08h00	20-10-26	17h00	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 3 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
611	20-10-26	08h00	20-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	NR. Láng cò	Từ T1 đến trụ T25 NR. Láng Cò	- Cắt tia cây xanh phòng ngừa sự cố + ứng trực	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,200	1.700	
612	20-10-26	08h00	20-10-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	LBFCO T01 Vĩnh Bửu, tuyến 472 Mộc Hóa	Nhánh rẽ Vĩnh Bửu, nhánh rẽ Vĩnh Bửu 1	Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết, điều hòa trạm biến áp: T27 Vĩnh Bửu 1, T16, T22, T33 Vĩnh Bửu 2	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	35	Một phần áp Võ Văn Be, ấp Vĩnh Bửu, ấp Vàm Gừa, xã Vĩnh Châu	Cắt LBFCO T01 Vĩnh Bửu	1138	31,8016	0,0624	0,5188	0,0010	1,167	9.917	
613	20-10-26	07h30	20-10-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471 Tân Thạnh	Từ trụ số 01 đến trụ số 32 nhánh rẽ Kinh Ba Tri; từ trụ số 01 đến trụ số 24/12 nhánh rẽ Kinh 1000 Bắc NH Lập và từ trụ số 01 đến trụ số 22/10 nhánh rẽ Kinh 2000 Bắc NH Lập - 471 Tân Thạnh.	Phát quang cây xanh trong và ngoài hành lang không có khả năng ngã vào đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
614	20-10-26	07h30	20-10-26	16h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471 Tân Thạnh, 473 Tân Thạnh, 475 Tân Thạnh, 479 Tân Thạnh.	Xã Tân Thạnh, xã Nhơn Ninh, xã Nhơn Hòa Lập và xã Hậu Thạnh.	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
615	20-10-26	07h30	20-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tuyến 475 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Tuyến 475 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Thay điện kế định kỳ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
616	20-10-26	07h30	20-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tuyến 479 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Tuyến 479 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Gắn điện kế mới	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
617	20-10-26	07h00	20-10-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Công Ty Việt Sáng	Từ trụ T01 đến trụ T10 nhánh rẽ Ấp 5 Lạc Tấn - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Ấp Lạc Tấn, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T01 đến trụ T10 nhánh rẽ Ấp 5 Lạc Tấn - Tuyến 472 Tầm Vu 2 - Ấp Lạc Tấn, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Công Ty Việt Sáng kết hợp XDM Đường dây hạ áp trạm T7 Ấp 5 Lạc Tấn; (T93 -NR. CL - CTT).	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	3	Một phần ấp Lạc Tấn, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Cắt LBFCO nhánh rẽ Ấp 5 Lạc Tấn	10	0,2554	0,0004	0,0053	0,0000	0,100	950	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
618	20-10-26	07h00	20-10-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Công Ty Việt Sáng	Tại đường dây hạ áp trạm T23 Bình Lợi - Tuyến 479 Tân Trụ - Áp Tân Bình, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Tại đường dây hạ áp trạm T23 Bình Lợi - Tuyến 479 Tân Trụ - Áp Tân Bình, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Công Ty Việt Sáng kết hợp XDM Đường dây hạ áp trạm T23 Bình Lợi.	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	1	Một phần áp Áp Tân Bình, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Cắt FCO trạm T23 Bình Lợi	26	0,6640	0,0012	0,0137	0,0000	0,033	317	
619	20-10-26	08h00	20-10-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thanh Hoá	xã Thanh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thanh Phước	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
620	20-10-26	07h30	20-10-26	16h30	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Nhánh rẽ Bờ Bắc Sông Vàm Cỏ	Từ trụ số 170 đến trụ số 237 nhánh rẽ Bờ Bắc Sông Vàm Cỏ	Khắc phục khiếm khuyết, thí nghiệm LBFCO, FCO, máy biến áp định kỳ và phát quang	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	8	áp Đá Biên - xã Thanh Phước	Cắt LBFCO phân đoạn T170 áp Đình	239	7,1569	0,0133	0,1197	0,0002	0,267	2.400	
621	20-10-26	07h00	20-10-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Đdht TBA Bình Nghi, TBA T6 Bình Nghi 1; TBA Bình Nghi 2	Đdht TBA Bình Nghi, TBA T6 Bình Nghi 1; TBA Bình Nghi 2	Cắt tia cây xanh dưới đường dây trung, hạ thế	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
622	20-10-26	07h30	20-10-26	09h30	ĐL Kiên Tường	ĐL Kiên Tường	Trạm T18 Kinh 3 Xã 3	ĐDHA trạm T18 Kinh 3 Xã 3	- Đào, lắp mới 01 bộ chẳng bị mất ty tại trụ H18/1 ĐDHA trạm Kinh 3 Xã 3 - Bảo trì trạm, vít ống PVC hoàn thiện các giải pháp PCSC trạm T18 Kinh 3 Xã 3	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Một phần áp Gò Dưa, xã Bình Hiệp, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO trạm Kinh 3 Xã 3	54	0,2573	0,0021	0,0060	0,0001	0,060	120	
623	20-10-26	10h00	20-10-26	11h30	ĐL Kiên Tường	ĐL Kiên Tường	trạm Kinh Bà Ký 2	H3-H12 ĐDHA trạm Kinh Bà Ký 2	- Xử lý mối nối hạ áp không đúng kỹ thuật (bo tay) tại trụ H7-H8 ĐDHA trạm Kinh Bà Ký 2, Tăng cường tiếp đất lắp lại tại trụ H3, H6, H9, H12 ĐDHA trạm Kinh Bà Ký 2 - Bảo trì trạm, vít ống PVC, hoàn thiện các giải pháp PCSC trạm Kinh Bà Ký 2	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần áp Bình Bắc, xã Bình Hiệp, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO trạm T19 Kinh Bà Ký 2	10	0,0357	0,0004	0,0008	0,0000	0,020	30	
624	20-10-26	13h00	20-10-26	15h00	ĐL Kiên Tường	ĐL Kiên Tường	trạm Kinh Bà Ký 1	H4 ĐDHA trạm Kinh Bà Ký 1	Đào, lắp 01 bộ chẳng mới bị mất ty tại trụ H4 ĐDHA trạm Kinh bà Ký 1. - Bảo trì trạm, vít ống PVC, hoàn thiện các giải pháp PCSC trạm Kinh Bà Ký 1.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần áp Bình Bắc, xã Bình Hiệp, tỉnh Tây Ninh	Cắt FCO T13 Kinh Bà Ký 1	28	0,1334	0,0011	0,0031	0,0000	0,020	40	
625	20-10-26	15h30	20-10-26	17h00	ĐL Kiên Tường	ĐL Kiên Tường	Trạm Bình Bắc 1	H14 ĐDHA trạm Bình Bắc 1	- Đào, lắp mới 01 bộ chẳng bị mất ty tại trụ H14, thu hồi chẳng H4 ĐDHA trạm Bình bắc 1. - Bảo trì trạm, vít ống PVC, hoàn thiện các giải pháp PCSC trạm Bình Bắc 1.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Một phần áp Bình Bắc, xã Bình Hiệp, tỉnh Tây Ninh	Cắt CB trạm Bình Bắc 1	41	0,1465	0,0016	0,0034	0,0000	0,050	75	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
626	21-10-26	06h00	21-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	Công ty Nam Lập Phát	Trạm T11 NL Mỹ Yên Tân Bửu; T12 NL Mỹ Yên Tân Bửu tuyến 480 Long Hiệp	Từ trụ số 02 đến trụ số 18 đường dây hạ áp trạm T11 NL Mỹ Yên Tân Bửu; T12 NL Mỹ Yên Tân Bửu tuyến 480 Long Hiệp	Lắp đặt kẹp treo, kẹp dừng và thay mới 984,7m dây 2xAV.70mm2 thành dây LV-ABC 4x120mm2: Từ T11 đến T2, từ trụ T11 đến trụ T18. Nâng cấp, cải tạo đường và xây dựng mới đường dây hạ thế TBA T11 NL Mỹ Yên Tân Bửu, thay dây 2xAV.70mm2 thành dây LV-ABC 4x120mm2 Cải tạo, nâng cấp đường dây trung áp từ 1 mạch lên 2 mạch NR Nối lưới Mỹ Yên – Tân Bửu (đoạn từ T33A NR Gò Đen – Bình Chánh đến T16 NR HTX Nối lưới Mỹ Yên - Tân Bửu) (475 – 479 Tân Bửu)	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	3	Một phần áp 5 xã Mỹ Yên	Cắt FCO trạm T11 NL Mỹ Yên Tân Bửu; T12 NL Mỹ Yên Tân Bửu; T14 áp 1 Mỹ Yên	120	1,1679	0,0019	0,0701	0,0001	0,100	1.050	
627	21-10-26	08h00	21-10-26	10h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Nhánh rẽ Long Hựu Tây	Tại trụ T51 nhánh rẽ Long Hựu Tây, tuyến 471 Cần Đước	Tháp sắt nâng cao khoảng cách pha-dất	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	80	Một phần áp Đông, Long Hưng và toàn bộ áp Tây, Mỹ Điền, Hựu Lộc xã Long Hựu	- Cắt LBFCO p/d Long Hựu Tây	2632	6,1449	0,0410	0,3656	0,0024	2,667	6.667	
628	21-10-26	14h00	21-10-26	16h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Nhánh rẽ Long Ninh 4, Đê Bao	Từ trụ T5 nhánh rẽ Long Ninh 4 đến trụ T1 nhánh rẽ Đê Bao, tuyến 471 Cần Đước	- Thu hồi LBFCO p/d tại trụ T5 nhánh rẽ Long Ninh 4 - Lắp lại LBFCO p/d Đê Bao	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	12	Một phần áp Rạch Đào, Long Ninh, Rạch Cát xã Long Hựu	- Cắt LBFCO p/d T131 Long Ninh 4	399	0,7452	0,0062	0,0443	0,0004	0,400	800	
629	21-10-26	07h00	21-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
630	21-10-26	07h30	21-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nr Ông Khích (T105/9/4), Nr Bà Vọng, Nr T14 Bà Vọng, Nr T25 Bà Vọng, Nr Ông Chử, Nr Ông Nhàn, Nr ĐT 825, Nr Rừng Bà Thuộc, Nr T105 áp Chánh	Từ T1 đến T4 Nr Ông Khích (T105/9/4), Từ T1 đến T38 Nr Bà Vọng, Từ T1 đến T8 Nr T14 Bà Vọng, Từ T1 đến T10 Nr T25 Bà Vọng, T1 đến T9 Nr Ông Chử, T1 đến T7 Nr Ông Nhàn, Từ T10 đến T15/4 Nr ĐT 825, Từ T4 đến T10 Nr Rừng Bà Thuộc, Nr T105 áp Chánh	Phát quang đường dây trung, hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

Trang 10

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
631	21-10-26	08h00	21-10-26	16h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T7 Sa Bà	Đường dây hạ áp trạm T7 Sa Bà	Tăng cường dây hạ áp trạm T7 Sa Bà	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Áp Bình Lợi, xã Hòa Khánh	Cắt 3FCO trạm T7 Sa Bà	126	0,5281	0,0009	0,0000	0,0001	0,100	16.000	
632	21-10-26	07h30	21-10-26	16h30	ĐL Tầm Vu	Công ty TNHH MTV Hưng Sơn Phát	Nhánh rẽ An Lục Long, TSTL Dương Thị Anh - Tuyến 472 Tầm Vu	Từ trụ số 25 đến trụ số 31 Nhánh rẽ An Lục Long (472TV/176) đến trụ số 01 Nhánh rẽ TSTL Dương Thị Anh (472TV/176/25)	Di dời đường dây trung hạ áp phục vụ công tác mở rộng đường liên xã 30/4 theo đề nghị của Ban LDA xã An Lục Long.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	5	Một phần áp Cầu Hàng xã An Lục Long	Cắt 3LBFCO T19 Nr An Lục Long	478	6,8344	0,0127	0,2334	0,0004	0,167	1.500	
633	21-10-26	07h30	21-10-26	11h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Nhánh rẽ Nguyễn Văn Trạch XC - Tuyến 472 Tầm Vu	Từ trụ số 01 đến trụ số 14 Nhánh rẽ Nguyễn Văn Trạch XC (472TV/176/27)	Bảo trì, PCSC, vệ sinh sứ, vệ sinh TBĐC, tháp đà nâng cao độ tỉnh không lưới điện, căng dây chùng, bọc hóa lèo, phát quang lưới điện trung hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt LBFCO Nhánh rẽ Nguyễn Văn Trạch XC	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
634	21-10-26	13h00	21-10-26	16h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Nhánh rẽ Đồng Tre - Tuyến 480 Tầm Vu	Tại trụ số07 Nhánh rẽ Đồng Tre (480TV/163/53/2 2/16)	Chỉnh trụ nghiêng, phát quang lưới điện trung hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	5	Một phần áp Đồng Tre xã An Lục Long	Cắt LBFCO Nhánh rẽ Đồng Tre	158	0,8785	0,0042	0,0300	0,0001	0,167	583	
635	21-10-26	07h30	21-10-26	11h30	ĐL Tầm Vu	HTX Xây lắp điện Hưng Phú	ĐDHA trạm Cầu Bà Trung 2 (476TV-TVĐ/301A/17)	Tại trụ H.8 ĐDHA trạm Cầu Bà Trung 2 (476TV-TVĐ/301A/17)	Kéo dây, Đấu nối 472m cáp ABC 50 mm2	Cài tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	3	Một phần áp Xuân Hòa 2 xã Thuận Mỹ	Cắt 3LBFCO T16 Cầu Bà Trung	91	0,5783	0,0024	0,0198	0,0001	0,100	400	
636	21-10-26	08h00	21-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay công tơ 3 pha TT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
637	21-10-26	08h00	21-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
638	21-10-26	08h00	21-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Kiểm tra điện kế định kỳ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
639	21-10-26	08h00	21-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
640	21-10-26	08h00	21-10-26	09h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	LBFCO T2 THT Văn Kiêu, tuyến 474 Tam Nông	Trạm T2/1 THT Văn Kiêu	Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết trạm thuê quản lý vận hành	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Tổ hợp tác bơm điện Văn Kiêu, xã Vĩnh Thạnh	Cắt LBFCO T2/1 THT Văn Kiêu	1	0,0049	0,0001	0,0001	0,0000	0,100	150	
641	21-10-26	10h00	21-10-26	11h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	LBFCO T104 TB Kênh T5, tuyến 478 Vĩnh Hưng	Trạm T104/1 TB Kênh T5	Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết trạm thuê quản lý vận hành	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Tổ hợp tác trạm bơm điện Kênh T5, xã Vĩnh Thạnh	Cắt LBFCO T104 TB Kênh T5	1	0,0049	0,0001	0,0001	0,0000	0,100	150	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
642	21-10-26	13h00	21-10-26	14h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	LBFCO T105A/3 HSX Võ Văn Khoa, tuyến 478 Vĩnh Hưng	Trạm T105A/3 HSX Võ Văn Khoa	Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết trạm thuê quản lý vận hành	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Hộ sản xuất Võ văn Khoa, xã Tân Hưng	Cắt LBFCO T105A/3 HSX Võ Văn Khoa	1	0,0049	0,0001	0,0001	0,0000	0,100	150	
643	21-10-26	15h00	21-10-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	LBFCO T20A Tole Minh Nhứt, tuyến 478 Vĩnh Hưng	Trạm T20A/1 Tole Minh Nhứt	Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết trạm thuê quản lý vận hành	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Trạm T20A/1 Tole Minh Nhứt, xã Hưng Điền	Cắt LBFCO T20A1 Tole Minh Nhứt	1	0,0049	0,0001	0,0001	0,0000	0,100	150	
644	21-10-26	07h30	21-10-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 479 Tân Thạnh	Từ trụ số 01 đến trụ số 35 NR trạm bơm K.1000B HTT và từ trụ số 01 đến trụ số 12 TDC Biện Minh - 479 Tân Thạnh.	Phát quang cây xanh trong và ngoài hành lang không có khả năng ngã vào đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
645	21-10-26	07h30	21-10-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471 Tân Thạnh, 473 Tân Thạnh, 475 Tân Thạnh, 479 Tân Thạnh.	Xã Tân Thạnh, xã Nhơn Ninh, xã Nhơn Hòa Lập và xã Hậu Thạnh.	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
646	21-10-26	07h30	21-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Từ trụ T02 đến trụ T40 nhánh rẽ Quê Mỹ Thạnh - Tuyến 477 Tân Trụ - Ấp Bình Quê, xã Nhứt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T02 đến trụ T40 nhánh rẽ Quê Mỹ Thạnh - Tuyến 477 Tân Trụ - Ấp Bình Quê, xã Nhứt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Điện Lực Tân Trụ kết hợp bảo trì lưới điện, lắp ống xoắn cách điện, Chập đá, thay trụ nhánh rẽ Quê Mỹ Thạnh - Tuyến 477 Tân Trụ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần Ấp Bình Quê, ấp Quê Mỹ Thạnh, một phần ấp Bình Nghi, xã Nhứt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Cắt LBS T29 + DS T28 nhánh rẽ Quê Mỹ Thạnh Nối Dài	1528	39,0215	0,0685	0,8076	0,0014	0,033	192	
647	21-10-26	07h00	21-10-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Công Ty Việt Sáng	Từ trụ T10 đến trụ T16 nhánh rẽ Bình Lợi - Tuyến 479 Tân Trụ - Ấp Tân Bình, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T10 đến trụ T16 nhánh rẽ Bình Lợi - Tuyến 479 Tân Trụ - Ấp Tân Bình, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Công Ty Việt Sáng kết hợp XDM Đường dây hạ áp trạm Bình Lợi, T12 Bình Lợi.	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	1	Một phần Ấp Tân Bình, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Cắt LBFCO nhánh rẽ Bình Lợi.	281	7,1761	0,0126	0,1485	0,0003	0,033	317	
648	21-10-26	07h00	21-10-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Công Ty Hưng Phú	Tại đường dây hạ áp trạm T143A Cống Liều Chợ Tân Trụ - Tuyến 475 Tân Trụ - Ấp Bình Thạnh, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Tại đường dây hạ áp trạm T143A Cống Liều Chợ Tân Trụ - Tuyến 475 Tân Trụ - Ấp Bình Thạnh, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Công Ty Việt Sáng kết hợp XDM Đường dây hạ áp trạm T143A Cống Liều Chợ Tân Trụ.	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	3	Kết hợp công tác ngày 20/08/2026	Cắt FCO trạm T143A Cống Liều Chợ Tân Trụ.	242	6,1801	0,0108	0,1279	0,0002	0,100	950	
649	21-10-26	08h00	21-10-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thạnh Hoá	xã Thạnh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thạnh Phước	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
650	21-10-26	08h00	21-10-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Tuyến 472, 474 Thạnh Hoá	Từ trụ số 01 đến trụ số 265 tuyến 472, 474 Thạnh Hoá	Phát quang bụi tre, vệ sinh góc trụ đường dây trung hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
651	21-10-26	07h00	21-10-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Đdht TBA T77 Bình Cang; TBA T62A Bình Cang; TBA Nghệ Sỹ; TBA Ao nước Cầu Voi; TBA Hướng Thọ Phú 2B; TBA T58 Trục QL 1A; TBA Hướng Thọ Phú 2	Đdht TBA T77 Bình Cang; TBA T62A Bình Cang; TBA Nghệ Sỹ; TBA Ao nước Cầu Voi; TBA Hướng Thọ Phú 2B; TBA T58 Trục QL 1A; TBA Hướng Thọ Phú 2	Cắt tia cây xanh dưới đường dây trung, hạ thế	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
652	21-10-26	08h00	21-10-26	16h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Nr Kinh Đê Bao	T1 đến T70 Nr Kinh Đê Bao	Phát quang đường dây trung, hạ áp	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
653	21-10-26	07h30	21-10-26	09h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T130 Bình Thạnh	H135.1 ĐDHA trạm T130 Bình Thạnh	Chỉnh trụ HA bị nghiêng tại trụ H135.1 ĐDHA trạm T130 Bình Thạnh	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần áp Máy Rắc, xã Bình Hòa, tỉnh Tây Ninh	Cắt CB trạm T130 Bình Thạnh	18	0,0858	0,0007	0,0020	0,0000	0,027	53	
654	21-10-26	10h00	21-10-26	11h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T4A Cà Dứa 1	ĐDHA trạm Cà Dứa 1	- Xử lý dây hạ áp mỗi nối không đúng kỹ thuật H4A/3-H4A/4 (4 ống nối AC50, 2 kẹp IPC, băng keo). - Bảo trì trạm, vít ống PVC hoàn thiện các giải pháp PCSC trạm T4A Cà Dứa 1	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần áp Bình Thạnh, xã Bình Hòa	Cắt FCO Trạm T4A Cà Dứa 1	31	0,1108	0,0012	0,0026	0,0000	0,030	45	
655	21-10-26	13h00	21-10-26	15h00	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T33 Đường Bàng 4	ĐDHA trạm T33 Đường Bàng 4	- Xử lý dây hạ áp mỗi nối không đúng kỹ thuật 30T.1, 34T.1 (3 ống nối AC50, 2 kẹp IPC, 4 kẹp 419 băng keo) đường dây hạ áp trạm T33 Đường Bàng 4 - Bảo trì trạm, vít ống PVC hoàn thiện các giải pháp PCSC trạm T33 Đường Bàng 4	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Một phần áp Máy Rắc, xã Bình Hòa	Cắt FCO Trạm T33 Đường Bàng 4	32	0,1525	0,0013	0,0036	0,0000	0,053	107	
656	21-10-26	15h30	21-10-26	17h00	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm T8 Đường Bàng 1	ĐDHA trạm T8 Đường Bàng 1	Xử lý dây hạ áp cọ trụ trung áp T14A (1 rack 2, 2 sứ ống chì, 2 đai thép khóa đai, dây tia) Trạm T8 Đường Bàng 1.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần áp Máy Rắc, xã Bình Hòa	- Cắt FCO Trạm T8 Đường Bàng 1	60	0,2144	0,0024	0,0050	0,0001	0,037	55	
657	22-10-26	08h00	22-10-26	10h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm T13 Việt Hoá Nông	Phân hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp trạm T13 Việt Hoá Nông, tuyến 471 Cần Đước	- Thay trụ hạ áp giữa T12-T13 bị mục gốc - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần áp 7 xã Tân Lân	Cắt FCO trạm T13 Việt Hoá Nông	96	0,2241	0,0015	0,0133	0,0001	0,100	250	
658	22-10-26	14h00	22-10-26	16h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm T56A/1 Ngã 3 Kinh	Phân hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp trạm T56A/1 Ngã 3 Kinh, tuyến 471 Cần Đước	- Thay trụ hạ áp bị mục gốc, căng dây hạ áp H57A/2-H57A/3 bị võng thấp - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Một phần áp Long Hưng xã Long Hựu	Cắt FCO trạm T56A/1 Ngã 3 Kinh	47	0,0878	0,0007	0,0052	0,0000	0,050	100	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
659	22-10-26	07h00	22-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyền 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
660	22-10-26	08h00	22-10-26	16h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T39/1 Tua 1	Đường dây hạ áp trạm T39/1 Tua 1	Tăng cường dây hạ áp trạm T39/1 Tua 1	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Áp 1, xã Mỹ Hạnh	Cắt FCO trạm T39/1 Tua 1	133	0,7635	0,0013	0,0701	0,0001	0,100	16.000	
661	22-10-26	07h30	22-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	T47 đến T139 tuyến 475-476 Đức Huệ, Nr T54 Tân Phú, T64 Tân Phú, Nr Thổ Định, Nr Rạch Nhum Gò Sao, Nr T10/12 Rạch Nhum, Nr T12 Rạch Nhum 3 Tân phú, Nr Rạch Nhum T1-T10	từ T47 đến T139 tuyến 475-476 Đức Huệ, Từ T1 đến T9 Nr T54 Tân Phú, từ T1-T12 T64 Tân Phú, Từ T1 đến T20 Nr Thổ Định, Từ T1 đến T12 Nr Rạch Nhum Gò Sao, Từ T1 đến T12 Nr T10/12 Rạch Nhum, Từ T1 đến T6 Nr T12 Rạch Nhum 3 Tân phú, từ T1 đến T10 Nr Rạch Nhum	Phát quang đường dây trung, hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
662	22-10-26	07h30	22-10-26	16h30	ĐL Tầm Vu	HTX Xây lắp điện Hưng Phú	Nhánh rẽ Lộ Đất Hiệp Thạnh - Tuyến 479 Tầm Vu	Từ trụ T.26A đến trụ T.37 Nhánh rẽ Lộ Đất Hiệp Thanh (471TA/110) đang nhận điện tuyến 479 Tầm Vu	Kéo dây 3xACXH 95mm2: 3.128 mét + AC 70mm2: 61 mét	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	5	Một phần áp Bình Hạp, Bình An xã Tầm Vu	Cắt 3LBFCO T22C Nhánh rẽ lộ đất Hiệp Thạnh	269	3,8461	0,0071	0,1314	0,0002	0,167	1.500	
663	22-10-26	08h00	22-10-26	14h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Nhánh rẽ Phú Xuân 3, Áp Phú Xuân 2 - Tuyến 471 Tầm Vu	Từ trụ số 01 đến trụ số 19 Nhánh rẽ Áp Phú Xuân 3 (473TV-PNT/128) đến trụ số 06 Nhánh rẽ Áp Phú Xuân 2 (473TV-PNT/128/13)	Bảo trì, PCSC, vệ sinh sứ, vệ sinh TBĐC, thay thùng cầu dao mục, bọc hóa lều, phát quang lưới điện trung hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	5	Một phần áp Phú Ngải Trị xã Tầm Vu	Cắt LBFCO Nhánh rẽ Phú Xuân 3	123	1,1724	0,0033	0,0400	0,0001	0,167	1.000	
664	22-10-26	08h00	22-10-26	12h00	ĐL Tầm Vu	Công ty TNHH MTV Hưng Sơn Phát	ĐĐHA trạm An Tập (474TV/190/15) - Tuyến 474 Tầm Vu	Từ trụ hạ áp H.15/1 đến trụ hạ áp H.15/2 thuộc ĐĐHA trạm An Tập (474TV/190/15).	Di dời đường dây hạ áp phục vụ công tác mở rộng đường liên xã 30/4 theo đề nghị của Ban LDA xã An Lục Long.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần áp Chợ Ông Bái xã An Lục Long	Cắt FCO trạm An Tập.	59	0,3749	0,0016	0,0128	0,0001	0,100	400	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
665	22-10-26	14h30	22-10-26	16h30	ĐL Tâm Vu	ĐL Tâm Vu	Trạm Hai Phụ 1 - Tuyến 473 Tâm Vu	Tại trụ số 01 Nhánh rẽ TBA Hai Phụ 1 (473TV-PNT/142)	Bảo trì, PCSC, vệ sinh sứ, thay tiếp địa LA bị đứt, mất, phát quang lưới điện trung hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần áp Phú Ngãi Trị xã Tâm Vu	Cắt LBFCO Nhánh rẽ TBA Hai Phụ 1	66	0,2097	0,0017	0,0072	0,0001	0,100	200	
666	22-10-26	08h00	22-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay công tơ 3 pha TT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
667	22-10-26	08h00	22-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
668	22-10-26	08h00	22-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Kiểm tra điện kế định kỳ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
669	22-10-26	08h00	22-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
670	22-10-26	08h00	22-10-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Rec+3LS T315 Vĩnh Lợi, tuyến 472 Mộc Hóa	Nhánh rẽ Vĩnh Lợi, nhánh rẽ k79 VĩnhLợi	Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết, điều hòa trạm biến áp T327 Vĩnh Lợi	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	45	Một phần áp Vĩnh Lợi, xã Tân Hưng; một phần áp Vĩnh Đại, ấp Vàm Gừa, ấp Vườn Chuối, xã Vĩnh Châu	Cắt Rec+3LS T315 Vĩnh Lợi	1889	52,7885	0,1035	0,8611	0,0017	1,500	12.750	
671	22-10-26	07h30	22-10-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 479 Tân Thạnh.	Từ trụ số 01 đến trụ số 66 nhánh rẽ Bắc Hòa Nhơn hòa Lập và từ trụ số 01 đến trụ số 35 nhánh rẽ Kinh 89 - 479 Tân Thạnh.	Phát quang cây xanh trong và ngoài hành lang không có khả năng ngã vào đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
672	22-10-26	07h30	22-10-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471 Tân Thạnh, 473 Tân Thạnh, 475 Tân Thạnh, 479 Tân Thạnh.	Xã Tân Thạnh, xã Nhơn Ninh, xã Nhơn Hòa Lập và xã Hậu Thạnh.	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
673	22-10-26	07h30	22-10-26	12h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Từ trụ T02 đến trụ T16 nhánh rẽ Út Sệ - Tuyến 475 Tân Trụ - Ấp Lạc Tấn, xã Nhứt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T02 đến trụ T16 nhánh rẽ Út Sệ - Tuyến 475 Tân Trụ - Ấp Lạc Tấn, xã Nhứt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Điện Lực Tân Trụ kết hợp bảo trì lưới điện, lắp ống xoắn cách điện nhánh rẽ Út Sệ - Tuyến 475 Tân Trụ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần Ấp Lạc Tấn, xã Nhứt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Cắt LBFCO nhánh rẽ Út Sệ.	253	3,0605	0,0113	0,0633	0,0002	0,100	192	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
674	22-10-26	13h30	22-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Từ trụ T02 đến trụ T15 nhánh rẽ Quê Mỹ Thạnh 2 - Tuyến 475 Tân Trụ - Áp Quê Mỹ Thạnh, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T02 đến trụ T15 nhánh rẽ Quê Mỹ Thạnh 2 - Tuyến 475 Tân Trụ - Áp Quê Mỹ Thạnh, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Điện Lực Tân Trụ kết hợp bảo trì lưới điện, lắp ống xoắn cách điện nhánh rẽ Quê Mỹ Thạnh 2 - Tuyến 475 Tân Trụ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần Áp Quê Mỹ Thạnh, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Cắt LBFCO nhánh rẽ Quê Mỹ Thạnh 2.	142	1,3360	0,0064	0,0277	0,0001	0,100	192	
675	22-10-26	07h00	22-10-26	16h30	ĐL Tân Trụ	Công Ty Hưng Phú	Tại đường dây hạ áp trạm T14 Bình Điện 3 - Tuyến 475 Tân Trụ - Áp Bình Thạnh, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Tại đường dây hạ áp trạm T14 Bình Điện 3 - Tuyến 475 Tân Trụ - Áp Bình Thạnh, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Công Ty Việt Sáng kết hợp XDM Đường dây hạ áp trạm T8A Bình Điện 3, T14 Bình Điện 3.	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	3	Một phần Áp Bình Thạnh, xã Tân Trụ, tỉnh Tây Ninh.	Cắt FCO trạm T14 Bình Điện 3.	65	1,6599	0,0029	0,0344	0,0001	0,100	950	
676	22-10-26	08h00	22-10-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thạnh Hoá	xã Thạnh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thạnh Phước	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
677	22-10-26	08h00	22-10-26	16h30	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Nhánh rẽ CDC Tân Đông	Từ trụ số 01 đến trụ số 03/19 nhánh rẽ CDC Tân Đông	Khắc phục khiếm khuyết, thí nghiệm LBFCO, FCO, máy biến áp định kỳ và phát quang	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	4	CDC Tân Đông, áp Tân Đông - xã Tân Tây	Cắt 3LBFCO phân đoạn T200A CDC Tân Đông	205	5,7977	0,0114	0,0969	0,0002	0,133	1.133	
678	22-10-26	07h00	22-10-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Đdht TBA T12/1 Cầu Bông; TBA T13 Cầu Bông 1; TBA T19 Cầu Bông 1; TBA CS Cao tốc Bình Ảnh; TBA Thánh Thất Cao Đài ; TBA Thánh Thất Cao Đài 2	Đdht TBA T12/1 Cầu Bông; TBA T13 Cầu Bông 1; TBA T19 Cầu Bông 1; TBA CS Cao tốc Bình Ảnh; TBA Thánh Thất Cao Đài ; TBA Thánh Thất Cao Đài 2	Cắt tia cây xanh dưới đường dây trung, hạ thế	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
679	22-10-26	08h00	22-10-26	16h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Nr Ngã 5, Nr Vàm Dung	Nr Ngã 5, Nr Vàm Dung	Điều hoà TBA, bít lỗ trụ, thay chằng hạ áp, bảo trì, phát quang	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	15	Một phần áp Ông Lết - xã Vĩnh Hưng	Cắt 01 LBFCO T1 Nr Ngã 5	132	3,9345	0,0077	0,0624	0,0001	0,500	4.250	
680	23-10-26	14h00	23-10-26	16h00	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Trạm T4 Áp Tây 2	Phần hạ áp tại MBA và tại đường dây hạ áp trạm T4 Áp Tây 2, tuyến 471 Cần Đước	- Sang dây hạ áp, điện kế từ trụ cũ qua trụ mới, thu hồi trụ cũ - Phát quang, kết hợp vệ sinh, khắc phục khiếm khuyết trạm và đường dây hạ áp trạm	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần áp Tây xã Long Hựu	Cắt FCO trạm T4 Áp Tây 2	14	0,0261	0,0002	0,0016	0,0000	0,017	33	
681	23-10-26	07h00	23-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
682	23-10-26	08h00	23-10-26	16h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T9/3 Cát Tường	Đường dây hạ áp trạm T9/3 Cát Tường	Tăng cường dây hạ áp trạm T9/3 Cát Tường	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Áp Mới 1, xã Mỹ Hạnh	Cắt FCO trạm T9/3 Cát Tường	105	0,6027	0,0011	0,0554	0,0001	0,100	16.000	
683	23-10-26	07h30	23-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
684	23-10-26	07h30	23-10-26	16h30	ĐL Tâm Vu	HTX Xây lắp điện Hưng Phú	Nhánh rẽ Bầu Dài - Tuyến 474 Tâm Vu 2	Từ trụ T.21A Nhánh rẽ Bầu Dài (476TV-TVĐ/224B) đến trụ T.6 Nhánh rẽ Bầu Dài 1 (476TV-TVĐ/224B/21A) dự kiến.	Dựng 05 trụ BTLT 14m đơn, 02 trụ BTLT 14m đôi, kéo 269m dây ACXH.50mm2+As/ACSR. 50mm2, lắp trạm 25kVA	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	6	Một phần áp Bình Thạnh 2, xã Thuận Mỹ	Cắt LBFCO Nhánh rẽ Nhánh rẽ Bầu Dài	163	2,3305	0,0043	0,0796	0,0001	0,200	1.800	
685	23-10-26	08h00	23-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay công tơ 3 pha TT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
686	23-10-26	08h00	23-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Kiểm tra điện kế định kỳ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
687	23-10-26	08h00	23-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
688	23-10-26	08h00	23-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	NR. Chợ Phường 4	Tại NR. Chợ Phường 4	- Cắt tia cây xanh phòng ngừa sự cố + ứng trực	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,200	1.700	
689	23-10-26	08h00	23-10-26	09h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	LBFCO T15 TB Cây Me, tuyến 476 Vĩnh Hưng	Trạm T15/1 TB Cây Me	Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết trạm thuê quản lý vận hành	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Tổ hợp tác bơm điện Văn Kiêu, xã Vĩnh Thạnh	Cắt LBFCO T15	1	0,0049	0,0001	0,0001	0,0000	0,100	150	
690	23-10-26	10h00	23-10-26	11h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	LBFCO T26/1 HSX Nguyễn Thị Dung, tuyến 476 Vĩnh Hưng	Trạm T26/2 HSX Nguyễn Thị Dung	Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết trạm thuê quản lý vận hành	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Hộ sản xuất Nguyễn Thị Dung, xã Hưng Điền	Cắt LBFCO T26/1 HSX Nguyễn Thị Dung	1	0,0049	0,0001	0,0001	0,0000	0,100	150	
691	23-10-26	13h00	23-10-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	LBFCO T41/1 TB THT Lê Văn Cốp, tuyến 476 Vĩnh Hưng	Trạm: T41/2 TB THT Lê Văn Cốp và T41/3 TB THT Lê Văn Cốp	Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết trạm thuê quản lý vận hành	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	4	TỔ HỢP TÁC BƠM ĐIỆN LÊ VĂN CỐP, xã Hưng Điền	Cắt LBFCO T41/1 TB THT Lê Văn Cốp	2	0,0230	0,0001	0,0004	0,0000	0,133	467	
692	23-10-26	06h00	23-10-26	06h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	- Tại REC T16 Kiến Bình và DS T17 Kiến Bình 2 - 471 Tân Thạnh. - Tại 3LBFCO T237 Hậu Thạnh Tây - 474 Trường Xuân.	- Trụ số T16 và trụ số T17 trực Hậu Thạnh - 471 Tân Thạnh - Trụ số 237 nhánh rẽ Hậu Thạnh Tây - tuyến 474 Trường Xuân).	Chuyển giao lưới tuyến 471 Tân Thạnh - 474 Trường Xuân từ DS T17 Kiến Bình 2 về 3LBFCO T237 Hậu Thạnh Tây (Chuyển phụ tải tuyến 471 Tân Thạnh nhận điện lại bình thường).	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	120	Một phần xã Tân Thạnh, Nhơn Hòa Lập, Hậu Thạnh.	- Cắt REC T16 Kiến Bình và DS T17 Kiến Bình 2. - Đóng 3LBFCO T237 Hậu Thạnh Tây - 474 Trường Xuân	10026	11,8013	0,3934	0,2789	0,0093	4,000	2.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
693	23-10-26	17h00	23-10-26	17h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	- Tại REC T16 Kiến Bình và DS T17 Kiến Bình 2 - 471 Tân Thạnh. - Tại 3LBFCO T237 Hậu Thạnh Tây - 474 Trường Xuân.	- Trụ sở T16 và trụ sở T17 trực Hậu Thạnh - 471 Tân Thạnh - Trụ số 237 nhánh rẽ Hậu Thạnh Tây - tuyến 474 Trường Xuân).	Chuyển giao lưới tuyến 471 Tân Thạnh - 474 Trường Xuân từ DS T17 Kiến Bình 2 về 3LBFCO T237 Hậu Thạnh Tây (Chuyển phụ tải tuyến 471 Tân Thạnh nhận điện lại bình thường).	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	120	Một phần xã Tân Thạnh, Nhơn Hòa Lập, Hậu Thạnh.	- Cắt 3LBFCO T237 Hậu Thạnh Tây - 474 Trường Xuân. - Đóng REC T16 Kiến Bình và DS T17 Kiến Bình 2.	10026	11,8013	0,3934	0,2789	0,0093	4,000	2.000	
694	23-10-26	06h30	23-10-26	07h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	- Tại LBS T01B và 3LBFCO T01C Cà Nhíp - 471 Tân Thạnh. - Tại DS T35 và LBS T58 Cà Nhíp nối dài - 475 Tân Thạnh.	- Trụ sở T01B và trụ sở T01C Cà Nhíp - 471 Tân Thạnh - Trụ số 35 và trụ số 58 nhánh rẽ Cà Nhíp nối dài - tuyến 475 Tân Thạnh).	Chuyển giao lưới tuyến 471 Tân Thạnh - 475 Tân Thạnh từ 3LBFCO T01C Cà Nhíp đến DS T35 Cà Nhíp nối dài (Chuyển phụ tải tuyến 471 Tân Thạnh nhận điện tuyến 475 Tân Thạnh).	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	50	Một phần xã Tân Thạnh	- Cắt LBS T1B và 3LBFCO T01C Cà Nhíp - 471 Tân Thạnh. - Đóng DS T35 và LBS T58 Cà Nhíp nối dài - 475 Tân Thạnh	3541	4,1680	0,1389	0,0985	0,0033	1,667	833	
695	23-10-26	17h00	23-10-26	17h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	- Tại LBS T58 và DS T35 Cà Nhíp nối dài - 475 Tân Thạnh. - Tại 3LBFCO T01C và LBS T1B Cà Nhíp - 471 Tân Thạnh.	- Trụ sở T58 và trụ sở T35 Cà Nhíp nối dài - 475 Tân Thạnh - Trụ số 01C và trụ số 01B nhánh rẽ Cà Nhíp - tuyến 471 Tân Thạnh).	Chuyển giao lưới tuyến 471 Tân Thạnh - 475 Tân Thạnh từ DS T35 Cà Nhíp nối dài về 3LBFCO T01C Cà Nhíp (Chuyển phụ tải tuyến 471 Tân Thạnh nhận điện lại bình thường).	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	50	Một phần xã Tân Thạnh	- Cắt LBS T58 và DS T35 Cà Nhíp nối dài - 475 Tân Thạnh - Đóng 3LBFCO T01C và LBS T1B Cà Nhíp - 471 Tân Thạnh	3541	4,1680	0,1389	0,0985	0,0033	1,667	833	
696	23-10-26	07h30	23-10-26	16h30	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471 Tân Thạnh	Từ trụ số T246 đến trụ số 293 tuyến 471 Tân Thạnh.	Thi công công trình, ĐTXD - 2026	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	150	Một phần xã Tân Thạnh	- Cắt MC 471 Tân Thạnh	4119	87,2704	0,1616	2,0625	0,0038	5,000	45.000	
697	23-10-26	07h30	23-10-26	09h30	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Từ trụ T02 đến trụ T03 nhánh rẽ HKD Thái Dương - Tuyến 475 Tân Trụ	Từ trụ T02 đến trụ T03 nhánh rẽ HKD Thái Dương - Tuyến 475 Tân Trụ	Bảo trì, vệ sinh sứ, thiết bị, kiểm tra cách điện MBA trạm HKD Thái Dương.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	HKD Thái Dương	Cắt LBFCO nhánh rẽ HKD Thái Dương	1	0,0054	0,0000	0,0001	0,0000	0,033	67	
698	23-10-26	10h00	23-10-26	12h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T01 nhánh rẽ Công Ty Khôi Minh Phát - Tuyến 475 Tân Trụ	Tại trụ T01 nhánh rẽ Công Ty Khôi Minh Phát - Tuyến 475 Tân Trụ	Bảo trì, vệ sinh sứ, thiết bị, kiểm tra cách điện MBA trạm Công Ty Khôi Minh Phát.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Công Ty Khôi Minh Phát	Cắt LBFCO nhánh rẽ Công Ty Khôi Minh Phát	1	0,0054	0,0000	0,0001	0,0000	0,033	67	
699	23-10-26	13h30	23-10-26	14h30	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Từ trụ T01 đến trụ T03 nhánh rẽ DNTN Phạm Cường - Tuyến 479 Tân Trụ	Từ trụ T01 đến trụ T03 nhánh rẽ DNTN Phạm Cường - Tuyến 479 Tân Trụ	Bảo trì, vệ sinh sứ, thiết bị, kiểm tra cách điện MBA trạm DNTN Phạm Cường.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	DNTN Phạm Cường.	Cắt LBFCO nhánh rẽ DNTN Phạm Cường	1	0,0027	0,0000	0,0001	0,0000	0,033	33	
700	23-10-26	15h00	23-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T01nhánh rẽ Công Ty Huỳnh Tài Đức - Tuyến 479 Tân Trụ	Tại trụ T01nhánh rẽ Công Ty Huỳnh Tài Đức - Tuyến 479 Tân Trụ	Bảo trì, vệ sinh sứ, thiết bị, kiểm tra cách điện MBA trạm Công Ty Huỳnh Tài Đức.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Công Ty Huỳnh Tài Đức	Cắt LBFCO nhánh rẽ Công Ty Huỳnh Tài Đức	1	0,0054	0,0000	0,0001	0,0000	0,033	67	
701	23-10-26	08h00	23-10-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thạnh Hoá	xã Thạnh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thạnh Phước	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
702	23-10-26	08h00	23-10-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Tuyến 471 Thạnh Hoá	Từ trụ số 01 đến trụ số 106 tuyến 471 Thạnh Hoá	Phát quang bụi tre, vệ sinh gốc trụ đường dây trung hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
703	23-10-26	07h00	23-10-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Nr Nhà Dài, tuyến 479 Thủ Thừa	Từ T2-T4 Nr Nhà Dài, tuyến 479 Thủ Thừa	Tháp dâ sắt nâng dây dẫn bị võng	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Toàn bộ áp Thủ Khoa Thửa 4, áp tân Thành, xã Thủ Thừa; Một phần áp Tân Thành, xã Mỹ Thạnh	Cắt phân đoạn Nr Nhà Dài	446	10,3540	0,0173	0,2481	0,0004	0,033	333	
704	23-10-26	08h00	23-10-26	16h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Nr Kinh Đê Bao	T71 đến T123 Nr Kinh Đê Bao	Phát quang đường dây trung, hạ áp	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
705	24-10-26	06h30	24-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	Công ty Nam Lập Phát	Nhánh rẽ Huỳnh Văn Chính tuyến 473 Bến Lức	Từ trụ số 02 đến trụ số 11 Nhánh rẽ Huỳnh Văn Chính tuyến 473 Bến Lức	Lắp đặt xà, sứ, phụ kiện và kéo mới 1.010,9m dây 6xACXH.240mm2 + AC.240mm2+ dây chống sét; lắp TBA 250kVA: Trụ T10: Từ trụ T1 đến trụ T26. thuộc công trình Xây dựng mới ĐDTA 6xACXH.240mm2 + AC.240mm2 Xây dựng mới ĐDTA 2 mạch NR HTX Mỹ Trung 2 (tuyến 475 – 477)	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	30	Một phần Áp 5 xã Mỹ Yên	- Cắt 3LBFCO Huỳnh Văn Chính; - Cắt CB trạm áp 5 Mỹ Yên 2.	57	0,5356	0,0009	0,0317	0,0001	1,000	10.000	
706	24-10-26	06h30	24-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	Công ty Nam Lập Phát	Nhánh rẽ HTX Mỹ Trung tuyến 478 Bến Lức	Từ trụ số 02 đến trụ số 29 Nhánh rẽ HTX Mỹ Trung tuyến 478 Bến Lức	Lắp đặt xà, sứ, phụ kiện, thay 2151,5m dây 3x AC50mm2 + 1xAC50 thành 6xACXH240mm2 + ACSR 240mm2+ dây chống sét; lắp 02 TBA 250kVA: Trụ T14A, T18.: Từ trụ T2 đến trụ T29. thuộc công trình Cải tạo, nâng cấp từ dây 3xAC.50mm2 + AC.50mm2 thành 6xACXH.240mm2 + AC.240mm2 Cải tạo, nâng cấp 1 mạch lên 2 mạch đường dây trung áp NR HTX Mỹ Trung (tuyến 471 - 473 Tân Bửu)	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	50	Một phần Áp 2 xã Mỹ Yên, một phần áp 1A Thanh Phú xã Bến Lức	Cắt 3LBFCO T1 HTX Mỹ Trung	1681	15,7942	0,0263	0,9352	0,0016	1,667	16.667	
707	24-10-26	06h00	24-10-26	16h30	ĐL Bến Lức	Công ty Tân Cường Thịnh	Nhánh rẽ Bến Lức Tân Bửu tuyến 478, 473 Bến Lức	Từ trụ 5A đến trụ 12 nhánh rẽ Bến Lức Tân Bửu tuyến 478, 473 Bến Lức	Trồng 15 trụ BTLT 16m (phần ngon trụ); lắp dâ, sứ công tác di dời đường dây trung hạ áp và TBA phục vụ mở rộng đường ĐT830C	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	450	một phần áp Bến Lức 3, toàn bộ áp 1A, 1B, 3, 4, áp Thanh Hiệp, Tân Long Thanh Phú, xã Bến Lức; áp 1,2,3,4,5,6 xã Lương Hòa, áp 7A, 7B xã Mỹ Yên	Cắt MC 473, 478 Bến Lức, đóng DTĐ 473-76, 478-76 Bến Lức	15203	147,9645	0,2349	8,8810	0,0141	15,000	157.500	
708	24-10-26	07h00	20-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nr Hưng Long	Nr Hưng Long	Bảo trì khắc phục khiếm khuyết lưới điện, thay LA định kỳ, thí nghiệm định kỳ CBM cấp độ 2 (MBA: 2, FCO: 6, LA: 6)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	50	Một phần xã Cần Giuộc	Cắt LBFCO T1 Hưng Long	2857	16,9747	0,0314	1,4286	0,0026	1,667	15.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
709	24-10-26	07h00	24-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyền 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
710	24-10-26	07h00	24-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Nr Tân Phước	Nr Tân Phước	Bảo trì khắc phục khiếm khuyết lưới điện, thay LA định kỳ, thí nghiệm định kỳ CBM cấp độ 2 (MBA: 5, FCO: 15, LA: 15, LBFCO: 12)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	25	Một phần xã Cần Giuộc	Cắt LBFCO T1 Tân Phước	2036	12,0968	0,0224	1,0181	0,0019	0,833	7.500	
711	24-10-26	08h00	24-10-26	16h00	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T39A Đức Lập	Đường dây hạ áp trạm T39A Đức Lập	Bảo trì leo hạ áp trạm T39A Đức Lập	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Áp Tân Hòa, xã Đức Lập	Cắt 3FCO trạm T39A Đức Lập	125	0,7175	0,0013	0,0659	0,0001	0,100	16.000	
712	24-10-26	07h30	24-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nr Bến Phà, Nr Xay Xát Lương Thực, Nr Ấp 1,2 Mỹ Thạnh Đông, Nr CDC Đồng Thành, NR Khu Dân Cư Đồng Thành, Nr T17A Ấp 1,2 Mỹ Thạnh Đông, Nr Đền Đường, Nr Khu Vực 3, Nr T8A Khu Vực 3, NR Khu Vực 3 Nối Dài, Nr Cầu Sập 2, tuyến 477 Đức Huệ	Từ trụ T01 đến T20 Nr Bến Phà, Từ T01 đến T3/2 Nr Xay Xát Lương Thực, Từ T01 đến T57 Nr Ấp 1,2 Mỹ Thạnh Đông, Từ T01 đến T03 Nr CDC Đồng Thành, Từ T01 đến T08 NR Khu Dân Cư Đồng Thành, Từ T01 đến T11 Nr T17A Ấp 1,2 Mỹ Thạnh Đông, Từ T01 đến T21 Nr Đền Đường, Từ T01 đến T08 Nr Khu Vực 3, Từ T01 đến T11 Nr T8A Khu Vực 3, Từ T01 đến T15 NR Khu Vực 3 Nối Dài, Từ T01 đến T12 Nr Cầu Sập 2, tuyến 477 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung, hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
713	24-10-26	07h30	24-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
714	24-10-26	07h30	24-10-26	07h40	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 472 Tầm Vu 2; Tuyến 478 Tầm Vu 2.	Trụ số 32 Nhánh rẽ Xuân Hòa 4 nối dài (475TV/188/50); Trụ số 01 Nhánh rẽ Lộ Dừa Thanh Phú Long.	Chuyển giao lưới tuyến 472 Tầm Vu 2 và tuyến 478 Tầm Vu 2 từ REC T1 Lộ Dừa Thanh Phú Long về DS T32 Thanh Bình 2	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	10	Một phần áp Thanh Tân, Tân Long, xã Thuận Mỹ	- Cắt DS T1 Xuân Hòa, cắt DS T32 Thanh Bình 2 (nhá REC T262A Thanh Vĩnh Đông); - Đóng REC T1 Lộ Dừa Thanh Phú Long.	987	0,2613	0,0261	0,0089	0,0009	0,333	56	
715	24-10-26	07h30	24-10-26	16h30	ĐL Tầm Vu	HTX Xây lắp điện Hưng Phú	Nhánh rẽ Xuân Hòa 4 nối dài	Từ trụ T.17 đến trụ T.31 Nhánh rẽ Xuân Hòa 4 nối dài (475TV/188/50)	XDM ĐĐHA dài 744m Cấp LV-ABC 4x95mm2 và cây trạm 160 kVA	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	6	Một phần áp Xuân Hòa, Thanh Vĩnh Đông, xã Thuận Mỹ	Cắt DS T1 Xuân Hòa, cắt DS T32 Thanh Bình 2 (nhá REC T262A Thanh Vĩnh Đông).	572	8,1784	0,0151	0,2793	0,0005	0,200	1.800	
716	24-10-26	07h30	24-10-26	16h30	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Nhánh rẽ Xuân Hòa 1, 2, 3, 4, Xuân Hòa 4 nối dài - Tuyến 478 Tầm Vu 2	Từ trụ số 01 Nhánh rẽ Xuân Hòa 1 (476TV-TVĐ/263A) đến trụ số 31 Nhánh rẽ Xuân Hòa 4 nối dài (475TV/188/50)	Bảo trì, PCSC, vệ sinh sứ, vệ sinh TBĐC, thay dây tiếp địa trạm, LA bị đứt, mất, bọc hóa lều, lắp nắp chụp LA, MBA, chỉnh trụ nghiêng, phát quang lưới điện trung hạ áp.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Kết hợp	Cắt DS T1 Xuân Hòa, cắt DS T32 Thanh Bình 2 (nhá REC T262A Thanh Vĩnh Đông).	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
717	24-10-26	16h30	24-10-26	16h40	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 472 Tầm Vu 2; Tuyến 478 Tầm Vu 2.	Trụ số 32 Nhánh rẽ Xuân Hòa 4 nối dài (475TV/188/50); Trụ số 01 Nhánh rẽ Lộ Dừa Thanh Phú Long.	Chuyển giao lưới tuyến 472 Tầm Vu 2 và tuyến 478 Tầm Vu 2 từ DS T32 Thanh Bình 2 về REC T1 Lộ Dừa Thanh Phú Long	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	10	Một phần áp Thanh Tân, Tân Long, xã Thuận Mỹ	- Cắt REC T1 Lộ Dừa Thanh Phú Long - Đóng DS T32 Thanh Bình 2, đóng DS T1 Xuân Hòa (nhá REC T262A Thanh Vĩnh Đông).	987	0,2613	0,0261	0,0089	0,0009	0,333	56	
718	24-10-26	08h00	24-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay công tơ 3 pha TT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
719	24-10-26	08h00	24-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
720	24-10-26	08h00	24-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Kiểm tra điện kế định kỳ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
721	24-10-26	08h00	24-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
722	24-10-26	07h30	24-10-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	Rec T129 + DS T128A Tam Nông-Tân Hưng, tuyến 474 Tam Nông	Nhánh rẽ: Gò Thuyền, Phước xuyên, Vĩnh Châu B, UB Hưng Thạnh, Kinh T35	Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết, thay thiết bị thử nghiệm, điều hòa trạm biến áp	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	45	Một phần áp Rọc Chanh, xã Tân Hưng, Một phần áp Hưng Thạnh, toàn bộ áp Vĩnh Châu B, ấp Hưng Thạnh, Gò Gòn, ấp Gò Cà Bò, xã Vĩnh Thạnh; một phần ấp Vĩnh Nguyên, xã Vĩnh Châu	Cắt Rec T129 + DS T128A Tam Nông-Tân Hưng	2224	65,8060	0,1219	1,0735	0,0020	1,500	13.500	
723	24-10-26	07h30	24-10-26	09h30	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Từ trụ T01 đến trụ T03 nhánh rẽ Xay Xát Tân Hưng - Tuyến 472 Tầm Vu 2	Từ trụ T01 đến trụ T03 nhánh rẽ Xay Xát Tân Hưng - Tuyến 472 Tầm Vu 2	Bảo trì, vệ sinh sứ, thiết bị, kiểm tra cách điện MBA trạm Xay Xát Tân Hưng.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Xay Xát Tân Hưng	Cắt LBFCO nhánh rẽ Xay Xát Tân Hưng	1	0,0054	0,0000	0,0001	0,0000	0,033	67	
724	24-10-26	10h00	24-10-26	12h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T01 nhánh rẽ Công Ty TNHH Huỳnh Hoàng Thiện - Tuyến 472 Tầm Vu 2	Tại trụ T01 nhánh rẽ Công Ty TNHH Huỳnh Hoàng Thiện - Tuyến 472 Tầm Vu 2	Bảo trì, vệ sinh sứ, thiết bị, kiểm tra cách điện MBA trạm Công Ty TNHH Huỳnh Hoàng Thiện.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Công Ty TNHH Huỳnh Hoàng Thiện	Cắt LBFCO nhánh rẽ Công Ty TNHH Huỳnh Hoàng Thiện	1	0,0054	0,0000	0,0001	0,0000	0,033	67	
725	24-10-26	13h30	24-10-26	14h30	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Từ trụ T03 đến trụ T05 nhánh rẽ DNTN Phước Lợi 3 - Tuyến 475 Tân Trụ	Từ trụ T03 đến trụ T05 nhánh rẽ DNTN Phước Lợi 3 - Tuyến 475 Tân Trụ	Bảo trì, vệ sinh sứ, thiết bị, kiểm tra cách điện MBA trạm DNTN Phước Lợi 3.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	DNTN Phước Lợi 3.	Cắt LBFCO nhánh rẽ DNTN Phước Lợi 3	1	0,0027	0,0000	0,0001	0,0000	0,033	33	
726	24-10-26	15h00	24-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Từ trụ T02 đến trụ T03 nhánh rẽ Xay Xát Thịnh Vượng - Tuyến 475 Tân Trụ	Từ trụ T02 đến trụ T03 nhánh rẽ Xay Xát Thịnh Vượng - Tuyến 475 Tân Trụ	Bảo trì, vệ sinh sứ, thiết bị, kiểm tra cách điện MBA trạm Xay Xát Thịnh Vượng.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Xay Xát Thịnh Vượng	Cắt LBFCO nhánh rẽ Xay Xát Thịnh Vượng	1	0,0054	0,0000	0,0001	0,0000	0,033	67	
727	24-10-26	07h00	24-10-26	16h30	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Nhánh rẽ Bình Ảnh, tuyến 480/475 Thủ Thừa	- Từ T12A-T47 Nhánh rẽ Bình Ảnh, tuyến 480/475 Thủ Thừa - Từ T1-T12A Nhánh rẽ Bình Ảnh, tuyến 474/478 Thủ Thừa	- Bảo trì, PCSC, thí nghiệm thiết bị định kỳ - Điều tra sự cố cấp ngầm T39-T40 tuyến 480 Thủ Thừa	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp		Toàn bộ ấp Nhị Thành 1, ấp Nhị Thành 2, ấp Nhị Thành 3, ấp Bình Thạnh, xã Thủ Thừa; Một phần xã Nhựt Tảo	- Cắt MC 478 Thủ Thừa, Đóng DTĐ 478-76 - Cắt MC 475 Thủ Thừa, Đóng DTĐ 475-76 - Cắt MC 480 Thủ Thừa, Đóng DTĐ 480-76 - Cắt DS T119 + LBS T120 Quốc Lộ 1A	5954	131,3128	0,2304	3,1469	0,0055	0,000	0	
728	24-10-26	06h00	24-10-26	07h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Nhánh rẽ Bình Ảnh, tuyến 480/475 Thủ Thừa	Tại trụ T46A, T47, T73, T74 Nhánh rẽ Bình Ảnh, tuyến 475 Thủ Thừa	Chuyển giao lưới điện giữa tuyến 479 Thủ Thừa - tuyến 475 Thủ Thừa từ DS T74 Bình Ảnh đến DS T46A Cầu Móng	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp		Toàn bộ ấp Thủ Khoa Thừa 2, Nhị Thành 1, ấp Nhị Thành 2, ấp Nhị Thành 3, ấp Bình Thạnh, xã Thủ Thừa; Một phần xã Bình Đức	- Cắt LBS T47 + Ds T46A Cầu Móng - Kiểm tra điều kiện đóng điện tại LBS T73 Bình Ảnh - Cắt LBS T73 Bình Ảnh - Đóng DS T73 Bình Ảnh - Đóng LBS T73 Bình Ảnh	4575	10,6210	0,1770	0,2545	0,0042	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
729	24-10-26	16h00	24-10-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Nhánh rẽ Bình Ảnh, tuyến 480/475 Thủ Thừa	Tại trụ T46A, T47, T73, T74 Nhánh rẽ Bình Ảnh, tuyến 475 Thủ Thừa	Chuyển giao lưới điện giữa tuyến 475 Thủ Thừa - tuyến 479 Thủ Thừa từ DS T46A Cầu Móng đến DS T74 Bình Ảnh	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp		Toàn bộ áp Thủ Khoa Hứa 2, Nhị Thành 1, ấp Nhị Thành 2, ấp Nhị Thành 3, ấp Bình Thạnh, xã Thủ Thừa; Một phần xã Bình Đức	- Cắt LBS T73 Bình Ảnh - Cắt DS T74 Bình Ảnh - Đóng DS T16A + LBS T47 Cầu Móng	4575	10,6210	0,1770	0,2545	0,0042	0,000	0	
730	24-10-26	07h30	24-10-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	NR Kinh 3 Hồng Minh Trái	- Từ trụ T12 đến T18 NR Kinh 3 Hồng Minh Trái - NR Ngọn Bùn Buôn từ T1 đến T58	- Vệ sinh sứ, bao tri trạm, bít ống PVC, hoàn thiện các giải pháp PCSC, thay LA định kỳ, kiểm định FCO, kiểm định MBA trạm T14 Bình Hòa Đồng 6, T10 Bình Hòa Đồng 4, T13 Kinh 3 Hồng Minh 4, T33 Ngọn Bùn Buôn 3, T49 Ngọn Bùn Buôn 4, T58 Ngọn Bùn Buôn 1, T76 Ngọn Bùn Buôn 2; Kiểm định LBFCO T3 Kinh 3 Hồng Minh Trái, LBFCO T25 Ngọn Bùn Buôn, LBFCO T14 Kênh Sinh Môn - Thu hồi trụ T20 NR Ngọn Bùn Buôn	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	7	Một phần áp 3, xã Mộc Hóa	Cắt LBFCO T 10 Kinh 3 Hồng Minh Trái	275	5,8957	0,0109	0,1377	0,0003	0,233	2.100	
731	25-10-26	06h00	25-10-26	17h00	ĐL Tân An	Công ty Cổ phần Xây lắp điện Quảng Nam	Trục chính tuyến 471&474 Long An, tuyến 472&477 Long An	Tại trục chính tuyến 471&474 Long An, tuyến 472&477 Long An	- Thay LBS không có giao thức tại trụ T.51A tuyến 476TA, Thay REC cũ, không thể kết nối điều khiển xa tại trụ T.42 Khánh Hậu	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	45	Một phần phường Khánh Hậu, tỉnh Tây Ninh	Cắt MC tuyến 471LA, 474 LA, 477LA, 472LA	18349	212,1755	0,3215	11,2294	0,0170	1,500	16.500	
732	25-10-26	07h00	25-10-26	16h30	ĐL Cần Đước	Cty Điện Cơ	Trục Xoài Đồi - Phước Lý	Từ trụ T218 đến trụ T220 trục Xoài Đồi - Phước Lý, tuyến 472, 474 KCN Phước Lý	Xây dựng mới mạch 2 vào KCN Cầu Tràm, thi công công trình ĐTXD 2026	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	240	- Một phần ấp Minh Thiện, Phước Vĩnh, cầu TRàm, Cầu Xây và toàn bộ ấp Xoài Đồi, Long Thanh xã Rạch Kiến - Toàn bộ KCN Cầu Tràm	- Cắt MC 472, 474 KCN Phước Lý - Đóng DND 472-76, 474-76 KCN Phước Lý	3529	31,3088	0,0549	1,8630	0,0033	8,000	76.000	
733	25-10-26	07h00	25-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
734	25-10-26	07h30	25-10-26	16h30	ĐL Đức Hòa	Cty TNHH XDD TM Rạng Đông	Trục Đức Hòa- Liên Thôn	Từ trụ 85 đến trụ 131 trục Đức Hòa- Liên Thôn	Trồng trụ BTLT 16m, BTL18m trục Đức Hòa- Liên Thôn	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	380	Áp 5, xã Mỹ Hạnh	Cắt Rec T62/131 Liên Thôn, cắt Rec T273A Liên Thôn	785	4,5062	0,0079	0,4138	0,0007	12,667	16.000	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
735	25-10-26	06h30	25-10-26	16h30	ĐL Đức Hòa	Cty TNHH DV KT Năng lượng Sạch	Trục Đường Kênh Tây	Từ trụ T178 đến trụ T178-76 trục Kênh Tây	Kéo dây 3ACX185mm2 mạch 2 trục Kênh Tây	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	405	Áp Mới 2, xã Mỹ Hạnh	Cắt MC 478, 482 Đức Lập, 475 Đức Hòa 3	206	1,1825	0,0021	0,1086	0,0002	13,500	16.000	
736	26-10-26	07h00	26-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
737	26-10-26	08h00	26-10-26	16h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T19/4 Cầu Chùa	Đường dây hạ áp trạm T19/4 Cầu Chùa	Tăng cường dây hạ áp cháy trạm T19/4 Cầu Chùa	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Áp Hóc Thom 1, xã Hòa Khánh	Cắt FCOTrạm T19/4 Cầu Chùa	81	0,4650	0,0008	0,0427	0,0001	0,100	16.000	
738	26-10-26	07h30	26-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Nr Bò Cạp, Nr Bời Lô Ghe, Nr 5 Đảnh, Nr Ủy Ban Bình Thành, NR Ủy Ban Bình Thành Nói Dài, Nr Cây Gáo, Nr Hùng Anh, Nr Tràm Bò	Từ T01- T36 Nr Bò Cạp, Từ T01- T24 Nr Bời Lô Ghe, Từ T01- T05 Nr 5 Đảnh, Từ T01-T05 Nr Ủy Ban Bình Thành, Từ T01- T12 NR Ủy Ban Bình Thành Nói Dài, Từ T01- T15 Nr Cây Gáo, Từ T16-T34 Nr Hùng Anh, Từ T01- T16 Nr Tràm Bò, tuyến 477 Đức Huệ	Phát quang đường dây trung, hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
739	26-10-26	07h30	26-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
740	26-10-26	08h00	20-07-26	17h00	ĐL Tầm Vu	ĐL Tầm Vu	Tuyến 471,472,474,475,476 TV	Tuyến 471,472,474,475, 476TV	Phát hoang trung hạ áp. 35 cây	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
741	26-10-26	07h30	26-10-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471 Tân Thạnh.	Từ trụ số 01 đến trụ số 81 nhánh rẽ Búi Cù - 471 Tân Thạnh.	Phát quang cây xanh trong và ngoài hành lang không có khả năng ngã vào đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
742	26-10-26	07h30	26-10-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471 Tân Thạnh, 473 Tân Thạnh, 475 Tân Thạnh, 479 Tân Thạnh.	Xã Tân Thạnh, xã Nhơn Ninh, xã Nhơn Hòa Lập và xã Hậu Thạnh.	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
743	26-10-26	08h00	26-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tuyến 472 Tầm Vu 2. Tuyến 479 Tân Trụ.	Tuyến 472 Tầm Vu 2. Tuyến 479 Tân Trụ.	Phát quang đường dây trung hạ áp Nr Chợ Tân Trụ (5 cây), Nr Chợ Tảo Bình Trinh (5), Nr Tân Phước Tây (5 cây), Nr Rạch Cá (5 cây), Nr Ấp 2 TĐ8 Tân Phước Tây (2 cây), Nr Ấp 3 Tân Phước Tây (3 cây) tổng là 25 cây.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
744	26-10-26	08h00	26-10-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thanh Hoá	xã Thanh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thanh Phước	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
745	26-10-26	08h00	26-10-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Nhánh rẽ Kênh T5	Từ trụ số 01 đến trụ số 128 nhánh rẽ Kênh T5	Phát quang bụi tre, vệ sinh gốc trụ đường dây trung hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
746	26-10-26	08h00	26-10-26	16h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Nr Rạch Mây, Nr CDC Chùa Nổi	T2 đến T54 Nr Rạch Mây, T1 đến T4 Nr CDC Chùa Nổi	Điều hoà TBA, Thay Toppin, tia dây, bảo trì, phát quang	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	8	Một phần áp Rạch Mây - xã Tuyên Bình	Cắt 01 LBFCO T1 Nr Rạch Mây	352	10,4921	0,0206	0,1665	0,0003	0,267	2.267	
747	27-10-26	08h00	27-10-26	16h30	ĐL Cần Đước	ĐL Cần Đước	Nhánh rẽ Đông Nhi	Từ trụ T8 đến trụ T19 nhánh rẽ Đông Nhi, tuyến 474 Cần Đước	- Thu hồi trụ T8, T18B, T19 cũ không sử dụng - Sang tải cần pha trung áp nhánh rẽ Đông nhi	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	15	Một phần áp Đông Nhi, Bà Nghĩa xã Cần Đước	- Cắt LBFCO p/d Đông Nhi	484	3,8420	0,0075	0,2286	0,0004	0,500	4.250	
748	27-10-26	07h00	27-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
749	27-10-26	08h00	27-10-26	16h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T46/1 Trà Cú	Đường dây hạ áp trạm T46/1 Trà Cú	Thay trụ hạ áp mục gốc trạm T46/1 Trà Cú	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Ấp Hóc Thom 1, xã Hòa Khánh	Cắt FCO trạm T46 Trà Cú	85	0,4879	0,0009	0,0448	0,0001	0,100	16.000	
750	27-10-26	07h30	27-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Trục Tân Mỹ Lộc Giang, Nr An Hòa, Nr TH Lộc Giang A, Nr T8 An Hòa, T4B Xóm Đũa	Từ T28 đến T146 Trục Tân Mỹ Lộc Giang, Từ T1 đến T16 Nr An Hòa, Từ T1 đến T3 Nr TH Lộc Giang A, Từ T1 đến T16 Nr T8 An Hòa, Từ T1 đến T7/8 T4B Xóm Đũa	Phát quang đường dây trung, hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
751	27-10-26	07h30	27-10-26	12h00	ĐL Tầm Vu	HTX Xây lắp điện Hưng Phú	Nhánh rẽ Lộ Làng, Lộ Làng nối dài Tuyến 479 Tầm Vu	Từ trụ T.22 đến trụ T.27 Nhánh rẽ Lộ Làng (471TA/69) đến trụ T.15 Nhánh rẽ Lộ Làng nối dài (471TA/69/27)	Trồng trụ 14m đơn: 10 trụ Trồng trụ 14m ghép: 01 trụ	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	4	Một phần áp 3, Hòa Phú 4, Hòa Phú 5, Hòa Điều, Bình Cang xã Vĩnh Công	Cắt 3LBFCO T19 Nhánh rẽ Áp 3&5 Hòa Phú; Cắt LBFCO Nhánh rẽ TSTL Nguyễn Văn Minh;	333	2,3806	0,0088	0,0813	0,0003	0,133	600	
752	27-10-26	08h00	27-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay công tơ 3 pha TT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
753	27-10-26	08h00	27-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
754	27-10-26	08h00	27-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Kiểm tra điện kế định kỳ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
755	27-10-26	08h00	27-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
756	27-10-26	08h00	27-10-26	15h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	LBFCO T103 Cà Gốc	Nhánh rẽ Cà Gốc	Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết, cây trạm biến áp T33 Cà Gốc	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	8	Một phần áp Vĩnh Thanh, xã Tân Hưng, một phần áp Thanh Hưng, xã Vĩnh Thanh	Cắt LBFCO T103 Cà Gốc	262	6,4603	0,0144	0,1054	0,0002	0,267	2.000	
757	27-10-26	07h30	27-10-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471 Tân Thạnh.	Từ trụ số 163 đến trụ số 237 trục Hậu Thạnh - 471 Tân Thạnh.	Phát quang cây xanh trong và ngoài hành lang không có khả năng ngã vào đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
758	27-10-26	07h30	27-10-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471 Tân Thạnh, 473 Tân Thạnh, 475 Tân Thạnh, 479 Tân Thạnh.	Xã Tân Thạnh, xã Nhơn Ninh, xã Nhơn Hòa Lập và xã Hậu Thạnh.	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
759	27-10-26	07h30	27-10-26	11h30	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Từ trụ T02 đến trụ T10 nhánh rẽ Công Ty Bảo Đài - Tuyến 472 Tầm Vu 2	Từ trụ T02 đến trụ T10 nhánh rẽ Công Ty Bảo Đài - Tuyến 472 Tầm Vu 2	Bảo trì, vệ sinh sứ, thiết bị, kiểm tra cách điện MBA trạm Công Ty Bảo Đài.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Công Ty Bảo Đài	Cắt Rec T02 Bảo Đài - DS T01 Bảo Đài	1	0,0108	0,0000	0,0002	0,0000	0,033	133	
760	27-10-26	13h30	27-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tại trụ T02 đến trụ T05 nhánh rẽ DNTN Thanh Duy Phương - Tuyến 477 Tân Trụ	Tại trụ T02 đến trụ T05 nhánh rẽ DNTN Thanh Duy Phương - Tuyến 477 Tân Trụ	Bảo trì, vệ sinh sứ, thiết bị, kiểm tra cách điện MBA trạm DNTN Thanh Duy Phương.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	DNTN Thanh Duy Phương	Cắt LBFCO nhánh rẽ DNTN Thanh Duy Phương	1	0,0094	0,0000	0,0002	0,0000	0,033	117	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
761	27-10-26	08h00	27-10-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thanh Hoá	xã Thanh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thanh Phước	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
762	27-10-26	08h00	27-10-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Nhánh rẽ Trại Giam Thanh Hoà	Từ trụ số 01 đến trụ số 24/12 nhánh rẽ Trại Giam Thanh Hoà	Phát quang bụi tre, vệ sinh gốc trụ đường dây trung hạ áp	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
763	27-10-26	07h30	27-10-26	09h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Nr Trại Giam Thanh Hòa	T1 -T2 Nr Trại Giam Thanh Hòa	- Ôp tole + bit lỗ trụ (ốp tole + bit lỗ trụ) Nr Trại Giam Thanh Hòa (KH thuê QLVH) - Bảo trì trạm, bit ống PVC, hoàn thiện các giải pháp PCSC trạm T66A/1-2 trại Giam Thanh Hòa	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Khách hàng Trại Giam Thanh Hòa	Cắt LBFCO T66A Trại Giam Thanh Hòa	1	0,0048	0,0000	0,0001	0,0000	0,043	87	
764	27-10-26	10h00	27-10-26	11h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm TT Thương Mại	Trạm TT Thương Mại	Bảo trì trạm, bit ống PVC (bit lại ống PVC) Trạm TT Thương Mại (tài sản khách hàng)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	4	Khách hàng TT Thương Mại	Cắt MCCB trạm TT Thương Mại	1	0,0036	0,0000	0,0001	0,0000	0,133	200	
765	27-10-26	13h00	27-10-26	15h00	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Nr KH Hứa Văn On	Nr KH Hứa Văn On	- Xử lý dây chằng chùng, ống PVC chưa bit ống, trụ chưa bit lỗ trụ + ôp tole thân trụ bảo trì trạm,(KH thuê QLVH) trạm T10/1 Quảng Dài 3-3 - Lắp bảng tên mở đường dây và trạm Nr Hứa Văn On	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	5	Trạm Hứa Văn On, ấp 6, xã Mộc Hóa	Cắt LBFCO T10 Nr Hứa Văn On	1	0,0048	0,0000	0,0001	0,0000	0,150	300	
766	27-10-26	15h30	27-10-26	17h00	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Trạm Lộ Quảng Dài 3	Trạm Lộ Quảng Dài 3	- Ôp tole +bit lỗ trụ, lắp bảng tên trạm, phân đoạn, bảo trì trạm Lộ Quảng Dài 3 (Nguyễn Văn Lâm)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Trạm Nguyễn Văn Lâm, ấp 6, xã Mộc Hóa	Cắt FCO T14 trạm Lộ Quảng Dài 3 (Nguyễn Văn Lâm)	1	0,0036	0,0000	0,0001	0,0000	0,107	160	
767	28-10-26	07h00	28-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CB, 473CB, 472CB2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CB, 473CB, 472CB2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
768	28-10-26	08h00	28-10-26	16h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T26 Trà Cú	Đường dây hạ áp trạm T26 Trà Cú	Bảo trì lèo hạ áp trạm T26 Trà Cú	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Ấp Tân Bình, xã Hòa Khánh	Cắt FCO trạm T26 Trà Cú	70	0,4018	0,0007	0,0369	0,0001	0,100	16.000	
769	28-10-26	07h30	28-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
770	28-10-26	07h30	28-10-26	16h30	ĐL Tầm Vu	HTX Xây lắp điện Hưng Phú	ĐDHA trạm La Cua 2 (đang nhận điện Tuyến 472 Tầm Vu 2)	Tại trụ H.12 ĐDHA trạm La Cua 2	Đầu nối ĐDHA XDM dài 312m Cấp LV-ABC 3x50mm2	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	3	Một phần ấp Thanh Phú xã Thuận Mỹ	Cắt FCO, aptomat trạm La Cua 2	79	1,1295	0,0021	0,0386	0,0001	0,100	900	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
771	28-10-26	08h00	28-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay công tơ 3 pha TT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
772	28-10-26	08h00	28-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
773	28-10-26	08h00	28-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Kiểm tra điện kế định kỳ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
774	28-10-26	08h00	28-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
775	28-10-26	08h00	28-10-26	09h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	LBFCO T10A HSX Trần Văn Huyền, tuyến 478 Vĩnh Hưng	Trạm T10A/1 HSX Trần Văn Huyền	Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết trạm thuê quản lý vận hành	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Hộ sản xuất Trần Văn Huyền, xã Hưng Điền	Cắt FCO T10A HSX Trần Văn Huyền	1	0,0049	0,0001	0,0001	0,0000	0,100	150	
776	28-10-26	10h00	28-10-26	11h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	LBFCO T16/1 HSX Trần Trung Tổ, tuyến 478 Vĩnh Hưng	Trạm T16/1 HSX Trần Trung Tổ	Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết trạm thuê quản lý vận hành	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Hộ sản xuất Trần Trung Tổ, xã Hưng Điền	Cắt LBFCO T16 HSX Trần Trung Tổ	1	0,0049	0,0001	0,0001	0,0000	0,100	150	
777	28-10-26	13h00	28-10-26	14h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	LBFCO T3B THT NN Thăng Lợi, tuyến 478 Vĩnh Hưng	Trạm T3B/1 THT NN Thăng Lợi	Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết trạm thuê quản lý vận hành	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	TỔ HỢP TÁC NÔNG NGHIỆP THĂNG LỢI, xã Vĩnh Thạnh	Cắt LBFCO T3B THT NN Thăng Lợi	1	0,0049	0,0001	0,0001	0,0000	0,100	150	
778	28-10-26	15h00	28-10-26	16h30	ĐL Tân Hưng	ĐL Tân Hưng	LBFCO T41/1 HSX Lê Văn Sơn, tuyến 478 Vĩnh Hưng	Trạm T41/2 HSX Lê Văn Sơn	Bảo trì, khắc phục khiếm khuyết trạm thuê quản lý vận hành	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Hộ sản xuất TLê Văn Sơn, xã Vĩnh Thạnh	Cắt LBFCO T41/1 HSX Lê Văn Sơn	1	0,0049	0,0001	0,0001	0,0000	0,100	150	
779	28-10-26	07h30	28-10-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 479 Tân Thạnh.	Từ trụ số 01 đến trụ số 23 nhánh rẽ Kinh 79 Phải và từ trụ số 01 đến trụ số 35 nhánh rẽ Kinh 79 Trái - 479 Tân Thạnh.	Phát quang cây xanh trong và ngoài hành lang không có khả năng ngã vào đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
780	28-10-26	07h30	28-10-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471 Tân Thạnh, 473 Tân Thạnh, 475 Tân Thạnh, 479 Tân Thạnh.	Xã Tân Thạnh, xã Nhơn Ninh, xã Nhơn Hòa Lập và xã Hậu Thạnh.	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
781	28-10-26	07h30	28-10-26	12h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Từ trụ T06 đến trụ T25 nhánh rẽ Ấp 1 Lạc Tấn - Tuyến 475 Tân Trụ - Ấp Tấn Đức, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T06 đến trụ T25 nhánh rẽ Ấp 1 Lạc Tấn - Tuyến 475 Tân Trụ - Ấp Tấn Đức, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Điện Lực Tân Trụ kết hợp bảo trì lưới điện, lắp ống xoắn cách điện nhánh rẽ Ấp 1 Lạc Tấn - Tuyến 475 Tân Trụ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần Ấp Tấn Đức, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Cắt LBFCO T5 nhánh rẽ Ấp 1 Lạc Tấn.	96	1,1613	0,0043	0,0240	0,0001	0,100	192	

Trang 1

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
782	28-10-26	13h30	28-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Từ trụ T02 đến trụ T16 nhánh rẽ Tân Bình - Tuyến 475 Tân Trụ - Áp Tân Đức, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T02 đến trụ T16 nhánh rẽ Tân Bình - Tuyến 475 Tân Trụ - Áp Tân Đức, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Điện Lực Tân Trụ kết hợp bảo trì lưới điện, lắp ống xoắn cách điện nhánh rẽ Tân Bình - Tuyến 475 Tân Trụ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần Áp Tân Đức, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Cắt LBFCO nhánh rẽ Tân Bình.	235	2,2110	0,0105	0,0458	0,0002	0,100	192	
783	28-10-26	08h00	28-10-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thanh Hoá	xã Thanh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thanh Phước	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
784	28-10-26	08h00	28-10-26	16h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Nr Thái Quang	T1 đến T36 Nr Thái Quang	Phát quang đường dây trung, hạ áp	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
785	28-10-26	07h30	28-10-26	11h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Nr Lò Gạch Thuận Lợi	T1-T2 NR Lò Gạch Thuận Lợi	TI chưa lắp nắp chụp +bảo trì trạm, bit ống PVC hoàn thiện giải pháp PCSC trạm T2 Lò Gạch Thuận Lợi	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	6	Khách hàng Lò Gạch Thuận Lợi	Cắt LBFCO T1 Lò Gạch Thuận Lợi	1	0,0095	0,0000	0,0002	0,0000	0,183	733	
786	28-10-26	13h00	28-10-26	17h00	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Nr T1 NR ND Võ Văn Lợi	Trụ T1 NR ND Võ Văn Lợi	TI chưa lắp nắp chụp +bảo trì trạm, bit ống PVC hoàn thiện giải pháp PCSC trạm T1 Võ Văn Lợi	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	5	Khách hàng ND Võ Văn Lợi	Cắt LBFCO T160 T1 Võ Văn Lợi	1	0,0095	0,0000	0,0002	0,0000	0,150	600	
787	29-10-26	07h00	29-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
788	29-10-26	07h30	29-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 471,472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ; nhánh rẽ Công ty Đường Hiệp Hòa, nhánh rẽ Rạch Thiên, tuyến 478 Đức Huệ	Từ trụ A0 đến T48 tuyến 477, 479 Đức Huệ, Từ T48 đến T66 tuyến 479 Đức Huệ, từ T48 đến T69 tuyến 477 Đức Huệ, Từ trụ A0 đến T36 NR Rạch Cồn, Từ T20 đến T23 NR Công ty Đường Hiệp Hòa, Từ T01 đến T20 NR Rạch Thiên, tuyến 478 Đức Huệ, từ trụ A0 đến T58 tuyến 475,476 Đức Huệ, từ Trụ A0 đến T41 tuyến 472, 474 Đức Huệ , Từ trụ T5D	Phát quang đường dây trung, hạ áp ngoài hành lang	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

Trang 12

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
789	29-10-26	08h00	29-10-26	16h30	ĐL Đức Hòa	ĐL Đức Hòa	Trạm T23 Bảy Sum	Đường dây hạ áp trạm T23 bảy Sum	Bảo trì leo hạ áp trạm T23 Bảy Sum	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Áp Thuận Hòa 2, xã Hòa Khánh	Cắt FCO trạm T23 Bảy Sum	90	0,5166	0,0009	0,0474	0,0001	0,100	16.000	
790	29-10-26	08h00	29-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
791	29-10-26	08h00	29-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay công tơ 3 pha TT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
792	29-10-26	08h00	29-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
793	29-10-26	08h00	29-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Kiểm tra điện kế định kỳ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
794	29-10-26	08h00	29-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay công tơ 3 pha TT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
795	29-10-26	08h00	29-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
796	29-10-26	08h00	29-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Kiểm tra điện kế định kỳ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
797	29-10-26	08h00	29-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
798	29-10-26	07h30	29-10-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 479 Tân Thạnh.	Từ trụ số 01 đến trụ số 74 nhánh rẽ Bắc Hòa và từ trụ số 75 đến trụ số 129 nhánh rẽ Thận Cần - 479 Tân Thạnh.	Phát quang cây xanh trong và ngoài hành lang không có khả năng ngã vào đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
799	29-10-26	07h30	29-10-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471 Tân Thạnh, 473 Tân Thạnh, 475 Tân Thạnh, 479 Tân Thạnh.	Xã Tân Thạnh, xã Nhơn Ninh, xã Nhơn Hòa Lập và xã Hậu Thạnh.	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
800	29-10-26	07h30	29-10-26	12h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Từ trụ T02 đến trụ T08 nhánh rẽ Ấp 2 An Nhứt Tân - Tuyến 475 Tân Trụ - Ấp Tân Đức, xã Nhứt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T02 đến trụ T08 nhánh rẽ Ấp 2 An Nhứt Tân - Tuyến 475 Tân Trụ - Ấp Tân Đức, xã Nhứt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Điện Lực Tân Trụ kết hợp bảo trì lưới điện, lắp ống xoắn cách điện, thay trụ nhánh rẽ Ấp 2 An Nhứt Tân - Tuyến 475 Tân Trụ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần Ấp Tân Đức, xã Nhứt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Cắt LBFCO nhánh rẽ Ấp 2 An Nhứt Tân.	116	1,4032	0,0052	0,0290	0,0001	0,100	192	
801	29-10-26	13h30	29-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Từ trụ T02 đến trụ T09 nhánh rẽ Ấp 1+3 An Nhứt Tân - Tuyến 475 Tân Trụ - Ấp Tân Bình, xã Nhứt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Từ trụ T02 đến trụ T09 nhánh rẽ Ấp 1+3 An Nhứt Tân - Tuyến 475 Tân Trụ - Ấp Tân Bình, xã Nhứt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Di dời lưới điện theo yêu cầu của chính quyền địa phương. Điện Lực Tân Trụ kết hợp bảo trì lưới điện, lắp ống xoắn cách điện nhánh rẽ Ấp 1+3 An Nhứt Tân - Tuyến 475 Tân Trụ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Một phần Ấp Tân Bình, xã Nhứt Tảo, tỉnh Tây Ninh.	Cắt LBFCO nhánh rẽ Ấp 1+3 An Nhứt Tân.	32	0,3011	0,0014	0,0062	0,0000	0,100	192	
802	29-10-26	08h00	29-10-26	17h00	ĐL Thanh Hóa	ĐL Thanh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thanh Hoá	xã Thanh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thanh Phước	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
803	29-10-26	07h00	29-10-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Tại hệ thống đo đếm Khách hàng do Điện lực Thủ Thừa quản lý	Tại hệ thống đo đếm Khách hàng do Điện lực Thủ Thừa quản lý	Ghi chỉ số công tơ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
804	29-10-26	08h00	29-10-26	16h30	ĐL Vĩnh Hưng	ĐL Vĩnh Hưng	Nr Trạm Kiểm Soát Biên Phòng Vàm Đồn	T2 đến T17 Nr Trạm Kiểm Soát Biên Phòng Vàm Đồn	Lắp nắp chụp, bít lỗ trụ, bảo trì, phát quang	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Một phần ấp Hưng Điền A - xã Khánh Hưng	Cắt 01 LBFCO T1 Nr Trạm Kiểm Soát Biên Phòng Vàm Đồn	8	0,2385	0,0005	0,0038	0,0000	0,033	283	
805	30-10-26	07h00	30-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đứng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
806	30-10-26	08h00	30-10-26	16h30	ĐL Đức Hòa	Cty TNHH ĐT SX TM DV Nam Lập Phát	Trạm T8/12 Tân Bình	Đường dây hạ áp trạm T8/12 Tân Bình	Sang lưới hạ áp trạm T8/12 Tân Bình	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Ấp Tân Bình, xã Hòa Khánh	Cắt FCO trạm T239A/7 Tân Bình	85	0,4879	0,0009	0,0448	0,0001	0,100	16.000	
807	30-10-26	07h30	30-10-26	17h00	ĐL Đức Huệ	ĐL Đức Huệ	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479 Đức Huệ,	Gắn mới, thay điện kế, kiểm tra + khắc phục khiếm khuyết điện kế	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
808	30-10-26	07h30	30-10-26	16h30	ĐL Tầm Vu	HTX Xây lắp điện Hưng Phú	Nhánh rẽ TBA Tân Long 3 (đang nhận điện tuyến 478 Tầm Vu 2)	Từ trụ T.1 Nhánh rẽ TBA Tân Long 3 (475TV/188/33) đến trụ T.9 Nhánh rẽ Thanh Bình 1 (475TV/188/33/1) dự kiến.	Dựng 06 trụ BTLT 14m đơn, 03 trụ BTLT 14m đôi, kéo 357m dây ACXH.50mm2+As/ACSR. 50mm2, lắp 2 trạm 25kVA	Cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng trung, hạ áp	3	Một phần áp Tân Long, Bình Thới 2 xã Thuận Mỹ	Cắt LBFCO Nhánh rẽ TBA Tân Long 3	82	1,1724	0,0022	0,0400	0,0001	0,100	900	
809	30-10-26	08h00	30-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay công tơ 3 pha TT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
810	30-10-26	08h00	30-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
811	30-10-26	08h00	30-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Kiểm tra điện kế định kỳ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
812	30-10-26	08h00	30-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
813	30-10-26	07h30	30-10-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 479 Tân Thạnh.	Từ trụ số 70 đến trụ số 137 tuyến 474 Mộc Hóa - 479 Tân Thạnh.	Phát quang cây xanh trong và ngoài hành lang không có khả năng ngã vào đường dây	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
814	30-10-26	07h30	30-10-26	17h00	ĐL Tân Thạnh	ĐL Tân Thạnh	Tuyến 471 Tân Thạnh, 473 Tân Thạnh, 475 Tân Thạnh, 479 Tân Thạnh.	Xã Tân Thạnh, xã Nhơn Ninh, xã Nhơn Hòa Lập và xã Hậu Thạnh.	Gắn điện kế, KPKK điện kế, thay ĐK định kỳ, kiểm tra hệ thống đo đếm và thu hồi điện kế.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
815	30-10-26	07h30	30-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tuyến 475 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Tuyến 475 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Thay điện kế định kỳ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0255	0,0000	0,0005	0,0000	0,000	0	
816	30-10-26	07h30	30-10-26	17h00	ĐL Tân Trụ	ĐL Tân Trụ	Tuyến 479 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Tuyến 479 Tân Trụ, Tuyến 472 Tầm Vu 2.	Gắn điện kế mới	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0255	0,0000	0,0005	0,0000	0,000	0	
817	30-10-26	08h00	30-10-26	17h00	ĐL Thạnh Hóa	ĐL Thạnh Hóa	Tuyến 471, 472, 473, 474, 477 Thạnh Hoá	xã Thạnh Phước, xã Bình Thành, xã Tân Tây và xã Thạnh Phước	Kiểm tra lưới điện định kỳ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
818	30-10-26	07h00	30-10-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Tại hệ thống đo đếm Khách hàng do Điện lực Thủ Thừa quản lý	Tại hệ thống đo đếm Khách hàng do Điện lực Thủ Thừa quản lý	Ghi chỉ số công tơ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
819	31-10-26	06h00	31-10-26	17h00	ĐL Tân An	Công ty Cổ phần Xây lắp điện Quảng Nam	NR. Võ Duy Tạo	Tại NR. Võ Duy Tạo	- Lắp đặt LBS tại trụ T.39 NR. Võ Duy Tạo (mạch trên) – tuyến 472LA	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	38	Một phần phường Khánh Hậu, tỉnh Tây Ninh	DS T41 md Võ Duy Tạo; DS T41B mt Võ Duy Tạo; DS T8B mt Võ Duy Tạo; DS T7B md Võ Duy Tạo	1547	17,8885	0,0271	0,9467	0,0014	1,267	13.933	
820	31-10-26	07h00	31-10-26	17h00	ĐL Cần Giuộc	ĐL Cần Giuộc	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Tuyến 471, 473, 475, 477, 479CG; Tuyến 472, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480LH; Tuyến 472CĐ, 473CĐ, 472CĐ2, 480 Long Hiệp; Tuyến 471, 473, 475, 477, 479 Tân tập	Thay định kỳ năm 2025, thay điện kế điện tử, kiểm tra điện kế, KPKK điện kế, gắn điện kế mới, kiểm tra CRM, thay điện kế cháy đúng, cắt điện đòi nợ, kiểm tra, lắp DCU	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
821	31-10-26	08h00	31-10-26	16h30	ĐL Đức Hòa	Cty TNHH ĐT SX TM DV Nam Lập Phát	Trạm T10B/11 Gò Tháp	Đường dây hạ áp trạm T10B/11 Gò Tháp	Sang lưới hạ áp trạm T10B/11 Gò Tháp	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Áp Thuận Hòa 2, xã Hòa Khánh	Cắt FCO trạm T9 Gò Tháp	106	0,6085	0,0011	0,0559	0,0001	0,100	16.000	
822	31-10-26	08h00	31-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay công tơ 3 pha TT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
823	31-10-26	08h00	31-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Thay điện kế định kỳ 1 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
824	31-10-26	08h00	31-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	Đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Kiểm tra điện kế định kỳ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
825	31-10-26	08h00	31-10-26	16h30	ĐL Tân An	ĐL Tân An	đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Tại thùng điện kế khách hàng và đường dây hạ thế do ĐL Tân An quản lý	Gắn mới điện kế, dịch vụ....	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
826	31-10-26	07h00	31-10-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Tại hệ thống đo đếm Khách hàng đo Điện lực Thủ Thừa quản lý	Tại hệ thống đo đếm Khách hàng đo Điện lực Thủ Thừa quản lý	Thay công tơ 1 pha, 3 pha	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
827	31-10-26	07h00	31-10-26	17h00	ĐL Thủ Thừa	ĐL Thủ Thừa	Đdht TBA T21C/1 Bình Anh; TBA T6 Thương Bình 1; TBA T11 Thương Bình 1; TBA T127 Cầu Ván; TBA T123A Cầu Ván	Đdht TBA T21C/1 Bình Anh; TBA T6 Thương Bình 1; TBA T11 Thương Bình 1; TBA T127 Cầu Ván; TBA T123A Cầu Ván	Cắt tia cây xanh dưới đường dây trung, hạ thế	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không cắt điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
828	31-10-26	07h30	31-10-26	09h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	ĐDHA trạm T21 Quảng Cúc 1	Tại trụ hạ áp H23A(giữa trụ T23-T24 Tuyến 475MH) thuộc ĐDHA trạm T21 Quảng Cúc 1	- Đào đất, xử lý chính trụ hạ áp nghiêng tại trụ hạ áp H23A(giữa trụ T23-T24 Tuyến 475MH) thuộc ĐDHA trạm T21 Quảng Cúc 1 - Bít ống PVC trạm, hoàn thiện các giải pháp PCSC trạm T21 Quảng Cúc 1	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Một phần khu phố , phường kiến Tường, tỉnh Tây Ninh	Cắt CB trạm T21 Quảng Cúc 1	1	0,0048	0,0000	0,0001	0,0000	0,000	0	
829	31-10-26	10h00	31-10-26	11h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Nhánh rẽ Sinh thái 2, Tuyến 475 MH	Từ trụ T3 đến T12 Nr Sinh thái 2, Tuyến 475 MH	Xử lý căng lại dây trung áp pha C bị chùng từ trụ T3 đến T4 Nr Sinh thái 2, Tuyến 475 MH. bảo trì trạm, bít ống PVC tại trạm Sinh Thái 2	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	01 khách hàng trạm Sinh Thái 2, áp 3, xã Mộc Hóa, tỉnh Tây Ninh	Cắt 03 LBFCO Nr Sinh Thái 2 tại trụ T102 Tuyến 475MH	1	0,0036	0,0000	0,0001	0,0000	0,033	50	
830	31-10-26	13h00	31-10-26	16h30	ĐL Kiến Tường	ĐL Kiến Tường	Đường dây hạ áp trạm T55- Cụm DCVL Tân Thành, tuyến 477MH	Từ trụ T57A đến trụ T60 nhánh rẽ Tân Thành - Bình Phong Thạnh, Tuyến 477MH, phần hạ áp thuộc ĐDHA trạm T55- Cụm DCVL Tân Thành, tuyến 477MH	Xử lý mối nối dây hạ áp bo tay tại khoảng trụ T57A - T58, tia dây hạ áp rớt Rack T58. Xử lý mối nối bo tay trụ T59 và nâng Rack tại trụ T59 lên cao (vượt lộ vô khu dân cư). Lắp Rack 2 mới đỡ dây hạ áp tại trụ T59A. Tia dây hạ áp và nâng Rack 2 lên cao đầu trụ hạ áp T59A/1(vượt lộ khu dân cư). Nâng dây nguội trung áp, nâng Rack 2(xử lý rack 1 bulon nghiêng) và dây hạ áp tại trụ T60 Nr Tân Thành - Bình Phong Thạnh, tuyến 477MH phần hạ áp thuộc ĐDHA trạm T55- Cụm DCVL Tân Thành.(VT: 4 ống nối AC 50, 2m dây AV50mm2, 1 Rack 2, 2 bulon 16x300mm2, 1 bulon 16x250mm2, 6 lông dền vuông, dây tia, 4 cuộn băng keo) thuộc đường dây hạ áp trạm Cụm DCVL Tân Thành.	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Một phần ấp Mương Khai, xã Mộc Hóa, tỉnh Tây Ninh	Cắt CB trạm T55- Cụm DCVL Tân Thành	64	0,5336	0,0025	0,0125	0,0001	0,070	245	
CƠ SỞ 2																					
1	01-10-26	08h00	01-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Đường dây 22kV 2 mạch từ trụ 55 đến trụ 63 tuyến 474BC - 471MB	Từ trụ 55 đến trụ 63 đường dây 22kV 2 mạch tuyến 474BC - 471MB	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 55 đến trụ 63 tuyến 474BC - 471MB	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
2	01-10-26	08h00	01-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Đường dây 22kV từ trụ 20 đến trụ 29 Bến Cầu - Campuchia 2 tuyến 474BC	Từ trụ 20 đến trụ 29 đường dây 22kV Bến Cầu - Campuchia 2 tuyến 474BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 20 đến trụ 29 Bến Cầu - Campuchia 2 tuyến 474BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
3	01-10-26	08h00	01-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 194/7/59B/25 đến trụ 194/7/59B/25/7/13 Long Hưng 3 tuyến 476BC	Từ trụ 194/7/59B/25 đến trụ 194/7/59B/25/7/13 3 nhánh rẽ 12,7kV Long Hưng 3 tuyến 476BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 194/7/59B/25 đến trụ 194/7/59B/25/7/13 Long Hưng 3 tuyến 476BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
4	01-10-26	08h00	01-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 53/142/33/22P/1 đến trụ 53/142/33/22P/17 Phước Dân 3 tuyến 480BC	Từ trụ 53/142/33/22P/1 đến trụ 53/142/33/22P/17 nhánh rẽ 12,7kV Phước Dân 3 tuyến 480BC	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 53/142/33/22P/1 đến trụ 53/142/33/22P/17 Phước Dân 3 tuyến 480BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
5	01-10-26	08h00	01-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 53/142/6 đến trụ 53/142/33 Phước Chi - Phước Lập tuyến 480BC	Từ trụ 53/142/6 đến trụ 53/142/33 nhánh rẽ 12,7kV Phước Chi - Phước Lập tuyến 480BC	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 53/142/6 đến trụ 53/142/33 Phước Chi - Phước Lập tuyến 480BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
6	01-10-26	08h00	01-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 53/142/33/6 đến trụ 53/142/33/6/18 Phước Dân 1 tuyến 480BC	Từ trụ 53/142/33/6 đến trụ 53/142/33/6/18 nhánh rẽ 12,7kV Phước Dân 1 tuyến 480BC	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 53/142/33/6 đến trụ 53/142/33/6/18 Phước Dân 1 tuyến 480BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
7	01-10-26	08h00	01-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 56B/22 đến trụ 56B/32 Sơ Rơ tuyến 478ĐH	Từ trụ 56B/22 đến trụ 56B/32 nhánh rẽ 12,7kV Sơ Rơ tuyến 478ĐH	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 56B/22 đến trụ 56B/32 Sơ Rơ tuyến 478ĐH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
8	01-10-26	08h00	01-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Đường dây 22kV từ trụ 471/2/1 Cao su Bến Cùi tuyến 475TĐ	Từ trụ 471/2/1 đến trụ 471/2/43 Cao su Bến Cùi tuyến 475TĐ	Phát quang lưới điện, vệ sinh gốc trụ, mé nhánh từ trụ 471/2/1 đến trụ 471/2/43 Cao su Bến Cùi tuyến 475TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
9	01-10-26	08h00	01-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Đường dây 22kV từ trụ 471/2/1 Cao su Bến Cùi tuyến 475TĐ	Từ trụ 454 đến trụ 492 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 475TĐ	Phát quang lưới điện, vệ sinh gốc trụ, mé nhánh từ trụ 454 đến trụ 492 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 475TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
10	01-10-26	08h00	01-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 48B/2 Áp Láng tuyến 476HT	Từ trụ 48B/75 đến trụ 48B/75/23 đến trụ 48B/75/23/12 Áp Láng tuyến 476HT	Phát quang lưới điện, vệ sinh gốc trụ, mé nhánh từ trụ 48B/75 đến trụ 48B/75/23, từ trụ 48B/75/23 đến trụ 48B/75/23/12 Áp Láng tuyến 476HT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
11	01-10-26	07h30	01-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Gắn mới, di dời, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hỏng, lệch thời gian, mất đo xa, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, cô lập, tái lập điện do quá hạn thanh toán, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bề, lắp DCU, bấm cosse pin rộng, xử lý đo ghi xa, cân bằng pha hạ áp	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
12	01-10-26	07h30	01-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Kiểm tra lưới điện, đo tải trung áp, hạ áp, bứt dây leo, bịt lưới mất cáo, cắt đai thép ống HDPE, che chắn cáp lực tránh chạm chập, vệ sinh góc trụ, kiểm tra hệ thống đo đếm trung áp, gỡ tổ chim; vệ sinh, phát quang và phun thuốc có gốc trụ, móng neo	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
13	01-10-26	07h30	01-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Giàn tụ bù trung áp ứng động 3x100kVAr trụ 81 tuyến 471PĐC	Giàn tụ bù trung áp ứng động 3x100kVAr trụ 81 tuyến 471PĐC	Thí nghiệm định kỳ CBM, bảo trì Giàn tụ bù trung áp ứng động 3x100kVAr trụ 81 tuyến 471PĐC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Cắt 3VS, 4FCO, tháo 3hotline Giàn tụ bù trung áp ứng động 3x100kVAr trụ 81 tuyến 471PĐC	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
14	01-10-26	07h30	01-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Giàn tụ bù trung áp ứng động 3x100kVAr trụ 42/104 tuyến 471PĐC	Giàn tụ bù trung áp ứng động 3x100kVAr trụ 42/104 tuyến 471PĐC	Thí nghiệm định kỳ CBM, lắp bổ sung MCB 2 cực 32A và cáp tín hiệu áp Giàn tụ bù trung áp ứng động 3x100kVAr trụ 42/104 tuyến 471PĐC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Cắt 3VS, 4FCO, tháo 3hotline Giàn tụ bù trung áp ứng động 3x100kVAr trụ 42/104 tuyến 471PĐC	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
15	01-10-26	07h30	01-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Giàn tụ bù trung áp ứng động 3x200kVAr trụ 42/32 tuyến 471PĐC	Giàn tụ bù trung áp ứng động 3x200kVAr trụ 42/32 tuyến 471PĐC	Thí nghiệm định kỳ CBM, lắp FCO bảo vệ MBA cấp nguồn Giàn tụ bù trung áp ứng động 3x200kVAr trụ 42/32 tuyến 471PĐC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	4	Khu phố Phước Đức B Phường Gia Lộc	Cắt 3VS, 3FCO, tháo 3hotline Giàn tụ bù trung áp ứng động 3x200kVAr trụ 42/32 tuyến 471PĐC Cắt CB trạm 400kVA Phước Đông 5 trụ 42/28 tuyến 471PĐC	123	1,0333	0,0020	0,0001	0,0000	0,079	1.170	
16	01-10-26	07h30	01-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây hạ áp từ trụ 42/4N/10 đến trụ 42/4N/10/8 tuyến 471PĐC	Đường dây hạ áp từ trụ 42/4N/10 đến trụ 42/4N/10/8 tuyến 471PĐC	Kéo dây hạ áp từ trụ 42/4N/10 đến trụ 42/4N/10/8, sang tải hạ áp giảm tải trạm trụ 42/4N/10/8 tuyến 471PĐC, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 42/4N/10, 42/4N/10/8 tuyến 471PĐC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	6	Khu phố Phước Đức A Phường Gia Lộc	Cắt 3FCO TBA 250kVA Phước Đông 38 trụ 42/4N/10 tuyến 471PĐC Cắt 3FCO TBA 250kVA Phước Đông 25 trụ 42/4N/10/8 tuyến 471PĐC	188	1,5793	0,0031	0,0002	0,0000	0,119	1.750	
17	01-10-26	07h30	01-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV từ trụ 9B đến trụ 120 tuyến 471PĐC	Đường dây 22kV từ trụ 9B đến trụ 120 tuyến 471PĐC	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 9B đến trụ 120 và các nhánh rẽ đầu nối trụ 65, 94 tuyến 471PĐC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
18	01-10-26	07h30	01-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Lưới điện hạ áp trụ 67B/6/1 (XDM) An Dương Vương tuyến 474TN	Trụ 67B/6/1 (XDM) An Dương Vương tuyến 474TN	Hoàn chỉnh trạm 3x25kVA, kéo dây đầu nối, lắp vật tư phụ kiện trụ 67B/6/1 (XDM) An Dương Vương tuyến 474TN	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
19	01-10-26	07h30	01-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 1 đến trụ 60 Nguyễn Lương tuyến 476TN	Từ trụ 1 đến trụ 60 Nguyễn Lương tuyến 476TN	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 1 đến trụ 60 Nguyễn Lương tuyến 476TN	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
20	01-10-26	08h00	01-10-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Nhánh rẽ 22kV trụ 21B/1 Tân Biên tuyến 477TBI	Bảo trì trạm 21B/8, xử lý khiếm khuyết lưới điện từ trụ 21B/3 đến trụ 21B/14 tuyến 477TBI	Bảo trì trạm 21B/8, xử lý khiếm khuyết lưới điện từ trụ 21B/3 đến trụ 21B/14 tuyến 477TBI	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	4	Áp Thạnh Sơn xã Tân Biên	Cắt 3LBFCO trụ 21B/1 Tân Biên tuyến 477TBI	371	4,8069	0,0089	0,1859	0,0003	0,056	505	
21	01-10-26	08h00	01-10-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 476 trạm 110kV Suối Ngõ	Tuyến 476 trạm 110kV Suối Ngõ	Phát quang hành lang lưới điện từ trụ 173/36 đến trụ 173/36/166 tuyến 476SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
22	01-10-26	08h00	01-10-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 479 trạm 110kV Tân Hưng	Tuyến 479 trạm 110kV Tân Hưng	Lắp tiếp đất lắp lại trụ 85/34A, trụ 85/36A, trụ 85/39/6, trụ 85/39/9 tuyến 479TH	Bảo trì sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
23	01-10-26	08h00	01-10-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 478 trạm 110kV Suối Ngõ	Tuyến 478 trạm 110kV Suối Ngõ	Lắp đặt biến số trụ, lắp tiếp đất lắp lại từ trụ 89A/1 đến trụ 89A/5/6 tuyến 478SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
24	01-10-26	08h00	01-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Gắn điện kế mới, thay định ký, dời điện kế từ nhà ra trụ, thay điện kế không truyền dữ liệu, tháo thanh lý, kiểm tra nhanh chậm, gắn modem đọc từ xa; thay thùng bê khu vực quản lý ĐLTN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
25	01-10-26	08h00	01-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 471TN	Từ trụ 41/16/11 đến trụ 41/16/32 và các nhánh rẽ đường Nguyễn Thái Học tuyến 471TN	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 41/16/11 đến trụ 41/16/32 và các nhánh rẽ đường Nguyễn Thái Học tuyến 471TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
26	01-10-26	08h00	01-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Lưới hạ áp trạm 3x50kVA trụ 12/26 Thạnh Tân - F tuyến 473CM	Từ trụ 12/26 đến trụ 12/27 đường Thạnh Tân tuyến 473CM	Di dời TBA và nâng công suất trạm từ 3x50kVA lên 250kVA từ trụ 12/26 đến trụ 12/27 đường Thạnh Tân tuyến 473CM (TTr SCTX 42)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	4	Khu phố Thạnh Lợi phường Bình Minh	- Cắt FCO, tháo hotline trạm 3x50kVA trụ 12/26 Thạnh Tân - F tuyến 473CM - Cắt FCO trạm 3x25kVA trụ 12/27/1, tháo hotline nhánh rẽ trụ 12/27 Cấp nước Thạnh Trung tuyến 473CM	179	1,5939	0,0030	0,0897	0,0002	0,137	1.235	
27	01-10-26	08h00	01-10-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 131/1 đến trụ 131/8/13 tuyến 476SD	Từ trụ 131/1 đến trụ 131/8/13 tuyến 476SD	Phát quang lưới điện cao, hạ áp từ trụ 131/1 đến trụ 131/8/13 tuyến 476SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú													
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty																	
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI																
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)													
28	01-10-26	08h00	01-10-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 132/1 đến trụ 132/10 tuyến 476SD	Từ trụ 132/1 đến trụ 132/10 tuyến 476SD	Phát quang lưới điện cao, hạ áp từ trụ 132/1 đến trụ 132/10 tuyến 476SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
29	01-10-26	08h00	01-10-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 108 đến trụ 108/8, từ trụ 108 đến trụ 108/4/13 tuyến 476SD	Từ trụ 108 đến trụ 108/8, từ trụ 108 đến trụ 108/4/13 tuyến 476SD	Phát quang lưới điện cao, hạ áp từ trụ 108 đến trụ 108/8, từ trụ 108 đến trụ 108/4/13 tuyến 476SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
30	01-10-26	08h00	01-10-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Đường dây 22kV từ trụ 169 đến trụ 294 tuyến 476SD	Từ trụ 169 đến trụ 294 tuyến 476SD	Phát quang lưới điện cao, hạ áp từ trụ 169 đến trụ 294 tuyến 476SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
31	01-10-26	08h00	01-10-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 182/1P đến trụ 182/9P tuyến 476SD	Từ trụ 182/1P đến trụ 182/9P tuyến 476SD	Phát quang lưới điện cao, hạ áp từ trụ 182/1P đến trụ 182/9P tuyến 476SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
32	02-10-26	08h00	02-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 250kVA trụ 103B/14/31 Thị Trấn 38 tuyến 479MB	Trạm 250kVA trụ 103B/14/31 Thị Trấn 38 tuyến 479MB	Vệ sinh, bảo trì, xử lý các điểm tiếp xúc đầu cosse trạm 250kVA trụ 103B/14/31 Thị Trấn 38 tuyến 479MB	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	2	Áp Mộc Bài xã Bến Cầu	Cắt CB và 3FCO và tháo 3hotline trạm 250kVA trụ 103B/14/31 Thị Trấn 38 tuyến 479MB	38	0,4881	0,0009	0,0190	0,0000	0,069	617														
33	02-10-26	08h00	02-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Đường dây 22kV 2 mạch từ trụ 1 đến trụ 104 tuyến 479BC-476BC	Từ trụ 1 đến trụ 104 đường dây 22kV 2 mạch tuyến 479BC-476BC	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 1 đến trụ 104 tuyến 479BC-476BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
34	02-10-26	08h00	02-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 78/12 đến trụ 78/12/4 Địa đạo Lợi Thuận tuyến 476BC	Từ trụ 78/12 đến trụ 78/12/4 nhánh rẽ 12,7kV từ Địa đạo Lợi Thuận tuyến 476BC	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 78/12 đến trụ 78/12/4 Địa đạo Lợi Thuận tuyến 476BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
35	02-10-26	08h00	02-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 104 đến trụ 104/29 Trục Điện Bến Cầu tuyến 479BC	Từ trụ 104 đến trụ 104/29 nhánh rẽ 22kV Trục Điện Bến Cầu tuyến 479BC	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 104 đến trụ 104/29 Trục Điện Bến Cầu tuyến 479BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
36	02-10-26	08h00	02-10-26	09h30	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 50kVA trụ 182/12/10 Phước Long 8 tuyến 471HT	Trạm 50kVA trụ 182/12/10 Phước Long 8 tuyến 471HT	Thay công tơ hồng: Trạm 50kVA trụ 182/12/10 Phước Long 8 tuyến 471HT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Áp Phước Long xã Dương Minh Châu	Cắt FCO trạm 50kVA trụ 182/12/10 Phước Long 8 tuyến 471HT	76	0,1215	0,0013	0,0063	0,0001	0,034	51														
37	02-10-26	08h00	02-10-26	09h30	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 75kVA trụ 234/174/7 Phước Lộc C tuyến 476HT	Trạm 75kVA trụ 234/174/7 Phước Lộc C tuyến 476HT	Thay công tơ hồng: Trạm 75kVA trụ 234/174/7 Phước Lộc C tuyến 476HT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	5	Áp Bàu Sen xã Lộc Ninh	Cắt FCO trạm 75kVA trụ 234/174/7 Phước Lộc C tuyến 476HT	54	0,0863	0,0010	0,0045	0,0001	0,057	86														
38	02-10-26	08h00	02-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Đường dây 22kV từ trụ 251 Thị trấn Dương Minh Châu tuyến 477HT	Từ trụ 305/2 đến trụ 305/2/21, từ trụ 305/2/6B đến trụ 305/2/6B/10, từ trụ 305/2/20B đến trụ 305/20B/13 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 477HT	Phát quang lưới điện, vệ sinh gốc trụ, mé nhánh từ trụ 305/2 đến trụ 305/2/21, từ trụ 305/2/6B đến trụ 305/2/6B/10, từ trụ 305/2/20B đến trụ 305/20B/13 Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 477HT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
39	02-10-26	08h00	02-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Đường dây 22kV từ trụ 305/6 Bầu Vuông tuyến 477HT	Từ trụ 305/20 đến trụ 305/40, từ trụ 305/38B đến trụ 305/38B/33 Bầu Vuông tuyến 477HT	Phát quang lưới điện, vệ sinh gốc trụ, mé nhánh từ trụ 305/20 đến trụ 305/40, từ trụ 305/38B đến trụ 305/38B/33 Bầu Vuông tuyến 477HT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
40	02-10-26	08h00	02-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 305/2/1 Phước Lợi 2 tuyến 477HT	Từ trụ 305/2/3 đến trụ 305/2/6 Phước Lợi 2 tuyến 477HT	Bảo trì lưới điện, thay giáp buộc, phát quang lưới điện, vệ sinh gốc trụ, mé nhánh từ trụ 305/2/3 đến trụ 305/2/6 Phước Lợi 2 tuyến 477HT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	20	Áp Phước Lợi, Bờ Hồ xã Dương Minh Châu	Cắt 3LBFCO trụ 305/2/1 Phước Lợi 2 tuyến 477HT	627	6,0132	0,0111	0,3141	0,0006	0,686	6.174	
41	02-10-26	09h30	02-10-26	10h30	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 25kVA trụ 140 Ninh Bình-G tuyến 471HT, 477HT	Trạm 25kVA trụ 140 Ninh Bình-G tuyến 471HT, 477HT	Thay công tơ lịch thời gian: Trạm 25kVA trụ 140 Ninh Bình-G tuyến 471HT, 477HT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	1	Khu phố Ninh Bình phường Ninh Thạnh	Cắt FCO trạm 25kVA trụ 140 Ninh Bình-G tuyến 471HT, 477HT	6	0,0064	0,0001	0,0003	0,0000	0,011	11	
42	02-10-26	09h30	02-10-26	10h30	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 50kVA trụ 471/92B/5 Phước Minh - T.471/92B/5 tuyến 475TĐ	Trạm 50kVA trụ 471/92B/5 Phước Minh - T.471/92B/5 tuyến 475TĐ	Thay công tơ lịch thời gian: Trạm 50kVA trụ 471/92B/5 Phước Minh - T.471/92B/5 tuyến 475TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Áp Phước Bình xã Lộc Ninh	Cắt FCO trạm 50kVA trụ 471/92B/5 Phước Minh - T.471/92B/5 tuyến 475TĐ	18	0,0192	0,0003	0,0010	0,0000	0,034	34	
43	02-10-26	10h30	02-10-26	11h30	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 3x50kVA trụ 129A Ninh Bình-5 tuyến 471HT	Trạm 3x50kVA trụ 129A Ninh Bình-5 tuyến 471HT	Thay công tơ hồng: Trạm 3x50kVA trụ 129A Ninh Bình-5 tuyến 471HT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Khu phố Ninh Bình phường Ninh Thạnh	Cắt 3FCO trạm 3x50kVA trụ 129A Ninh Bình-5 tuyến 471HT	73	0,0778	0,0013	0,0041	0,0001	0,103	103	
44	02-10-26	13h30	02-10-26	14h30	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 75kVA trụ 41/1 Khởi Hà-D tuyến 476HT	Trạm 75kVA trụ 41/1 Khởi Hà-D tuyến 476HT	Thay công tơ hồng: Trạm 75kVA trụ 41/1 Khởi Hà-D tuyến 476HT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	5	Áp Khởi Hà xã Cầu Khởi	Cắt FCO trạm 75kVA trụ 41/1 Khởi Hà-D tuyến 476HT	43	0,0458	0,0008	0,0024	0,0000	0,057	57	
45	02-10-26	07h30	02-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Gắn mới, di dời, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hồng, lịch thời gian, mắt đo xa, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, cô lập, tái lập điện do quá hạn thanh toán, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bể, lắp DCU, bấm cosse pin rỗng, xử lý đo ghi xa, cân bằng pha hạ áp	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
46	02-10-26	07h30	02-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Kiểm tra lưới điện, đo tải trung áp, hạ áp, bứt dây leo, bịt lưới mắt cáo, cắt đai thép ống HDPE, che chắn cáp lực tránh chạm chập, vệ sinh gốc trụ, kiểm tra hệ thống đo đếm trung áp, gỡ tổ chim; vệ sinh, phát quang và phun thuốc cô gốc trụ, móng neo	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
47	02-10-26	07h30	02-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	TBA 400 kVA Hùng Vương 1 trụ 54/114 tuyến 471PDC	TBA 400 kVA Hùng Vương 1 trụ 54/114 tuyến 471PDC	Nối lại dây tiếp đất lắp lại bị mất trụ 54/114 tuyến 471PDC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	6	Khu phố Thanh Bình phường Gò Dầu	Cắt 3FCO TBA 400 kVA Hùng Vương 1 trụ 54/114 tuyến 471PDC	227	1,9069	0,0037	0,0002	0,0000	0,119	1.010	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú													
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty																	
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI																
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)													
48	02-10-26	07h30	02-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	TBA 250kVA Phước Hội 19 trụ 42/65/77/7 tuyến 471PĐC	TBA 250kVA Phước Hội 19 trụ 42/65/77/7 tuyến 471PĐC	Kéo tăng cường dây hạ áp từ trụ 42/65/77/9 đến trụ 42/65/77/9/16, từ trụ 42/65/77/9/12 đến trụ 42/65/77/9/12/8p, từ trụ 42/65/77/9/12 đến trụ 42/65/77/9/12/4t, phát quang lưới điện hạ áp trạm trụ 42/65/77/7 tuyến 471PĐC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	4	Áp Phước Đông xã Phước Thạnh	Cắt CB TBA 250kVA Phước Hội 19 trụ 42/65/77/7 tuyến 471PĐC	166	1,3945	0,0027	0,0001	0,0000	0,079	670														
49	02-10-26	07h30	02-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV từ trụ 42/65/77 đến trụ 42/65/106B tuyến 471PĐC	Đường dây 22kV từ trụ 42/65/77 đến trụ 42/65/106B tuyến 471PĐC	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 42/65/77 đến trụ 42/65/106B và các nhánh rẽ đầu nối trụ 42/65/77, 42/65/106B tuyến 471PĐC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
50	02-10-26	07h30	02-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 59 tuyến 471TN đến 96 Phạm Văn Đồng tuyến 482TN	Từ trụ 59 tuyến 471TN đến 96 Phạm Văn Đồng tuyến 482TN	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 59 tuyến 471TN đến trụ 96, từ trụ 91/1P đến trụ 91/14P Phạm Văn Đồng tuyến 482TN	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
51	02-10-26	07h30	02-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh 22kV từ trụ 113/1 đến trụ 133/16 Lạc Long Quân tuyến 471TN	Từ trụ 113/1 đến trụ 133/16 Lạc Long Quân tuyến 471TN	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 113/1 đến trụ 133/16 Lạc Long Quân tuyến 471TN	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
52	02-10-26	07h30	02-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 20/1 đến trụ 20/31 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Từ trụ 20/1 đến trụ 20/19 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Vệ sinh, xit cò gốc trụ, phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 20/1 đến trụ 20/19 Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
53	02-10-26	07h30	02-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh 22kV từ trụ 10 đến trụ 30 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TN	Từ trụ 10 đến trụ 30 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TN	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 10 đến trụ 30 Nguyễn Lương Bằng tuyến 474TN	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
54	02-10-26	14h00	02-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 212/1T (XDM) đến trụ 212/22T (XDM) Quốc Lộ 22B tuyến 477LH	Từ trụ 212/1T (XDM) đến trụ 212/22T (XDM) Quốc Lộ 22B tuyến 477LH	Nghiệm thu đóng điện đưa đường dây và thiết bị vào vận hành từ trụ 212/1T (XDM) đến trụ 212/22T (XDM) Quốc Lộ 22B tuyến 477LH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Cắt LBS trụ 212/23T Nguyễn Văn Cừ tuyến 477LH	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
55	02-10-26	08h30	02-10-26	09h30	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	TBA 25kVA Thanh Thợ 6 trụ 58B/38 tuyến 472TBI	Trụ 58B/38 tuyến 472TBI	Thay công tơ lệch thời gian TBA 25kVA Thanh Thợ 6 trụ 58B/38 tuyến 472TBI	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Áp Thanh An xã Thạnh Bình	Cắt FCO TBA 25kVA Thanh Thợ 6 trụ 58B/38 tuyến 472TBI	8	0,0115	0,0002	0,0004	0,0000	0,001	1														
56	02-10-26	09h30	02-10-26	11h30	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	TBA 2x50kVA Hòa Đông 2 trụ 104/149 tuyến 477TBI	Trụ 104/149 tuyến 477TBI	Thay công tơ, CT định kỳ TBA 2x50kVA Hòa Đông 2 trụ 104/149 tuyến 477TBI	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Áp Hòa Bình, xã Phước Vinh	Cắt 2FCO TBA 2x50kVA Hòa Đông 2 trụ 104/149 tuyến 477TBI	59	0,1699	0,0014	0,0066	0,0001	0,002	4														
57	02-10-26	08h00	02-10-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 478 trạm 110kV Tân Hưng	Tuyến 478 trạm 110kV Tân Hưng	Lắp tiếp đất lặp lại trụ 112/24B/15/2/3 tuyến 478TH	Bảo trì sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
58	02-10-26	08h00	02-10-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 474 trạm 110kV Suối Ngõ	Tuyến 474 trạm 110kV Suối Ngõ	Lắp bổ sung kẹp đỡ cáp trụ 173/117/1 tuyến 474SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
59	02-10-26	08h00	02-10-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 476 trạm 110kV Suối Ngõ	Tuyến 476 trạm 110kV Suối Ngõ	Lắp tiếp đất lặp lại trụ 173/36/150/3T tuyến 476SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
60	02-10-26	08h00	02-10-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 250kVA trụ 252 Tân Thành 13 tuyến 480SN	Trạm 250kVA trụ 252 Tân Thành 13 tuyến 480SN	Tạo dừng trụ 252 tuyến 480SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	3	Áp Tân Thuận xã Tân Thành	Cắt CB tổng trạm 250kVA trụ 252 Tân Thành 13 tuyến 480SN	212	1,8043	0,0038	0,0944	0,0002	0,034	274	
61	02-10-26	08h00	02-10-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 50kVA trụ 85 Suối Dây 1 tuyến 475TH	Trạm 50kVA trụ 85 Suối Dây 1 tuyến 475TH	Thay máy biến áp ri đầu trụ 85 tuyến 475TH	Bảo trì sửa chữa lưới điện	3	Áp Tân Tây xã Tân Thành	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 85 Suối Dây 1 tuyến 475TH	82	0,6979	0,0015	0,0365	0,0001	0,034	274	
62	02-10-26	08h00	02-10-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 474 trạm 110kV Tân Hưng	Tuyến 474 trạm 110kV Tân Hưng	Phát quang hành lang lưới điện từ trụ 85/164B đến trụ 85/164/44 tuyến 474TH	Bảo trì sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
63	02-10-26	08h00	02-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Gắn điện kế mới, thay định kỳ, dời điện kế từ nhà ra trụ, thay điện kế không truyền dữ liệu, tháo thanh lý, kiểm tra nhanh chậm, gắn modem đọc từ xa; thay thùng bể khu vực quản lý ĐLTN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
64	02-10-26	08h00	02-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 472SD	Từ trụ 113/1 đến trụ 113/10 và các nhánh rẽ đường Cách Mạng Tháng Tám tuyến 472SD	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 113/1 đến trụ 113/10 và các nhánh rẽ đường Cách Mạng Tháng Tám tuyến 472SD	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
65	02-10-26	08h00	02-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Lưới hạ áp trạm 50kVA trụ 5 Thạnh Trung - P tuyến 471CM	Tại trạm 50kVA trụ 5 Thạnh Trung - P tuyến 471CM	Nâng công suất trạm 50kVA lên 75kVA trụ trụ 5 Thạnh Trung - P tuyến 471CM (TTr SCTX 10)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Khu phố Thạnh Trung phường Bình Minh	Cắt FCO, tháo hotline trạm 0kVA trụ 5 Thạnh Trung - P tuyến 471CM	32	0,2849	0,0005	0,0160	0,0000	0,069	617	
66	02-10-26	08h00	02-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Lưới hạ áp trạm 2x25kVA trụ 82 Tân Phước - A tuyến 471CM	Tại trạm 2x25kVA trụ 82 Tân Phước - A tuyến 471CM	- Nâng công suất trạm 2x25kVA lên 2x37,5kVA trụ trụ 82 Tân Phước - A tuyến 471CM (TTr SCTX 09) - Di dời trụ hạ áp chiết tính khách hàng Nguyễn Văn Tuấn trụ 82/6C đường Trần Phú tuyến 471CM	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Khu phố Tân Phước phường Bình Minh	- Cắt FCO, tháo hotline trạm 82 Tân Phước - A tuyến 471CM - Cắt CB trạm 50kVA trụ 82/7 Tân Phước - J tuyến 471CM	77	0,6856	0,0013	0,0386	0,0001	0,069	617	
67	02-10-26	08h00	02-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 160kVA trụ 90B/6/1 Lạc Long Quân - B tuyến 471TN	Trạm 160kVA trụ 90B/6/1 Lạc Long Quân - B tuyến 471TN	Thí nghiệm CBM định kỳ TBA năm 2026 trạm 160kVA trụ 90B/6/1 Lạc Long Quân - B tuyến 471TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Khu Phố 10 phường Tân Ninh	Cắt FCO tháo hotline trạm 160kVA trụ 90B/6/1 Lạc Long Quân - B tuyến 471TN	56	0,4986	0,0009	0,0281	0,0001	0,103	926	
68	02-10-26	08h00	02-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 160kVA trụ 90B/16/1 Lạc Long Quân - C tuyến 471TN	Trạm 160kVA trụ 90B/16/1 Lạc Long Quân - C tuyến 471TN	Thí nghiệm CBM định kỳ TBA năm 2026 trạm 160kVA trụ 90B/16/1 Lạc Long Quân - C tuyến 471TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Khu Phố 10 phường Tân Ninh	Cắt FCO tháo hotline trạm 160kVA trụ 90B/16/1 Lạc Long Quân - C tuyến 471TN	73	0,6500	0,0012	0,0366	0,0001	0,103	926	
69	02-10-26	08h00	02-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 400kVA trụ 13/37/1C XN Bao bì tuyến 479TN	Trạm 400kVA trụ 13/37/1C XN Bao bì tuyến 479TN	Thí nghiệm CBM định kỳ TBA năm 2026 trạm 400kVA trụ 13/37/1C XN Bao bì tuyến 479TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	10	Khu phố Ninh Thành phường Bình Minh	Cắt FCO tháo hotline trạm 400kVA trụ 13/37/1C XN Bao bì tuyến 479TN	3	0,0267	0,0000	0,0015	0,0000	0,343	3.087	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
70	02-10-26	08h00	02-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 400kVA trụ 80/26/9 Nguyễn Chí Thanh - F tuyến 481TN	Trạm 400kVA trụ 80/26/9 Nguyễn Chí Thanh - F tuyến 481TN	Thí nghiệm CBM định kỳ TBA năm 2026 trạm 400kVA trụ 80/26/9 Nguyễn Chí Thanh - F tuyến 481TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	10	Khu Phố 2 phường Tân Ninh	Cắt FCO tháo hotline trạm 400kVA trụ 80/26/9 Nguyễn Chí Thanh - F tuyến 481TN	117	1,0418	0,0019	0,0586	0,0001	0,343	3.087	
71	02-10-26	08h00	02-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 250kVA trụ 80/26/24C/28/9 Trường Chinh - C tuyến 481TN	Trạm 250kVA trụ 80/26/24C/28/9 Trường Chinh - C tuyến 481TN	Thí nghiệm CBM định kỳ TBA năm 2026 trạm 250kVA trụ 80/26/24C/28/9 Trường Chinh - C tuyến 481TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	7	Hiệp Bình phường Tân Nlnh	Cắt FCO tháo hotline trạm 250kVA trụ 80/26/24C/28/9 Trường Chinh - C tuyến 481TN	82	0,7302	0,0014	0,0411	0,0001	0,240	2.161	
72	02-10-26	08h00	02-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 160kVA trụ 22/6 Điện Biên Phủ - N tuyến 474TN	Trạm 160kVA trụ 22/6 Điện Biên Phủ - N tuyến 474TN	Thí nghiệm CBM định kỳ TBA năm 2026 trạm 160kVA trụ 22/6 Điện Biên Phủ - N tuyến 474TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Khu Phố 18 phường Tân Ninh	Cắt FCO tháo hotline trạm 160kVA trụ 22/6 Điện Biên Phủ - N tuyến 474TN	120	1,0685	0,0020	0,0601	0,0001	0,103	926	
73	02-10-26	08h00	02-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Trạm 250kVA trụ 80/26/12/12 Nguyễn Chí Thanh - E tuyến 481TN	Trạm 250kVA trụ 80/26/12/12 Nguyễn Chí Thanh - E tuyến 481TN	Thí nghiệm CBM định kỳ TBA năm 2026 trạm 250kVA trụ 80/26/12/12 Nguyễn Chí Thanh - E tuyến 481TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	7	Khu Phố 2 phường Tân Ninh	Cắt FCO tháo hotline trạm 250kVA trụ 80/26/12/12 Nguyễn Chí Thanh - E tuyến 481TN	188	1,6740	0,0031	0,0942	0,0002	0,240	2.161	
74	02-10-26	08h00	02-10-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 1 đến trụ 40 tuyến 478SD-479SD	Từ trụ 1 đến trụ 40 tuyến 478SD-479SD	Phát quang lưới điện cao, hạ áp từ trụ 1 đến trụ 40 tuyến 478SD-479SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
75	02-10-26	08h00	02-10-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 40/1 đến trụ 40/33 tuyến 479SD	T từ trụ 40/1 đến trụ 40/33 tuyến 479SD	Phát quang lưới điện cao, hạ áp từ trụ 40/1 đến trụ 40/33 tuyến 479SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
76	02-10-26	08h00	02-10-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 51/1 đến trụ 51/18/17 tuyến 471SD	Từ trụ 51/1 đến trụ 51/18/17 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện cao, hạ áp từ trụ 51/1 đến trụ 51/18/17 tuyến 471SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
77	02-10-26	08h00	02-10-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 63/1 đến trụ 63/23 tuyến 478SD	Từ trụ 63/1 đến trụ 63/23 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện cao, hạ áp từ trụ 63/1 đến trụ 63/23 tuyến 471SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
78	03-10-26	07h30	03-10-26	11h30	ĐL Hòa Thành	Công ty TNHH DV KT Ngân Anh	Đường dây 22kV từ trụ 67B/1 đến trụ 17 An Dương Vương tuyến 474TN	Từ trụ 67B/31 đến trụ 1 An Dương Vương tuyến 474TN	Dựng trụ, lắp vật tư phụ kiện từ trụ 67B/31 đến trụ 1 An Dương Vương tuyến 474TN	Đầu tư xây dựng trung, hạ áp	21	Khu phố Long Mỹ phường Long Hoa	- Cắt LBS trụ 18, DS trụ 18B Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN - Cắt DS trụ 14 Long Thới tuyến 476TN - Cắt DS trụ 67B/2 Cửa Sổ 10 tuyến 474TN	1924	8,2353	0,0343	0,4284	0,0018	0,393	1.571	
79	03-10-26	07h30	03-10-26	11h30	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 67B/1 đến trụ 17 An Dương Vương tuyến 474TN	Trụ 9 An Dương Vương tuyến 474TN	Thay đà 0,8m bằng đà lệch toàn phần 2,4m, tháo lắp vật tư phụ kiện trụ 9 An Dương Vương tuyến 474TN	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Khu phố Long Mỹ phường Long Hoa	- Cắt LBS trụ 18, DS trụ 18B Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN - Cắt DS trụ 14 Long Thới tuyến 476TN - Cắt DS trụ 67B/2 Cửa Sổ 10 tuyến 474TN	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
80	03-10-26	07h30	03-10-26	11h30	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 67B/1 đến trụ 17 An Dương Vương tuyến 474TN	Từ trụ 67B/6 đến trụ 67B/6/1 (XDM)	Lắp 3 kẹp quai, kéo dây đầu nối, tháo lắp vật tư phụ kiện từ trụ 67B/6 đến trụ 67B/6/1 (XDM) An Dương Vương tuyến 474TN	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Khu phố Long Mỹ phường Long Hoa	- Cắt LBS trụ 18, DS trụ 18B Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN - Cắt DS trụ 14 Long Thời tuyến 476TN - Cắt DS trụ 67B/2 Cửa Sổ 10 tuyến 474TN	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
81	03-10-26	06h00	03-10-26	06h30	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Phân đoạn 22kV trụ 104/106/60 Trảng Dầu tuyến 475TBI	Từ trụ 104/106/60 đến trụ 341/30CP/17 tuyến 478SD	Chuyển điện tuyến 475TBI cấp điện tuyến 478SD từ trụ 104/106/60 đến trụ 341/30CP/17 tuyến 478SD	Chuyển điện	80	Không mất điện	Đóng LBS trụ 104/106/60 Trảng Dầu tuyến 475TBI	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
82	03-10-26	12h30	03-10-26	13h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Phân đoạn 22kV trụ 104/106/60 Trảng Dầu tuyến 475TBI	Từ trụ 104/106/60 tuyến 475TBI	Chuyển điện tuyến 475TBI, tuyến 478SD về giao lưới từ trụ 104/106/60 tuyến 475TBI	Chuyển điện	80	Không mất điện	Cắt LBS trụ 104/106/60 Trảng Dầu tuyến 475TBI	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
83	03-10-26	08h00	03-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh	Gắn điện kế mới, thay định kỳ, dời điện kế từ nhà ra trụ, thay điện kế không truyền dữ liệu, tháo thanh lý, kiểm tra nhanh chậm, gắn modem đọc từ xa; thay thùng bể khu vực quản lý ĐLTN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
84	03-10-26	08h00	03-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 471TN	Từ trụ 53 đến trụ 96 và các nhánh rẽ đường Trần Hưng Đạo tuyến 471TN	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 53 đến trụ 96 và các nhánh rẽ đường Trần Hưng Đạo tuyến 471TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
85	03-10-26	08h00	03-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV cấp ngầm đường 30/4 tuyến 481TN	Từ LBS 02 từ RMU 06 Trường Chinh đến từ RMU- 10 Đồng Á Bank tuyến 481TN	Thí nghiệm CBM định kỳ cấp ngầm và từ RMU năm 2026 từ LBS 02 từ RMU 06 Trường Chinh đến từ RMU- 10 Đồng Á Bank tuyến 481TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	15	Trạm chuyên dùng khách hàng	- Cắt LBS và đóng DTĐ ngăn lộ LBS 02 từ RMU 06 Trường Chinh tuyến 481TN - Cắt LBS và đóng DTĐ ngăn lộ LBS 01, 02, 03, 04, 05 từ RMU- 10 Đồng Á Bank tuyến 481TN - Đóng DTĐ ngăn lộ LBS 01 từ RMU 12 Dương Minh Châu tuyến 481TN	2	0,0178	0,0000	0,0010	0,0000	0,514	4.630	
86	03-10-26	06h00	03-10-26	06h30	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây cấp ngầm 22kV tuyến 481TN	- LBS trụ 47 Điện Lực tuyến 481,472TN - LBS 01 từ RMU 12 Dương Minh Châu tuyến 481TN	Chuyển điện khép vòng tuyến 481TN nhận điện tuyến 472TN đến LBS 01 từ RMU 12 Dương Minh Châu tuyến 481TN	Chuyển điện	80	Không mất điện	- Đóng LBS trụ 47 Điện Lực tuyến 481,472TN - Cắt LBS 01 từ RMU 12 Dương Minh Châu tuyến 481TN	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
87	03-10-26	17h00	03-10-26	17h30	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây cấp ngầm 22kV tuyến 481TN	- LBS trụ 47 Điện Lực tuyến 481,472TN - LBS 01 từ RMU 12 Dương Minh Châu tuyến 481TN	Chuyển điện về kết lưới cũ sau khi công tác hoàn tất	Chuyển điện	80	Không mất điện	- Đóng LBS 01 từ RMU 12 Dương Minh Châu tuyến 481TN - Cắt LBS trụ 47 Điện Lực tuyến 481,472TN	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
88	03-10-26	08h00	03-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Nhánh rẽ 22kV trụ 47B/1 Ninh Thạnh tuyến 474TN	Từ trụ 47B/11 đến trụ 47B/11/4P, từ trụ 47B/11 đến trụ 47B/11/9T đường Điện Biên Phủ tuyến 474TN	Nâng công suất trạm 75kVA lên 3x50kVA trụ trụ 47B/11, ép lò chuyển tải cân pha hạ áp từ trụ 47B/11 đến trụ 47B/11/4P, từ trụ 47B/11 đến trụ 47B/11/9T đường Điện Biên Phủ tuyến 474TN (TT: SCTX 06)	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	15	Khu phố Ninh Đức, Ninh Lợi phường Ninh Thạnh	Cắt LBFCO nhánh rẽ 22kV trụ 47B/1 Ninh Thạnh tuyến 474TN	1144	10,1865	0,0189	0,5731	0,0011	0,514	4.630	
89	03-10-26	06h00	03-10-26	06h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 341/30CP/17 đến trụ 341/30CP/74 tuyến 478SD	Từ trụ 341/30CP/17 đến trụ 341/30CP/74 tuyến 478SD	Chuyển điện khép vòng tuyến 478SD nhận điện tuyến 475TBi về đến Recloser Trảng Cây trụ 341/30CP/17 tuyến 478SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	- Đóng LBS Trảng Dầu trụ 104/106/60 tuyến 475TBi (ĐL Tân Biên đăng ký). - Cắt Recloser Trảng Cây trụ 341/30CP/17 tuyến 478SD.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
90	03-10-26	07h00	03-10-26	11h30	ĐL Thái Bình	Công ty TNHH Phước Mai	Đường dây 22kV từ trụ 1B đến trụ 115 tuyến 474HH-476HH và từ trụ 341/30CP đến trụ 341/30CP/1 tuyến 478SD	Từ trụ 1B đến trụ 115 tuyến 474HH-476HH và từ trụ 341/30CP đến trụ 341/30CP/1 tuyến 478SD	Ép lò, kéo dây đầu nối đường dây xây dựng mới tại trụ 341/30CP, tháo thu hồi đường dây trung áp từ trụ 341/30CP đến 341/30CP/1 tuyến 478SD và đóng điện nghiệm thu đường dây xây dựng mới từ trụ 1B đến trụ 115 tuyến 474HH-476HH	Đầu nối lưới điện trung, hạ áp	50	Ấp Vĩnh xã Hào Đức; Ấp Phước Hưng xã Phước Vĩnh	- Cắt LBS An Cơ và DS trụ 249 tuyến 478SD. - Cắt DS trụ 299 Chợ Vĩnh tuyến 471SD. - Cắt 3 LTD trụ 341/30CP/18B tuyến 478SD. - Cắt 3 LTD trụ 341 tuyến 471SD-478SD.	909	4,5343	0,0151	0,2530	0,0008	1,715	8.573	
91	03-10-26	07h00	03-10-26	11h30	ĐL Thái Bình	Công ty TNHH Phước Mai	Đường dây 22kV từ trụ 116 đến trụ 179 tuyến 472HH-474HH và trụ 341/30CP/1, trụ 299/56 tuyến 478SD	Từ trụ 116 đến trụ 179 tuyến 472HH-474HH và trụ 341/30CP/1, trụ 299/56 tuyến 478SD	Ép lò, kéo dây đầu nối đường dây xây dựng mới tại trụ 341/30CP/1, trụ 299/56 tuyến 478SD và đóng điện nghiệm thu đường dây xây dựng mới từ trụ 116 đến trụ 179 tuyến 472HH-474HH	Đầu nối lưới điện trung, hạ áp	0	Không mất điện	- Cắt LBS An Cơ và DS trụ 249 tuyến 478SD. - Cắt DS trụ 299 Chợ Vĩnh tuyến 471SD. - Cắt 3 LTD trụ 341/30CP/18B tuyến 478SD. - Cắt 3 LTD trụ 341 tuyến 471SD-478SD.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
92	03-10-26	08h00	03-10-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 630kVA TT Châu Thành A trụ 53/6/1 tuyến 474SD	Trạm biến áp 630kVA TT Châu Thành A trụ 53/6/1 tuyến 474SD	Xử lý máy biến áp bị rỉ dầu, thay thùng công tơ bị rỉ sét, lắp lưới chống chuột cho trạm trụ 53/6/1 tuyến 474SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	10	Ấp Tân Thành xã Châu Thành	Cắt CB, 3 FCO và tháo 3 hotline trạm biến áp 630kVA TT Châu Thành A trụ 53/6/1 tuyến 474SD	230	0,8031	0,0038	0,0448	0,0002	0,343	1.200	
93	03-10-26	12h00	03-10-26	12h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Recloser Trảng Cây trụ 341/30CP/17 tuyến 478SD	Trụ 341/30CP/17 tuyến 478SD	Đo đồng vị pha lưới điện cao áp tại trụ 341/30CP/17 tuyến 478SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
94	03-10-26	12h30	03-10-26	13h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 341/30CP/17 đến trụ 341/30CP/74 tuyến 478SD	Từ trụ 341/30CP/17 đến trụ 341/30CP/74 tuyến 478SD	Chuyển điện khép vòng về kết lưới ban đầu	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	- Đóng Recloser Trảng Cây trụ 341/30CP/17 tuyến 478SD. - Cắt LBS Trảng Dầu trụ 104/106/60 tuyến 475TBi (ĐL Tân Biên đăng ký).	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
95	03-10-26	13h30	03-10-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 400kVA TT Châu Thành B trụ 53/16/7 tuyến 474SD	Trạm biến áp 400kVA TT Châu Thành B trụ 53/16/7 tuyến 474SD	Xử lý máy biến áp bị rỉ dầu, thay thùng công tơ bị rỉ sét, lắp lưới chống chuột cho trạm trụ 53/16/7 tuyến 474SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	5	Áp Tân Thành xã Châu Thành	Cắt CB, 3 FCO và tháo 3 hotline trạm biến áp 400kVA TT Châu Thành B; cắt CB, FCO trạm 15kVA Nhà Thờ Cao xá trụ 53/16/7 tuyến 474SD	114	0,3981	0,0019	0,0222	0,0001	0,171	600	
96	04-10-26	05h00	04-10-26	05h30	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Đường dây 22kV từ trụ 116/1 tuyến 473TB đến trụ 25C/2 tuyến 478TB	Đường dây 22kV từ trụ 116/1 tuyến 478TB đến trụ 54 tuyến 473TB	Chuyển điện tuyến 473TB cấp điện tuyến 478TB đến trụ 25C/2	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	120	Không mất điện	Đóng REC trụ 116/1 Chà Rầy tuyến 473TB Cắt REC trụ 25C/2 An Bình tuyến 478TB	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
97	04-10-26	05h00	04-10-26	06h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Đường dây 22kV từ trụ 8/32 tuyến 474TB đến trụ 8/7D tuyến 472KCNTB	Đường dây 22kV từ trụ 8/32 tuyến 474TB đến trụ 8/7D tuyến 472KCNTB	Chuyển điện tuyến 474TB cấp điện tuyến 472KCNTB đến trụ 8/7D	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	150	Không mất điện	Đóng LBS trụ 8/32 Đường số 8 tuyến 474TB Cắt LBS và DS trụ 8/7D tuyến 472KCNTB	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
98	04-10-26	05h00	04-10-26	06h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Đường dây 22kV từ trụ 13/44 tuyến 474TB đến MC 475KCNTB	Đường dây 22kV từ trụ 13/44 tuyến 474TB đến MC 475KCNTB	Chuyển điện tuyến 474TB cấp điện tuyến 475KCNTB	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	70	Không mất điện	Đóng LBS trụ 44 Đường số 7 tuyến 474TB Cắt MC 475KCNTB	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
99	04-10-26	05h30	04-10-26	06h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Đường dây 22kV từ trụ 35/7/35 tuyến 478TB đến MC 471KCNTB	Đường dây 22kV từ trụ 35/7/35 tuyến 478TB đến MC 471KCNTB	Chuyển điện tuyến 478TB cấp điện tuyến 471KCNTB	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	60	Không mất điện	Đóng LBS trụ 35 Đường số 6 tuyến 478TB Cắt MC 471KCNTB	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
100	04-10-26	05h30	04-10-26	06h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Đường dây 22kV từ trụ 22 Đường số 6 tuyến 478TB đến MC 474KCNTB	Đường dây 22kV từ trụ 22 Đường số 6 tuyến 478TB đến MC 474KCNTB	Chuyển điện tuyến 478TB cấp điện tuyến 474KCNTB	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	70	Không mất điện	Đóng LBS trụ 22 Đường số 6 tuyến 478TB Cắt MC 474KCNTB	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
101	04-10-26	06h00	04-10-26	18h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Đường dây 22kV tuyến 473KCNTB	Đường dây 22kV tuyến 473KCNTB	Vệ sinh sứ, chụp sứ đứng từ trụ 8/8B đến trụ 8/35 tuyến 473KCNTB	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	100	Đường số 8 KCN Trảng Bàng	- Cắt MC 473KCNTB và đóng dao tiếp địa 473-76KCNTB - Cắt DS trụ 8/36B tuyến 473KCNTB - Cắt 3LTD trụ 8B tuyến 477KCNTB - Cắt DS trụ 06 tuyến 473KCNTB - Cắt 3LTD trụ 8/8A tầng trên tuyến 473KCNTB (đang cắt) - Cắt 3LTD trụ 8/36 tầng trên tuyến 473KCNTB (đang cắt)	17	0,2052	0,0003	0,0114	0,0000	3,620	43.440	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
102	04-10-26	06h00	04-10-26	18h00	ĐL Trảng Bàng	Công ty Lê Quốc Vinh	Đường dây 22kV tuyến 472/473KCN TB	Đường dây 22kV tuyến 472/473KCN TB	Dời trụ trung thế trụ 03 đường dây 2 mạch tuyến 472, 473KCN TB	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	10	Đường số 8 KCN Trảng Bàng	- Cắt MC 472KCN TB và đóng dao tiếp địa 472-76KCN TB - Cắt MC 473KCN TB và đóng dao tiếp địa 473-76KCN TB - Cắt DS trụ 8/8D tuyến 472KCN TB - Cắt DS trụ 8/36B tuyến 473KCN TB - Cắt 3LTD trụ 8B tuyến 477KCN TB - Cắt DS trụ 06 tuyến 473KCN TB	3	0,0362	0,0001	0,0020	0,0000	0,362	4.344	
103	04-10-26	06h00	04-10-26	18h00	ĐL Trảng Bàng	XN LĐCT Tây Ninh	Đường dây 22kV tuyến 477KCN TB Đường dây 22kV tuyến 479KCN TB Đường dây 22kV tuyến 476KCN TB Đường dây 22kV tuyến 478KCN TB Đường dây 22kV tuyến 480KCN TB	Đường dây 22kV tuyến 477KCN TB Đường dây 22kV tuyến 479KCN TB Đường dây 22kV tuyến 476KCN TB Đường dây 22kV tuyến 478KCN TB Đường dây 22kV tuyến 480KCN TB	Cô lập phụ tải để cắt điện trạm KCN Trảng Bàng (Xí nghiệp LĐCT Tây Ninh công tác)	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	20	Khu phố Suối Sâu phường An Tịnh	- Cắt MC 477KCN TB - Cắt MC 479KCN TB - Cắt MC 476KCN TB - Cắt MC 478KCN TB - Cắt MC 480KCN TB	156	1,8917	0,0026	0,1041	0,0001	0,686	8.231	
104	04-10-26	18h00	04-10-26	19h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Đường dây 22kV từ trụ 8/32 tuyến 474TB đến trụ 8/7D tuyến 472KCN TB	Đường dây 22kV từ trụ 8/32 tuyến 474TB đến trụ 8/7D tuyến 472KCN TB	Chuyển điện về vị trí ban đầu	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	150	Không mất điện	Đóng DS và LBS trụ 8/7D tuyến 472KCN TB Cắt LBS trụ 8/32 Đường số 8 tuyến 474TB	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
105	04-10-26	18h00	04-10-26	19h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Đường dây 22kV từ trụ 13/44 tuyến 474TB đến MC 475KCN TB	Đường dây 22kV từ trụ 13/44 tuyến 474TB đến MC 475KCN TB	Chuyển điện về vị trí ban đầu	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	70	Không mất điện	Đóng MC 475KCN TB Cắt LBS trụ 44 Đường số 7 tuyến 474TB	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
106	04-10-26	18h00	04-10-26	18h30	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Đường dây 22kV từ trụ 35/7/35 tuyến 478TB đến MC 471KCN TB	Đường dây 22kV từ trụ 35/7/35 tuyến 478TB đến MC 471KCN TB	Chuyển điện về vị trí ban đầu	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	60	Không mất điện	Đóng MC 471KCN TB Đóng LBS trụ 35 Đường số 6 tuyến 478TB	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
107	04-10-26	18h00	04-10-26	18h30	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Đường dây 22kV từ trụ 22 Đường số 6 tuyến 478TB đến MC 474KCN TB	Đường dây 22kV từ trụ 22 Đường số 6 tuyến 478TB đến MC 474KCN TB	Chuyển điện về vị trí ban đầu	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	70	Không mất điện	Đóng MC 474KCN TB Cắt LBS trụ 22 Đường số 6 tuyến 478TB	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
108	04-10-26	18h30	04-10-26	19h00	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Đường dây 22kV từ trụ 116/1 tuyến 473TB đến trụ 25C/2 tuyến 478TB	Đường dây 22kV từ trụ 116/1 tuyến 478TB đến trụ 54 tuyến 473TB	Chuyển điện về vị trí ban đầu	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	120	Không mất điện	Đóng REC trụ 25C/2 An Bình tuyến 478TB Cắt REC trụ 116/1 Chà Rầy tuyến 473TB	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú											
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty															
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI														
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)											
109	05-10-26	08h00	05-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Lưới hạ áp trụ 41/11/16/8/4 thuộc trạm 250kVA trụ 41/21/1 Áp Voi 38 tuyến 473BC	Lưới hạ áp trụ 41/11/16/8/4 thuộc trạm 250kVA trụ 41/21/1 Áp Voi 38 tuyến 473BC	Di dời trụ hạ áp trụ 41/11/16/8/4 thuộc trạm 250kVA trụ 41/21/1 Áp Voi 38 tuyến 473BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Áp Voi xã Bến Cầu	Cắt CB trạm 250kVA trụ 41/21/1 Áp Voi 38 tuyến 473BC	125	1,6056	0,0030	0,0626	0,0001	0,103	926												
110	05-10-26	07h30	05-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV từ trụ 42/21 đến trụ 42/101 tuyến 477TD	Đường dây 22kV từ trụ 42/21 đến trụ 42/101 tuyến 477TD	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 42/21 đến trụ 42/29/20, từ trụ 42/38 đến trụ 42/38/8, trụ 42/49B/1, 42/64/1, 42/79/1, 42/97B/1 tuyến 477TD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
111	05-10-26	07h30	05-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Gắn mới, di dời, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hỏng, lệch thời gian, mất đo xa, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, cô lập, tái lập điện do quá hạn thanh toán, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bể, lắp DCU, bảm cosse pin rỗng, xử lý đo ghi xa, cân bằng pha hạ áp	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
112	05-10-26	07h30	05-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Kiểm tra lưới điện, đo tải trung áp, hạ áp, bứt dây leo, bịt lưới mất cáo, cắt đai thép ống HDPE, che chắn cáp lực tránh chạm chập, vệ sinh gốc trụ, kiểm tra hệ thống đo đếm trung áp, gõ tổ chim	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
113	05-10-26	08h00	05-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 136B đến trụ 209 Quốc Lộ 22B tuyến 472SD	Từ trụ 136B đến trụ 209 Quốc Lộ 22B tuyến 472SD	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 136B đến trụ 209 Quốc Lộ 22B tuyến 472SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
114	05-10-26	08h00	05-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 76 đến trụ 76/25/4/12 Nguyễn Văn Linh tuyến 473LH	Từ trụ 76 đến trụ 76/25/4/12 Nguyễn Văn Linh tuyến 473LH	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 76 đến trụ 76/25/4/12 Nguyễn Văn Linh tuyến 473LH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
115	05-10-26	08h00	05-10-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 180/33/1 Tân Lập 6 tuyến 479TBI	Từ trụ 180/33/2 đến trụ 180/33/90 tuyến 479TBI	Bảo trì trạm, xử lý khiếm khuyết từ trụ 180/33/2 đến trụ 180/33/90 tuyến 479TBI	Sửa chữa thường xuyên	6	Áp Tân Đông 1 xã Tân Lập	Cắt LBFCO trụ 180/33/1 Tân Lập 6 tuyến 479TBI	170	2,2026	0,0041	0,0852	0,0002	0,049	437												
116	05-10-26	08h00	05-10-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 50kVA trụ 176/36/15 NT cao su Bồ Túc tuyến 476SN	Trạm 50kVA trụ 176/36/15 NT cao su Bồ Túc tuyến 476SN	Thí nghiệm CBM thiết bị và TBA 50kVA trụ 176/36/15 NT cao su Bồ Túc tuyến 476SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	3	Áp 2 xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo holtine trạm 50kVA trụ 176/36/15 NT cao su Bồ Túc tuyến 476SN	50	0,4787	0,0009	0,0250	0,0000	0,103	926												
117	05-10-26	08h00	05-10-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 160kVA trụ 176/36/68 Ngã ba Bồ Túc tuyến 476SN	Trạm 160kVA trụ 176/36/68 Ngã ba Bồ Túc tuyến 476SN	Thí nghiệm CBM thiết bị và TBA 160kVA trụ 176/36/68 Ngã ba Bồ Túc tuyến 476SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	8	Áp 2 xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo holtine trạm 160kVA trụ 176/36/68 Ngã ba Bồ Túc tuyến 476SN	146	1,3979	0,0026	0,0731	0,0001	0,274	2.469												

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú											
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty															
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI														
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)											
118	05-10-26	08h00	05-10-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 160kVA trụ 173/36/70/15 Bồ Túc 23 tuyến 476SN	Trạm 160kVA trụ 173/36/70/15 Bồ Túc 23 tuyến 476SN	Thí nghiệm CBM thiết bị và TBA 160kVA trụ 173/36/70/15 Bồ Túc 23 tuyến 476SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	3	Áp Đồng Lợi xã Tân Đông	Cắt FCO và tháo hotline trạm 160kVA trụ 173/36/70/15 Bồ Túc 23 tuyến 476SN	23	0,2202	0,0004	0,0115	0,0000	0,103	926												
119	05-10-26	08h00	05-10-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 50kVA trụ 173/36/52 Bồ Túc 4 tuyến 476SN	Trạm 50kVA trụ 173/36/52 Bồ Túc 4 tuyến 476SN	Thí nghiệm CBM thiết bị và TBA 50kVA trụ 173/36/52 Bồ Túc 4 tuyến 476SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	3	Áp 2 xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 173/36/52 Bồ Túc 4 tuyến 476SN	52	0,4979	0,0009	0,0260	0,0000	0,103	926												
120	05-10-26	08h00	05-10-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 25kVA trụ 173/36/70/2/9 Cầu Bồ Túc 16 tuyến 476SN	Trạm 25kVA trụ 173/36/70/2/9 Cầu Bồ Túc 16 tuyến 476SN	Thí nghiệm CBM thiết bị và TBA 25kVA trụ 173/36/70/2/9 Cầu Bồ Túc 16 tuyến 476SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	2	Áp Đồng Lợi xã Tân Đông	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 173/36/70/2/9 Cầu Bồ Túc 16 tuyến 476SN	26	0,2489	0,0005	0,0130	0,0000	0,069	617												
121	05-10-26	08h00	05-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 474TN	Từ trụ 16 đến trụ 76 và các nhánh rẽ đường Điện Biên Phủ tuyến 474TN	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 16 đến trụ 76 và các nhánh rẽ đường Điện Biên Phủ tuyến 474TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
122	05-10-26	08h00	05-10-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 89/1 đến trụ 89/21/44 tuyến 478SD	Từ trụ 89/1 đến trụ 89/21/44 tuyến 478SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 89/1 đến trụ 89/21/44 tuyến 478SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
123	05-10-26	08h00	05-10-26	16h30	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Trạm 50kVA trụ 25C/77B Lộc Hưng tuyến 478TB	Trạm 50kVA trụ 25C/77B Lộc Hưng tuyến 478TB	Nâng công suất TBA 50kVA thành 2x50KVA	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	12	Khu phố Gia Lâm, phường Gia Lộc	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 25C/77B Lộc Hưng tuyến 478TB	275	2,3410	0,0046	0,1287	0,0003	0,145	1.231												
124	06-10-26	08h00	06-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 250kVA trụ 18/11 Giồng Két 10 tuyến 471MB	Trạm 250kVA trụ 18/11 Giồng Két 10 tuyến 471MB	Cân pha hạ áp trạm 250kVA trụ 18/11 Giồng Két 10 tuyến 471MB	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
125	06-10-26	08h00	06-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 250kVA trụ 18/30 Giồng Két 11 tuyến 471MB	Trạm 250kVA trụ 18/30 Giồng Két 11 tuyến 471MB	Cân pha hạ áp trạm 250kVA trụ 18/30 Giồng Két 11 tuyến 471MB	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
126	06-10-26	08h00	06-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 50kVA trụ 114/12/7 Ninh Phú-G tuyến 477HT	Trạm 50kVA trụ 114/12/7 Ninh Phú-G tuyến 477HT	Thí nghiệm CBM MBA trạm 50 kVA trụ 114/12/7 Ninh Phú-G tuyến 477HT	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Khu phố Ninh Phú phường Ninh Thạnh	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 114/12/7 Ninh Phú-G tuyến 477HT	66	0,6330	0,0012	0,0331	0,0001	0,034	306												
127	06-10-26	08h00	06-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 15kVA trụ 145 Ninh Bình-1 tuyến 477HT	Trạm 15kVA trụ 145 Ninh Bình-1 tuyến 477HT	Thí nghiệm CBM MBA trạm 15 kVA trụ 145 Ninh Bình-1 tuyến 477HT	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Khu phố Chà Lả Ninh Bình phường Ninh Thạnh	Cắt FCO và tháo hotline trạm 15kVA trụ 145 Ninh Bình-1 tuyến 477HT	50	0,4795	0,0009	0,0250	0,0000	0,011	99												
128	06-10-26	08h00	06-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 50kVA trụ 253/8/30/7 Phước Lợi I-A tuyến 477HT	Trạm 50kVA trụ 253/8/30/7 Phước Lợi I-A tuyến 477HT	Thí nghiệm CBM MBA trạm 50 kVA trụ 253/8/30/7 Phước Lợi I-A tuyến 477HT	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Áp Phước Bình xã Dương Minh Châu	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 253/8/30/7 Phước Lợi I-A tuyến 477HT	60	0,5754	0,0011	0,0301	0,0001	0,034	306												
129	06-10-26	07h30	06-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 400kVA trụ 35 Phước Đức 1 tuyến 471PDC	Trạm 400kVA trụ 35 Phước Đức 1 tuyến 471PDC	Bảo trì, vệ sinh tiếp xúc cosse, MCCB, lắp cô đề kẹp ống HDPE, kết hợp phát quang lưới điện hạ áp Trạm 400kVA trụ 35 Phước Đức 1 tuyến 471PDC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	12	Khu phố Phước Đức A phường Gia Lộc	Cắt CB+ 3 FCO + tháo 3 hotline Trạm 400kVA trụ 35 Phước Đức 1 tuyến 471PDC	361	3,0326	0,0059	0,0007	0,0000	0,238	2.020												
130	06-10-26	07h30	06-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV từ trụ 42/65/1 đến trụ 42/65/106B tuyến 471PDC	Đường dây 22kV từ trụ 42/65/1 đến trụ 42/65/106B tuyến 471PDC	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 42/65/1 đến trụ 42/65/106B tuyến 471PDC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú													
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty																	
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI																
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)													
131	06-10-26	08h00	06-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 28/4 đến trụ 28/4/52 Nguyễn Chí Thanh tuyến 477LH	Từ trụ 28/4 đến trụ 28/4/52 Nguyễn Chí Thanh tuyến 477LH	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 28/4 đến trụ 28/4/52 Nguyễn Chí Thanh tuyến 477LH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
132	06-10-26	08h00	06-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 209 đến trụ 264B Quốc Lộ 22B tuyến 477LH	Từ trụ 209 đến trụ 264B Quốc Lộ 22B tuyến 477LH	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 209 đến trụ 264B Quốc Lộ 22B tuyến 477LH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
133	06-10-26	08h00	06-10-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Nhánh rẽ 22kV trụ 182B/1 cũ Bà Định tuyến 479TBI	Từ trụ 182B/20 đến trụ 182B/68 tuyến 479TBI	Chặt tỉa cây rừng từ trụ 182B/20 đến trụ 182B/68 tuyến 479TBI	Sửa chữa thường xuyên	6	Áp Tân Tiến xã Tân Lập	Cắt 3LBFCO trụ 182B/1 cũ Bà Định tuyến 479TBI	132	1,7103	0,0032	0,0661	0,0001	0,084	758														
134	06-10-26	08h00	06-10-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 25kVA trụ 173/36/47 Bồ Túc 12 tuyến 476SN	Trạm 25kVA trụ 173/36/47 Bồ Túc 12 tuyến 476SN	Thí nghiệm CBM thiết bị và TBA 25kVA trụ 173/36/47 Bồ Túc 12 tuyến 476SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	3	Áp 2 xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 173/36/47 Bồ Túc 12 tuyến 476SN	47	0,4500	0,0008	0,0235	0,0000	0,103	926														
135	06-10-26	08h00	06-10-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 37,5kVA trụ 173/36/70B Bồ Túc 15 tuyến 476SN	Trạm 37,5kVA trụ 173/36/70B Bồ Túc 15 tuyến 476SN	Thí nghiệm CBM thiết bị và TBA 37,5kVA trụ 173/36/70B Bồ Túc 15 tuyến 476SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	3	Áp 2 xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo hotline trạm 37,5kVA trụ 173/36/70B Bồ Túc 15 tuyến 476SN	50	0,4787	0,0009	0,0250	0,0000	0,103	926														
136	06-10-26	08h00	06-10-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 50kVA trụ 173/36/123 Bồ Túc 9 tuyến 476SN	Trạm 50kVA trụ 173/36/123 Bồ Túc 9 tuyến 476SN	Thí nghiệm CBM thiết bị và TBA 50kVA trụ 173/36/123 Bồ Túc 9 tuyến 476SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	3	Áp Trảng Ba Chân xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 173/36/123 Bồ Túc 9 tuyến 476SN	66	0,6319	0,0012	0,0331	0,0001	0,103	926														
137	06-10-26	08h00	06-10-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 25kVA trụ 173/36/15 NT cao su Bồ Túc 1 tuyến 476SN	Trạm 25kVA trụ 173/36/15 NT cao su Bồ Túc 1 tuyến 476SN	Thí nghiệm CBM thiết bị và TBA 25kVA trụ 173/36/15 NT cao su Bồ Túc 1 tuyến 476SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	3	Áp 2 xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 173/36/15 NT cao su Bồ Túc 1 tuyến 476SN	30	0,2872	0,0005	0,0150	0,0000	0,103	926														
138	06-10-26	08h00	06-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 472TN	Từ trụ 62/1 đến trụ 62/14 và các nhánh rẽ đường Nguyễn Trãi tuyến 472TN	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 62/1 đến trụ 62/14 và các nhánh rẽ đường Nguyễn Trãi tuyến 472TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
139	06-10-26	08h00	06-10-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Đường dây 22kV từ trụ 53 đến trụ 134 tuyến 473SD-477SD	Từ trụ 53 đến trụ 134 tuyến 473SD-477SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 53 đến trụ 134 tuyến 473SD-477SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
140	06-10-26	08h00	06-10-26	16h30	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Lưới hạ áp trụ 34/42/8/8 thuộc trạm 250kVA trụ 34/33/15/8B/7 tuyến 475TB	Lưới hạ áp trụ 34/42/8/8 tuyến 475TB	Sang lưới, di dời trụ hạ áp	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	6	Khu phố An Quới phường Trảng Bàng	Cắt CB trạm 250kVA trụ 34/33/15/8B/7 tuyến 475TB	153	1,3024	0,0026	0,0716	0,0001	0,217	1.846														
141	07-10-26	08h00	07-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 171/60B/1 đến trụ 171/60B/11 Bầu Tràm Lớn 6 tuyến 479BC	Từ trụ 171/60B/1 đến trụ 171/60B/11 nhánh rẽ 12,7kV Bầu Tràm Lớn 6 tuyến 479BC	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 171/60B/1 đến trụ 171/60B/11 Bầu Tràm Lớn 6 tuyến 479BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
142	07-10-26	08h00	07-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 78/8/1 đến trụ 78/8/25 Thuận Hòa 3 tuyến 476BC	Từ trụ 78/8/1 đến trụ 78/8/25 nhánh rẽ 12,7kV Thuận Hòa 3 tuyến 476BC	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 78/8/1 đến trụ 78/8/25 Thuận Hòa 3 tuyến 476BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
143	07-10-26	08h00	07-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 50kVA trụ 234/134/15 Phước Lễ-F tuyến 476HT	Trạm 50kVA trụ 234/134/15 Phước Lễ-F tuyến 476HT	Thí nghiệm CBM MBA trạm 50 kVA trụ 234/134/15 Phước Lễ-F tuyến 476HT	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Áp Phước Lễ xã Cầu Khởi	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 234/134/15 Phước Lễ-F tuyến 476HT	64	0,6138	0,0011	0,0321	0,0001	0,034	306														

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú													
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty																	
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI																
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)													
144	07-10-26	07h30	07-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 160kVA trụ 43/1 Thanh Đức 23 tuyến 474TĐ	Trạm 160kVA trụ 43/1 Thanh Đức 23 tuyến 474TĐ	Bảo trì, vệ sinh tiếp xúc cosse, MCCB, lắp cô đề kẹp ống HDPE, kết hợp phát quang lưới điện hạ áp Trạm 160kVA trụ 43/1 Thanh Đức 23 tuyến 474TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	6	Áp Trà Vồ xã Thanh Đức	Cắt CB+ 3 FCO + tháo 3 hotline Trạm 160kVA trụ 43/1 Thanh Đức 23 tuyến 474TĐ	156	1,3105	0,0026	0,0001	0,0000	0,119	1.010														
145	07-10-26	07h30	07-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV từ trụ 01 đến trụ 48 tuyến 474TĐ, 478TĐ	Đường dây 22kV từ trụ 01 đến trụ 48 tuyến 474TĐ, 478TĐ	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 01 đến trụ 48 tuyến 474TĐ, 478TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
146	07-10-26	08h00	07-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 2 đến trụ 60 Nguyễn Lương Bằng tuyến 478TĐ	Từ trụ 2 đến trụ 60 Nguyễn Lương Bằng tuyến 478TĐ	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 2 đến trụ 60 Nguyễn Lương Bằng tuyến 478TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
147	07-10-26	08h00	07-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 57 đến trụ 97 Trần Phú tuyến 479LH	Từ trụ 57 đến trụ 97 Trần Phú tuyến 479LH	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 57 đến trụ 97 Trần Phú tuyến 479LH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
148	07-10-26	08h00	07-10-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Nhánh rẽ 12,7kV từ 171B/2/3 Gò Đá tuyến 474TBI	Từ trụ 171B/2/4 đến trụ 171B/2/15/7 tuyến 474TBI	Xử lý khiếm khuyết, bảo trì trạm biến áp từ trụ 171B/2/4 đến trụ 171B/2/15/7 tuyến 474TBI	Sửa chữa thường xuyên	10	Áp Gò Đá xã Trà Vong	Cắt LBFCO trụ 171B/2/3 Gò Đá tuyến 474TBI	556	7,2038	0,0133	0,2785	0,0005	0,081	729														
149	07-10-26	08h00	07-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 481TN	Từ trụ 99/1 đến trụ 99/14 và các nhánh rẽ đường Trần Hưng Đạo tuyến 481TN	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 99/1 đến trụ 99/14 và các nhánh rẽ đường Trần Hưng Đạo tuyến 481TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
150	07-10-26	08h00	07-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Nhánh rẽ 22kV trụ 50/1 Cư Trú tuyến 474TN	Từ trụ 50/9 đến trụ 50/13 đường Điện Biên Phủ tuyến 474TN	Lắp TBA ép lều chuyển tải công trình SCTX từ trụ 50/9 đến trụ 50/13 đường Điện Biên Phủ tuyến 474TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	25	Khu phố Ninh Đức, Ninh Lợi phường Ninh Thạnh.	Cắt LBFCO nhánh rẽ 22kV trụ 50/1 Cư Trú tuyến 474TN	735	6,5446	0,0121	0,3682	0,0007	0,857	7.716														
151	07-10-26	08h00	07-10-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Đường dây 22kV từ trụ 01 đến trụ 80 tuyến 471SD-475SD	Từ trụ 01 đến trụ 80 tuyến 471SD-475SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 01 đến trụ 80 tuyến 471SD-475SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
152	07-10-26	08h00	07-10-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Đường dây 22kV từ trụ 01 đến trụ 75 tuyến 473SD-477SD	Từ trụ 01 đến trụ 75 tuyến 473SD-477SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 01 đến trụ 75 tuyến 473SD-477SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
153	07-10-26	07h30	07-10-26	16h30	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Lưới hạ áp từ trụ 184/43/11b (HA) sang trụ 184/43/11B (TA) tuyến 478TB	Từ trụ 184/43/11b (HA) sang trụ 184/43/11B (TA) tuyến 478TB	Sang lưới hạ áp	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	3	Áp Lộc Thuận xã Hưng Thuận	Cắt CB trạm 250kVA trụ 184/43/7B Lộc Trị 3 tuyến 478TB	56	0,5070	0,0009	0,0281	0,0001	0,109	977														

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú											
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty															
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI														
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)											
154	08-10-26	08h00	08-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	Công ty Sơn Anh	- Trạm 250kVA trụ 119B Thuận Bình tuyến 471TĐ - Trạm 37,5kVA trụ 121 Thuận Hòa 7 tuyến 471TĐ - Trạm 50kVA trụ 126 Thuận Bình S tuyến 471TĐ	Từ trụ 117 đến trụ 126 Thanh Đức - Trường Mít tuyến 471TĐ	Nâng cấp lưới hạ áp hỗn hợp từ trụ 117 đến trụ 126 Thanh Đức - Trường Mít tuyến 471TĐ	Đầu tư xây dựng trung, hạ áp	6	Áp Thuận Hòa, Thuận Bình xã Trường Mít	- Cắt 3FCO và tháo 3hotline trạm 250kVA trụ 119B Thuận Bình tuyến 471TĐ - Cắt FCO và tháo hotline trạm 37,5kVA trụ 121 Thuận Hòa 7 tuyến 471TĐ - Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 126 Thuận Bình S tuyến 471TĐ	104	0,9974	0,0018	0,0521	0,0001	0,206	1.854												
155	08-10-26	08h00	08-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	Công ty Sơn Anh	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 234/102/1 Phước Hiệp tuyến 476HT	Tại trụ 234/102/4 Phước Hiệp tuyến 476HT	Xây dựng mới trạm 1 pha 25kVA tại trụ 234/102/4 Phước Hiệp tuyến 476HT	Đầu tư xây dựng trung, hạ áp	6	Áp Phước Hiệp xã Cầu Khởi.	Cắt LBFCO trụ 234/102/1 Phước Hiệp tuyến 476HT	165	1,5825	0,0029	0,0827	0,0002	0,069	621												
156	08-10-26	07h30	08-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV từ trụ 01 đến trụ 80 tuyến 471TĐ, 473TĐ, 475TĐ	Đường dây 22kV từ trụ 01 đến trụ 80 tuyến 471TĐ, 473TĐ, 475TĐ	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 01 đến trụ 80, từ trụ 60A đến trụ 60A/7, từ trụ 26A đến trụ 26A/26 tuyến 477TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
157	08-10-26	07h30	08-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Trường Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Trường Mít	Gắn mới, di dời, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hỏng, lệch thời gian, mất đo xa, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, cô lập, tái lập điện do quá hạn thanh toán, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bể, lắp DCU, bấm cosse pin rộng, xử lý đo ghi xa, cân bằng pha hạ áp	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
158	08-10-26	07h30	08-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Trường Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Trường Mít	Kiểm tra lưới điện, đo tải trung áp, hạ áp, bứt dây leo, bịt lưới mắt cáo, cắt đai thép ống HDPE, che chắn cáp lực tránh chạm chập, vệ sinh gốc trụ, kiểm tra hệ thống đo đếm trung áp, gờ tổ chim	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
159	08-10-26	08h00	08-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 264B đến trụ 316 Quốc Lộ 22B tuyến 478TĐ	Từ trụ 264B đến trụ 316 Quốc Lộ 22B tuyến 478TĐ	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 264B đến trụ 316 Quốc Lộ 22B tuyến 478TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
160	08-10-26	08h00	08-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 212/1T đến trụ 212/9T, từ trụ 212/1P đến trụ 212/10P Quốc Lộ 22B tuyến 477LH	Từ trụ 212/1T đến trụ 212/9T, từ trụ 212/1P đến trụ 212/10P Quốc Lộ 22B tuyến 477LH	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 212/1T đến trụ 212/9T, từ trụ 212/1P đến trụ 212/10P Quốc Lộ 22B tuyến 477LH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
161	08-10-26	08h00	08-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Lưới điện hạ áp trạm 250kVA Hiệp Long J trụ 64B/5 Phạm Văn Đồng tuyến 471TN	Từ trụ 64B/2BP đến trụ 64B/2BP/2T Phạm Văn Đồng tuyến 471TN	Di dời trụ hạ áp, lắp phụ kiện và thu hồi vật tư từ trụ 64B/2BP đến trụ 64B/2BP/2T Phạm Văn Đồng tuyến 471TN	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	14	Khu phố Hiệp Hòa phường Thanh Điện	Cắt CB trạm 250kVA Hiệp Long J trụ 64B/5 Phạm Văn Đồng tuyến 471TN	142	1,2156	0,0025	0,0632	0,0001	0,262	2.094												

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú											
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty															
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI														
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)											
162	08-10-26	08h00	08-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 100 kVA Trường Xuân C trụ 91/20 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN	Trạm 100 kVA Trường Xuân C trụ 91/20 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN	Thay MCCB, cấp lực hạ áp và hệ thống đo đếm trạm trụ 91/20 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	7	Khu phố Trường Xuân phường Long Hoa	Cắt CB, FCO, tháo hotline trạm 100 kVA Trường Xuân C trụ 91/20 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN	110	0,9417	0,0020	0,0490	0,0001	0,076	605												
163	08-10-26	08h00	08-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 75 kVA Long Yên L trụ 212/8C/6 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Trạm 75 kVA Long Yên L trụ 212/8C/6 Quốc Lộ 22B tuyến 471TN	Thay MCCB, cấp lực hạ áp và hệ thống đo đếm trạm trụ 91/20 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	6	Khu phố Long Yên phường Hòa Thành	Cắt CB, FCO trạm 50 kVA Trường Xuân-W trụ 90/6P Nguyễn Văn Linh tuyến 474TN	24	0,2055	0,0004	0,0107	0,0000	0,060	484												
164	08-10-26	08h00	08-10-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 25kVA trụ173/36/31 Bồ Túc 11 tuyến 476SN	Trạm 25kVA trụ173/36/31 Bồ Túc 11 tuyến 476SN	Thí nghiệm CBM thiết bị và TBA 25kVA trụ173/36/31 Bồ Túc 11 tuyến 476SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	3	Ấp 2 xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ173/36/31 Bồ Túc 11 tuyến 476SN	31	0,2968	0,0005	0,0155	0,0000	0,103	926												
165	08-10-26	08h00	08-10-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 25kVA trụ 173/36/70/8 Cầu Bồ Túc 1 tuyến 476SN	Trạm 25kVA trụ 173/36/70/8 Cầu Bồ Túc 1 tuyến 476SN	Thí nghiệm CBM thiết bị và TBA 25kVA trụ 173/36/70/8 Cầu Bồ Túc 1 tuyến 476SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	3	Ấp Đông Lợi xã Tân Đông	Cắt FCO và tháo holtine trạm 25kVA trụ 173/36/70/8 Cầu Bồ Túc 1 tuyến 476SN	36	0,3447	0,0006	0,0180	0,0000	0,103	926												
166	08-10-26	08h00	08-10-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 50kVA trụ 173/36/70/8/6 Cầu Bồ Túc tuyến 476SN	Trạm 50kVA trụ 173/36/70/8/6 Cầu Bồ Túc tuyến 476SN	Thí nghiệm CBM thiết bị và TBA 50kVA trụ 173/36/70/8/6 Cầu Bồ Túc tuyến 476SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	3	Ấp Đông Lợi xã Tân Đông	Cắt FCO và tháo holtine trạm 50kVA trụ 173/36/70/8/6 Cầu Bồ Túc tuyến 476SN	30	0,2872	0,0005	0,0150	0,0000	0,103	926												
167	08-10-26	08h00	08-10-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 50kVA trụ 173/36/41 Bồ Túc 3 tuyến 476SN	Trạm 50kVA trụ 173/36/41 Bồ Túc 3 tuyến 476SN	Thí nghiệm CBM thiết bị và TBA 50kVA trụ 173/36/41 Bồ Túc 3 tuyến 476SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	3	Ấp 2 xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo holtine trạm 50kVA trụ 173/36/41 Bồ Túc 3 tuyến 476SN	42	0,4021	0,0007	0,0210	0,0000	0,103	926												
168	08-10-26	08h00	08-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến Bời Lồi tuyến 478TN	Từ trụ 15 đến trụ 15/38 và các nhánh rẽ đường Bời Lồi tuyến 478TN	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 15 đến trụ 15/38 và các nhánh rẽ đường Bời Lồi tuyến 478TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
169	08-10-26	08h00	08-10-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 134/39 đến trụ 134/39/25 tuyến 471SD	Từ trụ 134/39 đến trụ 134/39/25 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 134/39 đến trụ 134/39/25 tuyến 471SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
170	08-10-26	08h00	08-10-26	16h30	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 22kV trụ 91/1 tuyến 473TB	Nhánh rẽ 22kV trụ 91/1 tuyến 473TB	Bảo trì, vệ sinh phát quang lưới điện	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	5	Khu phố Lộc Chánh phường An Tịnh	Cắt 03LBFCO trụ 91/1 tuyến 473TB	405	3,4476	0,0068	0,1896	0,0004	0,060	513												
171	09-10-26	08h00	09-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Recloser trụ 26B và DS 3 pha trụ 26 Hữu Nghị tuyến 475MB	Recloser trụ 26B và DS 3 pha trụ 26 Hữu Nghị tuyến 475MB	Thí nghiệm CBM Recloser và 3LTD trụ 26B; thí nghiệm CBM DS 3 pha trụ 26 Hữu Nghị tuyến 475MB	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	28	Ấp Thuận Tây xã Bến Cầu	- Cắt MC 475MB và đóng DTĐ 475-76MB - Cắt MC 477MB và đóng DTĐ 477-76MB - Cắt 3LTD trụ 31 tuyến 475MB - Cắt 3LTD trụ 30B tuyến 477MB	79	1,0147	0,0019	0,0396	0,0001	0,960	8.642												
172	09-10-26	08h00	09-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Recloser trụ 26A BaVet tuyến 477MB	Recloser trụ 26A BaVet tuyến 477MB	Thí nghiệm CBM Recloser; 3LTD và DS 3 pha trụ 26A BaVet tuyến 477MB	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Ấp Thuận Tây xã Bến Cầu	- Cắt MC 475MB và đóng DTĐ 475-76MB - Cắt MC 477MB và đóng DTĐ 477-76MB - Cắt 3LTD trụ 31 tuyến 475MB - Cắt 3LTD trụ 30B tuyến 477MB	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú											
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty															
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI														
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)											
173	09-10-26	08h00	09-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Đường dây 22kV 2 mạch từ trụ 49 Bến Cầu - Campuchia 2 tuyến 477BC-474BC	Trụ 49 đường dây 22kV 2 mạch Bến Cầu - Campuchia 2 tuyến 477BC-474BC	Thí nghiệm CBM tụ bù trung áp trụ 49 Bến Cầu - Campuchia 2 tuyến 477BC-474BC	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	2	Áp Thuận Tây xã Bến Cầu	- Cắt MC 477BC và đóng DTĐ 477-76BC - Cắt MC 474BC và đóng DTĐ 474-76BC - Cắt LBS trụ 63 và DS trụ 62 Barit 1 tuyến 473MB - Cắt LBS trụ 54B và DS trụ 54 Barit 2 tuyến 471MB	88	1,1303	0,0021	0,0441	0,0001	0,069	617												
174	09-10-26	08h00	09-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Đường dây 22kV 2 mạch từ trụ 2 đến trụ 29 Campuchia 1 tuyến 475MB - 477MB	Từ trụ 2 đến trụ 29 nhánh rẽ 22kV 2 mạch Campuchia 1 tuyến 475MB - 477MB	Vệ sinh bảo trì lưới điện từ trụ 2 đến trụ 29 Campuchia 1 tuyến 475MB - 477MB	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Áp Thuận Tây xã Bến Cầu	- Cắt MC 475MB và đóng DTĐ 475-76MB - Cắt MC 477MB và đóng DTĐ 477-76MB - Cắt 3LTD trụ 31 tuyến 475MB - Cắt 3LTD trụ 30B tuyến 477MB	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
175	09-10-26	07h30	09-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV từ trụ 209/1 đến trụ 209/32 tuyến 476TĐ	Đường dây 22kV từ trụ 209/1 đến trụ 209/32 tuyến 476TĐ	Phát quang lưới điện hạ cao áp đường dây 22kV từ trụ 209/1 đến trụ 209/32 tuyến 476TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
176	09-10-26	08h00	09-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 59B/1 đến trụ 59B/20C, từ trụ 13 đến trụ 13/4/1, từ trụ 16C đến trụ 16C/10, từ trụ 19 đến trụ 19/8B/7 Ngõ Quyền tuyến 479LH	Từ trụ 59B/1 đến trụ 59B/20C, từ trụ 13 đến trụ 13/4/1, từ trụ 16C đến trụ 16C/10, từ trụ 19 đến trụ 19/8B/7 Ngõ Quyền tuyến 479LH	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 59B/1 đến trụ 59B/20C, từ trụ 13 đến trụ 13/4/1, từ trụ 16C đến trụ 16C/10, từ trụ 19 đến trụ 19/8B/7 Ngõ Quyền tuyến 479LH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
177	09-10-26	08h00	09-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 137/1 đến trụ 137/18; từ trụ 164/2 đến trụ 164/27 Quốc Lộ 22B tuyến 472SD	Từ trụ 137/1 đến trụ 137/18; từ trụ 164/2 đến trụ 164/27 Quốc Lộ 22B tuyến 472SD	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 137/1 đến trụ 137/18; từ trụ 164/2 đến trụ 164/27 Quốc Lộ 22B tuyến 472SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
178	09-10-26	08h00	09-10-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 136B/1 Bàu Rã tuyến 479TH	Từ trụ 136B/2 đến trụ 136B/51 tuyến 479TH	Xử lý khiếm khuyết, bảo trì trạm biến áp từ trụ 136B/2 đến trụ 136B/51 tuyến 479TH	Sửa chữa thường xuyên	6	Áp Bàu Rã xã Tân Lập	Cắt LBFCO tru 136B/1 Bàu Rã tuyến 479TH	128	1,6584	0,0031	0,0641	0,0001	0,049	437												
179	09-10-26	08h00	09-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 471CM	Từ trụ 53 đến trụ 53/117 và các nhánh rẽ đường 793 tuyến 471CM	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 53 đến trụ 53/117 và các nhánh rẽ đường 793 tuyến 471CM	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú											
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty															
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI														
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)											
180	09-10-26	08h00	09-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Xuất tuyến 475TN, 477TN, 479TN trạm 110kV Tây Ninh	Thí nghiệm CBM định kỳ cấp ngăn từ tủ hợp bộ MC đến trụ 1 Lộ ra tuyến 475TN, 477TN, 479TN	Thí nghiệm CBM định kỳ cấp ngăn từ tủ hợp bộ MC đến trụ 1 Lộ ra tuyến 475TN, 477TN, 479TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	30	Khu phố Ninh Trung, Ninh Thành, Tân Hòa phường Bình Minh	- Cắt MC 475TN và đóng DTĐ 475-76TN - Cắt MC 477TN và đóng DTĐ 477-76TN - Cắt MC 479TN và đóng DTĐ 479-76TN - Cắt Recloser và DS trụ 19B/1 Cầu Gió tuyến 475TN - Cắt Recloser trụ 25/1 và cắt DS trụ 25A Trần Phú tuyến 477TN - Cắt Recloser và DS trụ 23/1 Kênh Tây tuyến 479TN - Cắt 3LBFCO trụ 13/42 Trà Phí tuyến 479TN	785	6,9899	0,0129	0,3933	0,0007	1,029	9.260												
181	09-10-26	08h00	09-10-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 2x50kVA Thanh An-2A trụ T.38/23 tuyến 474SD	Trạm biến áp 2x50kVA Thanh An-2A trụ T.38/23 tuyến 474SD	Kiểm định trạm biến áp, vệ sinh máy biến áp và thùng công tơ, lắp lưới chống chuột cho trạm tại trụ 38/23 tuyến 474SD	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	ấp Thanh An, Xã Châu Thành	Cắt 1 CB, 2 FCO và tháo 2 hotline trạm biến áp 2x50kVA Thanh An-2A trụ T.38/23 tuyến 474SD	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
182	09-10-26	08h00	09-10-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 50kVA Tam Hạp - 1 trụ T.38/12 tuyến 474SD	Trạm biến áp 50kVA Tam Hạp - 1 trụ T.38/12 tuyến 474SD	Kiểm định trạm biến áp, vệ sinh máy biến áp và thùng công tơ, lắp lưới chống chuột cho trạm tại trụ 38/12 tuyến 474SD	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	ấp Tam Hạp, xã Châu Thàn	Cắt 1 CB, 1 FCO và tháo 1 hotline trạm biến áp 50kVA Tam Hạp - 1 trụ T.38/12 tuyến 474SD	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
183	09-10-26	08h00	09-10-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 50kVA Thanh An-B trụ T.38/39 tuyến 474SD	Trạm biến áp 50kVA Thanh An-B trụ T.38/39 tuyến 474SD	Kiểm định trạm biến áp, vệ sinh máy biến áp và thùng công tơ, lắp lưới chống chuột cho trạm tại trụ 38/39 tuyến 474SD	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	ấp Thanh An, Xã Châu Thành	Cắt 1 CB, 1 FCO và tháo 1 hotline trạm biến áp 50kVA Thanh An-B trụ T.38/39 tuyến 474SD	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
184	09-10-26	08h00	09-10-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 75kVA Bình Phong-15 trụ T.62/12 tuyến 472SD	Trạm biến áp 75kVA Bình Phong-15 trụ T.62/12 tuyến 472SD	Kiểm định trạm biến áp, vệ sinh máy biến áp và thùng công tơ, lắp lưới chống chuột cho trạm tại trụ 62/12 tuyến 472SD	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	ấp Suối Muồn, xã Châu Thành	Cắt 1 CB, 1 FCO và tháo 1 hotline trạm biến áp 75kVA Bình Phong-15 trụ T.62/12 tuyến 472SD	95	0,3315	0,0016	0,0185	0,0001	0,011	40												
185	09-10-26	08h00	09-10-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 50kVA Bình Phong-19 trụ T.62/23 tuyến 472SD	Trạm biến áp 50kVA Bình Phong-19 trụ T.62/23 tuyến 472SD	Kiểm định trạm biến áp, vệ sinh máy biến áp và thùng công tơ, lắp lưới chống chuột cho trạm tại trụ 62/23 tuyến 472SD	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	ấp Suối Muồn, xã Châu Thành	Cắt 1 CB, 1 FCO và tháo 1 hotline trạm biến áp 50kVA Bình Phong-19 trụ T.62/23 tuyến 472SD	48	0,1675	0,0008	0,0094	0,0000	0,011	40												
186	09-10-26	13h00	09-10-26	16h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA Thanh Bình-8 trụ T.141/18/35/8 tuyến 476SD	Trạm biến áp 25kVA Thanh Bình-8 trụ T.141/18/35/8 tuyến 476SD	Kiểm định trạm biến áp, vệ sinh máy biến áp và thùng công tơ, lắp lưới chống chuột cho trạm tại trụ 141/18/35/8 tuyến 476SD	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	ấp Thanh Bình, Xã Châu Thành	Cắt 1 CB, 1 FCO và tháo 1 hotline trạm biến áp 25kVA Thanh Bình-8 trụ T.141/18/35/8 tuyến 476SD	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú											
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty															
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI														
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)											
187	09-10-26	13h00	09-10-26	16h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA Thanh Hòa-2 trụ T.141/31 tuyến 476SD	Trạm biến áp 25kVA Thanh Hòa-2 trụ T.141/31 tuyến 476SD	Kiểm định trạm biến áp, vệ sinh máy biến áp và thùng công tơ, lắp lưới chống chuột cho trạm tại trụ 141/31 tuyến 476SD	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	khu phố Thanh Hòa, Phường Thanh Điền	Cắt 1 CB, 1 FCO và tháo 1 hotline trạm biến áp 25kVA Thanh Hòa-2 trụ T.141/31 tuyến 476SD	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
188	09-10-26	13h00	09-10-26	16h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 75kVA Thanh Thuận-2 trụ T.164/30/3 tuyến 476SD	Trạm biến áp 75kVA Thanh Thuận-2 trụ T.164/30/3 tuyến 476SD	Kiểm định trạm biến áp, vệ sinh máy biến áp và thùng công tơ, lắp lưới chống chuột cho trạm tại trụ 164/30/3 tuyến 476SD	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	khu phố Thanh Thuận, Phường Thanh Điền	Cắt 1 CB, 1 FCO và tháo 1 hotline trạm biến áp 75kVA Thanh Thuận-2 trụ T.164/30/3 tuyến 476SD	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
189	09-10-26	13h00	09-10-26	16h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 50kVA Ba Hề-1 trụ T.164/30/12 tuyến 476SD	Trạm biến áp 50kVA Ba Hề-1 trụ T.164/30/12 tuyến 476SD	Kiểm định trạm biến áp, vệ sinh máy biến áp và thùng công tơ, lắp lưới chống chuột cho trạm tại trụ 164/30/12 tuyến 476SD	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	ấp Bình Hòa, xã Châu Thành	Cắt 1 CB, 1 FCO và tháo 1 hotline trạm biến áp 50kVA Ba Hề-1 trụ T.164/30/12 tuyến 476SD	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
190	09-10-26	08h00	09-10-26	16h30	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Lưới hạ từ trụ 6/61A/12 đến trụ 6/61A/14, từ trụ 6/61A/12 đến trụ 6/61A/12/8 thuộc trạm 2x75kVA trụ 6/61A/7 Gia Lộc T.61A/7 tuyến 475TB	Từ trụ 6/61A/12 đến trụ 6/61A/14, từ trụ 6/61A/12 đến trụ 6/61A/12/8 tuyến 475TB	Kéo bỏ sung dây hạ áp, bảo trì lưới	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	5	Khu phố Lộc Trát phường Gia Lộc	Cắt CB trạm 2x75kVA trụ 6/61A/7 Gia Lộc T.61A/7 tuyến 475TB	40	0,3420	0,0007	0,0189	0,0000	0,060	513												
191	10-10-26	08h00	10-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	Công ty Sơn Anh	Đường dây 22kV trụ 80 Bến Mương 1 tuyến 471TD	Trụ 135A Thạnh Đức - Trường Mít tuyến 471TD	Xây dựng mới trạm 250kVA trụ 135A Thạnh Đức - Trường Mít tuyến 471TD	Đầu tư xây dựng trung, hạ áp	150	Ấp Thuận Hòa, Thuận Bình xã Trường Mít	Cắt REC và DS trụ 80 Bến Mương 1 tuyến 471TD	165	1,5825	0,0029	0,0827	0,0002	5,144	46.296												
192	10-10-26	07h30	10-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV trụ 01 lộ ra Trạm 110kV Thạnh Đức - trụ 77 Bến Mương 5 tuyến 471TD, 473TD, 475TD.	Đường dây 22kV trụ 01 lộ ra Trạm 110kV Thạnh Đức - trụ 77 Bến Mương 5 tuyến 471TD, 473TD, 475TD.	Bảo trì lưới điện, thay sứ bị phóng điện, sứ bể, thay lều trung áp AC185mm2 tuyến 475TD thành dây bọc ACXH240mm2, thay LA có cách điện thấp hồng đảm bảo vận hành, chụp kín mối nối lều trung áp bị hở, kết hợp phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 01 đến trụ 76 tuyến 471TD, 473TD, 475TD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	80	ấp Đường Long xã Thạnh Đức	+ Cắt MC 471TD + Đóng DTD 471-76 trạm 110kV Thạnh Đức. + Cắt MC 473TD + Đóng DTD 473-76 trạm 110kV Thạnh Đức. + Cắt MC 475TD + Đóng DTD 475-76 trạm 110kV Thạnh Đức.	1098	9,2237	0,0181	0,0135	0,0000	1,584	13.460												
193	10-10-26	07h30	10-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV từ trụ 92/1 đến trụ 92/138 tuyến 472TD	Đường dây 22kV từ trụ 92/1 đến trụ 92/138 tuyến 472TD	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 92/1 đến trụ 92/138 tuyến 472TD và các nhánh rẽ 12,7kV đầu nối trụ 92/90, 92/95, 92/118 tuyến 472TD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
194	10-10-26	08h00	10-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 1A, 1B đến trụ 16 Bàu Éch tuyến 471/473LH	Từ trụ 1A, 1B đến trụ 16 Bàu Éch tuyến 471/473LH	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 1A, 1B đến trụ 16 Bàu Éch tuyến 471/473LH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
195	10-10-26	06h00	10-10-26	06h30	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 133/1 đến trụ 133/54 Lạc Long Quân - Âu Cơ tuyến 471TN	Từ trụ 133/1 đến trụ 133/54 đường dây 22kV Lạc Long Quân - Âu Cơ tuyến 471TN	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 133/1 đến trụ 133/54 đường dây 22kV Lạc Long Quân - Âu Cơ tuyến 471TN	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
196	10-10-26	08h00	10-10-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 159B/1 Ấp Mới tuyến 474TBI	Từ trụ 159B/2 đến trụ 159B/34 tuyến 474TBI	Bảo trì trạm, xử lý khiếm khuyết từ trụ 159B/2 đến trụ 159B/34 tuyến 474TBI	Sửa chữa thường xuyên	8	Ấp Mới xã Thạnh Bình	Cắt LBFCO trụ 159B/1 Ấp Mới tuyến 474TBI	352	4,5607	0,0084	0,1763	0,0003	0,065	583	
197	10-10-26	08h00	10-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 476TN	Từ trụ 3 đến trụ 79 và các nhánh rẽ đường Điện Biên Phủ tuyến 476TN	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 3 đến trụ 79 và các nhánh rẽ đường Điện Biên Phủ tuyến 476TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
198	10-10-26	05h30	10-10-26	06h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV tuyến 471TN	Recloser trụ 53 Trần Hưng Đạo tuyến 471TN	Chuyển điện khép vòng tuyến 471TN nhận điện tuyến 476SD đến Recloser trụ 53 Trần Hưng Đạo	Chuyển điện	90	Không mất điện	- Đóng LBS trụ 164/36 Thanh Thuận tuyến 476SD (ĐL Thái Bình đăng ký) - Cắt Recloser trụ 53 Trần Hưng Đạo tuyến 471TN	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
199	10-10-26	18h00	10-10-26	18h30	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV tuyến 471TN	Recloser trụ 53 Trần Hưng Đạo tuyến 471TN	Chuyển điện khép vòng về kết lưới cũ sau khi công tác hoàn tất	Chuyển điện	90	Không mất điện	- Đóng Recloser trụ 53 Trần Hưng Đạo 471TN - Cắt LBS trụ 164/36 Thanh Thuận tuyến 476SD (ĐL Thái Bình đăng ký)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
200	10-10-26	06h00	10-10-26	06h30	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây cáp ngầm 22kV tuyến 471TN	- Recloser trụ 29 Lâm Vô tuyến 471TN	Chuyển điện cáp ngầm đường 30/4 tuyến 471TN nhận điện tuyến 476TN đến Recloser trụ 29 Lâm Vô tuyến 471TN qua LBS trụ 54 Âu Cơ	Chuyển điện	50	Không mất điện	- Đóng LBS trụ 54 Âu Cơ tuyến 476TN (ĐL Hoà Thành đăng ký) - Cắt Recloser trụ 29 Lâm Vô tuyến 471TN	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
201	10-10-26	17h30	10-10-26	18h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây cáp ngầm 22kV tuyến 471TN	- Recloser trụ 29 Lâm Vô tuyến 471TN	Chuyển về kết lưới cũ sau khi công tác hoàn tất	Chuyển điện	50	Không mất điện	- Đóng Recloser trụ 29 Lâm Vô tuyến 471TN - Cắt LBS trụ 54 Âu Cơ tuyến 476TN (ĐL Hoà Thành đăng ký)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
202	10-10-26	15h00	10-10-26	15h30	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây cáp ngầm 22kV tuyến 481TN	- LBS trụ 47 Điện Lực tuyến 481,472TN - Recloser trụ 28B Bời Lởi tuyến 481TN	Chuyển điện khép vòng tuyến 481TN nhận điện tuyến 472TN đến Recloser trụ 28B Bời Lởi tuyến 481TN	Chuyển điện	30	Không mất điện	- Đóng LBS trụ 47 Điện Lực tuyến 481,472TN - Cắt Recloser trụ 28B Bời Lởi tuyến 481TN	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
203	10-10-26	16h00	10-10-26	16h30	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây cáp ngầm 22kV tuyến 481TN	- LBS trụ 47 Điện Lực tuyến 481,472TN - Recloser trụ 28B Bời Lởi tuyến 481TN	Chuyển điện về kết lưới cũ sau khi công tác hoàn tất	Chuyển điện	30	Không mất điện	- Đóng Recloser trụ 28B Bời Lởi tuyến 481TN - Cắt LBS trụ 47 Điện Lực tuyến 481,472TN	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
204	10-10-26	08h00	10-10-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 50kVA Bến Trường 11 trụ T.169/9/15 tuyến 478SD	Trạm biến áp 50kVA Bến Trường 11 trụ T.169/9/15 tuyến 478SD	Kiểm định trạm biến áp, vệ sinh máy biến áp và thùng công tơ, lắp lưới chống chuột cho trạm tại trụ 169/9/15 tuyến 478SD	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	ấp Trường, Xã Hào Đức	Cắt 1 CB, 1 FCO và tháo 1 hotline trạm biến áp 50kVA Bến Trường 11 trụ T.169/9/15 tuyến 478SD	54	0,1884	0,0009	0,0105	0,0001	0,011	40	
205	10-10-26	08h00	10-10-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA Bến Trường 9 trụ T.174 tuyến 478SD	Trạm biến áp 25kVA Bến Trường 9 trụ T.174 tuyến 478SD	Kiểm định trạm biến áp, vệ sinh máy biến áp và thùng công tơ, lắp lưới chống chuột cho trạm tại trụ 174 tuyến 478SD	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	ấp Bình Lợi, xã Hào Đức	Cắt 1 CB, 1 FCO và tháo 1 hotline trạm biến áp 25kVA Bến Trường 9 trụ T.174 tuyến 478SD	36	0,1256	0,0006	0,0070	0,0000	0,011	40	

Trang 15

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
206	10-10-26	08h00	10-10-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA Bến Trường 3B trụ T.191 tuyến 478SD	Trạm biến áp 25kVA Bến Trường 3B trụ T.191 tuyến 478SD	Kiểm định trạm biến áp, vệ sinh máy biến áp và thùng công tơ, lắp lưới chống chuột cho trạm tại trụ 191 tuyến 478SD	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	ấp Bình Lợi, xã Hào Đức	Cắt 1 CB, 1 FCO và tháo 1 hotline trạm biến áp 25kVA Bến Trường 3B trụ T.191 tuyến 478SD	79	0,2757	0,0013	0,0154	0,0001	0,011	40	
207	10-10-26	08h00	10-10-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 50kVA Bến Trường 7 trụ T.195 tuyến 478SD	Trạm biến áp 50kVA Bến Trường 7 trụ T.195 tuyến 478SD	Kiểm định trạm biến áp, vệ sinh máy biến áp và thùng công tơ, lắp lưới chống chuột cho trạm tại trụ 195 tuyến 478SD	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	ấp Bình Lợi, xã Hào Đức	Cắt 1 CB, 1 FCO và tháo 1 hotline trạm biến áp 50kVA Bến Trường 7 trụ T.195 tuyến 478SD	45	0,1570	0,0007	0,0088	0,0000	0,011	40	
208	10-10-26	13h30	10-10-26	16h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA Xóm Nhái trụ T.200/18 tuyến 478SD	Trạm biến áp 25kVA Xóm Nhái trụ T.200/18 tuyến 478SD	Kiểm định trạm biến áp, vệ sinh máy biến áp và thùng công tơ, lắp lưới chống chuột cho trạm tại trụ 200/18 tuyến 478SD	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	ấp Bình Lợi, xã Hào Đức	Cắt 1 CB, 1 FCO và tháo 1 hotline trạm biến áp 25kVA Xóm Nhái trụ T.200/18 tuyến 478SD	55	0,1645	0,0009	0,0092	0,0001	0,011	34	
209	10-10-26	13h30	10-10-26	16h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 50kVA Bến Trường 10 trụ T.209B/11 tuyến 478SD	Trạm biến áp 50kVA Bến Trường 10 trụ T.209B/11 tuyến 478SD	Kiểm định trạm biến áp, vệ sinh máy biến áp và thùng công tơ, lắp lưới chống chuột cho trạm tại trụ 209B/11 tuyến 478SD	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	ấp Bình Lợi, xã Hào Đức	Cắt 1 CB, 1 FCO và tháo 1 hotline trạm biến áp 50kVA Tam Hạp - 1 trụ T.38/12 tuyến 474SD	83	0,2482	0,0014	0,0139	0,0001	0,011	34	
210	10-10-26	13h30	10-10-26	16h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 50kVA Ấp Vĩnh 2 trụ T.234/17 tuyến 478SD	Trạm biến áp 50kVA Ấp Vĩnh 2 trụ T.234/17 tuyến 478SD	Kiểm định trạm biến áp, vệ sinh máy biến áp và thùng công tơ, lắp lưới chống chuột cho trạm tại trụ 234/17 tuyến 478SD	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	ấp Bình Lợi, xã Hào Đức	Cắt 1 CB, 1 FCO và tháo 1 hotline trạm biến áp 50kVA Ấp Vĩnh 2 trụ T.234/17 tuyến 478SD	44	0,1316	0,0007	0,0073	0,0000	0,011	34	
211	10-10-26	13h30	10-10-26	16h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA Chợ Phước Vinh trụ T.331/1 tuyến 471SD	Trạm biến áp 25kVA Chợ Phước Vinh trụ T.331/1 tuyến 471SD	Kiểm định trạm biến áp, vệ sinh máy biến áp và thùng công tơ, lắp lưới chống chuột cho trạm tại trụ 331/1 tuyến 471SD	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	ấp Phước Lợi, Xã Phước Vinh	Cắt 1 CB, 1 FCO và tháo 1 hotline trạm biến áp 25kVA Chợ Phước Vinh trụ T.331/1 tuyến 471SD	25	0,0748	0,0004	0,0042	0,0000	0,011	34	
212	10-10-26	07h00	10-10-26	17h00	ĐLTân Ninh	Công ty TNHH DV KT Ngân Anh	Xuất tuyến 22kV tuyến 471TN, 481TN	Tại LBS 01 trạm biến áp 01 đường 30/4 tuyến 481TN, tại LBS 01 trạm biến áp 13 đường 30/4 tuyến 471TN, cáp ngầm tuyến 471TN từ TBA 13 đến Recloser trụ 29 Lâm Vô tuyến 471TN; cáp ngầm tuyến 481TN từ TBA 01 đến Recloser trụ 28B Bời Lởi tuyến 481TN	Bàn giao đơn vị ngoài tháo, làm đầu cáp ngầm và thử nghiệm cáp ngầm tại LBS 01 trạm biến áp 01 đường 30/4 tuyến 481TN, tại LBS 01 trạm biến áp 13 đường 30/4 tuyến 471TN, cáp ngầm tuyến 471TN từ TBA 13 đến Recloser trụ 29 Lâm Vô tuyến 471TN; cáp ngầm tuyến 481TN từ TBA 01 đến Recloser trụ 28B Bời Lởi tuyến 481TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	25	Khu phố Ninh An phường Bình Minh; khu phố 3, 4, 14 phường Tân Ninh	- Cắt DS trụ 29 Lâm Vô tuyến 471TN - Cắt DS trụ 28B Bời Lởi tuyến 481TN - Cắt LBS và đóng DTĐ ngăn lộ LBS 01 từ RMU 03 Nguyễn Hữu Thọ tuyến 481TN - Cắt LBS và đóng DTĐ ngăn lộ LBS 01 từ RMU 24 Giếng Mạch tuyến 471TN	623	6,1637	0,0103	0,3468	0,0006	0,857	8.574	
213	11-10-26	06h00	11-10-26	06h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Đường dây 22kV từ trụ 169 đến trụ 330 tuyến 476SD	Từ trụ 169 đến trụ 330 tuyến 476SD	Chuyển điện khép vòng tuyến 476SD nhận điện tuyến 479MB về đến REC trụ 169 tuyến 476SD	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	- Đóng REC Long Vĩnh trụ 341B tuyến 476SD-479MB. - Cắt REC Cầu Sắt trụ 169 tuyến 476SD.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
214	11-10-26	06h00	11-10-26	06h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Đường dây 22kV từ trụ 164/1 đến trụ 164/36 tuyến 476SD	Từ trụ 164/1 đến trụ 164/36 tuyến 476SD	Chuyển điện khép vòng tuyến 476SD nhận điện tuyến 471TN về đến LBS trụ 164/36 tuyến 476SD	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	- Đóng REC Trần Hưng Đạo trụ 59 tuyến 471TN. - Cắt LBS Thanh Phước 2 trụ 164/1B tuyến 476SD.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

Trang 15

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
215	11-10-26	08h00	11-10-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	LBS Thanh Điền T.163 tuyến 476SD	LBS Thanh Điền T.163 tuyến 476SD	Kiểm định LBS và phụ kiện tại trụ 163 tuyến 476SD	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	- áp Bình Hòa, Bình Long, Bình Phong, An Điền, Thanh Bình, An Hòa, xã Châu Thành - Khu phố Thanh Phước, Thanh Sơn, Thanh Hùng, Thanh Hòa, phường Thanh Điền	- Cắt REC Sư Đoàn 5 T.83 + Cắt DS3P trụ 84+ Cắt 3 LTD trụ 164 tuyến 476SD - Cắt REC Trại Gà T.83 + Cắt 3 LTD trụ 83 tuyến 472SD, cắt DS3P trụ 164/2T (Điện lực Tân Ninh đăng ký)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
216	11-10-26	08h00	11-10-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 250kVA An Điền 6 trụ 119B tuyến 476SD	Trạm biến áp 250kVA An Điền 6 trụ 119B tuyến 476SD	Xử lý MBA bị chày dầu	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Áp An Điền xã Châu Thành	Cắt CB + 3FCO trạm biến áp 250kVA An Điền 6 trụ 119B tuyến 476SD	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
217	11-10-26	08h00	11-10-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Đường dây 22kV từ trụ 83 đến trụ 163 tuyến 472SD-476SD	Từ trụ 96 đến trụ 98, từ trụ 113 đến 114 đường dây 22kV nối tuyến Thanh Điền Trại Gà tuyến 472SD-476SD	Chỉnh trụ trung áp bị nghiêng, đổ bê tông gia cố móng trụ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	- áp Bình Hòa, Bình Long, Bình Phong, An Điền, Thanh Bình, An Hòa, xã Châu Thành - Khu phố Thanh Phước, Thanh Sơn, Thanh Hùng, Thanh Hòa, phường Thanh Điền	- Cắt REC Sư Đoàn 5 T.83 + Cắt DS3P trụ 84+ Cắt 3 LTD trụ 164 tuyến 476SD - Cắt REC Trại Gà T.83 + Cắt 3 LTD trụ 83 tuyến 472SD, cắt DS3P trụ 164/2T (Điện lực Tân Ninh đăng ký)	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
218	11-10-26	12h00	11-10-26	12h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Đường dây 22kV từ trụ 169 đến trụ 330 tuyến 476SD	Từ trụ 169 đến trụ 330 tuyến 476SD	Chuyển điện khép vòng về kết lưới ban đầu	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	- Đóng REC Cầu Sắt trụ 169 tuyến 476SD. - Cắt REC Long Vĩnh trụ 341B tuyến 476SD-479MB.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
219	11-10-26	12h00	11-10-26	12h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Đường dây 22kV từ trụ 164/1 đến trụ 164/36 tuyến 476SD	Từ trụ 164/1 đến trụ 164/36 tuyến 476SD	Chuyển điện khép vòng về kết lưới ban đầu	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	- Đóng LBS Thanh Phước 2 trụ 164/1B tuyến 476SD. - Cắt REC Trần Hưng Đạo trụ 59 tuyến 471TN	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
220	12-10-26	08h00	12-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 306B đến trụ 306B/21 Long Hòa 1-1 tuyến 476BC	Từ trụ 306B đến trụ 306B/21 nhánh rẽ 12,7kV Long Hòa 1-1 tuyến 476BC	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 306B đến trụ 306B/21 Long Hòa 1-1 tuyến 476BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
221	12-10-26	07h30	12-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Gắn mới, di dời, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hỏng, lệch thời gian, mất đo xa, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, cô lập, tái lập điện do quá hạn thanh toán, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bể, lắp DCU, bấm cosse pin rỗng, xử lý đo ghi xa, cân bằng pha hạ áp	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
222	12-10-26	07h30	12-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít	Kiểm tra lưới điện, đo tải trung áp, hạ áp, bứt dây leo, bịt lưới mắt cáo, cắt đai thép ống HDPE, che chắn cáp lực tránh chạm chập, vệ sinh góc trụ, kiểm tra hệ thống đo đếm trung áp, gỡ tổ chim	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
223	12-10-26	07h30	12-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 54/77 tuyến 471PDC	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 54/77/1 tuyến 471PDC	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 54/77/1 tuyến 471PDC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
224	12-10-26	07h30	12-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	trạm 250kVA trụ 54/86A Xóm Mới 2 tuyến 476TĐ	trạm 250kVA trụ 54/86A Xóm Mới 2 tuyến 476TĐ	Bảo trì, vệ sinh tiếp xúc cosse, MCCB, lắp cô đề kẹp ống HDPE, kết hợp phát quang lưới điện hạ áp trạm 250kVA trụ 54/86A Xóm Mới 2 tuyến 476TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	9	Khu phố Xóm Mới phường Gò Dầu	Cắt 03 FCO trạm 250kVA trụ 54/86A Xóm Mới 2 tuyến 476TĐ	321	2,6965	0,0053	0,0004	0,0000	0,178	1.510	
225	12-10-26	17h00	12-10-26	17h30	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 28/4/17 đến trụ 28/4/52 Nguyễn Chí Thanh tuyến 477LH	Từ trụ 28/4/17 đến trụ 28/4/52 Nguyễn Chí Thanh tuyến 477LH	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 28/4/17 đến trụ 28/4/52 Nguyễn Chí Thanh tuyến 477LH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
226	12-10-26	08h00	12-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 60B đến trụ 96 Nguyễn Văn Linh tuyến 473LH	Từ trụ 60B đến trụ 96 Nguyễn Văn Linh tuyến 473LH	Phát quang hành lang lưới điện từ trụ 60B đến trụ 96 Nguyễn Văn Linh tuyến 473LH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
227	12-10-26	08h00	12-10-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Nhánh rẽ 22kV trụ 231B/2 Suối Ông Đình tuyến 474TBI	Từ trụ 231B/3 đến trụ 231B/95 tuyến 474TBI	Bảo trì trạm, xử lý khiếm khuyết lưới điện từ trụ 231B/3 đến trụ 231B/95 tuyến 474TBI	Sửa chữa thường xuyên	15	Áp Suối Ông Đình, Huỳnh Công Giản xã Trà Vong	Cắt LBS + DS trụ 231B/2 Suối Ông Đình tuyến 474TBI	653	8,4606	0,0157	0,3271	0,0006	0,210	1.894	
228	12-10-26	08h00	12-10-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 25kVA trụ 173/36/70/3B/4 Bồ Túc 5 tuyến 476SN	Trạm 25kVA trụ 173/36/70/3B/4 Bồ Túc 5 tuyến 476SN	Thí nghiệm CBM thiết bị và TBA 25kVA trụ 173/36/70/3B/4 Bồ Túc 5 tuyến 476SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	3	Áp Đồng Lợi xã Tân Đông	Cắt FCO và tháo holtine trạm 25kVA trụ 173/36/70/3B/4 Bồ Túc 5 tuyến 476SN	34	0,3255	0,0006	0,0170	0,0000	0,103	926	
229	12-10-26	08h00	12-10-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 25kVA trụ 173/36/27 Bồ Túc 2 tuyến 476SN	Trạm 25kVA trụ 173/36/27 Bồ Túc 2 tuyến 476SN	Thí nghiệm CBM thiết bị và TBA 25kVA trụ 173/36/27 Bồ Túc 2 tuyến 476SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	3	Áp 2 xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo holtine trạm 25kVA trụ 173/36/27 Bồ Túc 2 tuyến 476SN	26	0,2489	0,0005	0,0130	0,0000	0,103	926	
230	12-10-26	08h00	12-10-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 25kVA trụ 173/36/70/3B/7 Bồ Túc 19 tuyến 476SN	Trạm 25kVA trụ 173/36/70/3B/7 Bồ Túc 19 tuyến 476SN	Thí nghiệm CBM thiết bị và TBA 25kVA trụ 173/36/70/3B/7 Bồ Túc 19 tuyến s476SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	3	Áp Đồng Lợi xã Tân Đông	Cắt FCO và tháo holtine trạm 25kVA trụ 173/36/70/3B/7 Bồ Túc 19 tuyến s476SN	37	0,3543	0,0007	0,0185	0,0000	0,103	926	
231	12-10-26	08h00	12-10-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 50kVA trụ 173/36/70/3B/15 Bồ Túc 17 tuyến 476SN	Trạm 50kVA trụ 173/36/70/3B/15 Bồ Túc 17 tuyến 476SN	Thí nghiệm CBM thiết bị và TBA 50kVA trụ 173/36/70/3B/15 Bồ Túc 17 tuyến 476SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	3	Áp Đồng Lợi xã Tân Đông	Cắt FCO và tháo holtine trạm 50kVA trụ 173/36/70/3B/15 Bồ Túc 17 tuyến 476SN	35	0,3351	0,0006	0,0175	0,0000	0,103	926	
232	12-10-26	08h00	12-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 474TN	Từ trụ 15 đến trụ 75 và các nhánh rẽ đường Điện Biên Phủ, Cách Mạng Tháng Tám tuyến 474TN	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 15 đến trụ 75 và các nhánh rẽ đường Điện Biên Phủ, Cách Mạng Tháng Tám tuyến 474TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
233	12-10-26	08h00	12-10-26	16h30	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 169/62/1 tuyến 473TB	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 169/62/1 tuyến 473TB	Vệ sinh, bảo trì phát quang lưới điện	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	15	Áp Thuận Lợi xã Hưng Thuận	Cắt LBFCO trụ 169/62/1 tuyến 473TB	247	2,1034	0,0041	0,1169	0,0002	0,543	4.615	
234	13-10-26	08h00	13-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Đường dây 22kV 2 mạch từ trụ 1 đến trụ 47 tuyến 479MB - 481MB	Từ trụ 1 đến trụ 47 đường dây 22kV 2 mạch tuyến 479MB - 481MB	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 1 đến trụ 47 đường dây 2 mạch tuyến 479MB - 481MB	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
235	13-10-26	08h00	13-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 50kVA trụ 253/21B/13 Phước Hòa-T.253/21B/13 tuyến 477HT	Trạm 50kVA trụ 253/21B/13 Phước Hòa-T.253/21B/13 tuyến 477HT	Thí nghiệm CBM MBA trạm 50 kVA trụ 253/21B/13 Phước Hòa-T.253/21B/13 tuyến 477HT	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Áp Phước Hòa xã Dương Minh Châu	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 253/21B/13 Phước Hòa-T.253/21B/13 tuyến 477HT	60	0,5754	0,0011	0,0301	0,0001	0,034	306	
236	13-10-26	08h00	13-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 50kVA trụ 305/38B/12 Phước Bình II-3 tuyến 477HT	Trạm 50kVA trụ 305/38B/12 Phước Bình II-3 tuyến 477HT	Thí nghiệm CBM MBA trạm 50 kVA trụ 305/38B/12 Phước Bình II-3 tuyến 477HT	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Áp Phước Lợi xã Dương Minh Châu	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 305/38B/12 Phước Bình II-3 tuyến 477HT	63	0,6042	0,0011	0,0316	0,0001	0,034	306	
237	13-10-26	07h30	13-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 42/65/106B/1 đến trụ 42/65/106B/12 tuyến 471PĐC	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 42/65/106B/1 đến trụ 42/65/106B/12 tuyến 471PĐC	Phát quang lưới điện hạ cao áp nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 42/65/106B/1 đến trụ 42/65/106B/12 tuyến 471PĐC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
238	13-10-26	08h00	13-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 22kV UBND Thị xã Hoà Thành từ trụ 26/2 đến trụ 26/7 Hùng Vương tuyến 482TN	Từ trụ 26/2 đến trụ 26/7 Hùng Vương tuyến 482TN	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 26/2 đến trụ 26/7 Hùng Vương tuyến 482TN	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
239	13-10-26	08h00	13-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 1 đến trụ 38 Trịnh Phong Đáng tuyến 475LH	Từ trụ 1 đến trụ 38 Trịnh Phong Đáng tuyến 475LH	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 1 đến trụ 38 Trịnh Phong Đáng tuyến 475LH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
240	13-10-26	08h00	13-10-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Nhánh rẽ 22kV trụ 140/139/193/27B/1 Đồn 833 tuyến 471TBI	Từ trụ 140/139/193/27B/2 đến trụ 140/139/193/27B/79 tuyến 471TBI	Xử lý khiếm khuyết, bảo trì trạm biến áp từ trụ 140/139/193/27B/2 đến trụ 140/139/193/27B/79 tuyến 471TBI	Sửa chữa thường xuyên	20	Đồn 833	Cắt 3LBFCO trụ 140/139/193/27B/1 Đồn 833 tuyến 471TBI	24	0,3110	0,0006	0,0120	0,0000	0,281	2.525	
241	13-10-26	08h00	13-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 474TN	Từ trụ 63 đến trụ 75 và các nhánh rẽ đường Cách Mạng Tháng Tám tuyến 474TN	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 63 đến trụ 75 và các nhánh rẽ đường Cách Mạng Tháng Tám tuyến 474TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
242	13-10-26	07h30	13-10-26	16h30	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Trạm 3x50kVA trụ 43B/1 Công ty TNHH Thọ Xuân (Việt Nam) tuyến 473TB	Trụ 43B/1 Công ty TNHH Thọ Xuân (Việt Nam) tuyến 473TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	3	Công ty TNHH Thọ Xuân (Việt Nam)	Cắt 3FCO và tháo 3 hotline trạm 3x50kVA trụ 43B/1 Công ty TNHH Thọ Xuân (Việt Nam) tuyến 473TB	1	0,0090	0,0000	0,0004	0,0000	0,109	977	
243	13-10-26	07h30	13-10-26	16h30	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Trạm 3x25kVA trụ 76/54A/1 Công ty TNHH Công nghệ In ấn HP tuyến 473TB	Trụ 76/54A/1 Công ty TNHH Công nghệ In ấn HP tuyến 473TB	Thay định kỳ hệ thống đo đếm	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	2	Công ty TNHH Công nghệ In ấn HP	Cắt 3FCO và tháo 3 hotline trạm 3x25kVA trụ 76/54A/1 Công ty TNHH Công nghệ In ấn HP tuyến 473TB	1	0,0090	0,0000	0,0004	0,0000	0,072	652	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
244	14-10-26	08h00	14-10-26	11h30	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 250kVA trụ 336/44 Long Hòa 2-23 tuyến 479MB	Trạm 250kVA trụ 336/44 Long Hòa 2-23 tuyến 479MB	Cân pha hạ áp trạm 250kVA trụ 336/44 Long Hòa 2-23 tuyến 479MB	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000		0
245	14-10-26	08h00	14-10-26	11h30	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 250kVA trụ 336/7 Long Hòa 2-20 tuyến 479MB	Trạm 250kVA trụ 336/7 Long Hòa 2-20 tuyến 479MB	Cân pha hạ áp trạm 250kVA trụ 336/7 Long Hòa 2-20 tuyến 479MB	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000		0
246	14-10-26	08h00	14-10-26	11h30	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 250kVA trụ 326 Long Giao 19 tuyến 479MB	Trạm 250kVA trụ 326 Long Giao 19 tuyến 479MB	Cân pha hạ áp trạm 250kVA trụ 326 Long Giao 19 tuyến 479MB	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000		0
247	14-10-26	13h30	14-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 250kVA trụ 255 Xóm Khách 6 tuyến 479MB	Trạm 250kVA trụ 255 Xóm Khách 6 tuyến 479MB	Cân pha hạ áp trạm 250kVA trụ 255 Xóm Khách 6 tuyến 479MB	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000		0
248	14-10-26	13h30	14-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 250kVA trụ 308 Long Giao 12 tuyến 479MB	Trạm 250kVA trụ 308 Long Giao 12 tuyến 479MB	Cân pha hạ áp trạm 250kVA trụ 308 Long Giao 12 tuyến 479MB	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000		0
249	14-10-26	07h30	14-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 54/112/1 đến trụ 54/112/26 tuyến 476TĐ	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 54/112/1 đến trụ 54/112/26 tuyến 476TĐ	Phát quang lưới điện hạ cao áp nhánh rẽ 22kV từ trụ 54/112/1 đến trụ 209/112/26 tuyến 476TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000		0
250	14-10-26	08h00	14-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 22kV trụ 54/1 Cầu Trường Long tuyến 471HT	Từ trụ 54/1 đến trụ 54/36/26 Nguyễn Văn Linh tuyến 471HT	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 54/1 đến trụ 54/36/26 Nguyễn Văn Linh tuyến 471HT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000		0
251	14-10-26	08h00	14-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 114 Lý Thường Kiệt đến trụ 146 Phạm Hùng tuyến 482TN	Từ trụ 114 Lý Thường Kiệt đến trụ 146 Phạm Hùng tuyến 482TN	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 114 Lý Thường Kiệt đến trụ 146 Phạm Hùng tuyến 482TN	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000		0
252	14-10-26	08h00	14-10-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 134B/69/1 Gò Cát 1 tuyến 474TBI	Từ trụ 134B/69/2 đến trụ 134B/69/8 tuyến 474TBI	Bảo trì trạm, xử lý khiếm khuyết lưới điện từ trụ 134B/69/2 đến trụ 134B/69/8 tuyến 474TBI	Sửa chữa thường xuyên	2	Áp Gò Cát, xã Thanh Bình	Cắt LBFCO trụ 134B/69/1 Gò Cát 1 tuyến 474TBI	134	1,7362	0,0032	0,0671	0,0001	0,016		146
253	14-10-26	08h00	14-10-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 37,5kVA trụ 173/36/70/10 Cầu Bồ Túc 3 tuyến 476SN	Trạm 37,5kVA trụ 173/36/70/10 Cầu Bồ Túc 3 tuyến 476SN	Thí nghiệm CBM thiết bị và TBA 37,5kVA trụ 173/36/70/10 Cầu Bồ Túc 3 tuyến 476SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	3	Áp Đông Lợi xã Tân Đông	Cắt FCO và tháo holtine trạm 37,5kVA trụ 173/36/70/10 Cầu Bồ Túc 3 tuyến 476SN	71	0,6798	0,0013	0,0356	0,0001	0,103		926
254	14-10-26	08h00	14-10-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 25kVA trụ 173/36/70/18 Cầu Bồ Túc 5 tuyến 476SN	Trạm 25kVA trụ 173/36/70/18 Cầu Bồ Túc 5 tuyến 476SN	Thí nghiệm CBM thiết bị và TBA 25kVA trụ 173/36/70/18 Cầu Bồ Túc 5 tuyến 476SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	3	Áp Đông Lợi xã Tân Đông	Cắt FCO và tháo holtine trạm 25kVA trụ 173/36/70/18 Cầu Bồ Túc 5 tuyến 476SN	18	0,1723	0,0003	0,0090	0,0000	0,103		926
255	14-10-26	08h00	14-10-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 50kVA trụ 173/36/70/29 Bồ Túc 18 tuyến 476SN	Trạm 50kVA trụ 173/36/70/29 Bồ Túc 18 tuyến 476SN	Thí nghiệm CBM thiết bị và TBA 50kVA trụ 173/36/70/29 Bồ Túc 18 tuyến 476SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	3	Áp Đông Lợi xã Tân Đông	Cắt FCO và tháo holtine trạm 50kVA trụ 173/36/70/29 Bồ Túc 18 tuyến 476SN	29	0,2777	0,0005	0,0145	0,0000	0,103		926
256	14-10-26	08h00	14-10-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 50kVA trụ 173/36/117 Suối Ngõ 28 tuyến 476SN	Trạm 50kVA trụ 173/36/117 Suối Ngõ 28 tuyến 476SN	Thí nghiệm CBM thiết bị và TBA 50kVA trụ 173/36/117 Suối Ngõ 28 tuyến 476SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	6	Áp Trảng Ba Chân xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo holtine trạm 50kVA trụ 173/36/117 Suối Ngõ 28 tuyến 476SN	67	0,6415	0,0012	0,0336	0,0001	0,206		1.852

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
257	14-10-26	08h00	14-10-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 180kVA trụ 173/36/114 Bồ Túc 8 tuyến 476SN	Trạm 180kVA trụ 173/36/114 Bồ Túc 8 tuyến 476SN	Thí nghiệm CBM thiết bị và TBA 180kVA trụ 173/36/114 Bồ Túc 8 tuyến 476SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	6	Áp Trảng Ba Chân xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo hotline trạm 180kVA trụ 173/36/114 Bồ Túc 8 tuyến 476SN	64	0,6128	0,0011	0,0321	0,0001	0,206	1.852	
258	14-10-26	08h00	14-10-26	17h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Trạm 25kVA trụ 173/36/166 Bồ Túc 10 tuyến 476SN	Trạm 25kVA trụ 173/36/166 Bồ Túc 10 tuyến 476SN	Thí nghiệm CBM thiết bị và TBA 25kVA trụ 173/36/166 Bồ Túc 10 tuyến 476SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	2	Áp 3 xã Tân Hòa	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 173/36/166 Bồ Túc 10 tuyến 476SN	66	0,6319	0,0012	0,0331	0,0001	0,069	617	
259	14-10-26	08h00	14-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 475CM	Từ trụ 40 đến trụ 40/25P và các nhánh rẽ đường 784 tuyến 475CM	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 40 đến trụ 40/25P và các nhánh rẽ đường 784 tuyến 475CM	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
260	14-10-26	08h00	14-10-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	T.142 ĐD 22kV nối tuyến Thanh Điện - Trại Gà tuyến 472SD	T.142 ĐD 22kV nối tuyến Thanh Điện - Trại Gà tuyến 472SD	Kiểm định Tụ bù và phụ kiện tại trụ 142 tuyến 472SD	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Cắt 3 OS, cắt 3 FCO và tháo 3 hotline Tụ bù ứng động 3x200kVar trụ 142 Thanh Điện tuyến 472SD	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
261	14-10-26	08h00	14-10-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	T.244 ĐD 22kV Thanh Điện - Long Vĩnh tuyến 476SD	T.244 ĐD 22kV Thanh Điện - Long Vĩnh tuyến 476SD	Kiểm định Tụ bù và phụ kiện tại trụ 244 tuyến 476SD	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Cắt 3 OS, cắt 3 FCO và tháo 3 hotline Tụ bù ứng động 3x200kVar trụ 244 Thanh Điện tuyến 476SD	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
262	14-10-26	13h30	14-10-26	16h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	T.305 ĐD 22kV Thanh Điện - Long Vĩnh tuyến 476SD	T.305 ĐD 22kV Thanh Điện - Long Vĩnh tuyến 476SD	Kiểm định Tụ bù và phụ kiện tại trụ 305 tuyến 476SD	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Cắt 3 OS, cắt 3 FCO và tháo 3 hotline Tụ bù cố định 3x100kVar trụ 305 Thanh Điện tuyến 476SD	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
263	14-10-26	08h00	14-10-26	16h30	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Lưới hạ áp trụ 91/25/10 thuộc trạm 250kVA trụ 91/28 Lộc Chánh tuyến 473TB	Lưới hạ áp trụ 91/25/10 tuyến 473TB	Di dời trụ hạ áp trụ 91/25/10	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	3	Khu phố Lộc Chánh, phường An Tịnh	Cắt CB trạm 250kVA trụ 91/28 Lộc Chánh tuyến 473TB	101	0,8636	0,0017	0,0478	0,0001	0,109	923	
264	15-10-26	08h00	15-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Đường dây 22kV từ trụ 1 đến trụ 19 Bến Cầu - TMTC tuyến 471BC - 472BC - 474BC	Từ trụ 1 đến trụ 19 đường dây 22kV Bến Cầu - TMTC tuyến 471BC - 472BC - 474BC	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 1 đến trụ 19 Bến Cầu - TMTC tuyến 471BC - 472BC - 474BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
265	15-10-26	08h00	15-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 104/1/76 đến trụ 104/1/76/12 Trạm Bom Bến Đình tuyến 479BC	Từ trụ 104/1/76 đến trụ 104/1/76/12 nhánh rẽ 22kV Trạm Bom Bến Đình tuyến 479BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 104/1/76 đến trụ 104/1/76/12 Trạm Bom Bến Đình tuyến 479BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
266	15-10-26	08h00	15-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Lưới hạ áp từ trụ 53/142/6/50T/21/10/1 2 đến trụ 53/142/6/50T/21/10/2 1 thuộc trạm 50kVA trụ 53/142/6/50/21/10 Phước Trung 1 tuyến 480BC	Lưới hạ áp từ trụ 53/142/6/50T/21/10/12 đến trụ 53/142/6/50T/21/10/21 thuộc trạm 50kVA trụ 53/142/6/50/21/10 Phước Trung 1 tuyến 480BC	Chỉnh trụ nghiêng, căng neo hạ áp bị đứt từ trụ 53/142/6/50T/21/10/12 đến trụ 53/142/6/50T/21/10/21 thuộc trạm 50kVA trụ 53/142/6/50/21/10 Phước Trung 1 tuyến 480BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	2	Áp Phước Bình xã Phước Chí	Cắt CB trạm 50kVA trụ 53/142/6/50/21/10 Phước Trung 1 tuyến 480BC	52	0,6679	0,0012	0,0260	0,0000	0,023	206	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
267	15-10-26	08h00	15-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	Công ty Sơn Anh	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 197 Ba Bàu tuyến 471TĐ	Từ trụ 197/1 đến trụ 197/11, từ trụ 197/11 đến trụ 197/11/4 Ba Bàu tuyến 471TĐ	Nâng cấp nhánh rẽ trung áp từ trụ 197/1 đến trụ 197/11 và xây dựng mới lưới trung áp 3 pha, lắp mới trạm 250kVA từ trụ 197/11 đến trụ 197/11/4 Ba Bàu tuyến 471TĐ	Đầu tư xây dựng trung, hạ áp	7	Áp Thuận Tân xã Trường Mít	Cắt 3LBFCO trụ 197 Ba Bàu tuyến 471TĐ	171	1,6400	0,0030	0,0857	0,0002	0,240	2.160	
268	15-10-26	07h30	15-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Trường Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Trường Mít	Gắn mới, di dời, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hỏng, lệch thời gian, mất đo xa, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, cô lập, tái lập điện do quá hạn thanh toán, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bể, lắp DCU, bấm cosse pin rỗng, xử lý đo ghi xa, cân bằng pha hạ áp	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
269	15-10-26	07h30	15-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Trường Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Trường Mít	Kiểm tra lưới điện, đo tải trung áp, hạ áp, bứt dây leo, bịt lưới mất cáo, cắt đai thép ống HDPE, che chắn cáp lực tránh chạm chập, vệ sinh gốc trụ, kiểm tra hệ thống đo đếm trung áp, gỡ tổ chim	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
270	15-10-26	07h30	15-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 68/1 Bến Chò tuyến 474TĐ	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 68/1 Bến Chò tuyến 474TĐ	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 68/1 đến trụ 68/71/44, từ trụ 68/98 đến trụ 68/98/33 tuyến 474TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
271	15-10-26	07h30	15-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm 160kVA trụ 282 Thanh Phước 1 tuyến 476TĐ	Trạm 160kVA trụ 282 Thanh Phước 1 tuyến 476TĐ	Bảo trì, vệ sinh tiếp xúc cosse, MCCB, lắp cô đề kẹp ống HDPE, kết hợp phát quang lưới điện hạ áp Trạm 160kVA trụ 282 Thanh Phước 1 tuyến 476TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	6	Áp Xóm Bó Phước Thạnh	Cắt CB+ 3 FCO + tháo 3 hotline Trạm 160kVA trụ 282 Thanh Phước 1 tuyến 476TĐ	211	1,7725	0,0035	0,0002	0,0000	0,119	1.010	
272	15-10-26	08h00	15-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 12,7kV trụ 75B/1 Hóc Trâm 1 tuyến 479LH	Từ trụ 75B /1 đến trụ 75B/19 Trần Phú tuyến 479LH	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 75B/1 đến trụ 75B/19 Trần Phú tuyến 479LH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
273	15-10-26	08h00	15-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 29/1 đến trụ 29/6, từ trụ 42/1 đến trụ 42/10, từ trụ 49/1 đến trụ 49/7 Nguyễn Văn Linh tuyến 471LH	Từ trụ 29/1 đến trụ 29/6, từ trụ 42/1 đến trụ 42/10, từ trụ 49/1 đến trụ 49/7 Nguyễn Văn Linh tuyến 471LH	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 29/1 đến trụ 29/6, từ trụ 42/1 đến trụ 42/10, từ trụ 49/1 đến trụ 49/7 Nguyễn Văn Linh tuyến 471LH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
274	15-10-26	08h00	15-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 475CM	Từ trụ 40 đến trụ 70 và các nhánh rẽ đường 784 tuyến 475CM	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 40 đến trụ 40/26 và các nhánh rẽ đường 784 tuyến 475CM	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú											
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty															
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI														
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)											
275	15-10-26	08h00	15-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Nhánh rẽ 22kV trụ 47B/1 Ninh Thạnh tuyến 474TN	Từ trụ 47B/10 đến trụ 47B/12 đường Điện Biên Phủ tuyến 474TN	Nâng công suất TBA từ 75kVA lên 3x50kVA trụ 47B/11 ép lò chuyển tải từ trụ 47B/10 đến trụ 47B/12 đường Điện Biên Phủ tuyến 474TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	15	Khu phố Ninh Đức, Ninh Lợi phường Ninh Thạnh	Cắt LBFCO nhánh rẽ 22kV trụ 47B/1 Ninh Thạnh tuyến 474TN	1063	9,4652	0,0175	0,5325	0,0010	0,514	4.630												
276	15-10-26	08h00	15-10-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	T.114 ĐD 22kV Bến Sỏi - Thành long - tuyến 473SD	T.114 ĐD 22kV Bến Sỏi - Thành long - tuyến 473SD	Kiểm định Tụ bù và phụ kiện tại trụ 114 tuyến 473SD	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Cắt 3 OS, cắt 3 FCO và tháo 3 hotline Tụ bù ứng động 3x200kVar trụ 142 Thanh Điền tuyến 472SD	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
277	15-10-26	08h00	15-10-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	T.128/69 NR 22kV Ninh Điền tuyến 477SD	T.128/69 NR 22kV Ninh Điền tuyến 477SD	Kiểm định Tụ bù và phụ kiện tại trụ 128/69 tuyến 477SD	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Cắt 3 OS, cắt 3 FCO và tháo 3 hotline Tụ bù ứng động 3x200kVar T.128/69 Bến Cừ tuyến 477SD	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
278	15-10-26	11h30	15-10-26	16h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	T.51 ĐD 22kV Thị xã - Châu thành tuyến 472SD	T.51 ĐD 22kV Thị xã - Châu thành tuyến 472SD	Kiểm định Tụ bù và phụ kiện tại trụ 51 tuyến 472SD	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Cắt 3 OS, cắt 3 FCO và tháo 3 hotline Tụ bù ứng động 6x100kVar trụ 51 Suối Muôn tuyến 472SD	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
279	15-10-26	11h30	15-10-26	16h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	T.53/5 ĐD 22kV Thị xã - Châu thành tuyến 474SD	T.53/5 ĐD 22kV Thị xã - Châu thành tuyến 474SD	Kiểm định Tụ bù và phụ kiện tại trụ 53/5 tuyến 474SD	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Cắt 3 FCO và tháo 3 hotline Tụ bù cố định 3x100kVar trụ 53/5 Thị Trấn tuyến 474SD	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
280	15-10-26	08h00	15-10-26	16h30	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Lưới hạ từ trụ từ trụ 106 đến trụ 106/12 thuộc trạm 250kVA trụ 108B Gia Bình T.108B tuyến 471TB	Từ trụ từ trụ 106 đến trụ 106/12 tuyến 471TB	Sang lưới bảo trì lưới từ trụ 106 đến trụ 106/12 tuyến 471TB	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	5	Khu phố Gia Bình, phường Gò Dầu	Cắt CB trạm 250kVA trụ 108B Gia Bình T.108B tuyến 471TB	40	0,3420	0,0007	0,0189	0,0000	0,060	513												
281	16-10-26	08h00	16-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 221/39/5B đến trụ 221/39/15 Gò Mỏ Côi tuyến 476BC	Từ trụ 221/39/5B đến trụ 221/39/15 nhánh rẽ 12,7kV Gò Mỏ Côi tuyến 476BC	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 221/39/5B đến trụ 221/39/15 Gò Mỏ Côi tuyến 476BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
282	16-10-26	08h00	16-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 221/39/1 đến trụ 221/39/64 Bầu Nổ tuyến 476BC	Từ trụ 221/39/1 đến trụ 221/39/64 nhánh rẽ 22kV Bầu Nổ tuyến 476BC	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 221/39/1 đến trụ 221/39/64 Bầu Nổ tuyến 476BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
283	16-10-26	08h00	16-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	Công ty Sơn Anh	Trạm 250kVA trụ 202 Thuận Tân-A tuyến 471TĐ	Từ trụ 205/1 đến trụ 205/1/17p Thanh Đức - Truông Mít tuyến 471TĐ	Xây dựng mới lưới hạ áp từ trụ 205/1 đến trụ 205/1/17p Thanh Đức - Truông Mít tuyến 471TĐ	Đầu tư xây dựng trung, hạ áp	80	Áp Thuận Tân xã Truông Mít	Cắt CB trạm 250kVA trụ 202 Thuận Tân-A tuyến 471TĐ	200	1,9181	0,0036	0,1002	0,0002	2,744	24.696												
284	16-10-26	08h00	16-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	Công ty Sơn Anh	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 346/12/2 Cổng Ngâm tuyến 475TĐ	Tại trụ 346/12/4 Cổng Ngâm tuyến 475TĐ	Xây dựng mới trạm 50kVA tại trụ 346/12/4 Cổng Ngâm tuyến 475TĐ	Đầu tư xây dựng trung, hạ áp	8	Áp Phước Hội xã Cầu Khởi.	Cắt LBFCO trụ 346/12/2 Cổng Ngâm tuyến 475TĐ	55	0,5275	0,0010	0,0276	0,0001	0,091	819												
285	16-10-26	07h30	16-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 75/1 Áp Rộc tuyến 472TĐ	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 75/1 Áp Rộc tuyến 472TĐ	Phát quang lưới điện hạ cao áp nhánh rẽ 22kV từ trụ 75/1 Áp Rộc tuyến 472TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú											
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty															
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI														
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)											
286	16-10-26	08h00	16-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 35 Hùng Vương đến trụ 46 Tôn Đức Thắng tuyến 482TN; từ trụ 35 đến trụ 35/4 Huỳnh Thanh Mừng tuyến 482TN	Từ trụ 35 Hùng Vương đến trụ 46 Tôn Đức Thắng tuyến 482TN; từ trụ 35 đến trụ 35/4 Huỳnh Thanh Mừng tuyến 482TN	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 35 Hùng Vương đến trụ 46 Tôn Đức Thắng tuyến 482TN; từ trụ 35 đến trụ 35/4 Huỳnh Thanh Mừng tuyến 482TN	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
287	16-10-26	08h00	16-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 209 đến trụ 264B Quốc Lộ 22B tuyến 472SD	Từ trụ 209 đến trụ 264B Quốc Lộ 22B tuyến 472SD	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 209 đến trụ 264B Quốc Lộ 22B tuyến 472SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
288	16-10-26	08h00	16-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhanh rẽ 12,7kV từ trụ 90 đến trụ 90/13 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN	Trụ 90/4B Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN	Lắp trạm biến áp 37,5kVA trụ 90/4B Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	14	Khu phố Trường Cửu phường Long Hoa	Cắt 01LBFCO trụ 90 Nguyễn Văn Linh tuyến 476TN	388	3,3215	0,0069	0,1728	0,0004	0,151	1.209												
289	16-10-26	08h00	16-10-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Nhánh rẽ 22kV trụ 94C Đồi 82 tuyến 474TBI	Từ trụ 94C/1 đến trụ 94C/11 tuyến 474TBI	Bảo trì trạm, xử lý khiếm khuyết lưới điện từ trụ 94C/1 đến trụ 94C/11 tuyến 474TBI	Sửa chữa thường xuyên	2	Đồi 82 Tân Biên	Cắt 3LBFCO trụ 94C Đồi 82 tuyến 474TBI	4	0,0518	0,0001	0,0020	0,0000	0,028	253												
290	16-10-26	08h00	16-10-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 186/190/1 đến trụ 186/190/33/6 tuyến 473SD	Từ trụ 186/190/1 đến trụ 186/190/33/6 tuyến 473SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 186/190/1 đến trụ 186/190/33/6 tuyến 473SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
291	16-10-26	13h30	16-10-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 186/189/22/1A đến trụ 186/189/22/1A/15 tuyến 473SD	Từ trụ 186/189/22/1A đến trụ 186/189/22/1A/15 tuyến 473SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 186/189/22/1A đến trụ 186/189/22/1A/15 tuyến 473SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
292	16-10-26	08h00	16-10-26	16h30	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Lưới hạ trụ 34/51/5/1/2 tuyến 475TB	Trụ 34/51/5/1/2 tuyến 475TB	Nâng thùng điện kế trụ 34/51/5/1/2 tuyến 475TB	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
293	16-10-26	08h00	16-10-26	16h30	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Trạm 15kVA trụ 21/13/5 phòng quản lý đô thị tuyến 475TB	Trạm 15kVA trụ 21/13/5 phòng quản lý đô thị tuyến 475TB	Nâng thùng cầu dao trạm	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	1	Phòng quản lý đô thị	Cắt CB và FCO trạm 15kVA trụ 21/13/5 Phòng quản lý đô thị tuyến 475TB	1	0,0086	0,0000	0,0005	0,0000	0,012	103												
294	17-10-26	06h00	17-10-26	06h30	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Từ trụ 18/3 Giồng Két tuyến 471MB đến trụ 53/100/12P/52 Bình Quới tuyến 480BC.	Từ trụ 18/3 Giồng Két tuyến 471MB đến trụ 53/100/12P/52 Bình Quới tuyến 480BC.	Chuyển điện tuyến 480BC cấp điện tuyến 471MB từ trụ 53/100/12P/52 Bình Quới đến trụ 18/3 Giồng Két	Chuyển điện	30	Không mất điện	- Đóng LBS trụ 53/100/12P/52 Bình Quới tuyến 480BC, - Cắt LBS trụ 18/3 và DS trụ 18/1 Giồng Két tuyến 471MB.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
295	17-10-26	08h00	17-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	LBS trụ 14; DS 3 pha trụ 15 và 3LTD trụ 12 Xuyên Á tuyến 471MB	LBS trụ 14; DS 3 pha trụ 15 và 3LTD trụ 12 Xuyên Á tuyến 471MB	Thí nghiệm CBM LBS trụ 14; DS 3 pha trụ 15 và 3LTD trụ 12 Xuyên Á tuyến 471MB	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	100	Áp Thuận Tây xã Bến Cầu	- Cắt MC 471MB và đóng DTĐ 471-76MB - Cắt MC 473MB và đóng DTĐ 473-76MB - Cắt LBS trụ 63 và DS trụ 62 Barit 1 tuyến 473MB - Cắt LBS trụ 54B và DS trụ 54 Barit 2 tuyến 471MB - Cắt Recloser và DS trụ 36 Mọc Bài tuyến 473MB - Cắt Recloser trụ 43 và DS trụ 43B Hải Quan tuyến 471MB - Cắt LBS trụ 18/3 và	249	3,1983	0,0059	0,1247	0,0002	3,429	30.865												

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú													
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty																	
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI																
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)													
296	17-10-26	08h00	17-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	LBS và 6 LTD trụ 15 Thuận Tây tuyến 473MB	LBS và 6 LTD trụ 15 Thuận Tây tuyến 473MB	Thí nghiệm CBM LBS và 6 LTD trụ 15 Thuận Tây tuyến 473MB	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Áp Thuận Tây xã Bến Cầu	- Cắt MC 471MB và đóng DTĐ 471-76MB - Cắt MC 473MB và đóng DTĐ 473-76MB - Cắt LBS trụ 63 và DS trụ 62 Barit 1 tuyến 473MB - Cắt LBS trụ 54B và DS trụ 54 Barit 2 tuyến 471MB - Cắt Recloser và DS trụ 36 Mộc Bài tuyến 473MB - Cắt Recloser trụ 43 và DS trụ 43B Hải Quan tuyến 471MB - Cắt LBS trụ 18/3 và DS trụ 18/1 Giồng Két tuyến 471MB	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
297	17-10-26	06h00	17-10-26	06h30	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Từ trụ 53/100/12P/52 Bình Quới tuyến 480BC đến trụ 18/3 Giồng Két tuyến 471MB	Từ trụ 53/100/12P/52 Bình Quới tuyến 480BC đến trụ 18/3 Giồng Két tuyến 471MB	Chuyển điện tuyến 471MB cấp điện tuyến 480BC từ trụ 18/3 Giồng Két đến trụ 53/100/12P/52 Bình Quới	Chuyển điện	30	Không mất điện	- Đóng DS trụ 18/1 và LBS trụ 18/3 Giồng Két tuyến 471MB, - Cắt LBS trụ 53/100/12P/52 Bình Quới tuyến 480BC	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
298	17-10-26	08h00	17-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	Công ty Sơn Anh	- Nhánh rẽ 22kV từ trụ 182/1 Phước Long tuyến 471HT - Nhánh rẽ 22kV từ trụ 253/35 Đại đội Công binh tuyến 477HT	Từ trụ 182/67 Phước Long tuyến 471HT	Xây dựng mới trạm 250kVA trụ 182/67 Phước Long tuyến 471HT	Đầu tư xây dựng trung, hạ áp	0	Áp Phước Long, Phước Hòa xã Dương Minh Châu	- Cắt 3LBFCO trụ 182/1 Phước Long tuyến 471HT - Cắt 3LBFCO trụ 253/35 Đại đội Công Binh tuyến 477HT	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
299	17-10-26	08h00	17-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	Công ty Sơn Anh	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 48B/2 Áp Láng tuyến 476HT	Tại trụ 48B/79 Áp Láng tuyến 476HT	Xây dựng mới trạm 3 pha 250kVA tại trụ 48B/79 Áp Láng tuyến 476HT	Đầu tư xây dựng trung, hạ áp	50	Áp Láng, Khởi Nghĩa, Khởi An, Phước Hiệp, Bàu Dài, Phước Tân, Phước An xã Cầu Khởi.	Cắt REC trụ 48B/2 và DS trụ 48B/3 Áp Láng tuyến 476HT	2600	24,9356	0,0462	1,3025	0,0024	1,715	15.435														
300	17-10-26	08h00	17-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	Công ty Sơn Anh	Nhánh rẽ 22kV từ trụ đến trụ 305/38B/1 Phước Bình 2 tuyến 477HT	Từ trụ 305/38B đến trụ 305/38B/10 Phước Bình 2 tuyến 477HT.	Nâng cấp dây hạ áp hỗn hợp từ trụ 305/38B đến trụ 305/38B/10, nâng cấp nhánh rẽ hạ áp đầu nối trụ 305/38B/6, trụ 305/38B/10 Phước Bình 2 tuyến 477HT.	Đầu tư xây dựng trung, hạ áp	15	Áp Phước Lợi xã Dương Minh Châu	Cắt 3LBFCO trụ 305/38B/1 Phước Bình 2 tuyến 477HT	441	4,2295	0,0078	0,2209	0,0004	0,514	4.626														
301	17-10-26	07h30	17-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	ĐD 22kV từ trụ 127 - 174B tuyến 477TB	ĐD 22kV từ trụ 127 - 174B tuyến 477TB	Bảo trì lưới điện, phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 127 đến trụ 174B tuyến 477TB.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	20	Áp Trâm Vàng 1, 2, 3 phường Gò Dầu	Cắt REC + 3 LTD trụ 127 Gia Bình tuyến 477TB Cắt LBS + 3LTD trụ 174B Trâm Vàng 2 tuyến 477TB	692	5,8131	0,0114	0,0021	0,0000	0,396	3.370														
302	17-10-26	07h30	17-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV trụ 178 Rach Sơn tuyến 476TĐ	Đường dây 22kV trụ 178 Rach Sơn tuyến 476TĐ	Phát quang hành lang lưới điện trung hạ áp từ trụ 178 đến trụ 287 tuyến 476TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú											
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty															
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI														
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)											
303	17-10-26	08h00	17-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 250kVA Long Hải O trụ 59B/23 Ngõ Quyền tuyến 471TN	Trạm 250kVA Long Hải O trụ 59B/23 Ngõ Quyền tuyến 471TN	Thay máy biến áp vận hành lâu năm trụ 59B/23 Ngõ Quyền tuyến 471TN	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	7	Khu Phố Trường An phường Long Hoa	Cắt CB, 3FCO, tháo 3 hotline trạm 250kVA Long Hải O trụ 59B/23 Ngõ Quyền tuyến 471TN	219	1,8748	0,0039	0,0975	0,0002	0,131	1.047												
304	17-10-26	08h00	17-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 22kV trụ 133/2A Lạc Long Quân - trụ 54 Âu Cơ tuyến 471TN	Từ trụ 133/2A Lạc Long Quân đến trụ 54 Âu Cơ tuyến 471TN	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 133/2A Lạc Long Quân đến trụ 54 Âu Cơ tuyến 471TN	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
305	17-10-26	07h30	17-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 42/1 Trường Lộc tuyến 471LH	Từ trụ 42/1 đến trụ 42/9 Nguyễn Văn Linh tuyến 471LH	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 42/1 đến trụ 42/9 Nguyễn Văn Linh tuyến 471LH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
306	17-10-26	08h00	17-10-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 130B/1 Trạm xá Tân Phong tuyến 474TBI	Từ trụ 130B/2 đến trụ 130B/11/11 tuyến 474TBI	Bảo trì trạm, xử lý khiếm khuyết lưới điện từ trụ 130B/2 đến trụ 130B/11/11 tuyến 474TBI	Sửa chữa thường xuyên	6	Áp Sân Bay xã Thạnh Bình	Cắt LBFCO trụ 130B/1 Trạm xá Tân Phong tuyến 474TBI	234	3,0318	0,0056	0,1172	0,0002	0,049	437												
307	17-10-26	06h00	17-10-26	16h00	ĐL Tân Châu	- Công ty TNHH DV KT Ngân Anh	Tuyến 473, 478 trạm 110kV Tân Hưng	Tuyến 473, 478 trạm 110kV Tân Hưng	Thi công dựng trụ trung áp xen lưới từ trụ 52A đến trụ 167 tuyến 473TH, 478TH	Đầu tư xây dựng trung, hạ áp	300	xã Tân Hội	- Cắt REC và DS trụ 48 Tân Hiệp tuyến 473TH - Cắt REC và DS trụ 52 Tân Hội tuyến 478TH - Cắt DS trụ 112/19 tuyến 480TH - Cắt 3LTD trụ 167B tuyến 471SN	7995	85,0532	0,1418	4,4502	0,0074	3,429	34.290												
308	17-10-26	08h00	17-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 477CM, 475CM	Từ trụ 38 đến trụ 69B và các nhánh rẽ đường 785 tuyến 475CM, 477CM	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 38 đến trụ 69B và các nhánh rẽ đường 785 tuyến 475CM, 477CM	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
309	17-10-26	08h00	17-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Nhánh rẽ 22kV trụ 93/28C/1 đường Tua Hai tuyến 473TN	Từ trụ 93/28C/2 đến trụ 93/28C/7 đường Tua Hai tuyến 473TN	Lắp mới TBA ép lèo chuyển tải từ trụ 93/28C/2 đến trụ 93/28C/7 đường Tua Hai tuyến 473TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	7	Khu phố 20 phường Tân Ninh	Cắt LBFCO nhánh rẽ 22kV trụ 93/28C/1 đường Tua Hai tuyến 473TN	89	0,7925	0,0015	0,0446	0,0001	0,240	2.161												
310	17-10-26	08h00	17-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Xuất tuyến 472TN, 482TN trạm 110kV Tây Ninh	Thí nghiệm CBM định kỳ Recloser trụ 38 Hiệp Thanh, LBS trụ 59B Huỳnh Tấn Phát tuyến 472TN, 482TN	Thí nghiệm CBM định kỳ Recloser trụ 38 Hiệp Thanh, LBS trụ 59B Huỳnh Tấn Phát tuyến 472TN, 482TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	40	Khu phố Ninh Thọ, Ninh Lộc phường Bình Minh; khu phố 9, Hiệp Thanh, Hiệp Lễ phường Tân Ninh	- Cắt MC 472TN và đóng DTĐ 472-76TN - Cắt MC 482TN và đóng DTĐ 482-76TN - Cắt LBS trụ 62 và cắt DS trụ 80B Chợ Bắp tuyến 472TN - Cắt 3LTD trụ 81 Điện Biên Phủ tuyến 474TN - Cắt 3LTD trụ 90A Hiệp Ninh tuyến 482TN	4714	41,9748	0,0777	2,3615	0,0044	1,372	12.346												

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú											
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty															
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI														
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)											
311	17-10-26	08h00	17-10-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 128/65B/6 đến trụ 128/65B/30, từ trụ 128/65B/19 đến trụ 128/65B/19/10 tuyến 477SD	Từ trụ 128/65B/6 đến trụ 128/65B/30, từ trụ 128/65B/19 đến trụ 128/65B/19/10 tuyến 477SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 128/65B/6 đến trụ 128/65B/30, từ trụ 128/65B/19 đến trụ 128/65B/19/10 tuyến 477SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
312	17-10-26	08h00	17-10-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 128/97/1 đến trụ 128/97/29/32 tuyến 477SD	Từ trụ 128/97/1 đến trụ 128/97/29/32 tuyến 477SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 128/97/1 đến trụ 128/97/29/32 tuyến 477SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
313	18-10-26	08h00	18-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	Công ty Sơn Anh	- Đường dây 22kV từ trụ 44 Chà Là tuyến 477HT - Đường dây 22kV từ trụ 46B Ninh Hưng 1 tuyến 471HT	Trạm 250kVA trụ 150B Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 471HT, 477HT	Xây dựng mới trạm 250kVA trụ 150B Bàu Năng - Dương Minh Châu tuyến 471HT, 477HT	Đầu tư xây dựng trung, hạ áp	170	Khu phố Bình Linh, Ninh Hưng, Ninh Bình, Chà Là phường Ninh Thạnh; ấp Phước Long, Phước Tân xã Dương Minh Châu	- Cắt REC và DS trụ 44 Chà Là tuyến 477HT - Cắt REC trụ 46B và 3LTD Ninh Hưng 1 tuyến 471HT	5526	52,9978	0,0981	2,7683	0,0051	5,830	52.470												
314	18-10-26	06h00	18-10-26	16h00	ĐL Tân Châu	- Công ty TNHH DV KT Năng Lượng Sạch	Tuyến 471, 475 trạm 110kV Tân Hưng	Tuyến 471, 475 trạm 110kV Tân Hưng	- Kéo dây trung áp từ trụ 67 đến trụ 72 tuyến 471TH - Thay trụ 71, trụ 72 tuyến 471TH - Lắp đặt thiết bị trụ 72A, trụ 80A tuyến 478SN, 480SN - Di dời Recloser từ trụ 74 về trụ 65C, lắp mới DS trụ 65B tuyến 471TH	Đầu tư xây dựng trung, hạ áp	400	Ấp Tha La xã Tân Châu	- Cắt MC 471TH, 475TH và đóng DTĐ 471-76TH, 475-76TH - Cắt DS trụ 72/1 nối tuyến 477TH - Cắt LBS và DS trụ 110 Ấp 2 tuyến 478SN - Cắt LBS và DS trụ 120 Tân Thành tuyến 480SN	1	0,0106	0,0000	0,0006	0,0000	13,718	137.178												
315	19-10-26	08h00	19-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 104/1/23/1 đến trụ 104/1/23/21B nhánh rẽ 12,7kV Đồng Dúi 1 tuyến 479BC	Từ trụ 104/1/23/1 đến trụ 104/1/23/21B nhánh rẽ 12,7kV Đồng Dúi 1 tuyến 479BC	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 104/1/23/1 đến trụ 104/1/23/21B Đồng Dúi 1 tuyến 479BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
316	19-10-26	08h00	19-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 104/27B/1 đến trụ 104/27B/14 Thị Trấn 7 tuyến 479BC	Từ trụ 104/27B/1 đến trụ 104/27B/14 nhánh rẽ 12,7kV Thị Trấn 7 tuyến 479BC	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 104/27B/1 đến trụ 104/27B/14 Thị Trấn 7 tuyến 479BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
317	19-10-26	08h00	19-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	Công ty Sơn Anh	- Trạm 50kVA trụ 140 Trường Mít 9 tuyến 471TĐ - Trạm 50kVA trụ 144 Trường Mít 10 tuyến 471TĐ	Từ trụ 142B/1/1p đến trụ 142B/1/1p/5 Thanh Đức - Trường Mít tuyến 471TĐ	Xây dựng mới lưới hạ áp từ trụ 142B/1/1p đến trụ 142B/1/1p/5 Thanh Đức - Trường Mít tuyến 471TĐ	Đầu tư xây dựng trung, hạ áp	6	Ấp Thuận Bình xã Trường Mít	- Cắt CB trạm 50kVA trụ 140 Trường Mít 9 tuyến 471TĐ - Cắt CB trạm 50kVA trụ 144 Trường Mít 10 tuyến 471TĐ	77	0,7385	0,0014	0,0386	0,0001	0,069	621												
318	19-10-26	08h00	19-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	Công ty Sơn Anh	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 234/174/1 Tô 27 Phước Minh tuyến 476HT	Tại trụ 234/174/7 Bàu Sen tuyến 476HT	Xây dựng mới trạm 37,5kVA tại trụ 234/174/7 Bàu Sen tuyến 476HT	Đầu tư xây dựng trung, hạ áp	10	Ấp Phước Lễ xã Cầu Khởi; ấp Bàu Sen xã Lộc Ninh.	Cắt LBFCO trụ 234/174/1 Tô 27 Phước Minh tuyến 476HT	176	1,6879	0,0031	0,0882	0,0002	0,114	1.026												
319	19-10-26	08h00	19-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 25kVA trụ 48B/61/7 Ấp Láng-G tuyến 476HT	Trạm 25kVA trụ 48B/61/7 Ấp Láng-G tuyến 476HT	Thí nghiệm CBM MBA trạm 25 kVA trụ 48B/61/7 Ấp Láng-G tuyến 476HT	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	Ấp Khởi Nghĩa xã Cầu Khởi.	Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 48B/61/7 Ấp Láng-G tuyến 476HT	19	0,1822	0,0003	0,0095	0,0000	0,011	99												

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú													
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty																	
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI																
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)													
320	19-10-26	07h30	19-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít	Gắn mới, di dời, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hỏng, lệch thời gian, mất đo xa, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, cô lập, tái lập điện do quá hạn thanh toán, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bề, lắp DCU, bấm cosse pin rỗng, xử lý đo ghi xa, cân bằng pha hạ áp	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
321	19-10-26	07h30	19-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít	Kiểm tra lưới điện, đo tải trung áp, hạ áp, bứt dây leo, bịt lưới mắt cáo, cắt đai thép ống HDPE, che chắn cáp lực tránh chạm chập, vệ sinh gốc trụ, kiểm tra hệ thống đo đếm trung áp, gỡ tổ chim	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
322	19-10-26	07h30	19-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 68/5 Bến Chồ tuyến 474TĐ	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 68/5 Bến Chồ tuyến 474TĐ	Phát quang hành lang lưới điện trung hạ áp từ trụ 68/5 đến trụ 68/116/20/26, từ trụ 68/71 đến trụ 68/71/39, từ trụ 68/98 đến trụ 68/98/33 tuyến 474TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
323	19-10-26	08h00	19-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 22kV trụ 59 Phạm Văn Đồng tuyến 482TN	Từ trụ 57 đến trụ 97 Phạm Văn Đồng tuyến 482TN	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 57 đến trụ 97 Phạm Văn Đồng tuyến 482TN	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
324	19-10-26	08h00	19-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 22kV trụ 28/4/1 Nguyễn Chí Thánh tuyến 477LH	Từ trụ 28/4/1 đến trụ 28/4/17 Nguyễn Chí Thánh tuyến 477LH	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 28/4/1 đến trụ 28/4/17 Nguyễn Chí Thánh tuyến 477LH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
325	19-10-26	08h00	19-10-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Nhánh rẽ 22kV trụ 104/162B/1P Hòa Bình tuyến 477TBI	Từ trụ 104/162B/2P đến trụ 104/162B/54P tuyến 477TBI	Xử lý khiếm khuyết, bảo trì trạm biến áp từ trụ 104/162B/2P đến trụ 104/162B/54P tuyến 477TBI	Sửa chữa thường xuyên	12	Áp Hòa Bình xã Phước Vinh	Cắt 3LBFCO trụ 104/162B/1P Hòa Bình tuyến 477TBI	381	4,9364	0,0091	0,1909	0,0004	0,168	1.515														
326	19-10-26	08h00	19-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 475CM	Từ trụ 41 đến trụ 70 và các nhánh rẽ đường Bời Lời tuyến 475CM	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 41 đến trụ 70 và các nhánh rẽ đường Bời Lời tuyến 475CM	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
327	19-10-26	08h00	19-10-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Đường dây 22kV từ trụ 80 đến trụ 80/43 tuyến 475SD	Từ trụ 80 đến trụ 80/43 tuyến 475SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 80 đến trụ 80/43 tuyến 475SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
328	19-10-26	08h00	19-10-26	16h30	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 64B/10 tuyến 473TB	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 64B/10 tuyến 473TB	Cây trạm biến áp trụ 64B/10 tuyến 473TB	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	12	Khu phố Gia Lâm phường Gia Lộc	Cắt LBFCO trụ 64B/1 Gia Lâm tuyến 473TB	375	3,1922	0,0063	0,1756	0,0003	0,145	1.231														
329	19-10-26	08h00	19-10-26	16h30	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	- Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 67/7 Gia Tân tuyến 473TB - Nhánh rẽ 22kV từ trụ 106/24/13 Gia Tân tuyến 473TB	Từ trụ 67/7 trụ 106/24/13/4 tuyến 473TB	- Nâng công suất TBA 25kVA thành 50KVA - Phát quang bảo trì lưới điện	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	15	Khu phố Gia Tân phường Gia Lộc	- Cắt LBFCO trụ 67/6 tuyến 473TB - Cắt 3LBFCO trụ 106/24/13 tuyến 473TB	873	7,4315	0,0146	0,4087	0,0008	0,543	4.615														

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
330	20-10-26	08h00	20-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 47/1 đến trụ 47/34/3 Áp Bến tuyến 473BC	Từ trụ 47/1 đến trụ 47/34/3 nhánh rẽ 22kV Áp Bến tuyến 473BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 47/1 đến trụ 47/34/3 Áp Bến tuyến 473BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
331	20-10-26	08h00	20-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 50kVA trụ 234/85/11 Phước Tân-F tuyến 476HT	Trạm 50kVA trụ 234/85/11 Phước Tân-F tuyến 476HT	Thí nghiệm CBM MBA trạm 50 kVA trụ 234/85/11 Phước Tân-F tuyến 476HT	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Áp Phước Tân xã Cầu Khởi	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 234/85/11 Phước Tân-F tuyến 476HT	43	0,4124	0,0008	0,0215	0,0000	0,034	306	
332	20-10-26	07h30	20-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV 67 Đá Hàng tuyến 472TĐ	Đường dây 22kV 67 Đá Hàng tuyến 472TĐ	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 67 đến trụ 161A tuyến 472TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
333	20-10-26	08h00	20-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 22kV trụ 20/1 Sân Cu tuyến 471LH	Từ trụ 20/1 đến trụ 20/31/12 Nguyễn Văn Linh tuyến 471LH	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 20/1 đến trụ 20/31/12 Nguyễn Văn Linh tuyến 471LH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
334	20-10-26	08h00	20-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 22kV trụ 212/1T Trung học Nông nghiệp tuyến 477LH	Từ trụ 212/1T đến trụ 212/9T Quốc Lộ 22B tuyến 477LH	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 212/1T đến trụ 212/9T Quốc Lộ 22B tuyến 477LH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
335	20-10-26	08h00	20-10-26	17h00	ĐL Tân Biên	ĐL Tân Biên	Nhánh rẽ 22kV trụ 104/162B/6BT Hòa Lợi tuyến 477TBI	Từ trụ 104/162B/8T đến trụ 104/162B/54T tuyến 477TBI	Xử lý khiếm khuyết, bảo trì trạm biến áp từ trụ 104/162B/8T đến trụ 104/162B/54T tuyến 477TBI	Sửa chữa thường xuyên	20	Áp Hòa Lợi xã Phước Vĩnh	Cắt 3LBFCO trụ 104/162B/6BT Hòa Lợi tuyến 477TBI	550	7,1261	0,0132	0,2755	0,0005	0,281	2.525	
336	20-10-26	08h00	20-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 471CM	Từ trụ 53 đến trụ 117 và các nhánh rẽ đường 793 tuyến 471CM	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 53 đến trụ 117 và các nhánh rẽ đường 793 tuyến 471CM	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
337	20-10-26	08h00	20-10-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Đường dây 22kV từ trụ 134 đến trụ 134/47 tuyến 471SD	Từ trụ 134 đến trụ 134/47 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 134 đến trụ 134/47 tuyến 471SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
338	20-10-26	08h00	20-10-26	16h30	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 128/2 tuyến 471TB	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 128/2 tuyến 471TB	Cây trạm biến áp, phát quang bảo trì lưới điện	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	2	Khu phố Bình Nguyên phường Gò Dầu	Cắt LBFCO trụ 128/1 Bình Nguyên tuyến 471TB	50	0,4256	0,0008	0,0234	0,0000	0,024	205	
339	21-10-26	08h00	21-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 41/1 đến trụ 41/23 Áp Voi tuyến 473BC	Từ trụ 41/1 đến trụ 41/23 nhánh rẽ 22kV Áp Voi tuyến 473BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 41/1 đến trụ 41/23 Áp Voi tuyến 473BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
340	21-10-26	08h00	21-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	Công ty Sơn Anh	Trạm 250kVA trụ 180/4 Khởi Hà-T.180/4 tuyến 473TĐ.	Tại trụ 180/5, trụ 180/9B, trụ 180/5/3b Cao su Cầu Khởi tuyến 473TĐ	Nâng cấp nhánh rẽ hạ áp đầu nối tại trụ 180/5, trụ 180/9B, xây dựng mới lưới hạ áp đầu nối trụ 180/5/3b Cao su Cầu Khởi tuyến 473TĐ	Đầu tư xây dựng trung, hạ áp	6	Áp Khởi Hà xã Cầu Khởi	Cắt 3FCO và tháo 3hotline trạm 250kVA trụ 180/4 Khởi Hà-T.180/4 tuyến 473TĐ.	362	3,4718	0,0064	0,1813	0,0003	0,206	1.854	
341	21-10-26	07h30	21-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Nhánh rẽ 22kV trụ 80/1 Suối Cao T.140 tuyến 471PĐC	Nhánh rẽ 22kV trụ 80/1 Suối Cao T.140 tuyến 471PĐC	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 80/1 đến trụ 80/21/9/9 tuyến 471PĐC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
342	21-10-26	08h05	21-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 114B đến trụ 114B/29/6 Nguyễn Văn Linh tuyến 473LH	Từ trụ 114B đến trụ 114B/29/6 Nguyễn Văn Linh tuyến 473LH	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 114B đến trụ 114B/29/6 Nguyễn Văn Linh tuyến 473LH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú											
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty															
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI														
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)											
343	21-10-26	08h00	21-10-26	17h05	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 12,7kV, 22kV từ trụ 105 đến trụ 105/8, từ trụ 112 đến trụ 105/8, từ trụ 112 đến trụ 112/5, từ trụ 119 đến trụ 119/7/10 Nguyễn Văn Linh tuyến 473LH	Từ trụ 105 đến trụ 105/8, từ trụ 112 đến trụ 112/5, từ trụ 119 đến trụ 119/7/10 Nguyễn Văn Linh tuyến 473LH	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 105 đến trụ 105/8, từ trụ 112 đến trụ 112/5, từ trụ 119 đến trụ 119/7/10 Nguyễn Văn Linh tuyến 47LH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
344	21-10-26	08h00	21-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 473CM	Từ trụ 12 đến trụ 77 và các nhánh rẽ đường Thanh Tân tuyến 473CM	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 12 đến trụ 77 và các nhánh rẽ đường Thanh Tân tuyến 473CM	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
345	21-10-26	08h00	21-10-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA Đồng Tròn 1 trụ T.134/39/4 tuyến 471SD	Trạm biến áp 25kVA Đồng Tròn 1 trụ T.134/39/4 tuyến 471SD	Kiểm định trạm biến áp, vệ sinh máy biến áp và thùng công tơ, lắp lưới chống chuột cho trạm tại trụ 134/39/4 tuyến 471SD	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	áp Bình Lương, Xã Châu Thành	Cắt 1 CB, 1 FCO và tháo 1 hotline trạm biến áp 25kVA Đồng Tròn 1 trụ T.134/39/4 tuyến 471SD	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
346	21-10-26	08h00	21-10-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA Tua Hai 11 trụ T.80/2 tuyến 475SD	Trạm biến áp 25kVA Tua Hai 11 trụ T.80/2 tuyến 475SD	Kiểm định trạm biến áp, vệ sinh máy biến áp và thùng công tơ, lắp lưới chống chuột cho trạm tại trụ 80/2 tuyến 475SD	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	áp Tua Hai, Xã Châu Thành	Cắt 1 CB, 1 FCO và tháo 1 hotline trạm biến áp 25kVA Tua Hai 11 trụ T.80/2 tuyến 475SD	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,011	40												
347	21-10-26	08h00	21-10-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 50kVA Tua Hai 7 trụ T.80/7 tuyến 475SD	Trạm biến áp 50kVA Tua Hai 7 trụ T.80/7 tuyến 475SD	Kiểm định trạm biến áp, vệ sinh máy biến áp và thùng công tơ, lắp lưới chống chuột cho trạm tại trụ 80/7 tuyến 475SD	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	áp Tua Hai, Xã Châu Thành	Cắt 1 CB, 1 FCO và tháo 1 hotline trạm biến áp 50kVA Tua Hai 7 trụ T.80/7 tuyến 475SD	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,011	40												
348	21-10-26	08h00	21-10-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 50kVA Tua Hai 4 trụ T.80/7 tuyến 475SD	Trạm biến áp 50kVA Tua Hai 4 trụ T.80/7 tuyến 475SD	Kiểm định trạm biến áp, vệ sinh máy biến áp và thùng công tơ, lắp lưới chống chuột cho trạm tại trụ 80/7 tuyến 475SD	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	áp Tua Hai, Xã Châu Thành	Cắt 1 CB, 1 FCO và tháo 1 hotline trạm biến áp 50kVA Tua Hai 4 trụ T.80/7 tuyến 475SD	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,011	40												
349	21-10-26	13h30	21-10-26	16h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA Cầu Da-2 trụ T.26/1 tuyến 478SD	Trạm biến áp 25kVA Cầu Da-2 trụ T.26/1 tuyến 478SD	Kiểm định trạm biến áp, vệ sinh máy biến áp và thùng công tơ, lắp lưới chống chuột cho trạm tại trụ 26/1 tuyến 478SD	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	áp Suối Dộc, xã Châu Thành	Cắt 1 CB, 1 FCO và tháo 1 hotline trạm biến áp 25kVA Cầu Da-2 trụ T.26/1 tuyến 478SD	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,011	34												
350	21-10-26	13h30	21-10-26	16h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA Thành Long-16 trụ T.227 tuyến 473SD	Trạm biến áp 25kVA Thành Long-16 trụ T.227 tuyến 473SD	Kiểm định trạm biến áp, vệ sinh máy biến áp và thùng công tơ, lắp lưới chống chuột cho trạm tại trụ 227 tuyến 473SD	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	áp Thành Đông, Xã Ninh Điền	Cắt 1 CB, 1 FCO và tháo 1 hotline trạm biến áp 25kVA Thành Long-16 trụ T.227 tuyến 473SD	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,011	34												
351	21-10-26	13h30	21-10-26	16h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Trạm biến áp 25kVA Cửa Khẩu Phước Tân trụ T.272 tuyến 473SD	Trạm biến áp 25kVA Cửa Khẩu Phước Tân trụ T.272 tuyến 473SD	Kiểm định trạm biến áp, vệ sinh máy biến áp và thùng công tơ, lắp lưới chống chuột cho trạm tại trụ 272 tuyến 473SD	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	1	áp Thành Bắc, Xã Ninh Điền	Cắt 1 CB, 1 FCO và tháo 1 hotline trạm biến áp 25kVA Cửa Khẩu Phước Tân trụ T.272 tuyến 473SD	5	0,0150	0,0001	0,0008	0,0000	0,011	34												
352	21-10-26	08h00	21-10-26	16h30	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Đường dây 22kV từ trụ 35 tuyến 477TB	Đường dây 22kV từ trụ 35 tuyến 477TB	Sang lưới hạ áp, thùng điện kế trụ 35 tuyến 477TB	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	5	Khu phố Lộc Du phường Trảng Bàng	Cắt CB trạm 250kVA trụ 30 Thị trấn T.30 tuyến 477TB	165	1,4046	0,0028	0,0772	0,0002	0,060	513												
353	22-10-26	08h00	22-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 221/41/1 đến trụ 221/41/9/28 Bầu Cua - Bầu Mọi tuyến 476BC	Từ trụ 221/41/1 đến trụ 221/41/9/28 nhánh rẽ 12,7kV Bầu Cua - Bầu Mọi tuyến 476BC	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 221/41/1 đến trụ 221/41/9/28 Bầu Cua - Bầu Mọi tuyến 476BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú													
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty																	
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI																
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)													
354	22-10-26	08h00	22-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	Công ty Sơn Anh	Nhánh rẽ 22kV trụ 98/3 Bầu Nặng tuyến 477HT	Từ trụ 98/14 đến trụ 98/14/8 Bầu Nặng tuyến 477HT	Nâng cấp nhánh rẽ trung áp từ trụ 98/14 đến trụ 98/14/8, xây dựng mới trạm 250kVA tại trụ 98/14/8 Bầu Nặng tuyến 477HT	Đầu tư xây dựng trung, hạ áp	22	Khu phố Bầu Nặng phường Ninh Thạnh	Cắt 3LBFCO trụ 98/3 Bầu Nặng tuyến 477HT	1071	10,2716	0,0190	0,5365	0,0010	0,754	6.786														
355	22-10-26	08h00	22-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	Công ty Sơn Anh	- Trạm 250kVA trụ 276B Thị trấn-7 tuyến 477HT. - Trạm 75kVA trụ 278B UBND huyện DMC tuyến 477HT. - Trạm 250kVA trụ 279 Thị trấn-G tuyến 477HT.	Từ trụ 274 đến trụ 281 Bầu Nặng - Dương Minh Châu tuyến 477HT	Nâng cấp lưới điện hạ áp từ trụ 274 đến trụ 281 Bầu Nặng - Dương Minh Châu tuyến 477HT	Đầu tư xây dựng trung, hạ áp	12	Ấp Bờ Hồ xã Dương Minh Châu.	- Cắt 3FCO và tháo 3hotline trạm 250kVA trụ 276B Thị trấn-7 tuyến 477HT. - Cắt FCO và tháo hotline trạm 75kVA trụ 278B UBND huyện DMC tuyến 477HT. - Cắt 3FCO và tháo 3hotline trạm 250kVA trụ 279 Thị trấn-G tuyến 477HT.	80	0,7672	0,0014	0,0401	0,0001	0,412	3.708														
356	22-10-26	07h30	22-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít	Gắn mới, di dời, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hỏng, lệch thời gian, mất đo xa, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, cô lập, tái lập điện do quá hạn thanh toán, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bể, lắp DCU, bấm cosse pin rỗng, xử lý đo ghi xa, cân bằng pha hạ áp	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
357	22-10-26	07h30	22-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít	Kiểm tra lưới điện, đo tải trung áp, hạ áp, bứt dây leo, bịt lưới mắt cáo, cắt đai thép ống HDPE, che chắn cáp lực tránh chạm chập, vệ sinh góc trụ, kiểm tra hệ thống đo đếm trung áp, gỡ tổ chim	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
358	22-10-26	07h30	22-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 180/12 Cầu Sắt Tuyến 473TĐ	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 180/12 Cầu Sắt Tuyến 473TĐ	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 180/33 đến trụ 180/52, từ trụ 180/32B đến trụ 180/32B/11 tuyến 473TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện		0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
359	22-10-26	08h00	22-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 22kVkV từ trụ 299B đến trụ 299B/24 Quốc Lộ 22B tuyến 478TĐ	Từ trụ 299B đến trụ 299B/24 Quốc Lộ 22B tuyến 478TĐ	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 299B đến trụ 299B/24 Quốc Lộ 22B tuyến 478TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
360	22-10-26	08h00	22-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 18 đến trụ 57 Trần Phú tuyến 475LH	Từ trụ 18 đến trụ 57 Trần Phú tuyến 475LH	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 18 đến trụ 57 Trần Phú tuyến 475LH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														
361	22-10-26	08h00	22-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 473TN	Từ trụ 113 đến trụ 62 và các nhánh rẽ đường Trần Văn Trà tuyến 473TN	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 113 đến trụ 62 và các nhánh rẽ đường Trần Văn Trà tuyến 473TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0														

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
362	22-10-26	07h30	22-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Nhánh rẽ 22kV trụ 63/1 đường Tân Bình tuyến 471CM	- Từ trụ 63/4 đến trụ 63/45 đường Tân Bình tuyến 471CM	- Trồng trụ xen lưới công trình SCTX từ trụ 63/4 đến trụ 63/45 đường Tân Bình tuyến 471CM	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	40	Khu phố Tân Phước, Tân Lập, Tân Trung, Thanh Hiệp phường Bình Minh	- Cắt DS trụ 12/76B Tân Lập tuyến 473CM - Cắt DS trụ trụ 63/3 Bờ Bắc tuyến 471CM - Cắt DS trụ trụ 53, Recloser trụ 53/1 Tân Bình tuyến 471CM	3293	0,0000	0,0543	0,0000	0,0031	1,372	0	
363	22-10-26	08h00	22-10-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Đường dây 22kV từ trụ 01 đến trụ 38 tuyến 472SD-474SD	Từ trụ 01 đến trụ 38 tuyến 472SD-474SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 01 đến trụ 38 tuyến 472SD-474SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
364	22-10-26	08h00	22-10-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Đường dây 22kV từ trụ 38 đến trụ 53 tuyến 474SD	Từ trụ 38 đến trụ 53 tuyến 474SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 38 đến trụ 53 tuyến 474SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
365	22-10-26	13h30	22-10-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 38/1 đến trụ 38/104 tuyến 474SD	Từ trụ 38/1 đến trụ 38/104 tuyến 474SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 38/1 đến trụ 38/104 tuyến 474SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
366	22-10-26	08h00	22-10-26	16h30	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 22kV trụ 50B/1 tuyến 474TB	Nhánh rẽ 22kV trụ 50B/1 tuyến 474TB	Bảo trì, vệ sinh phát quang lưới điện	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	5	Khu phố An Khương phường An Tịnh	Cắt 03LBFCO trụ 50B/1 tuyến 474TB	204	1,7366	0,0034	0,0955	0,0002	0,060	513	
367	23-10-26	08h00	23-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	Công ty Sơn Anh	- Trạm 50kVA trụ 471/92B/5 Phước Minh tuyến 475TĐ - Trạm 50kVA trụ 471/92B/11 Phước Minh 5 tuyến 475TĐ	Tại trụ 471/92B/5 Phước Minh tuyến 475TĐ	Cắt dừng lưới hạ áp, đấu lều hạ áp tại trụ 471/92B/5 Phước Minh tuyến 475TĐ	Đầu tư xây dựng trung, hạ áp	3	Ấp Phước Bình xã Lộc Ninh.	- Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 471/92B/5 Phước Minh tuyến 475TĐ - Cắt CB trạm 50kVA trụ 471/92B/11 Phước Minh 5 tuyến 475TĐ	74	0,7097	0,0013	0,0371	0,0001	0,034	306	
368	23-10-26	07h30	23-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 190/17 Tầm Lanh Tuyến 471TĐ	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 190/17 Tầm Lanh Tuyến 471TĐ	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 190/17 đến trụ 190/75, từ trụ 190/27 đến trụ 190/27/26, từ trụ 190/40/1 đến trụ 190/40/15 tuyến 471TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện		0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
369	23-10-26	08h00	23-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 264B đến trụ 316 Quốc Lộ 22B tuyến 478TĐ	Từ trụ 264B đến trụ 316 Quốc Lộ 22B tuyến 478TĐ	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 264B đến trụ 316 Quốc Lộ 22B tuyến 478TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
370	23-10-26	08h00	23-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 82A đến trụ 123 Tôn Đức Thắng tuyến 477LH	Từ trụ 82A đến trụ 123 Tôn Đức Thắng tuyến 477LH	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 82A đến trụ 123 Tôn Đức Thắng tuyến 477LH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
371	23-10-26	08h00	23-10-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Đường dây 22kV từ trụ 38 đến trụ 81/33 tuyến 472SD	Từ trụ 38 đến trụ 81/33 tuyến 472SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 38 đến trụ 81/33 tuyến 472SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
372	23-10-26	08h00	23-10-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Đường dây 22kV từ trụ 83 đến trụ 86 tuyến 472SD	Từ trụ 83 đến trụ 86 tuyến 472SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 83 đến trụ 86 tuyến 472SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
373	23-10-26	08h00	23-10-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Đường dây 22kV từ trụ 83 đến trụ 86 tuyến 476SD	Từ trụ 83 đến trụ 86 tuyến 476SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 83 đến trụ 86 tuyến 476SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
374	23-10-26	13h30	23-10-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Đường dây 22kV từ trụ 87 đến trụ 164 tuyến 472SD-476SD	Từ trụ 87 đến trụ 164 tuyến 472SD-476SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 87 đến trụ 164 tuyến 472SD-476SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú											
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty															
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI														
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)											
375	23-10-26	08h00	23-10-26	16h30	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Lưới hạ từ trụ 312/2/87 đến trụ 312/2/87/5 thuộc trạm 2x25kVA trụ 312/2/88 Bà Nhà tuyến 473TB	Từ trụ 312/2/87 đến trụ 312/2/87/5 tuyến 473TB	Dựng trụ, kéo dây sang lưới hạ áp và phát quang lưới điện	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	4	Áp Bà Nhà xã Hưng Thuận	Cắt CB trạm 2x25kVA trụ 312/2/88 Bà Nhà tuyến 473TB	58	0,4959	0,0010	0,0274	0,0001	0,048	410												
376	24-10-26	06h00	24-10-26	06h60	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Từ trụ 227 Long Khánh tuyến 479MB đến trụ 135 Tiên Thuận tuyến 476BC	Từ trụ 227 Long Khánh tuyến 479MB đến trụ 135 Tiên Thuận tuyến 476BC	Chuyển điện 479MB cấp điện tuyến 476BC từ trụ 227 Long Khánh đến trụ 135 Tiên Thuận tuyến 476BC	Chuyển điện	50	Không mất điện	- Đóng Recloser trụ 227 Long Khánh tuyến 479MB, - Cắt Recloser và 3LTD trụ 135 Tiên Thuận tuyến 476BC	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
377	24-10-26	08h00	24-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Recloser trụ 68 Thuận Đông tuyến 476BC	Recloser trụ 68 Thuận Đông tuyến 476BC	Thí nghiệm CBM Recloser; 3LTD và DS 3 pha trụ 68 Thuận Đông tuyến 476BC	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	62	Áp Bàu Gõ, áp Thuận Đông, áp Thuận Bắc, Thuận Nam, áp Bàu Tép, áp Bến Đình xã Bến Cầu	- Cắt MC 476BC và đóng DTĐ 476-76BC - Cắt MC 479BC và đóng DTĐ 479-76BC - Cắt Recloser và 3LTD trụ 135 Tiên Thuận tuyến 476BC - Cắt LBS và 3LTD trụ 103B/21 Địa Xù tuyến 479BC - Cắt LBS và 3LTD trụ 104/1/83 Bàu Tép tuyến 479BC	9721	124,8624	0,2312	4,8698	0,0090	2,126	19.136												
378	24-10-26	08h00	24-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	LBS trụ 104/1/1; 3LTD trụ 104/1 Bến Đình tuyến 479BC	LBS trụ 104/1/1; 3LTD trụ 104/1 Bến Đình tuyến 479BC	Thí nghiệm CBM LBS, DS 3 pha trụ 104/1/1 và 3LTD trụ 104/1 Bến Đình tuyến 479BC	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Áp Bàu Gõ, áp Thuận Đông, áp Thuận Bắc, Thuận Nam, áp Bàu Tép, áp Bến Đình xã Bến Cầu	- Cắt MC 476BC và đóng DTĐ 476-76BC - Cắt MC 479BC và đóng DTĐ 479-76BC - Cắt Recloser và 3LTD trụ 135 Tiên Thuận tuyến 476BC - Cắt LBS và 3LTD trụ 103B/21 Địa Xù tuyến 479BC - Cắt LBS và 3LTD trụ 104/1/83 Bàu Tép tuyến 479BC	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
379	24-10-26	08h00	24-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Đường dây 22kV từ trụ 104/1/2 đến trụ 104/1/83 Nổi tuyến 479BC - 474TĐ tuyến 479BC	Từ trụ 104/1/2 đến trụ 104/1/83 Nổi tuyến 479BC - 474TĐ tuyến 479BC	Vệ sinh bảo trì lưới điện, thay sứ phóng từ trụ 104/1/2 đến trụ 104/1/83 Nổi tuyến 479BC - 474TĐ tuyến 479BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Áp Bàu Gõ, áp Thuận Đông, áp Thuận Bắc, Thuận Nam, áp Bàu Tép, áp Bến Đình xã Bến Cầu	- Cắt MC 476BC và đóng DTĐ 476-76BC - Cắt MC 479BC và đóng DTĐ 479-76BC - Cắt Recloser và 3LTD trụ 135 Tiên Thuận tuyến 476BC - Cắt LBS và 3LTD trụ 103B/21 Địa Xù tuyến 479BC - Cắt LBS và 3LTD trụ 104/1/83 Bàu Tép tuyến 479BC	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú											
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty															
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI														
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)											
380	24-10-26	08h00	24-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Đường dây 22kV 2 mạch trụ 90 tuyến 479BC-476BC	Trụ 90 đường dây 22kV 2 mạch tuyến 479BC-476BC	Thí nghiệm CBM tụ bù trung áp trụ 90 đường dây 22kV 2 mạch tuyến 479BC-476BC	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Áp Bàu Gõ, áp Thuận Đông, áp Thuận Bắc, Thuận Nam, áp Bàu Tép, áp Bến Đình xã Bến Cầu	- Cắt MC 476BC và đóng DTĐ 476-76BC - Cắt MC 479BC và đóng DTĐ 479-76BC - Cắt Recloser và 3LTD trụ 135 Tiên Thuận tuyến 476BC - Cắt LBS và 3LTD trụ 103B/21 Địa Xù tuyến 479BC - Cắt LBS và 3LTD trụ 104/1/83 Bàu Tép tuyến 479BC	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0											
381	24-10-26	17h30	24-10-26	18h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Từ trụ 135 Tiên Thuận tuyến 476BC đến trụ 227 Long Khánh tuyến 479MB	Từ trụ 135 Tiên Thuận tuyến 476BC đến trụ 227 Long Khánh tuyến 479MB	Chuyển điện 476BC cấp điện tuyến 479MB từ trụ 135 Tiên Thuận tuyến 476BC đến trụ 227 Long Khánh (trả về vị trí ban đầu)	Chuyển điện	50	Không mất điện	- Đóng 3LTD và Recloser trụ 135 Tiên Thuận tuyến 476BC - Cắt Recloser trụ 227 Long Khánh tuyến 479MB.	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
382	24-10-26	08h00	24-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	Công ty Sơn Anh	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 207/1 Suối Nhánh tuyến 471TĐ	Tại trạm 37,5kVA trụ 207/14 Suối Nhánh tuyến 471TĐ	Lắp vật tư, phụ kiện, nâng công suất trạm từ 37,5kVA lên 50kVA trụ 207/14 Suối Nhánh tuyến 471TĐ	Đầu tư xây dựng trung, hạ áp	25	Áp Thuận Tân xã Truông Mít	Cắt 3LBFCO trụ 207/1 Suối Nhánh tuyến 471TĐ	496	4,7569	0,0088	0,2485	0,0005	0,857	7.713												
383	24-10-26	08h00	24-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Trạm 250kVA Cao Thượng Phẩm D trụ 4B/9 Nguyễn Chí Thanh tuyến 476TN	Trạm 250kVA Cao Thượng Phẩm D trụ 4B/9 Nguyễn Chí Thanh tuyến 476TN	Thay máy biến áp vận hành lâu năm trụ 4B/9 Nguyễn Chí Thanh tuyến 476TN	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	7	Khu phố Long Thành phường Hòa Thành	Cắt CB, 3FCO, tháo 3 hotline trạm 250kVA Cao Thượng Phẩm D trụ 4B/9 Nguyễn Chí Thanh tuyến 476TN	119	1,0187	0,0021	0,0530	0,0001	0,131	1.047												
384	24-10-26	08h00	24-10-26	18h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 136B đến trụ 209 Quốc Lộ 22B tuyến 472SD	Từ trụ 136B đến trụ 209 Quốc Lộ 22B tuyến 472SD	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 136B đến trụ 209 Quốc Lộ 22B tuyến 472SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
385	24-10-26	08h00	24-10-26	17h30	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 137/1 đến trụ 137/18; từ trụ 164/2 đến trụ 164/27 Quốc Lộ 22B tuyến 472SD	Từ trụ 137/1 đến trụ 137/18; từ trụ 164/2 đến trụ 164/27 Quốc Lộ 22B tuyến 472SD	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 137/1 đến trụ 137/18; từ trụ 164/2 đến trụ 164/27 Quốc Lộ 22B tuyến 472SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
386	24-10-26	06h00	24-10-26	16h00	ĐL Tân Châu	- Công ty TNHH DV KT Năng Lượng Sạch	Tuyến 471, 473 trạm 110kV Suối Ngõ	Tuyến 471, 473 trạm 110kV Suối Ngõ	Thi công lắp đặt phụ kiện thiết bị từ trụ 167/1 đến trụ 168/8 tuyến 471SN, 473SN	Đầu tư xây dựng trung, hạ áp	300	Xã Tân Đông	- Cắt REC và DS trụ 103 Đông Thành tuyến 473SN - Cắt REC và DS trụ 167/130 Hội Tân tuyến 471SN - Cắt 3LBFCO trụ 323/1 tuyến 473SN	6811	72,4574	0,1208	3,7911	0,0063	10,288	102.884												
387	24-10-26	06h00	24-10-26	16h00	ĐL Tân Châu	- Công ty TNHH DV KT Năng Lượng Sạch	Tuyến 471, 475, 477 trạm 110kV Tân Hưng	Tuyến 471, 475, 477 trạm 110kV Tân Hưng	- Thi công di dời đường dây trung áp, thiết bị phụ kiện từ trụ 74 tuyến 475TH, 477TH sang trụ 65 tuyến 471TH, 475TH - Thi công lắp đặt cáp ngầm từ trụ 72A đến trụ 80A tuyến 471TH, 475TH, 477TH	Đầu tư xây dựng trung, hạ áp	300	Áp Tha La xã Tân Châu	- Cắt MC 471TH, 475TH, 477TH và đóng DTĐ 471-76TH, 475-76TH, 477-76TH - Cắt LBS và DS trụ 110 tuyến 478SN - Cắt LBS và DS trụ 120 tuyến 480SN	3590	38,1915	0,0637	1,9983	0,0033	10,288	102.884												

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tải lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú											
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty															
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI														
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)											
388	24-10-26	08h00	24-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ đường Điện Biên Phủ tuyến 476TN	Từ trụ 10 đến trụ 79 và các nhánh rẽ đường Điện Biên Phủ tuyến 476TN	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 10 đến trụ 79 và các nhánh rẽ đường Điện Biên Phủ tuyến 476TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
389	24-10-26	08h00	24-10-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Đường dây 22kV từ trụ 53 đến trụ 53/39 tuyến 474SD	Từ trụ 53 đến trụ 53/39 tuyến 474SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 53 đến trụ 53/39 tuyến 474SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
390	24-10-26	08h00	24-10-26	11h30	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 53/28/1 đến trụ 53/28/12 tuyến 474SD	Từ trụ 53/28/1 đến trụ 53/28/12 tuyến 474SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 53/28/1 đến trụ 53/28/12 tuyến 474SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
391	25-10-26	08h00	25-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	- Tuyến 471HT - Tuyến 477HT	Từ trụ 6 đến trụ 58B tuyến 471HT, 477HT	Thay dây trung áp, trụ, xà, cách điện đứng, cách điện treo, thùng công tơ từ trụ 6 đến trụ 58B tuyến 471HT, 477HT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	220	Khu phố Bình Linh, Ninh Hưng, Ninh Bình, Chà Là phường Ninh Thạnh; ấp Phước Long, Phước Tân xã Dương Minh Châu	- Cắt MC 471HT - Cắt MC 477HT	6503	62,3678	0,1155	3,2577	0,0060	7,545	67.905												
392	26-10-26	08h00	26-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 104/29/30B đến trụ 104/29/30B/22 Áp B1 tuyến 479BC	Từ trụ 104/29/30B đến trụ 104/29/30B/22 nhánh rẽ 12,7kV Áp B1 tuyến 479BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 104/29/30B đến trụ 104/29/30B/22 Áp B1 tuyến 479BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
393	26-10-26	08h00	26-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 104/29/25 đến trụ 104/29/25/9 Áp B3 tuyến 479BC	Từ trụ 104/29/25 đến trụ 104/29/25/9 nhánh rẽ 12,7kV Áp B3 tuyến 479BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 104/29/25 đến trụ 104/29/25/9 Áp B3 tuyến 479BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
394	26-10-26	08h00	26-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 75kVA trụ 305/80/24 Phước Bình II-J tuyến 477HT	Trạm 75kVA trụ 305/80/24 Phước Bình II-J tuyến 477HT	Thí nghiệm CBM MBA trạm 75 kVA trụ 305/80/24 Phước Bình II-J tuyến 477HT	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	5	Áp Phước Bình xã Dương Minh Châu.	Cắt FCO và tháo hotline trạm 75kVA trụ 305/80/24 Phước Bình II-J tuyến 477HT	39	0,3740	0,0007	0,0195	0,0000	0,057	513												
395	26-10-26	07h30	26-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít	Gắn mới, di dời, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hỏng, lệch thời gian, mất đo xa, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, cô lập, tái lập điện do quá hạn thanh toán, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bể, lắp DCU, bảm cosse pin rỗng, xử lý đo ghi xa, cân bằng pha hạ áp	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
396	26-10-26	07h30	26-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít	Kiểm tra lưới điện, đo tải trung áp, hạ áp, bứt dây leo, bịt lưới mắt cáo, cắt đai thép ống HDPE, che chắn cáp lực tránh chạm chập, vệ sinh gốc trụ, kiểm tra hệ thống đo đếm trung áp, gỡ tổ chim	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
397	26-10-26	07h30	26-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 156/32 Thuận Bình tuyến 471TĐ	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 156/32 Thuận Bình tuyến 471TĐ	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 156/32 đến trụ 156/41/13, từ trụ 156/41/7 đến trụ 156/41/7/18 tuyến 471TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
398	26-10-26	08h00	26-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 5 đến trụ 57B Nguyễn Văn Linh tuyến 471LH	Từ trụ 5 đến trụ 57B Nguyễn Văn Linh tuyến 471LH	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 5 đến trụ 57B Nguyễn Văn Linh tuyến 471LH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
399	26-10-26	08h00	26-10-26	08h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 60B đến trụ 96 Nguyễn Văn Linh tuyến 473LH	Từ trụ 60B đến trụ 96 Nguyễn Văn Linh tuyến 473LH	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 60B đến trụ 96 Nguyễn Văn Linh tuyến 473LH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
400	26-10-26	08h00	26-10-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 186/1 đến trụ 186/190 tuyến 473SD	Từ trụ 186/1 đến trụ 186/190 tuyến 473SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 186/1 đến trụ 186/190 tuyến 473SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
401	26-10-26	08h00	26-10-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 186 đến trụ 272 tuyến 473SD	Từ trụ 186 đến trụ 272 tuyến 473SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 186 đến trụ 272 tuyến 473SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
402	26-10-26	08h00	26-10-26	16h30	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 210/1 tuyến 475TB	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 210/1 tuyến 475TB	Bảo trì, vệ sinh phát quang lưới điện	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	5	Áp Cầu xe xã Hưng Thuận	Cắt LBFCO trụ 210/1 tuyến 475TB	288	2,4516	0,0048	0,1348	0,0003	0,060	513	
403	26-10-26	08h00	26-10-26	16h30	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 73/1 tuyến 473TB	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 73/1 tuyến 473TB	Bảo trì, vệ sinh phát quang lưới điện	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	5	Khu phố Gia Tân phường Gia Lộc	Cắt LBFCO trụ 73/1 tuyến 473TB	288	2,4516	0,0048	0,1348	0,0003	0,060	513	
404	27-10-26	08h00	27-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 53/142/6 đến trụ 53/142/6/50 Phước Trung - Phước Long tuyến 480BC	Từ trụ 53/142/6 đến trụ 53/142/6/50 nhánh rẽ 12,7kV Phước Trung - Phước Long tuyến 480BC	Phát quang lưới điện trung hạ áp từ trụ 53/142/6 đến trụ 53/142/6/50 Phước Trung - Phước Long tuyến 480BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
405	27-10-26	08h00	27-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	Công ty Sơn Anh	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 98/6/4 Bầu Nặng tuyến 477HT	Từ trụ 98/6/5 đến trụ 98/6/5/13 Bầu Nặng tuyến 477HT	Nâng cấp lưới điện hạ áp từ trụ 98/6/5 đến trụ 98/6/5/13 Bầu Nặng tuyến 477HT	Đầu tư xây dựng trung, hạ áp	3	Khu phố Bầu Nặng phường Ninh Thạnh	Cắt LBFCO trụ 98/6/4 Bầu Nặng tuyến 477HT	83	0,7960	0,0015	0,0416	0,0001	0,034	306	
406	27-10-26	08h00	27-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	Công ty Sơn Anh	Trạm 3x50kVA trụ 129B Ninh Bình-5 tuyến 471HT.	Từ trụ 129b đến trụ 129b/12, từ trụ 129b/5 đến trụ 129b/5/2 Bầu Nặng - Dương Minh Châu tuyến 471HT	Nâng cấp lưới điện hạ áp hỗn hợp 1 pha từ trụ 129b đến trụ 129b/12, từ trụ 129b/5 đến trụ 129b/5/2 Bầu Nặng - Dương Minh Châu tuyến 471HT	Đầu tư xây dựng trung, hạ áp	6	Khu phố Ninh Bình phường Ninh Thạnh.	Cắt 3FCO và tháo 3hotline trạm 3x50kVA trụ 129B Ninh Bình-5 tuyến 471HT.	83	0,7960	0,0015	0,0416	0,0001	0,206	1.854	
407	27-10-26	07h30	27-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV trụ 48 Bông Trang tuyến 474TĐ	Đường dây 22kV trụ 48 Bông Trang tuyến 474TĐ	Phát quang hành lang lưới điện trung hạ áp từ trụ 48 đến trụ 182 tuyến 474TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
408	27-10-26	08h00	27-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 12/7kV từ trụ 76 đến trụ 76/25/4/12 Nguyễn Văn Linh tuyến 473LH	Từ trụ 76 đến trụ 76/25/4/12 Nguyễn Văn Linh tuyến 473LH	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 76 đến trụ 76/25/4/12 Nguyễn Văn Linh tuyến 473LH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
409	27-10-26	08h00	27-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 22kV trụ 54/1 Cầu Trường Long tuyến 471HT	Từ trụ 54/1 đến trụ 54/36/26 Nguyễn Văn Linh tuyến 471HT	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 54/1 đến trụ 54/36/26 Nguyễn Văn Linh tuyến 471HT	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QL VH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
410	27-10-26	08h00	27-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 479CMTN	Từ trụ 1 đến trụ 148 và các nhánh rẽ đường 785 tuyến 479CM	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 1 đến trụ 148 và các nhánh rẽ đường 785 tuyến 479CM	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
411	27-10-26	08h00	27-10-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 128/1 đến trụ 128/99 tuyến 477SD	Từ trụ 128/1 đến trụ 128/99 tuyến 477SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 128/1 đến trụ 128/99 tuyến 477SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
412	27-10-26	08h00	27-10-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 128/46/1 đến trụ 128/46/97/2 tuyến 477SD	Từ trụ 128/46/1 đến trụ 128/46/97/2 tuyến 477SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 128/46/1 đến trụ 128/46/97/2 tuyến 477SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
413	27-10-26	08h00	27-10-26	16h30	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Đường dây 22kV từ trụ 78 đến trụ 79 tuyến 473TB,475TB	Đường dây 22kV từ trụ 78 đến trụ 79 tuyến 473TB,475TB	Tháo TBA và sang tải lưới hạ áp	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	2	Khu phố Lộc Thanh phường An Tịnh	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 79 Lộc Hưng tuyến 473TB,475TB	50	0,4256	0,0008	0,0234	0,0000	0,024	205	
414	28-10-26	08h00	28-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 171/56/4 đến trụ 171/56/4/22 Bầu Tràm Lớn 1 tuyến 479BC	Từ trụ 171/56/4 đến trụ 171/56/4/22 nhánh rẽ 12,7kV Bầu Tràm Lớn 1 tuyến 479BC	Phát quang lưới điện hạ trung áp từ trụ 171/56/4 đến trụ 171/56/4/22 Bầu Tràm Lớn 1 tuyến 479BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
415	28-10-26	07h30	28-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV trụ 01 lộ ra Trạm 110kV Thạnh Đức tuyến 471TĐ, 473TĐ, 475TĐ.	Đường dây 22kV trụ 01 lộ ra Trạm 110kV Thạnh Đức tuyến 471TĐ, 473TĐ, 475TĐ.	Phát quang hành lang lưới điện trung hạ áp từ trụ 01 đến trụ 80 tuyến 471TĐ, 473TĐ, 475TĐ.	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
416	28-10-26	07h30	28-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm biến áp 250kVA trụ 85/4/17/8B tuyến 472TĐ	Trạm biến áp 250kVA trụ 85/4/17/8B tuyến 472TĐ	Bảo trì, vệ sinh tiếp xúc cosse, MCCB, lắp cô đề kẹp ống HDPE, kết hợp phát quang lưới điện hạ áp Trạm biến áp 250kVA trụ 85/4/17/8B tuyến 472TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	5	Áp Đá Hàng xã Phước Thạnh	Cắt CB Trạm biến áp 250kVA trụ 85/4/17/8B tuyến 472TĐ	169	1,4197	0,0028	0,0001	0,0000	0,099	840	
417	28-10-26	08h00	28-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 12,7kV trụ 91/5 Trường Xuân tuyến 473LH	Từ trụ 91/5 đến trụ 91/69 Nguyễn Văn Linh tuyến 473LH	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 91/5 đến trụ 91/69 Nguyễn Văn Linh tuyến 473LH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
418	28-10-26	08h00	28-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 22kV trụ 90B/2 Lạc Long Quân tuyến 471TN	Từ trụ 90B/2 đến trụ 90B/27 Lạc Long Quân tuyến 471TN	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 90B/2 đến trụ 90B/27 Lạc Long Quân tuyến 471TN	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
419	28-10-26	08h00	28-10-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Đường dây 22kV từ trụ 169 đến trụ 330 tuyến 476SD	Từ trụ 169 đến trụ 330 tuyến 476SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 169 đến trụ 330 tuyến 476SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
420	28-10-26	08h00	28-10-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 294/1 đến trụ 128/98/1 tuyến 476SD	Từ trụ 294/1 đến trụ 128/98/1 tuyến 476SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 294/1 đến trụ 128/98/1 tuyến 476SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
421	28-10-26	08h00	28-10-26	16h30	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Trạm 3x75kVA trụ 6/19/5 Lộc Du tuyến 475TB	Trạm 3x75kVA trụ 6/19/5 Lộc Du tuyến 475TB	- Bảo trì, thay thùng CD trạm	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	15	Khu phố Lộc Du phường Trảng Bàng	- Cắt CB và FCO trạm 3x75kVA trụ 6/19/5 Lộc Du tuyến 475TB	125	1,0641	0,0021	0,0585	0,0001	0,543	4.615	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú											
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty															
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI														
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)											
422	29-10-26	08h00	29-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Lưới điện hạ áp từ trụ 158B/2 đến trụ 158B/4 thuộc trạm 250kVA trụ 155 Rừng Dầu 10 tuyến 476BC	Lưới điện hạ áp từ trụ 158B/2 đến trụ 158B/4 thuộc trạm 250kVA trụ 155 Rừng Dầu 10 tuyến 476BC	Tháp đa U, nâng độ cao dây hạ áp từ trụ 158B/2 đến trụ 158B/4 thuộc trạm 250kVA trụ 155 Rừng Dầu 10 tuyến 476BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Áp Rừng Dầu xã Bến Cầu	Cắt CB trạm 250kVA trụ 155 Rừng Dầu 10 tuyến 476BC	134	1,7212	0,0032	0,0671	0,0001	0,103	926												
423	29-10-26	08h00	29-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	Công ty Sơn Anh	- Trạm 75kVA trụ 118/111 Áp III-D tuyến 475TĐ - Trạm 25kVA trụ 118/115 Áp III-2 tuyến 475TĐ - Trạm 50kVA trụ 118/119 Áp III-C tuyến 475TĐ - Trạm 250kVA trụ 118/129 Áp III-Y tuyến 475TĐ	Từ trụ 118/109 đến trụ 118/109/4, từ trụ 118/111b đến trụ 118/111b/6 Truong Mít - Bến Cui tuyến 475TĐ	Nâng cấp lưới điện hạ áp độc lập từ trụ 118/109 đến trụ 118/109/4, từ trụ 118/111b đến trụ 118/111b/6 Truong Mít - Bến Cui tuyến 475TĐ	Đầu tư xây dựng trung, hạ áp	10	Áp Thuận Lợi xã Lộc Ninh	- Cắt FCO và tháo hotline trạm 75kVA trụ 118/111 Áp III-D tuyến 475TĐ - Cắt FCO và tháo hotline trạm 25kVA trụ 118/115 Áp III-2 tuyến 475TĐ - Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 118/119 Áp III-C tuyến 475TĐ - Cắt 3FCO và tháo 3hotline trạm 250kVA trụ 118/129 Áp III-Y tuyến 475TĐ	396	3,7979	0,0070	0,1984	0,0004	0,343	3.087												
424	29-10-26	08h00	29-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 50kVA trụ 305/2/20B/13 Phước Lợi 5 tuyến 477HT	Trạm 50kVA trụ 305/2/20B/13 Phước Lợi 5 tuyến 477HT	Thí nghiệm CBM MBA trạm 50 kVA trụ 305/2/20B/13 Phước Lợi 5 tuyến 477HT	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	3	Áp Phước Lợi xã Dương Minh Châu	Cắt FCO và tháo hotline trạm 50kVA trụ 305/2/20B/13 Phước Lợi 5 tuyến 477HT	74	0,7097	0,0013	0,0371	0,0001	0,034	306												
425	29-10-26	08h00	29-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 250kVA trụ 433 Áp BII-A tuyến 475TĐ	Trạm 250kVA trụ 433 Áp BII-A tuyến 475TĐ	Thí nghiệm CBM MBA trạm 250 kVA trụ 433 Áp BII-A tuyến 475TĐ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	6	Áp Phước Minh xã Lộc Ninh	Cắt 3FCO và tháo 3hotline trạm 250kVA trụ 433 Áp BII-A tuyến 475TĐ	87	0,8344	0,0015	0,0436	0,0001	0,206	1.854												
426	29-10-26	07h30	29-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV trụ 67 Đá Hàng tuyến 472TĐ	Đường dây 22kV trụ 67 Đá Hàng tuyến 472TĐ	Phát quang hành lang lưới điện trung hạ áp từ trụ 67 đến trụ 161A tuyến 472TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
427	29-10-26	07h30	29-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Gắn mới, di dời, nâng công suất, thực hiện ứng dụng hiện trường, thay công tơ định kỳ, hồng, lệch thời gian, mất đo xa, thay công tơ 3 giá, 2 chiều, cô lập, tái lập điện do quá hạn thanh toán, thu hồi điện kế không sử dụng, thay thùng công tơ bể, lắp DCU, bảm cosse pin rỗng, xử lý đo ghi xa, cân bằng pha hạ áp	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												
428	29-10-26	07h30	29-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Đường dây và các nhánh rẽ hạ áp khu vực phường Gò Dầu, Gia Lộc, xã Thanh Đức, Phước Thạnh, Truong Mít	Kiểm tra lưới điện, đo tải trung áp, hạ áp, bứt dây leo, bịt lưới mắt cáo, cắt đai thép ống HDPE, che chắn cáp lực tránh chạm chập, vệ sinh gốc trụ, kiểm tra hệ thống đo đếm trung áp, gỡ tổ chim	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0												

STT	Thời điểm cắt điện/cố lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
429	29-10-26	08h00	29-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 114B đến trụ 114B/29/6 Nguyễn Văn Linh tuyến 473LH	Từ trụ 114B đến trụ 114B/29/6 Nguyễn Văn Linh tuyến 473LH	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 114B đến trụ 114B/29/6 Nguyễn Văn Linh tuyến 473LH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
430	29-10-26	08h00	29-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 12,7kV, 22kV từ trụ 105 đến trụ 105/8, từ trụ 112 đến trụ 112/5, từ trụ 119 đến trụ 119/7/10 Nguyễn Văn Linh tuần 473LH	Từ trụ 105 đến trụ 105/8, từ trụ 112 đến trụ 112/5, từ trụ 119 đến trụ 119/7/10 Nguyễn Văn Linh tuần 473LH	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 105 đến trụ 105/8, từ trụ 112 đến trụ 112/5, từ trụ 119 đến trụ 119/7/10 Nguyễn Văn Linh tuần 47LH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
431	29-10-26	08h00	29-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 475TN	Từ trụ 19B/1 đến trụ 19B/62 và các nhánh rẽ đường Trần Văn Trà tuyến 475TN	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 19B/1 đến trụ 19B/62 và các nhánh rẽ đường Trần Văn Trà tuyến 475TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
432	29-10-26	08h00	29-10-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Đường dây 22kV từ trụ 42 đến trụ 249 tuyến 478SD	Từ trụ 42 đến trụ 249 tuyến 478SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 42 đến trụ 249 tuyến 478SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
433	29-10-26	08h00	29-10-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 299/1 đến trụ 341/1A tuyến 478SD	Từ trụ 299/1 đến trụ 341/1A tuyến 478SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 299/1 đến trụ 341/1A tuyến 478SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
434	29-10-26	08h00	29-10-26	16h30	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Lưới hạ áp trụ 99/1 thuộc trạm 250kVA trụ 101B Ấp Chánh tuyến 471TB	Trụ 99/1 tuyến 471TB	Sang lưới, di dời trụ hạ áp	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	15	Khu phố Lộc Du phường Trảng Bàng	Cắt CB trạm 250kVA trụ 101B Ấp Chánh tuyến 471TB	89	0,7576	0,0015	0,0417	0,0001	0,543	4.615	
435	30-10-26	08h00	30-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Trạm 180kVA trụ 104/1/76/12 Trạm Bơm Bến Đình tuyến 479BC	Trạm 180kVA trụ 104/1/76/12 Trạm Bơm Bến Đình tuyến 479BC	Vệ sinh, xử lý máy biến áp ri dầu trạm 180kVA trụ 104/1/76/12 Trạm Bơm Bến Đình tuyến 479BC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Khách hàng Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy Lợi Tây Ninh	Cắt CB và 3FCO trạm 180kVA trụ 104/1/76/12 Trạm Bơm Bến Đình tuyến 479BC	1	0,0128	0,0000	0,0005	0,0000	0,103	926	
436	30-10-26	08h00	30-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	Công ty Sơn Anh	- Nhánh rẽ 12,7kV trụ 117/1 Đất Sét tuyến 473TĐ. - Trạm 300kVA trụ 118B Thuận Hòa-M tuyến 473TĐ	Từ trụ 117/1 đến trụ 117/11, tháo gỡ vật tư, phụ kiện trạm 50kVA trụ 117/11 Đất Sét tuyến 473TĐ.	Cắt lều, đầu lều hạ áp sang tải từ trụ 117/1 đến trụ 117/11, tháo gỡ vật tư, phụ kiện trạm 50kVA trụ 117/11 Đất Sét tuyến 473TĐ.	Đầu tư xây dựng trung, hạ áp	12	Ấp Thuận Hòa xã Truông Mít.	- Cắt LBFCO trụ 117/1 Đất Sét tuyến 473TĐ - Cắt CB trạm 300kVA trụ 118B Thuận Hòa-M tuyến 473TĐ	295	2,8292	0,0052	0,1478	0,0003	0,137	1.233	
437	30-10-26	08h00	30-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	Công ty Sơn Anh	Nhánh rẽ từ trụ 48B/124/1 Bàu Eo tuyến 476HT	Từ trụ 48B/124/15 đến trụ 48B/124/15/23 Bàu Eo tuyến 476HT	Nâng cấp nhánh rẽ hạ áp hỗn hợp từ trụ 48B/124/15 đến trụ 48B/124/15/23 Bàu Eo tuyến 476HT	Đầu tư xây dựng trung, hạ áp	5	Ấp Phước Hiệp xã Cầu Khởi	Cắt LBFCO trụ 48B/124/1 Bàu Eo tuyến 476HT	96	0,9207	0,0017	0,0481	0,0001	0,057	513	
438	30-10-26	08h00	30-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 400kVA trụ 13B/7/3 Khu tái định cư Chà Là tuyến 476HT	Trạm 400kVA trụ 13B/7/3 Khu tái định cư Chà Là tuyến 476HT	Thí nghiệm CBM MBA trạm 400 kVA trụ 13B/7/3 Khu tái định cư Chà Là tuyến 476HT	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	10	Khu phố Bình Linh phường Ninh Thạnh	Cắt 3FCO và tháo 3hotline trạm 400kVA trụ 13B/7/3 Khu tái định cư Chà Là tuyến 476HT	108	1,0358	0,0019	0,0541	0,0001	0,343	3.087	
439	30-10-26	08h00	30-10-26	17h00	ĐL Dương Minh Châu	ĐL Dương Minh Châu	Trạm 160kVA trụ 471/52A Phước Minh 1 tuyến 475TĐ	Trạm 160kVA trụ 471/52A Phước Minh 1 tuyến 475TĐ	Thí nghiệm CBM MBA trạm 160 kVA trụ 471/52A Phước Minh 1 tuyến 475TĐ	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	4	Ấp Phước Lộc xã Lộc Ninh	Cắt 3FCO và tháo 3hotline trạm 160kVA trụ 471/52A Phước Minh 1 tuyến 475TĐ	157	1,5057	0,0028	0,0787	0,0001	0,137	1.233	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
440	30-10-26	07h30	30-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Nhánh rẽ 22kV trụ 80/1 Suối Cao tuyến 471PDC	Nhánh rẽ 22kV trụ 80/1 Suối Cao tuyến 471PDC	Phát quang hành lang lưới điện trung hạ áp từ trụ 80/1 đến trụ 80/21, từ trụ 80/21/1 đến trụ 80/21/9/16 tuyến 471PDC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
441	30-10-26	07h30	30-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Nhánh rẽ 22kV trụ 94/2 Cây Trắc tuyến 471PDC	Nhánh rẽ 22kV trụ 94/2 Cây Trắc tuyến 471PDC	Phát quang hành lang lưới điện trung hạ áp từ trụ 94/1 đến trụ 94/17 tuyến 471PDC	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
442	30-10-26	07h30	30-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Trạm biến áp 250kVA trụ 85/4/17/15 tuyến 472TD	Trạm biến áp 250kVA trụ 85/4/17/15 tuyến 472TD	Bảo trì, vệ sinh tiếp xúc cosse, MCCB, lắp cô đề kẹp ống HDPE, kết hợp phát quang lưới điện hạ áp Trạm biến áp 250kVA trụ 85/4/17/15 tuyến 472TD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	3	Áp Đá Hàng xã Phước Thạnh	Cắt CB Trạm biến áp 250kVA trụ 85/4/17/15 tuyến 472TD	82	0,6888	0,0014	0,0000	0,0000	0,059	500	
443	30-10-26	08h00	30-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 133/1 đến trụ 133/54 Lạc Long Quân - Âu Cơ tuyến 471TN	Từ trụ 133/1 đến trụ 133/54 đường dây 22kV Lạc Long Quân - Âu Cơ tuyến 471TN	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 133/1 đến trụ 133/54 đường dây 22kV Lạc Long Quân - Âu Cơ tuyến 471TN	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
444	30-10-26	08h00	30-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 28/4/17 đến trụ 28/4/52 Nguyễn Chí Thanh tuyến 477LH	Từ trụ 28/4/17 đến trụ 28/4/52 Nguyễn Chí Thanh tuyến 477LH	Phát quang lưới điện hạ cao áp từ trụ 28/4/17 đến trụ 28/4/52 Nguyễn Chí Thanh tuyến 477LH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
445	30-10-26	08h00	30-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV tuyến 477CM	Thí nghiệm CBM định kỳ LBS trụ 26 Kênh Tây tuyến 477CM	Thí nghiệm CBM định kỳ LBS trụ 26 Kênh Tây tuyến 477CM	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	45	Khu phố Tân Phước, Ninh Trung phường Bình Minh	- Cắt MC 477CM và đóng DTĐ 477-76TN - Cắt DS trụ 53/2 Tân Bình tuyến 471CM - Cắt DS trụ 23/2 Kênh Tây tuyến 477CM - Cắt DS trụ 63/1 Bờ Bắc tuyến 471CM	419	0,0000	0,0069	0,0000	0,0004	1,543	0	
446	30-10-26	08h00	30-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV tuyến 477CM	Thí nghiệm CBM định kỳ Recloser trụ 19B/70/2 Giồng Cà tuyến 475TN	Thí nghiệm CBM định kỳ Recloser trụ 19B/70/2 Giồng Cà tuyến 475TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	50	Khu phố Giồng Cà phường Bình Minh	- Cắt Recloser trụ 19B/70/2 Giồng Cà tuyến 473TN - Cắt DS trụ 19B/70/3 Giồng Cà tuyến 473TN - Cắt DS trụ 19B/70/1 Giồng Cà tuyến 473TN	3154	0,0000	0,0520	0,0000	0,0029	1,715	0	
447	30-10-26	08h00	30-10-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Đường dây 22kV từ trụ 80 đến trụ 201 tuyến 471SD	Từ trụ 80 đến trụ 201 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 80 đến trụ 201 tuyến 471SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
448	30-10-26	08h00	30-10-26	17h00	ĐL Thái Bình	ĐL Thái Bình	Nhánh rẽ 12,7kV từ trụ 279/1 đến trụ 279/81, từ trụ 279/48/1 đến trụ 279/48/22 tuyến 471SD	Từ trụ 279/1 đến trụ 279/81, từ trụ 279/48/1 đến trụ 279/48/22 tuyến 471SD	Phát quang lưới điện hạ, cao áp từ trụ 279/1 đến trụ 279/81, từ trụ 279/48/1 đến trụ 279/48/22 tuyến 471SD	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
449	30-10-26	08h00	30-10-26	16h30	ĐL Trảng Bàng	ĐL Trảng Bàng	Lưới hạ áp trụ 25C/51/25/14/11 thuộc trạm 25kVA trụ 25C/51/25/8 Lộc Bình tuyến 478TB	Trụ 25C/51/25/14/11 tuyến 478TB	Sang lưới, di dời trụ hạ áp	Bảo trì và sửa chữa lưới điện trung, hạ áp	2	Khu phố Lộc Bình phường An Tịnh	Cắt CB trạm 25kVA trụ 25C/51/25/8 Lộc Bình tuyến 478TB	35	0,2979	0,0006	0,0164	0,0000	0,072	615	

Trang 1

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
450	31-10-26	08h00	31-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Recloser và 3LTD trụ 103B/14/2 và DS 3 pha trụ 103B/14/1 Tây Nam tuyến 479MB	Recloser và 3LTD trụ 103B/14/2 và DS 3 pha trụ 103B/14/1 Tây Nam tuyến 479MB	Thí nghiệm CBM Recloser và 3LTD trụ 103B/14/2; thí nghiệm CBM DS 3 pha trụ 103B/14/1 Tây Nam tuyến 479MB	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	200	- Áp Bảo, áp Long Tân, Áp Xóm Khách xã Long Thuận - Xã Long Chữ	- Cắt MC 479MB và đóng DTĐ 479-76MB - Cắt Recloser và 3LTD trụ 277 Long Khánh tuyến 479MB - Cắt Recloser và DS trụ 341B Long Vĩnh tuyến 476MB	7438	95,5382	0,1769	3,7261	0,0069	6,859	61.730	
451	31-10-26	08h00	31-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	LBS và 3LTD trụ 234/1 Long Phước tuyến 479MB	LBS và 3LTD trụ 234/1 Long Phước tuyến 479MB	Thí nghiệm CBM LBS và 3LTD 234/1 Long Phước tuyến 479MB	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	- Áp Bảo, áp Long Tân, Áp Xóm Khách xã Long Thuận - Xã Long Chữ	- Cắt MC 479MB và đóng DTĐ 479-76MB - Cắt Recloser và 3LTD trụ 277 Long Khánh tuyến 479MB - Cắt Recloser và DS trụ 341B Long Vĩnh tuyến 476MB	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
452	31-10-26	08h00	31-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	Đường dây 22kV từ trụ 235 đến trụ 341 Bến Cầu - Long Vĩnh tuyến 479MB	Từ trụ 235 đến trụ 341 đường dây 22kV Bến Cầu - Long Vĩnh tuyến 479MB	Vệ sinh bảo trì lưới điện từ trụ 235 đến trụ 341 Bến Cầu - Long Vĩnh tuyến 479MB	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	- Áp Bảo, áp Long Tân, Áp Xóm Khách xã Long Thuận - Xã Long Chữ	- Cắt MC 479MB và đóng DTĐ 479-76MB - Cắt Recloser và 3LTD trụ 277 Long Khánh tuyến 479MB - Cắt Recloser và DS trụ 341B Long Vĩnh tuyến 476MB	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
453	31-10-26	08h00	31-10-26	17h00	ĐL Bến Cầu	ĐL Bến Cầu	LBS trụ 234/1B, DS 3 pha trụ 234/2 và DS 3 pha trụ 234 Long Giang tuyến 479MB	LBS trụ 234/1B, DS 3 pha trụ 234/2 và DS 3 pha trụ 234 Long Giang tuyến 479MB	Thí nghiệm CBM LBS trụ 234/1B, DS 3 pha trụ 234/2 và DS 3 pha trụ 234 Long Giang tuyến 479MB	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	- Áp Bảo, áp Long Tân, Áp Xóm Khách xã Long Thuận - Xã Long Chữ	- Cắt MC 479MB và đóng DTĐ 479-76MB - Cắt Recloser và 3LTD trụ 277 Long Khánh tuyến 479MB - Cắt Recloser và DS trụ 341B Long Vĩnh tuyến 476MB	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
454	31-10-26	07h30	31-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV trụ 42/107B/2 Áp 6 tuyến 471TĐ	Đường dây 22kV trụ 42/107B/2 đến trụ 42/107B/36, từ trụ 42/107B/36 đến trụ 42/107B/57/74 tuyến 471TĐ	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 42/107B/2 đến trụ 42/107B/36, từ trụ 42/107B/36 đến trụ 42/107B/57/74 tuyến 471TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
455	31-10-26	07h30	31-10-26	17h00	ĐL Gò Dầu	ĐL Gò Dầu	Đường dây 22kV trụ 54/120 Hùng vương tuyến 476TĐ	Đường dây 22kV trụ 54/120 Hùng vương tuyến 476TĐ	Bảo trì, sửa chữa lưới điện, thay sứ bể, phóng điện không đảm bảo vận hành, vệ sinh sứ đứng, bảo trì TBA, hạ đà, Giá T lắp FCO không đủ khoảng cách an toàn công tác, phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 54/1 đến trụ 54/120 tuyến 476TĐ	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	150	Khu phố Thanh Bình A,C, Thanh Hà, Xóm Mới 1,2, Xóm Đồng phường Gò Dầu; khu phố Cây Trắc phường Gia Lộc	Cắt Rec + 3 LTD trụ 54/120 Hùng Vương tuyến 476TĐ	5942	49,9155	0,0979	0,1376	0,0000	2,970	25.250	

STT	Thời điểm cắt điện/cô lập		Thời điểm đóng điện/tái lập		Đơn vị QLVH	Đơn vị công tác	Tên thiết bị, đường dây, Trạm biến áp	Địa điểm công tác	Nội dung công tác	Lý do bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm	Imax (A)	Phạm vi ảnh hưởng ngừng cung cấp điện	Biện pháp an toàn	Số KH mất điện	Độ tin cậy (dự kiến)				CS mất (MW)	SL mất (KWH)	Ghi chú
	Ngày	Giờ	Ngày	Giờ											Đơn vị		Công ty				
															SAIDI	SAIFI	SAIDI	SAIFI			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
456	31-10-26	08h00	31-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Đường dây 22kV từ trụ 60B đến trụ 96 Nguyễn Văn Linh tuyến 473LH	Từ trụ 60B đến trụ 96 Nguyễn Văn Linh tuyến 473LH	Phát quang hành lang lưới điện từ trụ 60B đến trụ 96 Nguyễn Văn Linh tuyến 473LH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
457	31-10-26	08h00	31-10-26	17h00	ĐL Hòa Thành	ĐL Hòa Thành	Nhánh rẽ 22kV từ trụ 59B/1 đến trụ 59B/20C, từ trụ 13 đến trụ 13/4/1, từ trụ 16C đến trụ 16C/10, từ trụ 19 đến trụ 19/8B/7 Ngô Quyền tuyến 479LH	Từ trụ 59B/1 đến trụ 59B/20C, từ trụ 13 đến trụ 13/4/1, từ trụ 16C đến trụ 16C/10, từ trụ 19 đến trụ 19/8B/7 Ngô Quyền tuyến 479LH	Phát quang hành lang lưới điện hạ cao áp từ trụ 59B/1 đến trụ 59B/20C, từ trụ 13 đến trụ 13/4/1, từ trụ 16C đến trụ 16C/10, từ trụ 19 đến trụ 19/8B/7 Ngô Quyền tuyến 479LH	Bảo trì và sửa chữa lưới điện	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
458	31-10-26	06h00	31-10-26	16h00	ĐL Tân Châu	ĐL Tân Châu	Tuyến 472SN, 474SN, 475SN, 476SN, 477SN, 479SN	Tuyến 472SN, 474SN, 475SN, 476SN, 477SN, 479SN	Bảo trì thí nghiệm định kỳ CBM cấp ngầm trung áp tuyến 472SN, 474SN, 475SN, 476SN, 477SN, 479SN	Bảo trì sửa chữa lưới điện	800	xã Tân Hòa	- Cắt MC 472, 474, 475, 476, 477, 479 và đóng DTĐ 472-76SN, 474-76SN, 475-76SN, 476-76SN, 477-76SN, 479-76SN	7813	83,1170	0,1385	4,3489	0,0072	27,436	274.357	
459	31-10-26	08h00	31-10-26	17h00	ĐL Tân Ninh	ĐL Tân Ninh	Đường dây 22kV và các nhánh rẽ tuyến 473TN, 471TN	Từ trụ 53 đến trụ 96 và các nhánh rẽ đường Trần Hưng Đạo tuyến 471TN, 473TN	Phát quang hành lang lưới điện cao hạ áp từ trụ 53 đến trụ 96 và các nhánh rẽ đường Trần Hưng Đạo tuyến 471TN, 473TN	Thí nghiệm, sửa chữa bảo dưỡng trung, hạ áp	0	Không mất điện	Không cắt điện	0	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	0,000	0	
C. HOTLINE																					
CƠ SỞ 1																					
	Không có																				
CƠ SỞ 2																					
	Không có																				

- Tổng công suất mất trong tháng do công tác của PCTN:

714,146 MW

- Tổng sản lượng điện mất trong tháng do công tác của PCTN:

5.799.533 KWh

- Tổng SAIDI dự kiến trong tháng do công tác của PCTN:

280,9737 Phút

- Tổng SAIFI dự kiến trong tháng do công tác của PCTN:

0,6206 Lần